

LỊCH SỬ
ĐẢNG BỘ XÃ HÒA LIÊN
(1975 - 2015)

BAN CHẤP HÀNH
ĐẢNG BỘ XÃ HÒA LIÊN

LỊCH SỬ
ĐẢNG BỘ XÃ HÒA LIÊN
(1975 - 2015)



NHÀ XUẤT BẢN ĐÀ NẴNG - 2020

CHỊU TRÁCH NHIỆM NỘI DUNG
BAN THƯỜNG VỤ ĐẢNG ỦY XÃ HÒA LIÊN
(Khóa XIII, nhiệm kỳ 2015 - 2020)

CHỈ ĐẠO & TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Trưởng ban:

Đồng chí NGUYỄN HỮU TRUNG - Bí thư Đảng ủy xã

Phó Trưởng ban:

Đồng chí NGUYỄN VĂN THANH - Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy

Đồng chí TRƯƠNG TẤN MẠNH - Phó Bí thư, Chủ tịch UBND xã

Đồng chí NGUYỄN THU - Nguyên Phó Bí thư thường trực Đảng ủy

Các ủy viên:

Đồng chí NGÔ THÀNH TÂM

Đồng chí BÙI ĐỨC NOA

Đồng chí NGUYỄN MƯỜI

Đồng chí DUONG THỊ LIÊN

Đồng chí ĐỖ THỊ HUỆ

Đồng chí LÊ VĂN SÁU

Đồng chí DUONG VĂN PHÚ

Đồng chí NGÔ VĂN XUÂN

BIÊN SOẠN

LƯU ANH RÔ (Chủ biên)

NGUYỄN THU

VÕ THỊ NHƯ Ý

LỜI GIỚI THIỆU

*H*òa Liên là một vùng đất giàu truyền thống lịch sử, văn hóa của huyện Hòa Vang. Lịch sử đấu tranh yêu nước và cách mạng vùng Tây Bắc Hòa Vang mãi mãi ghi nhớ các nhân vật lịch sử như Hồ Như Học (tức Thống Hay), Tú Vỹ (Lê Quang Vỹ); các anh hùng Lực lượng vũ trang như Ngô Thị Huệ, Đặng Đình Vân, Ngô Tấn Tĩnh, Đỗ Châu Sa, Trần Thanh Lợi, Nguyễn Bá Phát; các địa danh như: Vân Dương, Quan Nam, Trung Sơn, Trường Định, Hương Phước, Hiền Phước, Tân Ninh, đồn Lệ Mỹ... tất cả tên đất, tên người ấy đã đi vào sử sách với những dấu ấn khó phai mờ.

Qua bao bước thăng trầm của lịch sử, con người Hòa Liên vẫn mãi đậm đà lòng nhân hậu, thủy chung, giàu phẩm chất anh hùng trong chống áp bức, bất công và quân xâm lược. Với tấm lòng tri ân những di sản mà các thế hệ đi trước, vào năm 2005, Ban Chấp hành Đảng bộ xã Hòa Liên sưu tầm, biên soạn và xuất bản tập sách “Lịch sử đấu tranh cách mạng xã Hòa Liên (1930 - 1975)”. Tập sách đã nhận được sự hoan nghênh của cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân, góp phần quan trọng trong

công tác giáo dục, phát huy truyền thống yêu quê hương, đất nước của nhân dân nơi đây.

Với mong muốn làm rõ những thành tựu, bài học kinh nghiệm trong quá trình xây dựng quê hương trong suốt 40 năm qua (1975 - 2015), cùng với việc thực hiện Chỉ thị số 10-CT/HU của Ban thường vụ Huyện ủy và Chỉ thị 20-CT/TW ngày 18-01-2018 của Ban Bí thư (khóa XII) về “tiếp tục tăng cường, nâng cao chất lượng nghiên cứu, biên soạn, tuyên truyền, giáo dục Lịch sử Đảng”, Ban Chấp hành Đảng bộ xã Hòa Liên đã tiến hành sưu tầm, biên soạn, xuất bản tập sách: “Lịch sử Đảng bộ xã Hòa Liên (1975-2015)” này.

Trong quá trình nghiên cứu, biên soạn, Ban Biên soạn đã có nhiều cố gắng trong việc sưu tầm, tham khảo các nguồn tư liệu khác nhau như: Các Văn kiện đại hội, nghị quyết, chỉ thị, báo cáo của Ban Chấp hành Đảng bộ xã Hòa Liên lần thứ I đến XIII, các văn kiện Đại hội và các báo cáo hằng năm của Huyện ủy Hòa Vang; đặc biệt là đã tranh thủ được ý kiến đóng góp, trao đổi của các đồng chí nguyên là lãnh đạo của Đảng ủy xã Hòa Liên qua các thời kỳ; đã tổ chức các cuộc hội nghị nhân chứng để xin ý kiến đóng góp, sửa chữa, bổ sung những điều còn khiếm khuyết cho bản thảo...Tuy nhiên, do các nguồn tư liệu hiện còn không được đầy đủ nên công trình khó tránh khỏi những thiếu sót nhất định. Rất mong nhận được sự góp ý, bổ sung và cung cấp thêm thông tin, tư liệu từ các đồng chí và bạn đọc xa gần để lần tái bản tập sách được hoàn chỉnh hơn.

Ban Thường vụ Đảng ủy xã Hòa Liên xin ghi nhận và cảm ơn sự chỉ đạo sâu sát của Ban Tuyên giáo Huyện ủy Hòa Vang; sự giúp đỡ nhiệt tình của các đồng chí lão thành cách mạng, lãnh đạo chủ chốt của địa phương qua các thời kỳ, cùng cán bộ, đảng viên và nhân dân trong xã đã động viên, giúp đỡ, cung cấp tư liệu để chúng tôi hoàn thành việc biên soạn và xuất bản tập sách này.

Nhân dịp kỷ niệm 45 năm ngày giải phóng thành phố Đà Nẵng (29.3.1975 - 29.3.2020) và giải phóng miền Nam thống nhất đất nước (30.4.1975 - 30.4.2020), tiến đến chào mừng Đại hội Đảng bộ xã Hòa Liên lần thứ XIV (nhiệm kỳ 2020-2025) xin trân trọng giới thiệu tập sách: “Lịch sử Đảng bộ xã Hòa Liên (1975 - 2015)” đến các đồng chí và bạn đọc xa gần.

BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ HÒA LIÊN

Chương Một

HÒA LIÊN 10 NĂM ĐẦU KHẮC PHỤC HẬU QUẢ CHIẾN TRANH, ỔN ĐỊNH ĐỜI SỐNG NHÂN DÂN VÀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI TRONG TÌNH HÌNH ĐẤT NƯỚC CÓ CHIẾN TRANH (1975 - 1985)

I. THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH HÒA HỢP DÂN TỘC VÀ NHỮNG NHIỆM VỤ CẤP BÁCH SAU CHIẾN TRANH (3.1975 - 1979)

1. Giữ vững an ninh chính trị; kêu gọi những người tham gia chính quyền cũ ra trình diện, thu gom vũ khí, quân trang quân dụng của địch

Đầu năm 1975, dưới sự lãnh đạo của Đảng, để chuẩn bị cho trận chiến đấu cuối cùng, cán bộ và nhân dân Hoà Liên đã nhận rõ trách nhiệm của mình, tích cực chuẩn bị mọi mặt cho cuộc tiến công và nổi dậy giải phóng quê hương. Trong điều kiện nguy quân, nguy quyền vẫn còn dày đặc, nhưng các cơ sở cách mạng Hoà Liên đã tổ chức

đào hầm bí mật hàng tháng trời, chuẩn bị các điều kiện để giải phóng quê hương.

Trong những ngày tháng Ba lịch sử ấy, các cơ sở cách mạng Hòa Liên đã dẫn đường cho Trung đoàn pháo 130 từ miền Bắc vào và đại quân của ta, từ núi Bạch Mã kéo xuống đường 14C, tiến vào Đà Nẵng. Bộ đội địa phương và du kích hai xã Hòa Lạc, Hòa Vinh đã bí mật xâm nhập vào các thôn, áp sát đồn địch, để chờ lệnh tiến công địch

Trước sức mạnh tiến công như vũ bão của quân dân ta trong chiến dịch giải phóng thành phố Đà Nẵng, bọn ngụy quân, ngụy quyền tại xã Hòa Liên hiện nay (tức hai khu vực hành chính của chế độ cũ là Hòa Vinh và Hòa Lạc) hoảng sợ, bỏ cả hàng ngũ, rời nhiệm sở để cuống cuồng bỏ chạy.

Chiều tối ngày 28.3.1975, quân và dân hai xã Hòa Vinh và Hòa Lạc đã được giải phóng. Trong trận chiến cuối cùng này, quân và dân Hòa Liên đã làm tan rã 1 đại đội lính thủy quân lục chiến ngụy, 1 đại đội địa phương quân và 4 trung đội nghĩa quân cùng lực lượng phòng vệ dân sự tại hai xã Hòa Lạc và Hòa Vinh...

Ngày 29.3.1975, thành phố Đà Nẵng đã được giải phóng, báo hiệu cho sự sụp đổ không tránh khỏi của chính quyền tay sai Sài Gòn; là một mốc son chói lọi trong lịch sử chống giặc ngoại xâm, giải phóng dân tộc của quân và dân ta trên chiến trường Quảng Đà.

Những ngày đầu quê hương được giải phóng, được sống trong một đất nước hòa bình, thống nhất, độc lập,

tự do, người Hòa Liên vô cùng vui tươi, phấn khởi; đó cũng là nguồn cổ vũ mạnh mẽ tinh thần đoàn kết, quyết tâm gìn giữ an ninh, trật tự, bảo vệ thành quả cách mạng; nhanh chóng ổn định tình hình, bắt tay vào xây dựng quê hương trong thời kỳ mới của quân và dân xã Hòa Liên. Lúc này, lực lượng vũ trang các xã, nhất là các tổ chức đoàn thể như thanh niên, phụ nữ, nông dân là lực lượng nòng cốt trong các phong trào cách mạng địa phương.

Cũng như nhiều địa phương khác, sau ngày giải phóng quê hương 29.3.1975, việc các Chi bộ Đảng hai xã Hòa Lạc, Hòa Vinh nhanh chóng ổn định tình hình, trấn áp tàn quân của địch có thể mạnh động gây rối, bọn phá hoại, phản động nổi dậy; thực hiện tập trung lực lượng binh lính, sĩ quan và những người tham gia chính quyền các cấp, các đảng phái phản động ra trình diện, đưa đi học tập cải tạo... là những nhiệm vụ vô cùng khó khăn và cấp bách.

Ngay sau khi giành chính quyền về tay nhân dân, thực hiện sự chỉ đạo của Huyện ủy Hòa Vang, Chi bộ Đảng các xã Hòa Vinh, Hòa Lạc nhanh chóng thành lập Ủy ban Quân quản, tuyên bố áp dụng 10 chính sách của Mặt trận Dân tộc Giải phóng miền Nam Việt Nam trong vùng giải phóng, xóa bỏ chế độ ngụy quân, ngụy quyền, vận động quần chúng nhân dân tham gia giữ gìn an ninh, trật tự và nhanh chóng ổn định cuộc sống.

Liên sau ngày giải phóng Đà Nẵng, nhằm nhanh chóng ổn định tình hình sau chiến tranh và trấn áp bọn phản động nổi dậy, Đặc Khu ủy Quảng Đà chỉ đạo thành

lập ủy ban quân quản để triển khai những nhiệm vụ cấp bách sau: “Tách súng ra khỏi lính, tách lính ra khỏi sĩ quan. Tập trung đưa đi cải tạo bọn sĩ quan, đảng phái phản động, thu gom tập trung vũ khí của địch. Tiếp tục triệt hạ toàn bộ cơ sở, tổ chức địch, nhanh chóng ổn định an ninh trật tự, tiếp tục phát huy thắng lợi, phát động quần chúng xây dựng chính quyền và lực lượng cách mạng. Ban hành lệnh giới nghiêm từ 18 giờ đến 6 giờ sáng. Ra lệnh các đối tượng nguy quân, nguy quyền phải giao nộp vũ khí tại chính quyền cơ sở trong ngày 30 và 31.3.1975.

Tại Hòa Vang, thành lập các Ủy ban Quân quản trên cơ sở các Khu thuộc Hòa Vang, cụ thể như sau: Ủy ban Quân quản Khu I Hòa Vang do đồng chí Tăng Ngọc Phương - Bí thư Khu ủy Khu I Hòa Vang làm Trưởng ban. Các xã, thị trấn cũng khẩn trương thành lập Ủy ban Quân quản, các thôn thành lập Ban tự quản thôn, đặt dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp của các cấp ủy, chi bộ và Ủy ban Quân quản cấp trên.

Ủy ban Quân quản của các xã Hòa Lạc, Hòa Vinh được thành lập. Cụ thể như sau:

Tại xã Hòa Lạc, Chủ tịch Ủy ban Quân quản là đồng chí Bùi Thị Nha, Phó Chủ tịch là đồng chí Ngô Thanh Nhì. Các đồng chí Ngô Trọng - Ủy viên phụ trách văn hóa - thông tin, đồng chí Nguyễn Mai - Ủy viên phụ trách Kinh tế, đồng chí Ngô Văn Thuần - Xã Đội trưởng làm Ủy viên.

Đến tháng 4.1975, đồng chí Bùi Thị Nha (Liên) được huyện điều động về nhận công tác mới tại huyện Hòa

Vang, đồng chí Lê Bá Thừa được điều về thay làm Chủ tịch UBND xã. Được một thời gian, Huyện ủy Hòa Vang rút đồng chí Thừa về huyện và đưa đồng chí Huỳnh Bá Xu về làm Chủ tịch xã Hòa Lạc đến tháng 9.1975.

Tại xã Hòa Vinh, đồng chí Hà Thúc Hiến được giữ chức Chủ tịch Ủy ban Quân quản, đồng chí Lê Văn Cường làm Phó Chủ tịch kiêm Bí thư Đoàn, đồng chí Phạm Điểm làm Phó Chủ tịch phụ trách Kinh tế, Đồng chí Mai Tấn Dân làm Xã Đội trưởng.

Ngay sau khi thành lập, các Ủy ban Quân quản Hòa Lạc, Hòa Vinh đã khẩn trương thực hiện nhiều biện pháp để giữ vững an ninh, trật tự như: Kêu gọi ngụy quân, ngụy quyền ra trình diện, thu gom vũ khí, quân trang, quân dụng của địch theo tinh thần “Tách súng ra khỏi lính, tách lính ra khỏi sĩ quan”; Tập trung đưa đi cải tạo số sĩ quan, đảng phái phản động; tiếp tục triệt hạ toàn bộ cơ sở, tổ chức địch; tuyên truyền, vận động những người từng cộng tác với chính quyền cũ theo tinh thần *“Lấy chính nghĩa để thuyết phục, lấy nhân nghĩa để cảm hóa, lấy khoan hồng để đối xử, tuyệt đối không trả thù, báo oán”*, để họ *“nhận rõ lỗi lầm, đoạn tuyệt quá khứ, đi với đường ngay lẽ phải sẽ có chỗ đứng trong lòng dân tộc”*⁽¹⁾ yên tâm ổn định cuộc sống, góp phần xây dựng quê hương làm cho những ai từng tham gia, cộng tác với chế độ cũ; nhất là thành lập tại hai xã lực lượng bán vũ trang để thường xuyên tuần tra, canh gác các thôn xóm

⁽¹⁾ Tài liệu hiện lưu tại Văn phòng Thành ủy Đà Nẵng.

và tăng cường cho hai xã Hoà Sơn và Hoà Lộc, do hai địa phương là vùng công giáo toàn tòng, thiếu các lực lượng nòng cốt.

Tại xã Hoà Lạc, trong ngày 29.3.1975, Ủy ban Quân quản xã đã gọi hàng 1 trung đội thủy quân lục chiến từ trên núi Ba Viên kéo về. Những ngày sau đó, xã kêu gọi hàng trăm người ra trình diện và lập danh sách đưa đi cải tạo tập trung những đối tượng ác ôn, có nợ máu với nhân dân, tại địa điểm nay là Trường tiểu học Hòa Liên. Tại xã Hòa Vinh, Ủy ban Quân quản cũng đã kêu gọi trình diện có hàng chục người là ngụy quân, ngụy quyền đến đồn công an huyện Hòa Vang tại xã Hòa Khánh trình diện và được đưa đi học tập cải tạo⁽¹⁾.

Những ngày này, Ủy ban Quân quản các xã Hòa Liên Lạc, Hòa Vinh cử cán bộ xã đến từng thôn cùng các tổ chức chính trị như: Thanh niên, Nông dân, Phụ nữ, Nông hội xã, Mặt trận... đẩy mạnh việc tuyên truyền, vận động nhân dân nhanh chóng khôi phục sinh hoạt bình thường, dọn dẹp thôn xóm, dựng lại nhà cửa, bắt tay vào sản xuất... Mặc dù điều kiện sinh hoạt nói chung còn thô sơ: địa điểm họp là sân nhà dân, thấp đèn dầu, nói không có âm thanh nhưng mọi người dân đều trật tự lắng nghe và chấp hành triệt để và nhiệt tình. Sau hội họp là sinh hoạt văn nghệ, hát hò đến khuya mới thấy những ánh đuốc nhấp nhô trở về nhà, không khí đoàn kết, vui tươi, thân ái, thanh bình... hiện diện khắp thôn xóm.

⁽¹⁾ Lúc bấy giờ, trụ sở Công an huyện Hòa Vang đóng tại Bệnh viện Tâm thần (cũ), thuộc xã Hòa Khánh.

Điều đáng nói là, dù chính quyền xã còn non trẻ, vừa mới được thành lập, thiếu lực lượng cán bộ cũng như dân quân, du kích nhưng được sự giúp đỡ của nhân dân, chính quyền hai xã Hòa Lạc, Hòa Vinh đã nhanh chóng hình thành bộ khung của bộ máy chính quyền, thành lập các Ủy ban nhân dân thôn, tạo điều kiện thuận lợi để bà con nhân dân các thôn, kể cả gia đình của các đối tượng được đưa đi học tập cải tạo nhanh chóng ổn định cuộc sống. Theo quy định lúc đó, đối với những cán bộ trung cao cấp của chính quyền cũ từng là các binh lính, sĩ quan và cũng như những người tham gia trong chính quyền trước đây được phân loại, đưa đi học tập cải tạo; đối với nhân viên ngục quyền, cảnh sát và đảng phái thì giao cho lực lượng an ninh quản lý, cải tạo; riêng hạ sĩ quan, nhân viên ngục quyền cấp quận, huyện trở lên thì xã giao họ về cho cấp trên quản lý giáo dục, cải tạo. Ở cấp xã, phần đông những người ra trình diện được tổ chức học tập đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước trong vòng 15 ngày; những ai không có nợ máu với nhân dân, chính quyền xã tổ chức cho họ học tập, cải tạo tại chỗ trong thời gian ngắn và trở về nhà⁽¹⁾.

Ủy ban Quân quản hai xã Hoà Vinh và Hoà Lạc tiến hành thu gom và kêu gọi giao nộp vũ khí, đạn dược của ngụy quân, ngụy quyền cũ: Xã Hoà Lạc đã thu giữ hàng trăm khẩu súng các loại; Xã Hòa Vinh thu giữ 75 khẩu

⁽¹⁾ Theo thống kê, huyện Hòa Vang có trên 11.150 lính ngụy các loại, 561 phòng vệ dân sự, 897 cảnh sát, ngụy quyền, tề điệp ác ôn; 399 đảng viên Quốc dân đảng, 308 đảng viên Đại Việt, 4.306 đảng viên Dân chủ và 20 đảng viên Công nông ra trình diện.

súng và máy PRC10. Kết thúc đợt 1, hai xã Hòa Vinh và Hòa Lạc đã thu gom tổng cộng 240 khẩu súng gồm các bin, Grang M2, 79, 2 cây trung liên, 3 khẩu AR 16 và nhiều lựu đạn... Tất cả số vũ khí trên đều được giao về cho Huyện đội Hoà Vang quản lý. Theo thống kê, chỉ trong 3 ngày đầu sau giải phóng, huyện Hòa Vang đã thu được 5.500 khẩu súng các loại, 1.200 tấn đạn dược, 35 xe quân sự.

Thực hiện chủ trương của Đặc Khu ủy Quảng Đà, Huyện ủy Hòa Vang còn điều động lực lượng dân quân và quyền góp lương thực, thực phẩm phục vụ cho chiến dịch Hồ Chí Minh, nhằm giải phóng Sài Gòn. Dù còn nhiều gian khó nhưng nhân dân hai xã Hoà Lạc, Hoà Vinh cùng đóng góp lương thực, thực phẩm để gửi vào miền Nam, góp sức vào sự nghiệp thống nhất nước nhà.

Chỉ trong vòng một tháng kể từ sau khi thành phố Đà Nẵng được giải phóng thì ngày 30 tháng 4 năm 1975, quân dân ta đã giải phóng Sài Gòn, kết thúc chiến tranh, thống nhất đất nước. Sự đóng góp sức người, sức của của nhân dân Hòa Vang và Quảng Đà nói chung, đã góp phần thiết thực làm nên chiến thắng vĩ đại này. Đại thắng mùa xuân 1975 đã chứng minh trí tuệ và tài thao lược của Đảng ta trong lãnh đạo và chỉ đạo chiến tranh cách mạng, là minh chứng sống động cho tinh thần quật khởi của nhân dân Việt Nam trong đấu tranh chống ngoại xâm. Chiến thắng đó đã đi vào lịch sử nước ta và thế giới như một trang sử chói lọi về chiến tranh giải phóng dân tộc của thế kỷ XX.

Ngay sau đó, Đảng và Nhà nước ta chủ trương tổ chức mở Hội mừng đại thắng trong cả nước 3 ngày (từ 15 đến ngày 17 tháng 5 năm 1975). Tại Đà Nẵng, ngày 15 tháng 5 năm 1975, hàng chục ngàn người dân thành phố hân hoan tham gia tổ chức lễ mừng đất nước thống nhất miền Nam hoàn toàn giải phóng.

Chấp hành chủ trương của Huyện ủy Hòa Vang, chính quyền xã Hòa Lạc, Hòa vinh tổ chức một buổi mít tinh mừng thắng lợi, thu hút hàng trăm người dân tham gia. Tại sự kiện này, chính quyền xã tuyên truyền thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, phổ biến chính sách, chủ trương của Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam, của Mặt trận Dân tộc Giải phóng miền Nam Việt Nam về hòa giải, hòa hợp dân tộc, kêu gọi lương giáo đoàn kết xây dựng đất nước; kêu gọi người dân ra sức ổn định cuộc sống, tích cực bắt tay vào sự nghiệp hàn gắn vết thương chiến tranh, tăng gia sản xuất để góp phần xây dựng quê hương, đất nước.

2. Tập trung xây dựng Đảng, chính quyền và đoàn thể; thực hiện hàng loạt nhiệm vụ cấp thiết để ổn định đời sống nhân dân

Ngày 20 tháng 4 năm 1975, UBND cách mạng lâm thời huyện Hòa Vang được thành lập và chỉ đạo các xã thành lập Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời, thay cho Ủy ban Quân quản trước đó, theo đó mỗi thôn cũng có Ban tự quản thôn tương ứng.

Thực hiện quyết định của Trung ương Đảng, ngày 4 tháng 10 năm 1975, Ủy ban Nhân dân cách mạng lâm thời Khu Trung - Trung Bộ ban hành Quyết định số 119/QĐ ngày 15.7.1976, hợp nhất tỉnh Quảng Nam và Đặc khu Quảng Đà thành tỉnh Quảng Nam - Đà Nẵng. Ủy ban Nhân dân tỉnh Quảng Nam - Đà Nẵng ban hành quyết định số 120/QĐ-UB hợp nhất và đổi tên một số xã. Theo đó, 16 xã thuộc huyện Hòa Vang được lần lượt hợp nhất lại, riêng hai xã Hoà Lạc và Hoà Vinh được sáp nhập lại thành xã Hoà Liên. Đây là một sự kiện lịch sử quan trọng trong tiến trình phát triển của vùng đất Hòa Liên sau này.

Trước năm 1975, xã Hoà Lạc có 4 thôn là Quan Nam, Trường Định, Phò Nam và Nam Yên. Tuy nhiên cả 3 thôn Trường Định, Phò Nam, Nam Yên đều bị địch xúc tát trắng, không có dân ở. Trong khi đó thôn Quan Nam có 7 xóm, thì 4 xóm nhân dân đã bị đưa vào khu đồn Lệ Mỹ. Tại Hoà Vinh, nhân dân thôn Tân Ninh và Hiền Phước vào khu đồn Hưởng Phước.

Xã Hoà Liên bao gồm các thôn: Quan Nam 1, Quan Nam 2 (xã tự tách), Trường Định, Nam Yên, Phò Nam, Trung Sơn, Vân Dương, Hưởng Phước, Hiền Phước, Tân Ninh và Thanh Vinh. Đến năm 1979, địa giới hành chính xã Hoà Liên tiếp tục có sự thay đổi, khi thôn Thanh Vinh được bàn giao về cho xã Hoà Khánh. Trụ sở UBND xã Hoà Liên lúc này đặt tại nơi làm việc của xã Hoà Lạc trước đây.

Cùng với sự sáp nhập xã, UBND xã Hoà Liên cũng được củng cố lại. Cụ thể đã bầu Đồng chí Mai Phước Cảnh làm Chủ tịch xã, đồng chí Huỳnh Bá Xu làm Phó

Chủ tịch kiêm Trưởng Công an xã, đồng chí Phạm Diễm làm Phó Chủ tịch phụ trách Kinh tế, cùng các ủy viên phụ trách kinh tế- xã hội, trưởng các hội đoàn thể...

Về tổ chức Đảng, Chi bộ xã Hòa Vinh và Chi bộ xã Hòa Lạc sau sáp nhập xã thì thành Đảng bộ xã Hòa Liên, số lượng Đảng viên hơn 50 đồng chí. Đồng chí Hồ Văn Chinh (Chính) làm Bí thư Đảng ủy xã, đồng chí Mai Phước Cảnh làm Phó Bí thư.

Ngày 22 tháng 9 năm 1975, Nhà nước ta tiến hành đổi tiền của chính quyền Sài Gòn ra tiền ngân hàng Nhà nước Việt Nam. Huyện ủy Hòa Vang khẩn trương chỉ đạo các xã thực hiện việc đổi tiền cho dân. Tại Hòa Liên, ta tổ chức tại mỗi thôn một điểm đổi tiền. Đây là lần đầu tiên người dân Hòa Liên được sử dụng đồng tiền chung cho cả hai miền Nam - Bắc, của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Lúc bấy giờ, do chính quyền cách mạng xã còn non trẻ, cán bộ đảng viên thiếu; trình độ lý luận và văn hóa còn chưa đáp ứng được nhiệm vụ, kinh nghiệm trong xây dựng XHCN chưa có nên công tác quản lý, điều hành xã hội gặp nhiều khó khăn, lúng túng. Tuy nhiên, với khí thế hồ hởi, phấn khởi của những ngày đầu quê hương được giải phóng, không còn phải lo sợ cái chết sẽ đến bất cứ lúc nào nên mọi người đều đồng sức, đồng lòng cùng chính quyền giải quyết mọi vấn đề phát sinh trong cuộc sống; đội ngũ cán bộ, đảng viên hăng hái nhiệt tình, làm việc không kể ngày đêm để ổn định cuộc sống và phát triển sản xuất.

Ngày 12 tháng 4 năm 1976, cán bộ và nhân dân toàn huyện hăng hái tham gia cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân huyện và xã (khóa I), nhiệm kỳ 1976-1979, có hơn 99% cử tri toàn huyện tham gia bầu cử. Kết quả có 50 đại biểu Hội đồng Nhân dân huyện và 465 đại biểu Hội đồng Nhân dân các xã trúng tuyển. Hội đồng Nhân dân xã bầu ra Ủy ban nhân dân thay thế Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời.

Ngày 26 tháng 4 năm 1976, cùng nhân dân toàn tỉnh, nhân dân Hòa Liên nô nức đi bầu Quốc hội khóa VI. Quốc hội cũng quyết định tổ chức chính quyền thành 4 cấp, trong đó cấp xã (phường) là đơn vị hành chính thấp nhất. Ở mỗi cấp đều có Hội đồng nhân dân do dân bầu ra, Hội đồng nhân dân sẽ bầu Ủy ban nhân dân cùng cấp để quản lý, thực hiện các nhiệm vụ kinh tế, chính trị, xã hội... tại địa phương.

Cũng trong năm 1976, lần đầu tiên tại miền Nam nước ta thực hiện chế độ nghĩa vụ quân sự, tuyển quân thời bình. Ngày 6 tháng 10 năm 1976, toàn tỉnh Quảng Nam - Đà Nẵng đã có 6.964 thanh niên lên đường nhập ngũ, trong đó xã Hòa Liên nói riêng và huyện Hòa Vang nói chung đã đưa tiễn gần 1.000 thanh niên lên đường làm nghĩa vụ quân sự. Ngày hội giao quân đã tạo khí thế sôi nổi và hào hứng trong các tầng lớp nhân dân, nhiều năm sau đó, xã Hòa Liên luôn đạt chỉ tiêu giao quân 100% hằng năm.

Từ năm 1976 đến năm 1980, Đảng bộ Hòa Liên tiến hành 2 kỳ Đại hội lần thứ I, nhiệm kỳ 1976 - 1978 và lần

thứ II, nhiệm kỳ 1978 - 1980 lần lượt đề ra nhiều phương hướng, mục tiêu quan trọng để xây dựng, phát triển quê hương trên các lĩnh vực kinh tế, chính trị, văn hóa - xã hội, phù hợp với yêu cầu mới.

Đại hội Đảng bộ Hòa Liên lần thứ I, nhiệm kỳ 1976 - 1978:

Tháng 01 năm 1976, Đại hội Đảng bộ xã Hòa Liên lần thứ I được tiến hành, đây là Đại hội đầu tiên sau ngày giải phóng.

Đại hội đã nhìn lại những thành tựu mà Đảng bộ và nhân dân Hòa Liên đạt được trong việc vận động nhân dân tiến công, giải phóng quê hương trong tháng 3 năm 1975, nhất là việc giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trong năm 1975. Trong khoảng thời gian ngắn ngủi đó, Chi bộ Đảng Hòa Lạc, Hòa Vinh đã thực hiện tốt việc kêu gọi ngụy quân, ngụy quyền ra trình diện và tập hợp đưa đi cải tạo, thu gom vũ khí, quân trang, quân dụng của địch; thực hiện cứu đói cho dân, giúp bà con tản cư về làng cũ làm nhà, nhất là phục hồi sản xuất, kê khai người có công cách mạng...

Đại hội đã đề ra chủ trương xây dựng, phát triển quê hương trong những năm đến là: Thực hiện rà phá bom mìn, khai hoang vỡ hóa, đẩy mạnh tăng gia sản xuất, làm thủy lợi, xây dựng hệ thống kênh mương phục vụ cho sản xuất nông nghiệp; tiếp tục xây dựng Đảng, chính quyền và các đoàn thể vững mạnh, giữ vững an ninh trật tự, sẵn sàng trấn áp các hoạt động phá hoại, gây rối của các thế lực thù địch...

Đại hội đã bầu ra Ban chấp hành gồm 11 đồng chí, Ban thường vụ gồm 03 đồng chí. Đồng chí Hồ Văn Chinh được bầu làm Bí thư, đồng chí Mai Phước Cảnh làm Phó Bí thư - Chủ tịch UBND xã, đồng chí Ngô Công Phê - Ủy viên Thường vụ.

Cũng trong thời gian này, cơ cấu tổ chức của Đảng bộ, chính quyền ở Hòa Liên có một số thay đổi: Tháng 02 năm 1976, đồng chí Hồ Văn Chinh được cử đi học chính trị, đồng chí Ngô Công Phê được bầu giữ chức Bí thư Đảng ủy. Ít lâu sau, giữa năm 1977, đồng chí Võ Đình Ấm giữ chức Quyền Bí thư Đảng ủy thay cho đồng chí Ngô Công Phê. Đồng chí Mai Phước Cảnh giữ chức Chủ tịch UBND xã từ năm 1976 đến 1977, sau đó đồng chí Huỳnh Bá Xu thay thế. Đến cuối năm 1978, đồng chí Ngô Tùng Châu giữ chức Bí thư.

Đại hội Đảng bộ Hòa Liên lần thứ II, nhiệm kỳ 1978 - 1980:

Tháng 3 năm 1978, căn cứ vào Điều lệ Đảng, chấp hành chủ trương của Đảng bộ cấp trên, Đảng bộ Hòa Liên tổ chức Đại hội Đảng bộ lần thứ II, nhiệm kỳ (1978-1980).

Đại hội đã được nghe báo cáo tình hình và nhiệm vụ về công tác xây dựng Đảng, phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh, công tác Dân vận và Mặt trận của BCH Đảng bộ. Báo cáo Chính trị Đại hội đã khẳng định: Dưới sự lãnh đạo của Đảng, với tinh thần đoàn kết nhất trí, ý thức tự lực tự cường, quyết tâm xây dựng quê hương

trong tình hình mới, Đảng bộ và nhân dân Hòa Liên đã phấn đấu vượt qua nhiều khó khăn, thử thách trong việc khai thác tốt nguồn tài nguyên lao động, đất đai để phát triển sản xuất, trồng hoa màu, làm thủy lợi, thâm canh, tăng vụ, khai hoang vỡ hóa để sản xuất lương thực, thực phẩm; khắc phục đáng kể tình trạng thiếu đói, ổn định đời sống nhân dân, giữ vững an ninh chính trị.

Đại hội xác định nhiệm vụ, mục tiêu hàng đầu lúc này là đẩy mạnh phát triển kinh tế, trọng tâm là kinh tế nông nghiệp, chăn nuôi gia súc, gia cầm; chú trọng công tác xây dựng nền quốc phòng toàn dân, giữ vững an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội.

Những nhiệm vụ trọng tâm trước mắt là: Tiếp tục nêu cao tinh thần tự lực, tự cường, tận dụng và khai thác mọi tiềm năng đất đai, lao động của địa phương, ra sức khắc phục mọi hậu quả chiến tranh để lại, dũng cảm vượt qua thiên tai liên tiếp, dồn dập, để hàn gắn vết thương chiến tranh, khôi phục và phát triển sản xuất; vừa động viên sức người, sức của cho công cuộc bảo vệ đất nước, góp phần đánh bại mưu đồ của quân xâm lược; tập trung sức, dốc toàn lực vào sản xuất để làm ra nhiều lương thực, thực phẩm theo mô hình kinh tế tập thể xã hội chủ nghĩa bằng cách vận động nhân dân vào con đường làm ăn hợp tác hóa nông nghiệp...

Căn cứ điều kiện của từng thôn, về từng loại đất và cây trồng, Đảng bộ tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện sản xuất các vụ lúa xuân hè, hè thu, lúa gieo, bắp, sắn, khoai lang... phấn đấu đạt tổng lương thực quy

thóc năm 1979 là: 5,089 tấn, năm 1980 trên là: 5.808 tấn. Cây công nghiệp và cây thực phẩm năm 1979 phải đạt: 47 héc ta năng suất 12 tạ và trong năm 1980 diện tích: 64 héc ta - năng suất 12,8 tạ/hecta - sản lượng: 72 tấn và các loại cây đậu khác: 35 héc ta - năng suất 8 tạ/hecta - sản lượng 29 tấn. Phát triển chăn nuôi tập thể khi vào hợp tác xã đàn heo từ 300 đến 500 con, có khả năng thành lập chăn nuôi chung quanh khu vực Bàu Nga, dưới lòng hồ có thể nuôi cá. Phát triển chăn nuôi gia đình, trong năm 1979 mỗi hộ phải có 2 lợn thịt trong chuồng và đưa tổng đàn heo gia đình trong năm 1979 phải lên được 13.875 con và trong năm 1979, năm 1980 lên 16.125 con. Tổng đàn vịt trong năm 1979: 4.200 và trong năm 1980 lên 5.800 con...

Về văn hóa, Đảng bộ coi trọng việc xây dựng nếp sống mới, con người mới xã hội chủ nghĩa, bài trừ mê tín dị đoan. Về giáo dục, y tế, tiếp tục phong trào bổ túc văn hóa, tăng cường chăm sóc sức khỏe cho nhân dân, chú trọng công tác bảo vệ bà mẹ và trẻ em. Tập trung xây dựng, củng cố các tổ chức, đoàn thể như: Mặt trận, Hội nông dân, Đoàn thanh niên, Hội phụ nữ... để vận động quần chúng nhân dân chấp hành chủ trương, chính sách của Nhà nước, góp phần thực hiện thắng lợi kế hoạch đề ra.

Đại hội bầu ra Ban Chấp hành gồm 13 đồng chí, đồng chí Ngô Tùng Châu được tín nhiệm tái cử làm Bí thư Đảng bộ; Đồng chí Huỳnh Bá Xu - Phó Bí thư, Chủ tịch UBND xã, Ủy viên Thường vụ là Võ Đình Ấm.

Đồng chí Ngô Tùng Châu giữ chức Bí thư đến 10.1979 thì được huyện điều về nhận công tác tại Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam huyện Hòa Vang. Tháng 12.1979, đồng chí Hồ Văn Chinh được Huyện điều động về làm Bí thư Đảng ủy xã Hòa Liên. Đến tháng 12.1980, Huyện ủy cử đồng chí Nguyễn Văn Cư (Hòa Tiến) về làm Bí thư xã Hòa Liên và bổ sung vào Ban Thường vụ Đảng ủy.

Về chính quyền, Chủ tịch UBND xã Hòa Liên giai đoạn này là đồng chí Huỳnh Bá Xu. Sau đó, đồng chí Nguyễn Hữu Phát được cử thay đồng chí Xu giữ chức Chủ tịch UBND xã, đến năm 1979 đồng chí Võ Đình Ẩm thay đồng chí Nguyễn Hữu Phát làm Chủ tịch UBND xã.

Từ hai kỳ Đại hội nêu trên, thực hiện nghị quyết các kỳ Đại hội và sự chỉ đạo của Huyện ủy Hòa Vang, từ năm 1976 đến năm 1980, Đảng bộ Hòa Liên tập trung tiến hành thiết lập, củng cố hệ thống chính trị cơ sở, giữ vững tình hình an ninh chính trị, trật tự xã hội, khôi phục sản xuất, ổn định đời sống; tích cực xây dựng, củng cố tổ chức cơ sở Đảng...

Phát huy truyền thống yêu nước nồng nàn, sự cần cù, chịu khó và sự tin tưởng vào Đảng của nhân dân, cũng như sự chịu đựng gian khổ, từng trải qua một cuộc chiến tranh ác liệt, lực lượng cán bộ, đảng viên từng bám trụ tại địa phương cùng những đồng chí đảng viên được đào tạo tại miền Bắc XHCN trở về, đã góp phần cùng Đảng bộ, chính quyền Hòa Liên thực hiện có kết quả công cuộc khắc phục hậu quả chiến tranh, phục hồi sản xuất và bảo vệ quê hương Hòa Liên trong tình hình mới.

Bởi Hòa Liên có địa bàn rộng lớn (lúc đó bao gồm địa bàn của Hoà Liên và Hoà Bắc hiện nay), nếu không có sự đoàn kết nội bộ, sự ủng hộ của nhân dân thì không chính quyền nào có thể quản lý, giải quyết nổi những yêu cầu của cuộc sống lúc bấy giờ.

3. Ra sức khắc phục hậu quả chiến tranh, phục hồi sản xuất

Sau bao nhiêu năm trường kỳ kháng chiến để có được những ngày yên vui, hòa bình, thống nhất, “đất nước trọn niềm vui”, ước vọng cháy bỏng của mỗi người dân giờ đã thành sự thật, là tiền đề và động lực quan trọng để Đảng bộ và nhân dân Hòa Liên chung sức, chung lòng xây dựng quê hương. Vì thế, mặc dù cuộc sống còn vô vàn khó khăn, gian khổ nhưng nhân dân vẫn tươi vui, phấn khởi, tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, chính quyền để dựng lại nhà cửa, giữ yên thôn xóm, phục hồi sản xuất... Tuy nhiên, trong chiến tranh Hòa Liên là một vùng đất giáp ranh giữa ta và địch, nơi địch tổ chức hàng trăm trận càn quét, chà đi, xát lại; lừa ép dân vào các khu đồn; nhiều nơi trong xã là bãi mìn của cả hai phía, những chỗ từng là nơi đóng quân của địch cũng đầy rẫy bom mìn; đồng ruộng bỏ hoang, các công trình phục vụ sản xuất nhất là hệ thống thủy lợi hầu như không có; nhân dân không có công ăn việc làm, đời sống vô cùng khó khăn, tất cả đều là trở lực đòi hỏi Đảng bộ và nhân dân Hòa Liên phải vượt qua trong giai đoạn này.

Thống kê cho thấy, sau ngày giải phóng quê hương, có $\frac{3}{4}$ đất đai của xã Hoà Liên bị hoang hoá và nhiều bom

mình còn sót lại, hơn 40% dân số tứ tán khắp nơi trở về lại quê hương chưa có nơi ăn chốn ở. Toàn xã có gần 1.000 cán bộ, chiến sĩ hy sinh do chiến tranh; 2/3 dân số bị mù chữ, cơ sở trường học không có nhiều, hơn một nửa trẻ em không được cấp sách đến trường... Trong bối cảnh chung đó, thực hiện sự chỉ đạo của Huyện ủy Hòa Vang, chính quyền xã Hòa Liên đã đề ra những nhiệm vụ cấp thiết lúc này là: Thực hiện cứu đói cho dân, giúp dân tản cư về quê cũ làm nhà, khôi phục sản xuất; tích cực xây dựng, củng cố tổ chức cơ sở Đảng, nhất là các thôn chưa có chi bộ, đảng viên...

Thời điểm này, Đặc Khu ủy Quảng Đà chủ trương “có kế hoạch tiếp tế, cứu trợ không để dân đói”⁽¹⁾ và “phải tập trung đẩy mạnh sản xuất, mặt khác động viên phong trào tiết kiệm thật sâu rộng trong tất cả mọi người từ cán bộ, đến quần chúng nhân dân, tiết kiệm lương thực để chống, cứu đói”, “phải thường xuyên theo dõi, nắm chắc tình hình từng đối tượng, kịp thời giải quyết, kiên quyết không để một nhân dân chết vì đói”⁽²⁾. Từ tháng 3 đến tháng 12.1975, một bộ phận nhân dân Hòa Liên tản cư vào thành phố hoặc bị địch lừa vào các khu tập trung, khu dồn lần lượt về lại làng cũ như thôn: Nam Yên, Phò Nam, Trường Định, xóm Phái Tư, Phái Năm, Phái 6 (thôn Quan Nam)... số bà con này rơi vào tình cảnh nhà cửa

⁽¹⁾ Trần Thiện, “Từ Hiệp định Paris đến giải phóng Đà Nẵng (27.01.1973-29.3.1975)”, *Trên quê hương trung dũng*, Nxb. Thanh niên, 2000, tr. 78.

⁽²⁾ Dẫn theo Thông báo “Về hội nghị Thường vụ Tỉnh ủy mở rộng”, Tài liệu hiện lưu tại Văn phòng Thành ủy Đà Nẵng.

không có, gạo com thiếu thốn... Chính quyền xã Hòa Liên đã khẩn trương tổ chức tiếp đón, bố trí chỗ định cư cho bà con tản cư trở về quê; vận động nhân dân kẻ ít, người nhiều cứu đói cho những gia đình khó khăn; đồng thời nhận lãnh gạo của cấp trên để phân phát cho họ không phân biệt thành phần “chính cư, ngụ cư”, “bám trụ” hoặc “tản cư” hay thành phần nguy quân, nguy quyền... Để khắc phục nạn đói trước mắt, xã đã vận động nhân dân trồng cây lương thực ngắn ngày, cố gắng gieo trồng hết diện tích cả lúa và màu, tận dụng đất gò, đồi để trồng khoai, sắn, đậu, bắp... đồng thời vận động mọi gia đình, tộc họ có người thân mới hồi cư, chia sẻ đất vườn, đất canh tác để bà con dựng nhà và sản xuất.

Về phong trào phá gỡ bom mìn, từ ngày 14.11.1975, Ban Thường vụ Đặc Khu ủy Quảng Đà ban hành Chỉ thị về việc phá gỡ, quét sạch bom mìn và các chất nổ khác, nhằm phục vụ cho việc đi lại, sinh hoạt và sản xuất của quần chúng nhân dân. Thực hiện sự chỉ đạo của Tỉnh ủy Quảng Nam - Đà Nẵng, Bộ Chỉ huy Mặt trận Quảng Đà và các quận, huyện đã mở 5 lớp tập huấn, hướng dẫn kỹ thuật tháo gỡ bom, mìn cho 800 cán bộ, chiến sĩ và các lực lượng khác. Địa bàn trọng điểm của đợt 1 là huyện Hòa Vang, gồm các xã: Hòa Liên, Hòa Hiệp, Hòa Hải, Hòa Quý; ở Đà Nẵng là khu vực sân bay Nước Mặn, Kho K600...

Đến ngày 15.02.1976 chiến dịch tháo gỡ bom mìn bắt đầu, theo đó, Huyện ủy Hòa Vang chỉ đạo các địa phương: “Tích cực động viên chiến sĩ lực lượng dân quân

du kích từ nay đến cuối năm 1977 cơ bản hoàn thành phá gỡ bom mìn (quân sự Huyện có kế hoạch hướng dẫn cụ thể), ngoài ra động viên lực lượng tham gia nhiệm vụ phục hồi và phát triển kinh tế, vừa đảm bảo đơn vị tự túc, vừa tham gia giúp dân phục hóa khai hoang đẩy mạnh sản xuất”⁽¹⁾. Đây là một nhiệm vụ hết sức nguy hiểm, đe dọa trực tiếp đến tính mạng của nhiều người nên cần huy động anh em tự vệ các xã và một số binh lính chế độ cũ, nhất là công binh phối hợp với Tỉnh đội, Huyện đội Hòa Vang để thực tập tháo gỡ bom mìn trước khi ra quân.

Sau chiến tranh, trên địa bàn xã Hoà Liên có 2 bãi bom mìn lớn của quân đội Sài Gòn để lại là bãi mìn Thanh Vinh (Hoà Khánh) có diện tích 3ha và bãi mìn Đồng Bằng (thôn Phò Nam) có diện tích 2ha; đó là chưa kể những nơi giáp ranh địch gài rất nhiều mìn trong chiến tranh. Đảng bộ và chính quyền Hòa Liên quyết tâm phối hợp với các lực lượng liên quan để tháo gỡ hai bãi bom mìn này. Việc tháo gỡ bom mìn tại Hòa Liên do đồng chí Ngô Văn Thuần - Xã đội trưởng phụ trách. Xã đã huy động anh em du kích và những người từng là binh lính của chính chế độ cũ để tham gia cùng lực lượng huyện tháo gỡ. Sau gần 5 tháng triển khai thực hiện, việc tháo gỡ bom mìn trên địa bàn xã Hoà Liên đã thành công, giải phóng một diện tích lớn đất sản xuất, để phân chia cho nhân dân tăng gia sản xuất.

⁽¹⁾ Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Hòa Vang lần thứ VI, về phương hướng và nhiệm vụ, ngày 22 tháng 10 năm 1976. Nxb. Đà Nẵng, 2005.

Nhiều tai nạn và cái chết thương tâm do bị vướng bom mìn còn sót lại: Trong những ngày cuối cùng của việc tháo gỡ bom mìn ở bãi Đồng Bằng, xã Hòa Liên có một đôi vợ chồng trong lúc vào rừng, đã dẫm phải mìn bị tử vong, một số người khác bị thương. Theo thống kê, trong phong trào tháo gỡ bom mìn, tỉnh Quảng Nam - Đà Nẵng đã bị nhiều tổn thất: Có 540 người hy sinh, 3.160 người bị thương tật; Tại Hòa Vang có 5 người hy sinh, 15 người bị thương⁽¹⁾. Số lượng bom mìn vẫn rải rác tại các đồng ruộng, xóm làng, mãi mấy chục năm sau vẫn chưa khắc phục hết, tiếp tục gây đau thương, mất mát cho nhân dân.

Cùng với phong trào tháo gỡ bom mìn, Đảng bộ và chính quyền xã Hòa Liên phát động phong trào *“khai hoang vỡ hóa”, “tấn công đồng cỏ”* để phục hồi sản xuất. Chính quyền xã chủ trương việc khai hoang vỡ hóa, tấn công đồng cỏ, giải phóng đất đến đâu thì phân chia ngay để nhân dân bắt tay vào cày xới, trồng tía; phong trào này nhận được sự hưởng ứng tích cực của người dân. UBND xã cũng đã vận động thành lập các tổ vòng đổi công trong nhân dân để đẩy nhanh tiến độ khai hoang đất ruộng và sản xuất. Qua các phong trào trên Hòa Liên đã phục hồi được 200 hecta đất sản xuất. Tuy nhiên, vì là xã miền bán sơn địa nên đất canh tác của xã Hòa Liên rất cằn cỗi, các vụ mùa trong năm đều phải nhờ vào nước trời, nên năng suất thường rất thấp. Mặc dù đã có nhiều cố gắng trong

⁽¹⁾ Tỉnh ủy Quảng Nam - Đà Nẵng: *Quảng Nam - Đà Nẵng, mười năm khôi phục cải tạo và xây dựng*, Nxb. Đà Nẵng, 1985, tr. 8.

việc khai hoang để mở rộng diện tích đất nông nghiệp, đẩy mạnh chăn nuôi, trồng những cây lương thực ngắn ngày như sắn, khoai... nhưng trong vụ mùa năm 1975 - 1976, Hoà Liên bị mất mùa, làm cho nhân dân thiếu hụt lương thực nghiêm trọng, tình trạng thiếu đói trong mùa giáp hạt xảy ra thường xuyên, đây cũng là nỗi trăn trở, day dứt của Đảng bộ, chính quyền Hoà Liên trong giai đoạn này; việc tìm cách chủ động nguồn nước tưới cho sản xuất nông nghiệp luôn là nỗi lo thường trực.

Thời gian này, Tỉnh ủy Quảng Nam - Đà Nẵng xác định “Thủy lợi là biện pháp hàng đầu” nên Tỉnh ủy tập trung chỉ đạo các địa phương triển khai mạnh vào mặt trận thủy lợi, một công trình “đại thủy nông” của tỉnh là Phú Ninh cũng được triển khai thực hiện trong giai đoạn này.

Ngày 29.3.1977, đúng dịp kỷ niệm 2 năm Ngày giải phóng tỉnh Quảng Nam - Đà Nẵng, Tỉnh ủy phát động lễ khởi công xây dựng hồ chứa nước Phú Ninh, với công suất tưới cho 23.000 ha, đây là công trình mang tính đột phá, gây tiếng vang lớn trong cả nước lúc bấy giờ và phát huy hiệu quả tích cực cho đến ngày nay.

Huyện ủy Hòa Vang ra lời kêu gọi thanh niên toàn huyện đi tham gia xây dựng công trình đại thủy nông Phú Ninh. Hưởng ứng lời kêu gọi đó, các địa phương trên toàn huyện thành lập các trại tuyển dụng, đăng ký; hơn 7.000 thanh niên đăng ký tham gia vào các Đội 202, hăng hái lên đường đi xây dựng công trình đại thủy nông này. Huyện Hòa Vang thành lập một Tổng B, bao gồm hàng

ngàn thanh niên từ các xã trong huyện để triển khai đào, đắp hàng trăm ngàn mét khối đất đá chặn dòng và thi công các kênh dẫn nước.

Đại công trình thủy lợi Phú Ninh được xây dựng trong 9 năm, gồm: 50 km kênh chính, 427 km từ kênh cấp 1 trở xuống, tăng 83 km so với thiết kế ban đầu, 200 công trình trên kênh chính, 1.200 công trình trên kênh cấp 1 trở xuống⁽¹⁾. Xã Hoà Liên cử một lực lượng thanh niên gồm 1 đại đội, thường xuyên có mặt để tham gia xây đập hồ Phú Ninh, do đồng chí Ngô Viết Lân chỉ huy. Phong trào thanh niên Hòa Liên tình nguyện lên đường tham gia xây dựng hồ chứa nước Phú Ninh lúc bấy giờ thể hiện tinh thần quyết tâm xây dựng quê hương, vì sự nghiệp phát triển chung của mọi người lúc bấy giờ. Từ chủ trương phát triển thủy lợi, chỉ trong vòng 3 năm 1976-1979, toàn tỉnh Quảng Nam - Đà Nẵng đã thiết lập được 31 trạm bơm, 27 công trình thủy nông (đập dâng, hồ chứa, đập ngăn mặn).

Tại Hòa Vang, Huyện ủy chủ trương đẩy mạnh việc xây dựng các công trình thủy lợi để giải quyết nước tưới cho sản xuất nông nghiệp. Nghị quyết Đại hội Đại biểu Đảng bộ huyện lần thứ VI và phương hướng nhiệm vụ

⁽¹⁾ Tổng số khối lượng vật tư, tiền vốn, nhân công được sử dụng cho công trình gồm: 15.700.000m³ đào đắp đất đá, 139.000m³ đá xây, 120.500m³ đá lát, 65.300m³ bê tông các loại, 282 triệu đồng tiền vốn theo mặt bằng giá năm 1982, 18.500.000 ngày công đã được huy động (chưa kể gần 1 triệu ngày công tham gia gián tiếp phục vụ công trường), 33.500 tấn xi măng, 5.300 tấn thép, 9.000 tấn xăng dầu, 12.000m³ gỗ tròn.

nhiệm kỳ 2 năm (1978-1980) nêu rõ: Đi đôi với khai hoang mở rộng diện tích thâm canh, tăng vụ, thủy lợi vẫn là biện pháp hàng đầu. Cần phấn đấu trong năm 1979, hoàn thành khối lượng đào đắp ở các hệ thống bơm điện của huyện để phát huy hết công suất đảm bảo đưa nước đến từng thửa ruộng, từng bước giải quyết tốt các công trình chống úng, duy trì phong trào làm thủy lợi nhỏ, xây dựng các đập dâng, hồ chứa nước, đào ao, vét giếng.

UBND huyện chủ trương ưu tiên 2/3 lao động cho việc xây dựng công trình hồ chứa nước Hòa Trung (Hòa Liên) với khẩu hiệu *“Tất cả cho công trình Hòa Trung”* nhằm căn bản tưới cho các cánh đồng các xã: Hòa Liên, Hòa Sơn, Hòa Khánh. Lúc bấy giờ, khi triển khai xây dựng đập hồ Hòa Trung, một số dư luận trong nhân dân Hòa liên nói riêng và Hòa Vang nói chung tỏ ý nghi ngờ, thậm chí có người nói việc xây đập Hòa Trung chỉ là việc mơ hồ, vô bổ! Tuy nhiên, với quyết tâm cao độ, với tinh thần lao động không mệt mỏi, sau một thời gian ngắn, với sự tham gia hàng ngàn ngày công của lực lượng thanh niên toàn huyện, Hòa Vang đã thi công hoàn thiện và đưa vào sử dụng đập Hòa Trung và hồ chứa nước Đồng Nghệ (Hòa Khương), với dung tích 18 triệu m³ nước; thiết lập nhiều trạm bơm, đào mới hàng chục km kênh mương, bảo đảm nước tưới cho hơn 16.000 ha đất sản xuất.

Cùng với đập Hòa Trung, xã Hoà Liên còn được cấp trên hỗ trợ xây dựng một số công trình thủy lợi nhỏ tại địa phương như: đắp đập Đồng Tròn, đập Hố Mít. Đặc biệt, do Hòa Liên chỉ có các ao, hồ, đập nhỏ nên sản xuất lúa

thường không đạt được kế hoạch đề ra, địa phương đã xin chủ trương và được cấp trên đồng ý, để tiến hành đắp đập Bàu Nga (1977). Người được giao chỉ huy thi công đập này là các đồng chí Hà Thúc Nghiêm và Nguyễn Hẹ. Khi đập Bàu Nga và hồ Hòa Trung hoàn thành, đưa nước vào đồng ruộng, bà con nông dân Hòa Liên vô cùng vui mừng và phấn khởi; khâu nước tưới trong nông nghiệp của Hòa Liên đến đây cơ bản được giải quyết.

Đến năm 1980, sau gần 5 năm thực hiện hàng loạt các chủ trương quan trọng như: rà phá bom mìn, giải phóng đất canh tác, “tấn công đồng cỏ”, làm thủy lợi... sản xuất nông nghiệp của Hòa Liên đã được thay đổi căn bản: Nếu năm 1976, chỉ có một số mảnh ruộng canh tác được lúa nước thì đến năm 1980, diện tích sản xuất lúa của Hòa Liên tăng lên hàng trăm hecta; phong trào thâm canh cây lúa, cây màu, áp dụng giống mới, chuyển đổi cơ cấu cây trồng, đưa các biện pháp khoa học kỹ thuật vào trong sản xuất nông nghiệp đều có những tiến bộ rõ rệt... Đó là những thành quả quan trọng trong việc khắc phục hậu quả chiến tranh, xây dựng cuộc đời mới trên quê hương Hòa Liên thời gian này.

Thực hiện cuộc vận động nhân dân vào con đường làm ăn hợp tác xã: Ngày 21 và 22.9.1977, thực hiện Nghị quyết Hội nghị Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Quảng Nam - Đà Nẵng (khóa II), Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Nam - Đà Nẵng về việc vận động nhân dân vào hợp tác xã nhằm hoàn thành cơ bản việc cải tạo xã hội chủ nghĩa đối với nông nghiệp, đưa nông nghiệp đi lên sản xuất lớn

xã hội chủ nghĩa, xây dựng chế độ làm chủ tập thể xã hội chủ nghĩa về mọi mặt, xóa bỏ bóc lột và mầm mống sinh ra bóc lột, xóa bỏ nghèo nàn lạc hậu, xây dựng cuộc sống mới ở nông thôn. Theo đó, Tỉnh ủy Quảng Nam - Đà Nẵng thành lập Trường đào tạo cán bộ hợp tác hóa nông nghiệp và thí điểm thực hiện 7 hợp tác xã, trước khi nhân rộng ra toàn tỉnh, gồm: Hợp tác xã Duy Phước (Duy Xuyên), Hợp tác xã Bình Lãnh (Thăng Bình), Hợp tác xã Hòa Tiến 1 và Hòa Tiến 2 (Hòa Vang), Hợp tác xã Quyết Tiến, Hợp tác xã Tiên Phong (Điện Thọ) và Hợp tác xã Tam Thanh (Tam Kỳ).

Tại Hòa Vang, Huyện ủy đã cử cán bộ trực tiếp ra huyện Quảng Xương (Thanh Hóa) - địa phương kết nghĩa của huyện trong chiến tranh, để nghiên cứu, học tập về tổ chức mô hình hợp tác xã nông nghiệp nhằm áp dụng tại địa phương. Từ cơ sở đó, đến cuối năm 1979, toàn huyện xây dựng được 16 hợp tác xã nông nghiệp, trong đó có các hợp tác xã của Hòa Liên.

Tại Hòa Liên, căn cứ vào sự phân bố dân cư của mỗi thôn và diện tích đất, loại đất, loại cây trồng thích hợp, Đảng bộ và chính quyền xã đề xuất Huyện ủy có thể chia địa bàn Hòa Liên thành 2 khu vực canh tác, tương ứng với hai hợp tác xã như sau: Khu vực một gồm có ba thôn Phò Nam, Nam Yên và Trường Định nằm độc lập với nhau, còn lại các thôn thì nằm liền nhau có khả năng quy hoạch đồng ruộng để phát triển sản xuất theo mô hình hợp tác xã. Vì vậy, Đảng ủy Hòa Liên nhất trí xây dựng hợp tác xã gồm các thôn Tân Ninh, Hiền Phước, Hưởng Phước, Vân

Dương, Trung Sơn, Quan Nam 1 - 2 vào hợp tác xã 1⁽¹⁾; Các thôn Phò Nam, Nam Yên, Trường Định vào một hợp tác xã 2 (thực tế sau đó, các thôn Phò Nam, Nam Yên và Trường Định chưa vào HTX)⁽²⁾. Tổng diện tích của xã Hòa Liên tính đến năm 1979 là 1.817,64 héc ta.

Việc vận động nhân dân tham gia vào các HTX trên địa bàn xã Hoà Liên diễn ra khá thuận lợi, hầu hết nhân dân đồng tình, ủng hộ chủ trương này. Chỉ sau 1 đêm phát động, đa số nhân dân trên địa bàn xã đã đồng tình tham gia vào HTX. Riêng thôn Trường Định do không đủ điều kiện về đất đai và dân cư nên chưa vào HTX; một số hộ dân tại đây đã xin về định cư tại xã Hòa Bắc và xã Hòa Hiệp vì không muốn tham gia vào Hợp tác xã.

Thực hiện chủ trương của Đảng, xã Hòa Liên tiến hành vận động nhân dân hiến đất, hóa giá trâu bò,

⁽¹⁾ Hợp tác xã sản xuất nông nghiệp 1 Hòa Liên do ông Huỳnh Công Dụ làm Chủ nhiệm. Đến năm 1999 (Sau 17 năm hoạt động, HTX Nông nghiệp 1 Hòa Liên được giải thể. Toàn bộ cơ sở đều giao về UBND xã quản lý, riêng trụ sở của HTX thì UBND xã giao cho trường Tiểu học Hòa Liên sử dụng. Sau đó, xây dựng thành trường Tiểu học Hòa Liên như hiện nay.

⁽²⁾ Hợp tác xã sản xuất nông nghiệp 2 Hòa Liên do ông Nguyễn Thanh Ngọc làm chủ nhiệm. Hợp tác xã 2 Hòa Liên sau khi tách ra làm ăn sản xuất kinh doanh hiệu quả, HTX có xe cơ giới giải phóng đất, có đội chăn nuôi heo bò, có đội chuyên sản xuất cây công nghiệp. Sau 27 năm sản xuất, đến khi thực hiện Nghị định 64/CP đất đai do Nhà nước quản lý, chủ trương miễn thuế nông nghiệp. Hợp tác xã chỉ còn kinh doanh điện và điện giao cho Điện lực quản lý. HTX tuyên bố giải thể HỢP TÁC XÃ năm 2006. UBND xã đã xin chủ trương của cấp trên, lập các thủ tục để HTX giải thể theo quy định của luật HTX. Cơ quan của HTX 2 được UBND xã xin chủ trương của trên cho phép xây dựng Trường mầm non công lập số 2 Hòa Liên.

phương tiện và nộp cổ phần để tham gia vào HTX. Lúc này cả xã chỉ có một HTX Nông nghiệp Hòa Liên do ông Huỳnh Công Dụ làm Chủ nhiệm HTX.

Đến năm 1979, xã Hòa Liên thành lập các hợp tác xã, với phong trào “3 ngọn cờ hồng” là: HTX Nông nghiệp, HTX Mua bán, HTX Tín dụng.

HTX Mua bán: Do bà Nguyễn Thị Phiên làm Chủ nhiệm, bà Nguyễn Thị Quýt là Phó Chủ nhiệm, trụ sở hợp tác xã đặt gần chùa Hoà Quang. Hợp tác xã mua bán Hòa Liên có nhiệm vụ nhận hàng hoá cấp trên đưa về, để phân phối lại cho nhân dân. HTX Tín dụng: do ông Đặng Thanh Nam làm Chủ nhiệm.

Từ ngày các HTX đi vào hoạt động tình hình sản xuất nông nghiệp và đời sống nhân dân dần ổn định. Về chế độ, chính sách cho cán bộ xã thì do HTX Nông nghiệp chi, mỗi tháng một cán bộ xã sẽ được đài thọ 20 kg thóc (đến năm 1981, cán bộ xã mới có chế độ phụ cấp). Chính nhờ mô hình hợp tác xã nên một số công trình xây dựng cơ bản được xây dựng tại Hòa Liên trong giai đoạn này như: trụ sở làm việc UBND xã, nhà kho, sân phơi, trường mẫu giáo, trạm y tế... phục vụ cho nhu cầu sản xuất và đời sống của nhân dân...

Về trụ sở làm việc của UBND xã Hòa Liên ban đầu sử dụng trụ sở xã Hòa Lạc cũ, đến năm 1979 khi có HTX, thì UBND xã được chuyển đến làm việc tại Trạm y tế xã ở thôn Quan Nam, nhường cơ quan cũ cho HTX làm việc.

Đến năm 1982, khi HTX có cơ quan làm việc thì UBND xã chuyển về lại cơ quan cũ (Hòa Lạc cũ), trả lại trụ sở để Trạm y tế thực hiện chức năng khám chữa bệnh ban đầu cho nhân dân. Năm 1986, UBND xã đã vận động số hộ hiến đất: ông Nguyễn Méo, ông Lê Trình, bà Bùi Thị May, bà Nguyễn Thị Mua và bà Ngô Thị Vệnh, hiến hơn 5.000 m² đất để UBND xã xây dựng trụ sở mới. Năm 1987, trụ sở làm việc của xã được xây xong tại thôn Quan Nam 1, Hòa Liên. Năm 2001, trụ sở cũ xuống cấp, UBND thành phố đầu tư xây dựng cơ quan mới, lại phải chuyển cơ quan về làm việc tại Trường Mầm non công lập Hòa Liên, thôn Quan Nam 3. Đến năm 2002, trung tâm hành chính xã Hòa Liên được xây dựng khang trang và đưa vào sử dụng cho đến ngày nay.

Về giao thông, từ năm 1975 đến năm 1979, Hòa Liên tổ chức đắp nhiều con đường liên thôn, liên xóm, chủ yếu là đường đất như: đường cầu Đình đi Quan Nam 2, đường Trung Sơn đi Thổ Trại giáp đường thôn Quan Nam 2, đường Vân Dương đi Gò Chùa... đồng thời mở lớn các đường ra đồng ruộng của mỗi thôn, nhằm vận chuyển được phân, lúa trong các mùa vụ, giúp người nông dân giải phóng dần đôi vai, đảm bảo được lưu thông hàng hóa, giảm được chi phí sản xuất, tăng được tích lũy tiêu dùng...

Các hoạt động văn hóa - thông tin và giáo dục ngày càng được coi trọng: UBND xã tiến hành sưu tầm các hiện vật lịch sử cách mạng, tổ chức các đội thông tin văn hóa từ xã xuống thôn, xây dựng củng cố đội văn nghệ

ngiệp dư của xã; tiến hành sưu tầm ca dao, hò vè, hòa khoan đối đáp trong nhân dân... nhằm ghi lại nền văn hóa cổ truyền của quê hương, xây dựng phòng đọc sách, làm sân bóng đá và tổ chức đội bóng của xã, đá giao hữu thường xuyên...

Về giáo dục: Sau ngày 3.4.1975, trường học đón học sinh trở lại, chính quyền xã đã kêu gọi các thầy cô từng giảng dạy trước đây quay lại trường lớp để dạy học cho con em trong xã. Hòa Vinh chỉ có 3 phòng học tại thôn Văn Dương (cạnh nhà ông Sở), Hòa Lạc cũng có 3 phòng học ở thôn Quan Nam (cạnh nhà ông Sơn - chị Đảo). Không đủ chỗ để học, bà con các thôn cùng nhau góp tranh tre và ngày công để dựng trường học; bàn ghế cũng bằng tre, gỗ tự ghép... thu hút hàng trăm trẻ em đến trường. Năm 1976, tổ chức UNESCO hỗ trợ xây dựng 10 phòng học tại thôn Quan Nam. Đến năm 1979, các trường học của Hòa Liên mới bắt đầu xây dựng tương đối khang trang.

Đặc biệt phong trào bổ túc văn hóa phát triển khá sôi nổi, nhân dân khao khát muốn học tập, các thầy giáo làng (kể cả những người biết chữ cũng tình nguyện tham gia) dạy ở các lớp “bình dân học vụ”, giúp bà con nhân dân các thôn, kể cả cán bộ, đảng viên của xã hàng đêm đều theo học. Các lớp bổ túc văn hóa có kế hoạch cụ thể để động viên mọi người tham gia, thậm chí bắt buộc những người trong diện tuổi “phải học” phải đến trường.

Trường cấp I và II Hòa Liên do ông Nguyễn Hưng làm Hiệu trưởng, tổng số cán bộ, giáo viên, nhân viên

gồm 65 người. Học sinh cấp II thì học tại trường chính ở Quan Nam, học sinh cấp I thì học tại trường thôn (Nhà họp của thôn). Mỗi thôn có từ 3 - 5 lớp học, thầy cô giáo ở lại nhà dân để đi dạy. Hiệu phó trường cấp II Hòa Liên là cô Nguyễn Thị A; Hiệu phó trường cấp I Hòa Liên là thầy Mai Xuân⁽¹⁾. Ở các thôn đều có mở các lớp mẫu giáo như: Quan Nam 1 - 2, Nam Yên, Trường Định.

Về an ninh chính trị, từ năm 1975 đến năm 1979, UBND xã Hoà Liên thường xuyên phát động phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc, kết hợp với lực lượng công an, quân sự huyện, để soát xét, lên danh sách phân loại từng đối tượng cụ thể, nhằm có kế hoạch đưa đi cải tạo; quản lý chặt chẽ các đối tượng có biểu hiện kích động quần chúng chống lại cách mạng, xúi giục rải truyền đơn, khẩu hiệu, đội lốt các đảng phái, tôn giáo phản động để chống phá cách mạng... Là một xã có tình hình chính trị và hình sự tương đối phức tạp, vì vậy chính quyền xã Hoà Liên tập trung lãnh đạo củng cố, kiện toàn mạng lưới công an từ xã đến thôn và đội sản xuất; từ đó mà phát động phong trào bảo vệ an ninh chính trị, trật tự xã hội sâu rộng trong quần chúng một cách hiệu quả.

Thời gian này, tổ chức *Việt Nam cách mạng dân tộc Dân* do tên Nguyễn Văn Bảy và Nguyễn An Dân cầm đầu, cùng hàng trăm sỹ quan, ngụy quân, ngụy quyền tại

⁽¹⁾ Các thầy cô tham gia giảng dạy sớm nhất là những giáo viên lưu dụng gồm: Cô Liên, thầy Hùng, thầy Sơn, thầy An, Cô Cương, thầy Bôn, cô Quý, thầy Vinh, cô Quảng, cô Thắm, cô Chi, cô Nga, cô Oanh, thầy Danh, cô Phạm Thị Thắm...

địa bàn Quảng Nam - Đà Nẵng tập hợp lại, lập căn cứ tại vùng núi tây bắc Hòa Vang, lấy tên là “Mật khu Nam Yên”, “Mật khu Phú Túc”. Bọn này thường rải truyền đơn, gài lựu đạn để gây tiếng vang. Tháng 6.1977, chúng gài lựu đạn tại trụ sở xã Hòa Khánh, nơi ta đang tổ chức mít tinh để sát hại cán bộ, gây hoang mang trong nhân dân song lựu đạn không nổ. Hòa Liên trở thành một trong những địa bàn hoạt động của một nhóm phản động nói trên.

Có lần, một người dân Hòa Liên trong lúc lên rừng lấy củi đã phát hiện nhóm tổ chức phản động này, liền báo cho chính quyền xã. Sau đó, được sự phối hợp với lực lượng công an, huyện đội Hòa Vang, du kích xã Hòa Liên đã phát hiện và bắt giữ 4 tên phản động tại thôn Hưởng Phước. Vụ bắt giữ này ta thu 4 con dấu và đề cương đại hội của Đảng phục quốc, đồng thời giải bọn này về xã làm việc, rồi giao cho công an huyện xử lý.

Tháng 7 năm 1978, ta đồng loạt tiến công căn cứ của bọn phản động trên tại Nam Yên, Phú Túc. Sau 7 ngày truy kích, ta đã bắt hơn 100 tên, thu nhiều vũ khí, đạn dược, tài liệu, truyền đơn..., một số tên chạy thoát vào rừng sâu. Trong số tài liệu ta thu được, đáng chú ý là bản danh sách cán bộ xã Hòa Khánh của ta mà chúng lên kế hoạch giết hại. Để đập tan hoàn toàn các tổ chức phản động này, lực lượng vũ trang, công an của tỉnh phối hợp với huyện Hòa Vang cùng các xã tiếp tục truy quét, điều tra, truy bắt những tên còn lại và ở các địa phương. Tính đến ngày 28.8.1978, công an Quảng Nam - Đà Nẵng đã bắt được 239 tên trong tổ chức phản động này tại các

địa phương như Đà Nẵng, Hội An, Hòa Vang, Điện Bàn, Duy Xuyên, Đại Lộc... Đây là chiến công xuất sắc của các lực lượng vũ trang và công an, dân quân tự vệ của tỉnh Quảng Nam - Đà Nẵng nói chung, Hòa Vang và xã Hòa Liên nói riêng, góp phần bảo vệ giữ vững an ninh chính trị, trật tự xã hội trên địa bàn. Trong quá trình chỉ huy, chỉ đạo phá án, đồng chí Hoàng Văn Lai - Trưởng ty Công an tỉnh Quảng Nam - Đà Nẵng (nay là Giám đốc), trên đường đi công tác đã hy sinh.

Tóm lại, từ năm 1975 đến năm 1979, là giai đoạn chuyển đổi từ chiến tranh sang hòa bình, bên cạnh những thuận lợi thì tình hình thế giới, trong nước ta diễn biến phức tạp, tác động không nhỏ đến việc giữ vững an ninh chính trị, khắc phục hậu quả chiến tranh, phục hồi sản xuất tại Hòa Liên. Những năm đầu sau ngày nước nhà thống nhất, từ một vùng quê nghèo bị tàn phá nặng nề sau chiến tranh, xóm làng xơ xác, đồng ruộng hoang hóa, đầy rẫy bom mìn, đời sống nhân vô cùng khó khăn, đói khổ, số người thất học khá đông song với tinh thần vui tươi, phấn khởi được sống trong một quê hương thanh bình của một nước Việt Nam độc lập, thống nhất, Đảng bộ và nhân dân Hòa Liên đã cố gắng phấn đấu vượt qua bao gian nan, thử thách để từng bước xây dựng cuộc đời mới.

Quãng thời gian ngắn ngủi ấy, nhân dân Hòa Liên đã luôn “nâng niu, gom góp dựng cơ đồ”, tiến hành dựng lại nhà cửa, trường học, bệnh xá; phá gỡ bom mìn để giải phóng đất canh tác, làm thủy lợi, áp dụng khoa học kỹ thuật và giống mới vào sản xuất, thực hiện kêu gọi những

người tham gia chế độ cũ ra trình diện để đi học tập cải tạo, thu gom vũ khí, quân trang quân dụng của địch; nhất trí đồng lòng cùng chính quyền địa phương để tham gia vào mô hình làm ăn hợp tác xã; tấn công, trấn áp bọn phản cách mạng của tổ chức phản động do Nguyễn Văn Bảy cầm đầu... Tất cả những hoạt động đó, đã góp phần cùng Đảng bộ Hòa Vang giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, là tiền đề quan trọng cho sự xây dựng và phát triển quê hương trong những năm sau này.

II. KHẮC PHỤC KHÓ KHĂN, TẬP TRUNG KHÔI PHỤC VÀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI, TRONG TÌNH HÌNH ĐẤT NƯỚC CÓ CHIẾN TRANH (1979-1985)

Trong lúc nhân dân ta ra sức khắc phục hậu quả chiến tranh, xây dựng quê hương sau ngày nước nhà thống nhất đất nước thì Mỹ và các thế lực thù địch bên ngoài, ra sức bao vây cấm vận, đánh phá công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

Từ năm 1979 đến năm 1985, tình hình an ninh, chính trị và kinh tế nước ta gặp nhiều khó khăn: Ở biên giới Tây Nam, Mỹ và Trung Quốc hà hơi, tiếp sức để bọn phản động Pôn Pốt, dùng lực lượng vũ trang đánh chiếm các tỉnh biên giới, giết hại nhân dân ta. Tại phía Bắc, thực hiện mộng bành trướng bá quyền nước lớn, Trung Quốc phát động một cuộc chiến tranh xâm lược nước ta, với tuyên bố rất láo xược là “dạy cho Việt Nam một bài học”, chúng xua quân xâm chiếm 6 tỉnh biên giới, giết hại đã

man đồng bào ta... Bọn diệt chủng Pôn Pốt thường xuyên xua quân quấy phá 13/14 xã biên giới nước ta, tại tỉnh An Giang và xã Phú Mỹ (Kiên Giang).

Ngày 22.12.1978, được sự hậu thuẫn của Trung Quốc, quân Pôn Pốt huy động 19 sư đoàn bộ binh và nhiều đơn vị xe tăng, pháo binh đánh các tỉnh biên giới Tây Nam của nước ta, chúng tàn sát, bắn giết hàng ngàn nhân dân vô tội một cách dã man; đồng thời thực hiện chế độ diệt chủng vô cùng man rợ chưa từng có tại Campuchia.

Ngày 17 tháng 2 năm 1979, Trung Quốc mở cuộc chiến xâm lược trên toàn tuyến phía bắc nước ta, chúng xua quân đồng loạt tấn công các vị trí xung yếu tại các tỉnh Lạng Sơn, Cao Bằng, Hoàng Liên Sơn, Lai Châu, Hà Tuyên, Quảng Ninh. Quân dân các tỉnh biên giới phía Bắc nước ta kiên cường, anh dũng chiến đấu quyết liệt, chặn bước tiến của quân xâm lược với tinh thần “Sát Thát”, không chịu khuất phục và đã đẩy lùi được chúng, làm phá sản kế hoạch “đánh nhanh, thọc sâu, tiêu diệt lớn” của quân xâm lược Trung Quốc, đồng thời tiêu hao nhiều sinh lực của chúng.

Trong bối cảnh đó, Trung ương Đảng xác định 2 nhiệm vụ chiến lược trước mắt là: Vừa đẩy mạnh công cuộc xây dựng đất nước, vừa phải sẵn sàng chiến đấu, kiên quyết đánh bại mọi cuộc tiến công xâm lược của kẻ thù. Tỉnh ủy Quảng Nam - Đà Nẵng cũng đã xác định: phải đảm bảo đủ sức mạnh về quân sự và an ninh, luôn sẵn sàng chiến đấu và tiến hành thắng lợi cuộc chiến tranh nhân dân.

Như vậy, sau gần nửa thế kỷ đấu tranh, hy sinh gian khổ để giải phóng dân tộc, giành độc lập, thống nhất đất nước, hơn ai hết nhân dân Việt Nam hiểu được giá trị của hoà bình cho Tổ quốc thân yêu của mình. Tuy nhiên, các thế lực thù địch luôn tìm cách khiêu khích, lấn chiếm đất đai, đẩy mạnh các hoạt động chống phá hòng làm suy yếu và phá hoại công cuộc hoà bình xây dựng chủ nghĩa xã hội của nhân dân ta. Tuổi trẻ Việt Nam nói chung và Hòa Liên nói riêng một lần nữa phát huy chủ nghĩa anh hùng cách mạng, quyết tâm cùng nhân dân cả nước đập tan mọi hành động phá hoại của địch, bảo vệ từng tấc đất quê hương, giữ vững trật tự an ninh, thực hiện nghĩa vụ quốc tế cao cả; đồng thời vượt qua những khó khăn to lớn do thiên tai liên tiếp xảy ra để xây dựng, bảo vệ quê hương.

Tháng 1-1978, Hội nghị lần thứ 25 Ban Chấp hành Trung ương Đoàn (khoá III) đã quyết định phát động phong trào “Ba xung kích làm chủ tập thể” trong thanh niên cả nước nhằm động viên và tổ chức đoàn viên thanh niên xung kích thực hiện ba nhiệm vụ chính của tuổi trẻ là lao động sản xuất; sẵn sàng bảo vệ Tổ quốc; học tập; rèn luyện và xây dựng cuộc sống mới⁽¹⁾. Hưởng ứng chủ

⁽¹⁾ Tháng 1-1978, Hội nghị lần thứ 25 Ban Chấp hành Trung ương Đoàn (khoá III) đã quyết định phát động phong trào “Ba xung kích làm chủ tập thể” trong thanh niên cả nước nhằm động viên và tổ chức đoàn viên thanh niên xung kích thực hiện ba nhiệm vụ chính của tuổi trẻ là: lao động sản xuất; sẵn sàng bảo vệ Tổ quốc; học tập; rèn luyện và xây dựng cuộc sống mới. Tháng 9.1978, Hội nghị lần thứ 26 Ban Chấp hành Trung ương Đoàn (khoá III) chủ trương đẩy mạnh phong trào “Ba xung kích làm chủ tập thể” và quyết định tổ

trương “Lực lượng thanh niên xung kích xây dựng và bảo vệ Tổ quốc”, UBND xã Hòa Liên đã phát động và thu hút được hàng trăm đoàn viên, thanh niên tình nguyện tham gia các phong trào trên, nhất là tham gia làm nghĩa vụ quân sự. Liên tiếp trong hai năm 1979 và 1980, xã Hòa Liên luôn đảm bảo 80 thanh niên tham gia nghĩa vụ quân sự, đủ và vượt chỉ tiêu cấp trên giao.

Ngày 24.7.1978, cuộc tổng duyệt và biểu dương lực lượng thanh niên cả nước thể hiện quyết tâm bảo vệ độc lập, chủ quyền của đất nước. Tại Hòa Liên, UBND xã phát động phong trào “tòng quân giết giặc” thu hút hàng trăm người dân, nhất là thanh niên tham gia. Nhiều nữ thanh niên cũng viết đơn tình nguyện xin nhập ngũ, nhiều sĩ quan, chiến sĩ đã phục viên lại viết đơn xin được nhập ngũ thể hiện sự sẵn sàng hiến dâng cả tính mạng của mình cho đất nước. Tất cả đều quyết tâm: 1. Siết chặt đội ngũ xung quanh Đảng quang vinh hiến dâng toàn bộ tuổi thanh xuân cho sự nghiệp bảo vệ độc lập, tự do của Tổ quốc, xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ hoà bình các dân tộc. 2. Kiên quyết chiến đấu và sẵn sàng chiến đấu, sẵn sàng gia nhập các lực lượng vũ trang, hăng hái luyện tập quân sự, biến mỗi bản làng, mỗi đường phố, mỗi xí nghiệp, mỗi hợp tác xã, mỗi cơ quan, mỗi trường học thành một pháo đài kiên cường. 3. Xung kích trong

chức “Lực lượng Thanh niên xung kích xây dựng và bảo vệ Tổ quốc” nhằm động viên mọi tầng lớp thanh niên, tổ chức thành đội ngũ phát huy lực lượng thanh niên xung kích đi đầu thực hiện các nhiệm vụ cách mạng; qua đó, rèn luyện thanh niên thành lớp người mới xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

lao động, sản xuất và công tác, lao động dũng cảm và sáng tạo, hoàn thành vượt mức kế hoạch Nhà nước trong bất cứ tình huống nào. 4. Ra sức học tập, rèn luyện để trở thành những chiến sĩ cách mạng kiên cường, thông minh, có cuộc sống trong sáng, giản dị và lành mạnh. 5. Nhanh chóng phát triển lực lượng, tạo nên sức mạnh vô địch của tuổi trẻ, quyết mang lá cờ trăm trận trăm thắng của Đảng và Bác Hồ vĩ đại tới đích cuối cùng.

Lúc này, thực hiện chủ trương trong tình hình đất nước có chiến tranh, Huyện ủy Hòa Vang chỉ đạo các địa phương: “Làm tốt công tác huấn luyện, phương án tác chiến, tăng cường tuần tra canh gác, nâng cao tinh thần chiến đấu và sẵn sàng chiến đấu, đủ sức đối phó khi có tình huống xảy ra. Làm tốt công tác tuyển quân đạt chỉ tiêu về số lượng và bảo đảm chất lượng, quản lý quân dự bị, động viên anh em thương binh loại nhẹ, quân nhân phục viên, xuất ngũ, chuyển ngành, nghỉ mất sức nay có điều kiện sức khỏe trở lại tham gia các lực lượng vũ trang. Thực hiện tốt chính sách hậu phương quân đội, giải quyết tốt việc chuyển ngành đối với anh em không còn đủ sức phục vụ, quan tâm giúp đỡ những khó khăn đối với những gia đình quân nhân tại ngũ. Khẩn trương hoàn thành các tuyến phòng thủ ở ven biển của huyện”⁽¹⁾. Theo đó, lực lượng vũ trang Hòa Vang đã tiến hành xây dựng trận tuyến quốc phòng toàn dân, lập các trạm canh gác ở những địa bàn trọng điểm, tăng cường

⁽¹⁾ Đảng bộ huyện Hòa Vang: *Văn kiện Đại hội Đảng bộ huyện Hòa Vang (1975-2005)*, Nxb. Đà Nẵng, 2005, tr.97.

công tác củng cố lực lượng dân quân, tổ chức tuần tra canh gác, đề cao tinh thần sẵn sàng chiến đấu và phục vụ chiến đấu; đồng thời vận động thanh niên hăng hái tình nguyện đăng ký lên đường tham gia nghĩa vụ quân sự, chiến đấu chống quân xâm lược ở 2 đầu biên giới của đất nước.

Tự hào với truyền thống cách mạng vẻ vang, về lịch sử chiến đấu anh hùng của Đảng và nhân dân Quảng Nam Đà Nẵng “Trung dũng kiên cường, đi đầu diệt Mỹ”, phát huy truyền thống anh hùng của quê hương, tuổi trẻ Hòa Liên đã hăng hái tiếp bước “Cuộc hành quân theo bước chân những người Anh hùng” và nhận thức rõ sứ mệnh của mình đối với đất nước, quê hương.

Ngày 02.10.1978, tại buổi chào cờ đầu tuần tại trường cấp II Hòa Liên (nay là trường THCS Nguyễn Bá Phát), Ban Tuyên huấn Đảng ủy xã phối hợp với Ban Giám hiệu nhà trường tổ chức tuyên truyền về tội ác của bọn Khơ-me đỏ khi chúng giết hại đồng bào ta ở phía Tây Nam. Ngay sau buổi tuyên truyền, một số em học sinh lớp 9 đã đăng ký tòng quân và viết huyết tâm thư bằng máu của mình để lên đường giết giặc như: Nguyễn Thanh Hoàng, Phan Văn Cương, Lê Kim Đồng, Trần Chua, Đặng Hùng; Một số em khác mới chỉ mới học lớp 7 như: Lê Đức Nam, Đặng Thiên... Sau này, có một số anh đã ở lại phục vụ quân đội và trưởng thành như Nguyễn Thanh Hoàng giữ chức Chính ủy Sư 5, Chính ủy sư 2 - Trung đoàn 575, Chính ủy Bộ Chỉ huy quân sự thành phố Đà Nẵng, Phan Văn Cương giữ chức Phó Bí thư Đảng ủy xã Hòa Liên...

Ngay sau khi Trung Quốc tiến hành xâm lược nước ta, sáng ngày 5.3.1979, hàng ngàn nhân dân của Đà Nẵng, Hòa Vang kéo đến dự mít tinh tại sân vận động Chi Lăng để phản đối hành động xâm lược của Trung Quốc. Trên khắp các tuyến đường, thôn xóm trong toàn huyện Hòa Vang, nhân dân cầm cờ, băng rôn, khẩu hiệu tuần hành phản đối quyết liệt hành động của Trung Quốc. Hàng nghìn thanh niên của Hòa Vang nói chung và Hòa Liên nói riêng tình nguyện đăng ký lên đường nhập ngũ, tham gia bảo vệ biên giới Tây Nam và phía Bắc.

Từ những năm 1978 cho đến 1985, hằng năm có 02 đợt tuyển quân thực hiện Nghĩa vụ quân sự (tháng 02 và tháng 7), Hòa Liên đã đưa tuyển hàng trăm thanh niên lên đường nhập ngũ bảo vệ Tổ quốc và xây dựng đất nước, là địa phương đứng đầu của huyện Hòa Vang về thành tích “Quân không thiếu một người”. Theo tiếng gọi thiêng liêng của Tổ quốc, rất nhiều thanh niên Hòa Liên đã lên đường nhập ngũ sẵn sàng chiến đấu, đánh đuổi bọn xâm lược. Từ phong trào tham gia bảo vệ Tổ quốc và làm nghĩa vụ Quốc tế tại Campuchia, nhiều người con của quê hương Hòa Liên ngày ấy đã mãi mãi ra đi, các anh đã chiến đấu và hy sinh một cách anh dũng tại chiến trường biên giới Tây Nam và chiến trường K, tiêu biểu như các đồng chí: Nguyễn Tấn - Tiểu đội phó thuộc Tiểu đoàn 126, hy sinh: 21.11.1978, Phạm Đình Thiệt - Chiến sĩ thuộc D5, E38, F2, hy sinh ngày 30.8.1978, Ngô Thành Xê - Chiến sĩ - Đơn vị D bộ binh 1E280 hy sinh ngày 30.11.1979, Bùi Duy Nhất - Trung sĩ - Đơn vị - 11.499 hy

sinh: 23.11.1981, Hồ Kỳ Vinh - Hạ sĩ - Đơn vị C18-E812, F309 Quân khu 7, hy sinh ngày 20.10.1979, Phạm Hay - Đơn vị C2, TDP, F309, hy sinh ngày 27.10.1980, Nguyễn Văn Thọ - Đơn vị D5 E96, hy sinh ngày 6.8.1981, Lê Kim Nhân - Đơn vị C2, D1, E280, hy sinh ngày 14.11.1979.

Ngày 20.3.1979, Tỉnh ủy Quảng Nam - Đà Nẵng đã ban hành Nghị quyết số 04/NQ-TV, về kháng chiến chống bọn Trung Quốc xâm lược, đã nêu rõ: “Làm cho toàn Đảng, toàn quân, toàn dân quán triệt tinh thần mỗi bản làng, mỗi hợp tác xã, xí nghiệp, mỗi quận huyện là một pháo đài, mỗi tỉnh thành phố là một chiến trường, cả nước là một chiến trường lớn, hậu phương và tiền tuyến gần bó làm một, với khẩu hiệu: “cả nước đánh giặc, toàn dân là lính”. Với tinh thần đó, phải chuẩn bị ráo riết chống chiến tranh xâm lược, sẵn sàng, mạnh mẽ, cần gấp rút chuẩn bị các tuyến phòng thủ ven biển, hải đảo, biên giới, đồng bằng, trung du và cả ở thành phố. Khẩn trương phát triển và xây dựng 3 thứ quân, yêu cầu bảo đảm 3 thứ quân luôn luôn sẵn sàng chiến đấu, càng đánh càng mạnh”.

Bộ Tư lệnh Quân khu 5, Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Quảng Nam - Đà Nẵng, Cơ quan quân sự huyện Hòa Vang, chủ trương mở con đường quốc phòng đi qua xã Hòa Liên để phục vụ chiến đấu, khi có chiến tranh xảy ra. Đầu đường từ chợ cũ thôn Quan Nam 3, đi qua cầu Đình, xuống thôn Quan Nam 2 và Quan Nam 5 đến thôn Xuân Thiều, xã Hòa Hiệp (nay là phường Hòa Hiệp Nam), rộng 5m dài khoảng 4 km (nay gọi đường

Nguyễn Bá Phát). Để thực hiện chủ trương trên, Đảng ủy xã Hòa Liên đã chỉ đạo cho cấp ủy chi bộ thôn Quan Nam 2 (lúc này thôn Quan Nam 2 chưa chia tách), tổ chức lãnh đạo tuyên truyền, vận động nhân dân thôn hiến hàng chục mẫu ruộng, vườn và đóng góp hàng ngàn ngày công lao động, để thi công hoàn thành con đường nói trên.

Trong giai đoạn này, thực hiện nhiệm vụ vừa đẩy mạnh công cuộc xây dựng đất nước, vừa phải sẵn sàng chiến đấu, kiên quyết đánh bại mọi cuộc tiến công xâm lược của kẻ thù, Đảng bộ huyện Hoà Vang đã đề ra các nhiệm vụ quan trọng như: Phát triển các ngành kinh tế, văn hóa, ổn định và cải thiện đời sống nhân dân, đảm bảo chiến đấu và chiến thắng trong mọi tình huống; ngành nông nghiệp phải phát triển toàn diện, vượt bậc cả trồng trọt và chăn nuôi, cả cây lúa và cây màu, cây công nghiệp và nông sản xuất khẩu, với khẩu hiệu : “Tắc đất tắc vàng”, vừa thâm canh tăng vụ, vừa mở rộng diện tích nhằm giải quyết mục tiêu cơ bản về lương thực, thực phẩm; làm tốt công tác huấn luyện, phương án bố phòng, tác chiến, tăng cường tuần tra canh gác, nâng cao tinh thần chiến đấu và sẵn sàng chiến đấu, đủ sức đối phó khi có tình huống xảy ra, bảo vệ an ninh chính trị, trật tự xã hội”⁽¹⁾. Đó cũng là mục tiêu, nhiệm vụ của Đảng bộ và nhân dân Hòa Liên trong giai đoạn lịch sử này.

⁽¹⁾ Đảng bộ huyện Hòa Vang, “Văn kiện Đại hội Đảng bộ huyện Hòa Vang (1975 - 2005)”. Nxb. Đà Nẵng - 2005.

1. Thành tích bước đầu về phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội (1979 -1985)

Về phát triển kinh tế - xây dựng HTX nông nghiệp

Với những thành công trong việc khôi phục sản xuất, cải tạo đồng ruộng và xây dựng các công trình thủy lợi, tháo dỡ bom mìn trong những năm sau chiến tranh, từ năm 1979 đến năm 1985, Đảng bộ và nhân dân Hòa Liên đã ra sức phát triển sản xuất, phấn đấu đạt được mục tiêu vừa cải thiện căn bản đời sống nhân dân, vừa đóng góp lương thực, thực phẩm cho nhà nước.

Đến cuối năm 1980, HTX Hòa Liên chia tách làm hai HTX thuận tiện cho việc mua bán và sản xuất. HTX 1 do đồng chí Nguyễn Ngọc Bé làm Chủ nhiệm, HTX 2 do đồng chí Nguyễn Thanh Ngọc làm Chủ nhiệm.

Ngày 23.9.1981 theo Quyết định số 79 của Hội đồng Bộ trưởng nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, chia tách địa giới hành chính của xã Hòa Liên thành hai xã: Hòa Liên và Hòa Bắc⁽¹⁾.

Thời gian này, do nhu cầu đẩy mạnh sản xuất, bảo đảm đời sống và nâng cao hiệu quả kinh tế, Hội nghị lần thứ 9 Ban Chấp hành Trung ương Đảng đã ban hành Chỉ thị số 100-CT/TW về “Cải tiến công tác khoán, mở rộng khoán sản phẩm đến nhóm lao động và người lao động trong hợp tác xã nông nghiệp” vào ngày 13.01.1981 (gọi

⁽¹⁾ Theo Quyết định số 79-HĐBT của Hội đồng Bộ trưởng số ngày 23/9/1981 về việc phân vạch địa giới một số xã và thị trấn tỉnh Quảng Nam-Đà Nẵng. Tài liệu lưu tại Văn phòng Thành ủy Đà Nẵng.

tất là khoán 100). Đây là một bước ngoặt cho sự phát triển nông nghiệp của cả nước ta lúc bấy giờ, kể cả xã Hòa Liên.

Xác định lương thực và thực phẩm là một nhu cầu bức thiết cho đời sống nhân dân, nhất là điều kiện của Hòa Liên không mấy thuận lợi cho sản xuất nông nghiệp, do hệ thống thủy lợi chưa hoàn thiện nên Đảng bộ đề ra nhiều biện pháp căn bản để tăng tổng sản lượng lương thực, nhất là đầu tư thâm canh và bố trí cây trồng hợp lý, tổ chức và vận động nhân dân thực hiện tốt hơn nữa công tác khoán sản phẩm cuối cùng đến nhóm và người lao động, phát động phong trào khai hoang để mở rộng diện tích canh tác...

Hòa Liên xác định sản xuất lúa thành 2 vụ chính trong năm là đông xuân và hè thu. Lúa đông xuân của xã thường được gieo cấy với diện tích 370 héc ta, năng suất bình quân 32 tạ/hecta vào năm 1983; lúa hè thu cũng trên 300 hecta, năng suất bình quân lên 26 tạ/hecta; lúa xuân hè là 200 hecta, năng suất bình quân 40 tạ/hecta. Mặc dù trong 3 năm qua (1982 - 1985) tình hình thời tiết có biến đổi không được thuận lợi, sâu bệnh bị lây lan, khô hạn và lũ lụt kéo dài ngày ảnh hưởng lớn trong sản xuất nông nghiệp nhưng UBND xã đã lãnh đạo, chỉ đạo tốt nhiệm vụ sản xuất, diện tích gieo trồng và sản lượng tăng lên khá rõ rệt: Năm 1982: 1.286,82 ha tăng lên 1.560,16 ha năm 1985 bình quân hàng năm tăng 102%, riêng cây lúa tăng 109%, trong đó lúa xuân hè năm 1982 có 90 ha tăng hơn 200 ha, năm 1985 lúa 1 vụ từ 45 tạ/ha. Về năng

suất cây trồng từ 21 - 22 tạ năm 1982 tăng lên 30 - 35 tạ/ha vào năm 1985, tăng 112%. Đặc biệt có đội, có hộ dân sản xuất tăng từ 50 - 60 tạ/ha tăng 200%. Tiêu biểu như Đội 6, 7, 9 của HTX Nông nghiệp I Hòa Liên, Đội 1, 2, 8 và 6 của HTX Nông nghiệp II Hòa Liên. Năm 1985 bình quân 112,7% tạ/ha ở HTX I tăng 156,5% bình quân 90 tạ/ha năm. Ở HTX II tốc độ tăng 130%, số hộ vượt khoán từ 60 - 67%. Nhờ vậy, tổng sản lượng quy thóc của Hòa Liên tăng lên đáng kể: Năm 1983 là 2.689 tấn, năm 1984 là 3.580 tấn, năm 1985, là 4.600 tấn, tốc độ tăng hàng năm là 16%; bình quân lương thực đầu người hàng năm 1983 có 340 kg, năm 1984 có 397 kg, sang năm 1985 có 523 kg, tốc độ tăng 66,7%. Để có được kết quả đó là nhờ có ưu thế hồ chứa nước Hòa Trung, cộng với nhiều yếu tố về kỹ thuật, phân, giống, thuốc trừ sâu, thâm canh, xen canh gối vụ.

Về cây mía cả HTX trồng 260 ha, từ năm 1982 đến 1985, đã thu hoạch, biến chế thành đường bát và đường mật trên 58.062 kg; về các loại cây khác mỗi HTX trồng 40 ha dầu trẩu, HTX 2 trồng 25.000 cây đào lộn hột, HTX 1 trồng 3 ha dầu sả ở Sùng Tro và Đầm Hầm làm điểm. Ngoài ra trong nhân dân trồng cây xuất khẩu khá phổ biến như ớt, nghệ... Đối với cây đậu phụng xuất khẩu hàng năm có trên 16 ha, năng suất 17 tạ/ha. Đi đôi với sự cố gắng của 2 HTX trong việc cải tạo đồng ruộng, mở rộng diện tích đất canh tác. Những con số kết quả trên là một thắng lợi lớn trong bước đi ban đầu về quá trình sản xuất nông nghiệp, là tác động tích cực của chủ trương

“giao khoán”, là sự linh hoạt, chủ động của nhân dân trong sản xuất nông nghiệp trong giai đoạn này⁽¹⁾.

Trong tình hình thiếu thốn về mọi mặt, Đảng bộ và chính quyền Hòa Liên đã có nhiều linh hoạt nhằm đảm bảo “nước, phân, giống” cho phục vụ sản xuất: Về phân bón, ngoài nguồn phân hóa học được Nhà nước phân phối, xã chủ trương đẩy mạnh hàng đổi lưu lương thực, thực phẩm để nhập thêm phân bón; tăng nhanh khối lượng phân hữu cơ, đảm bảo bón cho một hecta lúa từ 10 - 12 tấn, 1 hecta màu từ 5 - 6 tấn; khai thác triệt để các loại cây phân xanh tự nhiên, phân tro, rong bùn, phân bắc. Hợp tác xã có chế độ khuyến khích mọi người tham gia làm phân, kể cả các hộ phi nông nghiệp và trường học. Về giống, xã tiến hành bình tuyển các loại giống mới cho phù hợp với các loại đất ở địa phương, phải đưa các loại giống mới có năng suất cao chống chịu sâu bệnh tốt vào sản xuất.

Về thủy lợi, hồ chứa nước Hòa Trung là một lợi thế lớn cho sản xuất nông nghiệp của Hòa Liên. Lúc bấy giờ, nhân dân Hòa Liên có câu nói về thủy lợi Hòa Trung là “Làm ruộng không tát nước là nhờ có Đảng và Bác Hồ”. UBND xã Hòa Liên thường xuyên huy động lực lượng ngày công nghĩa vụ và ngày công xã hội chủ nghĩa, để tập trung làm tuyến kênh Hòa Trung về Hòa Liên và trong các cánh đồng của xã vào năm 1983. Hợp tác xã nông nghiệp 1 đào một con mương tiêu nước cho cánh

⁽¹⁾ Báo cáo Tình hình thực hiện Nghị quyết Đảng bộ Hòa Liên nhiệm kỳ 1983 - 1985, ngày 25.1.1986. Tài liệu lưu tại Đảng ủy xã Hòa Liên.

đồng Bàu Thiên để khỏi bị ngập úng và từ đó mới đưa vào cấy 2 vụ được. Mỗi hợp tác xã phải thành lập tổ thủy nông, UBND xã phân công 1 đồng chí phụ trách công tác thủy lợi, để làm tham mưu cho Ủy ban điều phối nước cho 2 hợp tác xã; Hai hợp tác xã đều thành lập Đội 202 chuyên làm thủy lợi, thường xuyên có từ 50 - 100 người. Năm 1984, Ủy ban xã đã đề nghị huyện làm con đập tiểu thủy nông tại khe Trà Ngâm, để đảm bảo nước tưới cho cánh đồng Trường Định. Trong năm 1985, hai HTX huy động Đội 202 thực hiện 73.481 công nghĩa vụ làm các con kênh cấp II, cấp III các cầu cống, khối lượng đào đắp 70.562 m³, tổng giá trị thành tiền 402.797 đồng. Ngoài ra, xã cũng đã hoàn tất việc cải tạo nhiều cánh đồng: Năm 1983, cải tạo 2 cánh đồng của 2 hợp tác xã là cánh đồng Lớn trên và đồng Lớn dưới. Đến năm 1985, đã cải tạo được hàng trăm héc ta ruộng...

Về chăn nuôi, nhằm cải thiện đáng kể chất lượng sống của nhân dân cũng như làm nghĩa vụ cho nhà nước, UBND xã chủ trương đẩy mạnh phát triển chăn nuôi lợn, trâu, bò, heo, gà, vịt... tăng đàn và tăng số lượng mỗi năm. Đảng bộ đề ra kế hoạch chăn nuôi cho các hộ gia đình và hợp tác xã (mỗi hộ nuôi 3 con lợn thịt, từ 3 - 5 hộ nuôi 1 con lợn mái, 2 hợp tác xã thì xây dựng chuồng trại để nuôi lợn giống từ 50 - 100 con lợn nái để cung cấp lợn con cho xã viên; Hợp tác xã Nông nghiệp 1 nuôi từ 80 - 100 con bò, Hợp tác xã Nông nghiệp 2 nuôi từ 40 - 50 con...). Hợp tác xã Nông nghiệp 1 tu bổ hồ chứa nước Bàu Nga, để nuôi hàng ngàn con cá mè và trắm cỏ. Hợp

tác xã nông nghiệp 2, đắp Bàu Vực để nuôi cá. Ban chấp hành đoàn xã làm ao cá Béc Hồ tại khu vực hợp tác xã 1... Nhờ vậy, ngành chăn nuôi của Hòa Liên tăng đều qua từng năm⁽¹⁾. Nhờ có phát triển chăn nuôi kết hợp phát triển kinh tế gia đình, hỗ trợ cho sản xuất phát triển, nên đời sống nhân dân dần dần được cải thiện lên một bước trong việc ăn, ở, đi lại, học hành, chữa bệnh... một số hộ dân bắt đầu xây dựng được nhà ngói mới, nhà gỗ kiên cố.

Đến vụ Đông xuân 1984-1985, Bộ chính trị BCH TW Đảng ban hành cơ chế khoán 10 thời nay, tức là khoán sản phẩm cuối cùng đến lao động và hộ xã viên, đây là một cơ chế khoán trong nông nghiệp một cách toàn diện sâu sắc, có tính cởi mở tính chủ động cho người lao động. Thực hiện cơ chế Khoán 10 trong nông nghiệp, Đảng bộ Hòa Liên tổ chức học tập, quán triệt tinh thần Khoán 10, đồng thời triển khai kế hoạch giao khoán cho xã viên, căn cứ vào lao động của từng hộ, có tính đến nhân khẩu của mỗi hộ gia đình, để giao diện tích lúa và màu.

Từ cơ chế khoán nói trên, toàn xã có 2 HTX và thôn cá thể Trường Định thì bình quân năng suất lúa trong

⁽¹⁾ Báo cáo Tình hình thực hiện Nghị quyết Đảng bộ Hòa Liên nhiệm kỳ 1983 - 1985, ngày 25.1.1986. Tài liệu lưu tại Đảng ủy xã Hòa Liên. Đàn lợn năm 1983 bình quân trọng lượng xuất chuồng 45 kg, đến năm 1985 có từ 60 - 70 kg, bình quân lao động đến nay 2,7 con lợn, phát triển đàn bò trong nhân dân tăng khá nhanh, năm 1982 có 400 con, nay có 700 con, trong đó là bò tập thể có 250 con, tốc độ tăng hàng năm 18%, đồng thời đàn trâu cũng giữ được mức phát triển đủ sức kéo để đảm bảo cho diện tích cây trồng, năm 1982 có 216 con, năm 1985 có 253 con, bình quân 6,7 ha gieo trồng 1 con trâu. Đàn gia cầm phát triển trong nhân dân có khá hơn trước, trong năm nay có 28.000 con, riêng về đàn vịt để trứng HTX gần 1.000 con

năm lên đến 11,5 tấn/ha/1 năm. So với 28 đội sản xuất thì cũng có đội đạt năng suất cao trên 10tấn/ha/năm như Đội 5, 6, 7, 9 ở HTX Nông nghiệp 1; Đạt từ 9 đến 10 tấn/ha/năm như đội 1, 2, 5, 6, 8, 9 ở HTX Nông nghiệp 2 và hàng trăm xã viên đã nhận khoán và vượt khoán cao trong năm 1985, tổng số hộ vượt khoán là 985 hộ, với sản lượng vượt 610 tấn. Phong trào thi đua thâm canh cho lúa diễn ra sôi nổi khắp xã, nhiều hộ đạt từ 8 đến trên 11 tấn/ha như hộ ông Nguyễn Nỗ, Hồ Y, ông Phong, ông Đỗ, ông Hoán, bà Tuất... Trong chăn nuôi thì có hộ ông Đặng Thanh Nam, bà Bùi Thị Xanh xuất chuồng trong 1 năm được 10 con lợn... Điểm nổi bật trong nông nghiệp là năm 1985, toàn xã đã làm nghĩa vụ lương thực cho nhà nước là 1.139 tấn so với năm 1984, tăng 268 tấn.

Về lâm nghiệp, UBND xã đẩy mạnh công tác trồng cây gây rừng, kể cả trồng tập trung và phân tán. Ủy ban và 2 ban quản trị hợp tác xã đề ra kế hoạch giao đất cho nhân dân tự trồng tự hưởng, giao cho từng đội tự trồng tự hưởng và có kế hoạch giao cho nhà trường trồng cây dọc 2 bên quốc lộ và các khu vực công cộng các loại cây trồng tập trung là bạch đàn, mít, đồng thời có kế hoạch bảo quản tốt, thực hiện nghiêm ngặt quy chế bảo vệ rừng. Bắt nguồn từ đó phong trào trồng cây gây rừng ngày càng được nhân dân hưởng ứng, người dân đăng ký nhận rừng, trồng rừng ngày một đông: Thôn Trường Định có các hộ ông Huỳnh A, Hồ Hai, Hồ Hồ...; Thôn Tân Ninh có các hộ ông Trần Ngộ, Nguyễn Diêm, Nguyễn Hùng...; Thôn Quan Nam 1 có các hộ ông Ngô Trường, Nguyễn

Được... Tính đến năm 1985, xã đã giao đất giao rừng cho các đội sản xuất của HTX nông nghiệp, để giao cho 740 hộ dân, với diện tích 260 ha đất trống đồi trọc; 2 HTX đã trồng gần 2 triệu cây dương liễu và bạch đàn. Ngoài việc lấy gỗ củi của nhân dân, từ năm 1983 - 1984, UBND xã và 2 hợp tác xã đã xây dựng kế hoạch xin cấp trên khai thác 300 seter củi để đối lưu hàng hóa và khai thác từ 50 - 70 mét khối gỗ để cung cấp cho việc xây dựng cơ bản ở địa phương; đồng thời thành lập đội khai thác gỗ của xã và hợp tác xã để khai thác củi và gỗ.

Về tiểu thủ công nghiệp, xã tiến hành khai thác song mây, cây dóc bán và đối lưu hàng hóa phục vụ cho sản xuất và đời sống của nhân dân; coi trọng các ngành chế biến nông cụ cầm tay và vật liệu xây dựng để phục vụ sản xuất và nhu cầu trong nhân dân. Hằng năm, Hòa Liên xuất khẩu 168.632 kg sản phẩm là: cây dóc, chuối, ớt, mây, sặt; các loại hàng xuất cho nội bộ bằng nghĩa vụ đối lưu hai chiều như: đường 22.258 kg, thịt heo hơi 71.935 kg. Tính đến năm 1985, Hòa Liên đã mở ra 3 lò gạch và sản xuất số lượng lớn, đảm bảo chất lượng: HTX I sản xuất được 237.716 viên, HTX II được 454.630 viên và mua cái máy đun gạch ống, công suất máy mỗi ngày ra thành phẩm 8 vạn viên, trị giá tiền của máy là 21.500 đồng; đồng thời xây dựng 2 lò vôi sản xuất được 100 tấn...

Cuộc sống ngày càng khá dần lên thì việc đi lại, xây dựng cơ bản cũng ngày càng phát triển, từ năm 1983 đến năm 1985, xã tiếp tục mở ra hai tuyến đường liên thôn, liên đội, liên xã dài trên 10 km: Con đường từ Cầu

Đình đi Hòa Hiệp do HTX I huy động 15.187 công và con đường từ gò Ông Tự đến Trung Sơn do HTX II đảm nhiệm 11.755 công, với khối lượng đào đắp 32.930 m³ và xây dựng cầu Đình. Đồng thời tiến hành một số cơ giới hóa đồng ruộng, đã mua 3 máy kéo dùng cho việc sản xuất. Song song việc cải tạo xây dựng 2 nhà kho kiên cố 360 m², 3 sân phơi 500 m² đưa vào sử dụng cho những vụ thu hoạch và đang tiếp tục xây dựng sân phơi liên đội sản xuất của 2 HTX. Đến năm 1985, mỗi HTX đều có cơ quan làm việc khang trang, riêng HTX 2 còn xây dựng 3 trường mẫu giáo loại kiên cố.

Thời gian này, UBND huyện Hòa Vang chủ trương chuyển các hộ dân phân bố ở lẻ tẻ và ở các nơi ruộng bị ngập lụt lên nơi cao ráo, hình thành từng khu vực dân cư tập trung, để mở rộng diện tích sản xuất. Tại Hòa Liên, huyện chỉ đạo địa phương phối hợp để thực hiện tại khu Lê Mỹ ; Đồng thời đưa dân một số vùng thấp lên các xã phía Tây của huyện để hình thành các khu kinh tế mới và hình thành các khu dân cư (bước đầu theo cảnh 2 quê, bước 2 ổn định ăn ở hẳn). Theo đó, khu Phò Nam, Nam Yên đến Bầu Bàn đưa thêm dân Hòa Liên, Hòa Hiệp, Hòa Khánh lên... Thực hiện chủ trương trên, UBND xã tuyên truyền vận động trong nhân dân tiếp tục xây dựng nhà ở những khu cao ráo: Vận động nhân dân thôn Quan Nam lên ở những khu quanh đường lười Đồng Dung, vùng Bàu Nga, Đầm Hầm. UBND xã cũng thống nhất chọn đất xây dựng trụ sở hợp tác xã, nhà kho, sân phơi, chuồng trại chăn nuôi, khu trung tâm của xã... tại gò Ông

Tự. Đến năm 1984, xã vận động 5 hộ dân ở xóm 7, thôn Quan Nam 1 di dời nhà ở đi nơi khác để diện tích đất đó làm cơ quan xã; Vận động từng tộc họ dời bốc mả lên những nghĩa trang ở những nơi cao ráo: Nhân dân hai thôn Quan Nam 1, Quan Nam 2 đã có nhiều tộc họ đã dời mộ và lập nghĩa trang tương đối lớn... Từ những chủ trương trên, Hòa Liên đã cải tạo được 133 ha, trong đó có đất khai hoang, vỡ hóa, bờ vùng, bờ thửa, đất vườn, đất thổ... chuyển cấy từ 2 vụ sang 3 vụ và tăng thêm diện tích trồng màu, tổng giá trị 48.775 đồng.

Về việc làm nghĩa vụ lương thực, thực phẩm làm cho nhà nước, Hòa Liên luôn đạt tỷ lệ đóng góp lương thực vượt từ 21 đến 25%: nghĩa vụ bán nông sản, thực phẩm thì từ 50 đến 60% trong tổng sản lượng thu hoạch của nông dân hoặc tập thể. Nghĩa vụ thực phẩm mỗi hộ bình quân là 25kg thịt lợn hơi, nếu tính theo nghĩa vụ cử tri thì mỗi cử tri bán cho Nhà nước là 10kg. Hằng năm, Hòa Liên luôn hoàn thành ngày công lao động xã hội chủ nghĩa, mỗi hộ gia đình đóng góp 15 ngày công cho việc đắp đập hồ chứa nước Hòa Trung; cả xã thường xuyên có 200 thanh niên tham gia các công trình công cộng do UBND huyện chủ trì. Vận động mọi người dân trong độ tuổi lao động đều hưởng ứng tham gia gửi tiền tiết kiệm từ 2 đến 3 đồng, mỗi năm gửi từ 24 đến 36 đồng...

Công tác giữ vững an ninh - quốc phòng:

Từ năm 1979 đến năm 1985, trong bối cảnh đất nước có chiến tranh, tình hình an ninh chính trị và trật tự an

toàn xã hội của Hòa Liên nói riêng và Hòa Vang nói chung khá phức tạp. Theo thống kê, từ năm 1979 đến 1983, tại địa bàn Quảng Nam - Đà Nẵng đã phát hiện hàng chục tổ chức phản động với các biệt danh như: “Bảo quốc”, “Việt Nam Cộng hòa”, “Hắc long đoàn”, “Biệt đoàn Quảng Đà”, “Việt Nam dân tộc cách mạng Đảng”⁽¹⁾... hoạt động chống phá và tiến hành bạo loạn, lật đổ chính quyền cách mạng ở một số nơi. Trong bối cảnh đó, Đảng bộ Hòa Liên lãnh đạo, chỉ đạo lực lượng công an, xã đội phát động liên tục trong nhân dân phong trào bảo vệ an ninh Tổ quốc, làm tốt công tác tuyên truyền, vận động nhân dân không nghe theo bọn đội lốt tôn giáo để chống phá cách mạng.

Đảng bộ thường xuyên chú trọng công tác xây dựng lực lượng quân sự địa phương nhằm bảo vệ thành quả của cách mạng, vừa cơ động chiến đấu, vừa đồn quân và bổ sung lực lượng thường trực chiến đấu. Từ một trung đội, đến năm 1985, Hòa Liên có 2 đại đội gồm 150 đồng chí cán bộ chiến sĩ. Hàng năm đã mở ra các đợt huấn luyện ngắn ngày nhằm nâng cao trình độ kỹ thuật trên tư thế sẵn sàng chiến đấu và chiến đấu thắng lợi; thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước hàng năm, huy động thanh niên lên đường làm nghĩa vụ quân sự đạt tỷ lệ 102%, bảo đảm việc tăng quân số với 13% dân số. Việc quản lý quân dự bị đã làm tốt theo

⁽¹⁾ Tỉnh ủy Quảng Nam - Đà Nẵng, Báo cáo tình hình an ninh - trật tự thành phố Đà Nẵng, 1983. Tài liệu lưu tại Ban Tuyên giáo Thành ủy Đà Nẵng.

chế độ của Bộ quốc phòng đã ban hành, đã truy quét, bắt hàng chục vụ thanh niên đào ngũ trả về đơn vị cũ; phối hợp giữa lực lượng vũ trang và lực lượng an ninh nhân dân, truy quét trấn áp những bọn phản động, lưu manh ăn cắp, ăn trộm, ngăn chặn giữ gìn trật tự xã hội có nhiều tiến bộ.

Đã xây dựng lực lượng dân quân du kích ở 10 thôn trong xã, số lượng mỗi thôn từ 35 người, thôn ít nhất 15 người. Trang bị vũ khí đầy đủ, có thôn đội trưởng, lực lượng toàn xã có 165 người, mỗi thôn có tổ chức trực đêm và đi tuần do thôn đội trưởng mỗi thôn chỉ huy. Xã tổ chức tập huấn, huấn luyện lực lượng dân quân thời gian 7 ngày tại sân vận động xã Hòa Liên. Nhờ đó lực lượng này đã luôn cảnh giác, phát hiện, chặn đứng những âm mưu phá hoại, bạo loạn lật đổ chế độ cách mạng.

Lực lượng công an, thanh tra, tư pháp đã có nhiều cố gắng, nhiều đồng chí từ cơ sở đi lên chưa qua bồi dưỡng đào tạo chuyên môn nghiệp vụ trong ngành, nhưng với tinh thần trách nhiệm, ý thức tổ chức của người đảng viên, ra sức rèn luyện và học tập 6 điều Bác Hồ dạy của ngành để hoàn thành nhiệm vụ được giao. Xây dựng mạng lưới an ninh nhân dân có kết quả, truy bắt những bọn gian thương, đầu cơ buôn lậu, phá rối thị trường, bọn phản động gây rối loạn trong nông thôn.

Từ năm 1979, lực lượng xã đội, công an xã Hòa Liên đã lập nhiều chiến công quan trọng trong việc bảo vệ quê hương. Điển hình là các vụ sau: Năm 1985, thực hiện

chỉ đạo của lãnh đạo Huyện ủy, Đảng ủy xã Hòa Liên, lực lượng dân quân du kích xã Hòa Liên do đồng chí Võ Sỹ Đề - Xã Đội trưởng cùng với đồng chí Ngô Văn Hiệp, Phó chủ tịch UBND xã Hòa Liên, Trưởng công an xã tham gia Ban chuyên án của Công an huyện Hòa Vang theo dõi và chặn bắt vụ tổ chức vượt biên trong địa bàn xã Hòa Liên. Qua theo dõi, lực lượng trinh sát và cơ sở tại mất của quần chúng báo về, đối tượng Nu (Võ Ngọc Anh) ở thôn Trường Định cùng móc nối với nhiều đối tượng ở nơi khác đến, tập trung tại nhà Nu để chuẩn bị vượt biên.

Tối hôm đó, theo chỉ đạo của cấp trên, đồng chí Ngô Văn Hiệp - Trưởng Công an xã và 2 đồng chí trinh sát công an huyện vượt sông Cu Đê (sông Trường Định) vào làng để nắm tình hình, một lực lượng khác được phân công mật phục tại Trạm kiểm lâm, chờ khi có lệnh là xuất phát bằng bo bo (tàu cao tốc của Kiểm lâm) để làm nhiệm vụ nhưng thấy bị động nên đối tượng không dám có động tĩnh gì. Vài ngày sau, số người trên tổ chức đi công khai giữa ban ngày như những nhân dân đi chợ, trên một chiếc thuyền chạy về hướng Nam Ô. Lập tức, lực lượng công an, xã đội của Hòa Liên phối hợp cùng huyện, dùng bo bo của Trạm kiểm lâm Hòa Liên đuổi theo và ngăn chặn thành công vụ vượt biên này.

Cũng trong thời gian này, tuyến sông Cu Đê chảy qua địa phận Hoà Liên trở thành con đường vận chuyển gỗ của lâm tặc. Vì vậy, xã thường xuyên tổ chức tuần tra, kiểm soát tuyến sông này nhằm ngăn chặn lâm tặc vận chuyển gỗ. Một lần, nhận được báo cáo lâm tặc sẽ chuyển

số lượng gỗ về bằng đường sông, xã đã cử 1 tổ 3 đồng chí dân quân xã hỗ trợ Trạm kiểm lâm xã, để chặn bắt. Trong lúc làm nhiệm vụ trinh sát trên chiếc ghe nhỏ, trời lại tối, không may ghe bị nước lũ nhấn chìm, hai đồng chí dân quân là Nguyễn Hùng và Phạm Hà hy sinh.

Một thời gian sau, việc làm hồ sơ công nhận hai đồng chí dân quân hy sinh trên vẫn chưa thực hiện được, mặc dù chính quyền địa phương nhiều lần kiến nghị với cấp trên, làm cho một bộ phận người dân ở hai thôn Hưởng Phước, Hiền Phước rất bức xúc. Đến năm 1995, chính quyền xã Hòa Liên có hồ sơ, kiến nghị và được Nhà nước truy tặng Liệt sĩ cho hai đồng chí Nguyễn Hùng và Phạm Hà, đây là hai liệt sĩ hy sinh trong thời bình của xã Hòa Liên.

- Về phát triển giáo dục, văn hóa - xã hội:

Về công tác giáo dục, ngày 03.8.1978, Hòa Liên thành lập trường Phổ thông cơ sở Hòa Liên (nay là Trường THCS Nguyễn Bá Phát)⁽¹⁾. Trường được xây dựng trên địa bàn thôn Quan Nam 1 xã Hòa Liên, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng. Khi mới thành lập, trường chỉ có 02 cấp học với 20 lớp (cấp 1: 07 lớp, cấp 2: 13 lớp) với 560 học sinh trên tổng diện tích 6.624 m². Cơ sở vật chất còn thiếu thốn, thiết bị dạy học nghèo nàn, lạc hậu. Trong những năm khó khăn đó, Đảng bộ tạo nhiều điều kiện có thể theo khả năng của mình để xây dựng, tu sửa các

⁽¹⁾ Từ tháng 7 năm 2007, Chủ tịch UBND huyện Hòa Vang ban hành Quyết định số 1000/QĐ-UB ngày đổi tên thành trường THCS Nguyễn Bá Phát.

trường lớp; vận động nhân dân đóng góp xây dựng và củng cố các trường lớp để đảm bảo cho các cháu đến trường học, kể cả các lớp mẫu giáo. Trong từng đội sản xuất hoặc liên đội sản xuất đều có xây dựng nhà mẫu giáo để đảm bảo cho con cháu được đến lớp 100%.

Đến năm 1983, bình quân 3 người dân Hòa Liên thì có 1 người đi học. Ngoài công tác giảng dạy theo chuyên môn, Đảng bộ chú trọng phải giáo dục cho các em về mặt đạo đức, “học phải đi đôi với hành”, kết hợp giữa học tập và lao động sản xuất. Đẩy mạnh phong trào học bổ túc văn hóa cho cán bộ và nhân dân trong toàn xã, xem đây là một tiêu chuẩn để phấn đấu. Từ năm 1981, Đảng bộ đã đề ra chủ trương phấn đấu đến năm 1985, các cán bộ, đảng viên phải phổ cập hết cấp II, đối với nhân dân trong độ tuổi phải học bổ túc văn hóa đến năm 1985 phổ cập hết cấp I.

Thường xuyên động viên kịp thời để cho đội ngũ giáo viên yên tâm giảng dạy, do địa phương còn nhiều khó khăn về cơ sở vật chất, phương tiện giảng dạy, đa số thầy cô giáo ở xa, từ trung tâm Đà Nẵng, Hòa Minh lên giảng dạy... nên việc đi lại hết sức vất vả trong mùa mưa gió, lũ lụt. Tuy nhiên, với tinh thần trách nhiệm của người thầy, các thầy cô giáo đã khắc phục, tận tình dạy dỗ cho con, em học sinh Hòa Liên nên trong kỳ thi tốt nghiệp cấp 2 hàng năm, đều đạt tỷ lệ 98%. Phong trào bổ túc văn hóa được duy trì, từ năm 1982 đến 1983, có 125 đồng chí cán bộ chủ chốt các ngành, đảng viên và đoàn viên thanh niên tham gia học tập 80 - 85%.

Về công tác chăm lo bảo vệ sức khỏe của nhân dân được chú trọng hơn so với trước, xã tiến hành củng cố Ban y tế xã, đảm bảo số lượng và chất lượng, có năng lực trong công tác chuyên môn, có đạo đức phẩm chất cách mạng “người thầy thuốc nhân dân”. Cán bộ của trạm có 4 người: Y sĩ Mai Tẩu làm Trưởng trạm, cùng 2 y tá, 1 nữ hộ sinh. Thời gian này, cùng nhiều địa phương khác, Hòa Liên phát động các phong trào vệ sinh phòng bệnh, phong trào vệ sinh ăn uống, diệt ruồi, muỗi, chuột, tích cực củng cố 2 công trình vệ sinh theo mô hình “hố xí 2 ngăn”, làm giếng nước, trồng cây thuốc Nam... Trạm xá phải thành lập một tổ dược liệu để chế biến các loại thuốc chữa các bệnh thông thường, đồng thời khuyến khích tất cả các thầy thuốc Đông y, Tây y tham gia vào chữa bệnh, tích cực cống hiến tài năng của mình vào việc chăm sóc bảo vệ sức khỏe cho nhân dân bằng lương tâm nghề nghiệp, dưới sự quản lý của Ban y tế xã. Năm 1983 trạm xá xã phải tổ chức điều trị và mở nhà hộ sinh, phát động nhân dân đóng góp vào tủ thuốc dân lập...

Về công tác văn hóa thông tin, thường xuyên tổ chức các hoạt động và nâng cao chất lượng tư tưởng nghệ thuật của đội thông tin lưu động, để đẩy mạnh công tác tuyên truyền đường lối chính sách của Đảng và Nhà nước đến tận nhân dân, tận gia đình. Năm 1984, Hòa Liên tiến hành xây dựng đài truyền thanh của xã. Đến năm 1985, 2 HTX đã xây dựng được 2 đài truyền thanh trị giá 40.000 đồng (tiền mới), trên 20 km đường dây phục vụ cho nhân dân toàn xã, phổ biến kịp thời các chính

sách, chủ trương của Đảng và Nhà nước thêm phần nâng cao nhận thức và đời sống của nhân dân.

Đến năm 1984, Đội thông tin lưu động xã Hòa Liên được chia thành 2, được sự quan tâm lãnh đạo của Đảng ủy, Ủy ban và 2 HTX, các đội thông tin mới dần đi vào hoạt động tốt; Các đội đã tự biên, tự diễn các tiết mục đảm bảo được chất lượng và nghệ thuật, để phục vụ nhân dân; đã có 24 kịch bản theo điệu dân ca và biểu diễn phục vụ cho nhân dân ở các đội sản xuất và hội thi ở cấp tỉnh, huyện đạt loại xuất sắc, được nhận nhiều giấy khen và phần thưởng là huy hiệu vàng, bạc, đồ hóa trang...



Lễ an táng những liệt sĩ đầu tiên tại nghĩa trang xã Hòa Liên

Công tác đền ơn đáp nghĩa cho các đồng chí đã hi sinh, những gia đình thương binh liệt sĩ, gia đình có công

cách mạng ngày càng được chú trọng. Năm 1985, đã xây dựng hoàn thành nghĩa trang liệt sĩ đợt 1, đưa 755 ngôi mộ vào nghĩa trang, Đảng bộ đã tổ chức trọng thể lễ mai táng cho các liệt sĩ tại đây. Đảng bộ đã tiếp tục xét và đề nghị cấp trên xem xét, giải quyết 224 người được hưởng các chế độ ưu đãi của Nhà nước. Giải quyết hàng chục con em mồ côi gia đình liệt sĩ vào các trường có học bổng và đi nước ngoài. Hằng năm, điều hòa cứu tế cho một số gia đình neo đơn, gia đình khó khăn cụ thể là: HTX 1 điều hòa 11.457 kg, cứu tế 5.508 kg. HTX 2 điều hòa 20.000 kg, cứu tế 8.500 kg.

2. Tiếp tục xây dựng, củng cố Đảng, chính quyền và đoàn thể; giữ vững an ninh chính trị (1979 - 1985)

Từ năm 1980 đến năm 1985, Đảng bộ Hòa Liên tiến hành tổ chức 2 kỳ Đại hội lần thứ III, nhiệm kỳ 1980 - 1982 và Đại hội lần thứ IV, nhiệm kỳ 1982 - 1985, trong bối cảnh chung của cả nước ta thời bấy giờ là vừa có hòa bình, vừa có chiến tranh, Đảng bộ Hòa Liên đã không ngừng kiện toàn tổ chức cơ sở Đảng, để kịp thời lãnh đạo, chỉ đạo nhân dân thực hiện tốt chủ trương xây dựng và bảo vệ quê hương trong tình hình mới.

Đại hội Đảng bộ Hòa Liên lần thứ III, nhiệm kỳ 1980 - 1982:

Tháng 6 năm 1980, Đảng bộ xã Hòa Liên tiến hành Đại hội Đảng bộ lần thứ III, nhiệm kỳ 1980 - 1982. Đại hội đã phân tích những mặt làm được và chưa làm được.

Đại hội cho rằng trong nhiệm kỳ qua, Đảng bộ Hòa Liên đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo quần chúng nhân dân thực hiện có kết quả việc phát huy truyền thống cách mạng quê hương, phát huy tinh thần tự lực, tự cường của nhân dân trong sản xuất, đồng thời sẵn sàng chiến đấu và phục vụ chiến đấu. Khắc phục mọi khó khăn trước mắt trong sản xuất; làm thủy lợi, cải tạo đồng ruộng; tận dụng các tiềm năng của địa phương, tranh thủ mọi điều kiện và hỗ trợ của cấp trên để phát triển sản xuất nông nghiệp, trọng tâm là sản xuất lương thực và thực phẩm; làm tốt nghĩa vụ lương thực đối với Nhà nước, ra sức chi viện sức người, sức của cho tiền tuyến; các lĩnh vực văn hóa, giáo dục, y tế... của địa phương ngày càng tiến bộ hơn trước.



*Quang cảnh Đại hội Đảng bộ xã lần thứ IV,
nhiệm kỳ 1982-1985*

Trên cơ sở đó, căn cứ vào chủ trương chung, Đại hội đã đề ra những nhiệm vụ, mục tiêu cụ thể là ra sức phát triển kinh tế nông nghiệp, lâm nghiệp, đẩy mạnh chăn nuôi, cải thiện đời sống văn hóa vật chất và tinh thần cho nhân dân, vận động nhân dân vào con đường làm ăn hợp tác xã, đi kinh tế mới... Đồng thời nhấn mạnh đến tầm quan trọng của công tác giáo dục, y tế, an ninh quốc phòng, công tác xây dựng Đảng.

Đại hội đã bầu ra Ban chấp hành gồm 09 đồng chí, Ban thường vụ gồm 03 đồng chí. Đồng chí Hồ Văn Chính giữ chức Bí thư, đồng thời đồng chí Ngô Tùng Châu giữ chức Phó Bí thư, đồng chí Võ Đình Ấm giữ chức Chủ tịch UBND xã.

Đại hội Đảng bộ Hòa Liên lần thứ IV, nhiệm kỳ 1982 - 1985:

Tháng 5 năm 1982, Đảng bộ Hòa Liên tiến hành Đại hội lần thứ IV, nhiệm kỳ 1982 - 1985.

Đánh giá hoạt động lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng bộ trong việc thực hiện nhiệm vụ của nghị quyết Đại hội lần thứ III đề ra, Đại hội cho rằng: Trong nhiệm kỳ qua, Đảng bộ Hòa Liên đã bám sát phong trào sản xuất của địa phương, đẩy mạnh việc cải tạo nông nghiệp, vận động nhân dân vào con đường làm ăn tập thể, phát triển ngành nghề tiểu thủ công nghiệp, chú trọng phát triển cây trồng, vật nuôi và đẩy mạnh phát triển tiểu thủ công nghiệp, lâm nghiệp... đã tạo nên những chuyển biến mới trong lao động sản xuất, nâng cao đời sống nhân

dân và đóng góp tích cực vào nghĩa vụ lương thực cho nhà nước.

Trên cơ sở những nhiệm vụ bức thiết được nêu ra tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ V của Đảng tại Hà Nội, từ ngày 27 đến ngày 31.3.1982 là “Tiếp tục xây dựng chủ nghĩa xã hội, tăng cường hơn nữa sự nhất trí về chính trị và tinh thần của nhân dân, giảm bớt và khắc phục khó khăn, ổn định và cải thiện đời sống nhân dân, chặn đứng và loại trừ các biểu hiện tiêu cực, đạt những tiến bộ quan trọng trong mọi lĩnh vực...”; Ngoài việc lãnh đạo, chỉ đạo phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội, Đảng bộ chủ trương phải thực hiện tốt 2 nhiệm vụ chiến lược là: xây dựng thành công CNXH và sẵn sàng chiến đấu, bảo vệ Tổ quốc và giữ vững an ninh, chính trị tại địa phương, đánh bại kiểu chiến tranh phá hoại nhiều mặt của địch...

Đại hội đề ra chủ trương phát triển trong nhiệm kỳ đến là: Tiếp tục thực hiện tốt cơ chế “Khoán 03” trong nông nghiệp, xây dựng “3 ngọn cờ hồng” (Nông nghiệp, thương nghiệp và tín dụng), để nâng cao hơn nữa đời sống nhân dân; tăng cường giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội, kiên quyết đấu tranh chống lại các luận điểm xấu của các thế lực thù địch; thực hiện tốt công tác xây dựng Đảng, chính quyền và đoàn thể vững mạnh đáp ứng yêu cầu phát triển của địa phương trong tình hình mới...

Đại hội đã bầu ra Ban chấp hành gồm 11 đồng chí, Ban thường vụ gồm 03 đồng chí: Đồng chí Ngô Văn

Thuần giữ chức Bí thư, đồng chí Lê Văn Cầm giữ chức Phó Bí thư - Chủ tịch UBND xã, đồng chí Võ Đình Ấm - Ủy viên phụ trách Mặt trận.

Đến năm 1984, đồng chí Thuần được cử đi học chính trị, đồng chí Cầm giữ chức Quyền Bí thư kiêm Chủ tịch UBND xã.

Từ hai kỳ Đại hội trên, Đảng bộ Hòa Liên tiếp tục đẩy mạnh công tác xây dựng Đảng, chính quyền, Mặt trận và các đoàn thể ngày càng vững mạnh, đáp ứng yêu cầu lãnh đạo, chỉ đạo mọi mặt công tác của địa phương lúc bấy giờ.

Công tác xây dựng Đảng, chính quyền và đoàn thể

Tính đến năm 1985, Đảng bộ xã Hòa Liên có trên 100 đảng viên, phần lớn là hưu trí tuổi già, sức yếu, thương tật, gia đình nhiều đồng chí gặp khó khăn, neo đơn. Hơn nữa, khi Hợp tác xã nông nghiệp Hòa Liên chia đôi, cơ sở vật chất kỹ thuật còn nghèo nàn, ngành nghề thiếu thốn, ruộng đất bị chua phèn, thời tiết sâu bệnh, khô hạn, úng lụt gây ảnh hưởng lớn trong sản xuất, lại là nơi độc canh cây lúa; Đời sống của nhân dân nghèo nàn, thiếu thốn, trình độ văn hóa chưa cao, vừa đồng bằng, vừa đồi núi, gây khó khăn trở ngại không ít cho việc quản lý kinh tế xã hội; Đội ngũ cán bộ trẻ chậm phát triển, chưa đáp ứng yêu cầu xã hội, trình độ nhận thức chính trị, văn hóa, nghiệp vụ chuyên môn kỹ thuật của Đảng bộ, đảng viên không đồng đều và non yếu làm ảnh hưởng phần nào đến công tác lãnh đạo, chỉ đạo của địa phương.

Tuy nhiên trong giai đoạn này công tác xây dựng chính quyền, đoàn thể có nhiều tiến bộ hơn trước, cơ bản đáp ứng được yêu cầu lãnh đạo, chỉ đạo các nhiệm vụ công tác của địa phương. Đảng bộ luôn luôn phát huy vai trò của HĐND và UBND xã làm đúng chức năng của mình là cơ quan quyền lực Nhà nước ở địa phương, tuyên truyền giáo dục vận động nhân dân hiểu biết và thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng và làm theo luật pháp của Nhà nước, thực sự là cơ quan quản lý kinh tế, quản lý xã hội. Đi đôi công tác xây dựng và củng cố kiện toàn bộ máy chính quyền để đủ sức đảm nhận công việc, nâng cao vai trò và chức năng của thành viên HĐND, các ngành được củng cố một bước. Thực hiện và điều hành các chỉ tiêu pháp lệnh của Nhà nước, nghĩa vụ lương thực, quân sự, công trái, sinh đẻ có kế hoạch, quản lý thị trường và an ninh trật tự ở địa phương...

Công tác đoàn thể và mặt trận: Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã đã phát động phong trào quần chúng đẩy lên nhiều phong trào hành động cách mạng, thi đua lập thành tích chào mừng các ngày lễ lớn, xây dựng khối đoàn kết trong nhân dân, toàn xã xây dựng 15 cụm gia đình văn hóa mới, 102 tổ mặt trận, phối hợp với các ngành vận động nhân dân bài trừ mê tín dị đoan, xóa bỏ hàng trăm miếu thờ, khám thờ. Xây dựng nếp sống văn minh lành mạnh, dần dần chống những hủ tục ma chay, cưới hỏi. Việc tổ chức củng cố 28 tổ nông dân tập thể và kiện toàn bộ máy làm việc có nề nếp sinh hoạt, đã tác động cho sản xuất phát triển. Thành lập Hội phụ lão vận

động phụ lão đi đầu trong nếp sống mới và tổ chức quỹ bảo thọ để lo tuổi già cho các cụ, các mẹ.

Từ năm 1975 đến 1984, các đồng chí Lê Văn Cường, Đỗ Thị Trường, Ngô Viết Lân và Ngô Kỳ, Lê Nguyễn Dũng, Nguyễn Quý lần lượt làm Bí thư Đoàn Thanh niên xã Hòa Liên. Đoàn TNCS Hồ Chí Minh tiếp tục phong trào hành quân theo bước chân những người anh hùng và chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử cũng đạt nhiều kết quả đã tham gia tổ chức phong trào cho học sinh hoạt động hè khá sôi nổi. Đoàn thanh niên xã đã ra quân xây dựng con đường liên thôn, liên đội dài 5 km, với 5.700 công, 1.516 m³ đất làm thủy lợi 3.115 công, 2.718 khối lượng đất, khai hoang vỡ hóa 248 công với diện tích 4,8 ha, làm 1.600 tấn phân.

Hội phụ nữ: Từ năm 1976 đến 1985, các đồng chí Bùi Thị Diệt, Bùi Thị Nhị, lần lượt giữ chức Chủ tịch Hội Phụ nữ xã Hòa Liên. Từ năm 1982 đến năm 1995, đồng chí Lê Thị Kim Oanh làm Chủ tịch Hội Phụ nữ xã Hòa Liên. Thời gian này phụ nữ chiếm 62,5% toàn xã, qua những năm giữ được phong trào lao động sản xuất giỏi, gắn liền việc nuôi con khỏe, dạy con ngoan, phát huy tinh thần thi đua học tập quán triệt các tài liệu về nuôi con khỏe dạy con ngoan. Đã mở các cuộc hội nghị phụ nữ tài năng trong toàn xã để cùng nhau học tập tài năng trong kinh nghiệm lao động sản xuất, chăn nuôi... Phát động phong trào thi đua làm phân để sản xuất, xây dựng phòng sản, vận động chị em gửi tiền tiết kiệm, góp vốn xây dựng HTX mua bán, tín dụng, phong trào trồng cây

tặng quà mùa đông chiến sĩ và tiền tuyến... diễn ra rất sôi nổi.

Từ năm 1978 đến năm 1983, đồng chí Ngô Minh Tảo làm Chủ tịch Hội Nông dân xã Hòa Liên. Từ năm 1983 đến năm 1993, đồng chí Trịnh Hữu Nguyên làm Chủ tịch hội. Hội nông dân đã vận động nhân dân tham gia tốt công tác sản xuất và nhiều công tác khác quan trọng. Qua phong trào thi đua năm 1985, đã nổi lên được các đơn vị cá nhân đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ tiêu biểu cho phong trào thi đua với thành tích đó, chúng ta đã đề nghị về tỉnh tặng bằng khen cho 12 đơn vị - huyện tặng giấy khen cho 8 đơn vị và 6 cá nhân là chiến sĩ thi đua cấp huyện. Tặng giấy khen của Ủy ban nhân dân xã cho 8 đơn vị và cấp giấy công nhận chiến sĩ thi đua cho 8 cá nhân đạt danh hiệu chiến sĩ thi đua năm 1985 của xã. Cấp 18 giấy công nhận lao động tiên tiến và 251 xã viên tiên tiến trong toàn xã.

* *

*

Sau 10 năm nước nhà thống nhất (1975 - 1985), từ một miền quê nghèo bị tàn phá sau chiến tranh, xóm làng xơ xác, đồng ruộng hoang hóa và còn lăm bom mìn sót lại; Tình hình an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội còn lăm phức tạp: các đối tượng từng cộng tác với chế độ cũ do chưa ý thức được giá trị của hòa bình, chưa từ bỏ ý đồ chống đối và phản cách mạng; một số tổ chức phản động lấy vùng rừng núi phía Tây của Hòa Vang làm

căn cứ chống đối, tình trạng lâm tặc lộng hành, sự tuyên truyền, nói xấu cán bộ, chính quyền nổi lên một số nơi... là những khó khăn, thử thách lớn đòi hỏi, Đảng bộ, chính quyền và nhân dân Hòa Liên phải vượt qua.

Tuy nhiên, với khát vọng tự do, độc lập và mong muốn sống trong một đất nước thái bình, nhân dân Hòa Liên đã tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, từng bước “tấn công đồng cỏ”, “rà phá bom mìn”, làm thủy lợi, cải tạo đồng ruộng, tình nguyện tham gia vào con đường làm ăn hợp tác xã... đã biến một vùng quê tiêu điều trong chiến tranh xanh lại màu xanh hy vọng khắp xóm làng, cuộc sống của nhân dân ngày một được cải thiện hơn, cảnh thiếu đói mùa giáp hạt dần chấm dứt. Đó là thành tựu quan trọng, là tiền đề để Đảng bộ và nhân dân xã Hòa Liên thực hiện thành công việc xây dựng quê hương trong công cuộc Đổi mới do Đảng khởi xướng và lãnh đạo sau này.

Chương Hai

THỜI KỲ THỰC HIỆN ĐƯỜNG LỐI ĐỔI MỚI CỦA ĐẢNG (1986 - 1996)

I. HÒA LIÊN NHỮNG NĂM ĐẦU THỰC HIỆN ĐƯỜNG LỐI ĐỔI MỚI (1986-1991)

Từ năm 1975 đến năm 1985, sau 10 năm nước nhà thống nhất, Đảng bộ và nhân dân Hòa Liên ra sức khắc phục hậu quả chiến tranh, xây dựng cuộc sống mới trong vô vàn những khó khăn, gian khổ và không kém phần hy sinh, mất mát song đời sống của nhân dân không ngừng được cải thiện, xóm làng thêm tươi vui, yên ấm. Tuy nhiên, trong bối cảnh đất nước bị kiệt quệ sau chiến tranh, bị bao vây cấm vận của các thế lực thù địch bên ngoài, bên trong tình trạng vừa có chiến tranh, vừa hòa bình, việc quản lý xã hội theo mô hình quan liêu, bao cấp... nên mọi mặt của đời sống nhân dân còn nhiều khó khăn, phức tạp, đó cũng là những tồn tại chung của cả nước ta thời bấy giờ.

Từ thực tế trên, Đại hội đại biểu Đảng toàn quốc lần thứ VI, tổ chức tại Hà Nội, từ 15 đến 18.12.1986, Đảng đã chủ trương thực hiện đường lối Đổi mới toàn diện, trong đó trọng tâm là đổi mới kinh tế: Bố trí lại cơ cấu sản xuất, điều chỉnh lớn cơ cấu đầu tư; trọng tâm là thực hiện cho được *ba chương trình, mục tiêu về lương thực - thực phẩm, hàng tiêu dùng và hàng xuất khẩu* nhằm đảm bảo lương thực đủ ăn cho toàn xã hội, có dự trữ, đáp ứng nhu cầu thiết yếu về hàng tiêu dùng cho nhân dân...

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI của Đảng có ý nghĩa lịch sử trọng đại, đánh dấu bước ngoặt lớn trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta, Đại hội đã thổi luồng sinh khí mới đến với đời sống chính trị, xã hội nước ta nói chung và nhân dân Hòa Liên nói riêng. Những chính sách chủ trương mới của Đảng đã tạo điều kiện cho cấp ủy, chính quyền và nhân dân Hòa Liên ra sức khắc phục khó khăn, thử thách, thi đua lao động sản xuất, góp phần cùng nhân dân cả nước thực hiện thắng lợi những mục tiêu cụ thể mà Đại hội VI đã đề ra.

Đại hội Đảng bộ xã Hòa Liên lần thứ V, nhiệm kỳ 1985 - 1988

Trong không khí công cuộc đổi mới của Đảng, ngày 25 tháng 01 năm 1985, Đảng bộ xã Hòa Liên tiến hành tổ chức Đại hội Đảng bộ lần thứ V, nhiệm kỳ 1985-1988.

Đại hội thống nhất nhận định rằng: Nhờ có đường lối, chủ trương soi sáng của Đảng, các Nghị quyết 6, 7, 8 của BCH Trung ương lần thứ V, Nghị quyết của Tỉnh ủy

và được sự lãnh đạo, chỉ đạo của Thường vụ Huyện ủy và các ban ngành ở huyện theo dõi giúp đỡ; Đảng bộ và nhân dân Hòa Liên đã thực hiện khá hiệu quả 3 thể mạnh gồm nông - công - lâm kết hợp, năng suất, sản lượng cây trồng tăng nhanh, đời sống nhân dân cải thiện được nhiều hơn so với trước. Các mục tiêu của đại hội trước đề ra về đời sống vật chất của nhân dân (lương thực, thực phẩm trong nhân dân, việc ăn ở, học hành, đi lại, chữa bệnh...) đã được quan tâm, giải quyết khá cơ bản.



Quang cảnh Đại hội Đảng bộ xã lần thứ V, nhiệm kỳ 1985-1988

Đại hội Đảng bộ Hòa Liên lần thứ V xác định phương hướng, nhiệm vụ, mục tiêu cho thời gian đến là: Đẩy mạnh triển khai sản xuất theo cơ cấu kinh tế, nông lâm kết hợp tiểu thủ công nghiệp. Tập trung phát triển nông

ng nghiệp một cách toàn diện, trọng tâm là sản xuất lương thực và thực phẩm, chú trọng trồng cây xuất khẩu, cây công nghiệp, cây lâm nghiệp; phát triển mạnh các ngành nghề tiểu thủ công nghiệp. Củng cố và đẩy mạnh hoạt động kinh doanh và phục vụ của HTX Mua bán, HTX Tín dụng, từng bước nghiên cứu và xây dựng mô hình kinh tế nông - công - thương - tín... Tập trung phát triển sản xuất, cải thiện một bước đời sống vật chất và văn hóa tinh thần của nhân dân, chú trọng giải quyết các vấn đề ăn, ở, mặc, đi lại, học hành, chữa bệnh cho nhân dân; tập trung vốn vào xây dựng có trọng điểm các công trình phục vụ sản xuất, các công trình phúc lợi. Đẩy mạnh việc xây dựng nền quốc phòng toàn dân xây dựng lực lượng an ninh nhân dân vững mạnh. Tăng cường sự đoàn kết thống nhất về tư tưởng và hành động trong toàn Đảng bộ, phấn đấu xây dựng Đảng bộ vững mạnh trong sạch về các mặt chính trị tư tưởng và tổ chức.

Đại hội V đã bầu ra Ban chấp hành gồm 13 đồng chí, Ban thường vụ gồm 03 đồng chí: Đồng chí Ngô Văn Thuần giữ chức Bí thư, đồng chí Võ Tiến Dũng giữ chức Phó Bí thư - Chủ tịch UBND xã, đồng chí Lê Minh Triệu giữ chức Phó Bí thư thường trực.

Từ năm 1986 đến năm 1988, thực hiện đường lối đổi mới, Đảng chủ trương đổi mới tư duy về kinh tế, đổi mới cơ cấu kinh tế, cơ chế quản lý về cải tạo xã hội chủ nghĩa trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội; tập trung thực hiện “ba chương trình mục tiêu về lương thực

- thực phẩm, hàng tiêu dùng và hàng xuất khẩu”⁽¹⁾. Quán triệt đường lối đổi mới trên, Đảng bộ huyện Hòa Vang xác định: “Tiếp tục xây dựng cơ cấu kinh tế nông - công nghiệp, tổ chức sắp xếp lại sản xuất, đầu tư khai thác chiều sâu, các thế mạnh công - nông - lâm - ngư nghiệp, tập trung sức cả huyện, phát triển nền nông nghiệp toàn diện, coi đây là nhiệm vụ hàng đầu, mục tiêu lương thực là số một, đưa nông nghiệp tiến thêm một bước lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa, đẩy mạnh sản xuất hàng tiêu dùng, hàng xuất khẩu... thực hiện đổi mới cơ chế quản lý”⁽²⁾, những chủ trương trên càng tạo thêm nhiều điều kiện để Hòa Liên phát triển đi lên.

Đại hội Đảng bộ xã Hòa Liên lần thứ VI, nhiệm kỳ 1988 - 1991

Ngày 10 tháng 02 năm 1988, tại trụ sở UBND xã, Đảng bộ xã Hòa Liên tiến hành tổ chức Đại hội Đảng bộ lần thứ VI, nhiệm kỳ 1988 - 1991.

Đại hội chỉ ra rằng, trước những diễn biến xấu của tình hình quốc tế, nhất là tình hình của các nước XHCN Đông Âu, đặc biệt là Liên Xô sụp đổ đã tác động đến tư tưởng của cán bộ, đảng viên và nhân dân; bên cạnh đó tình hình kinh tế xã hội cũng còn nhiều khó khăn, tình hình thiên tai bão lụt, nhất là 2 cơn bão số 2 và số 6 đã làm thiệt hại nặng nề tài sản của nhân dân. Sự chuyển

⁽¹⁾ Đảng Cộng sản Việt Nam (1987), Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ VI, Nxb. Sự Thật Hà Nội, tr.47.

⁽²⁾ Đảng Cộng sản Việt Nam (1987), Văn kiện Đại hội Đảng bộ huyện Hòa Vang (1975-2005), Nxb. Đà Nẵng, tr.257-258.

đối về cơ chế, cùng với sự yếu kém của đội ngũ cán bộ, sự khó khăn về tiền vốn, vật tư, với sự mất mùa cục bộ của 2 năm 1990 - 1991 đã làm ảnh hưởng đến đời sống của nhân dân, đến việc xây dựng và phát triển nông thôn. Tuy nhiên, với tinh thần cần cù, chịu thương chịu khó trong lao động sản xuất của nhân dân; sự đoàn kết, gắn bó trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng bộ, chính quyền, Hòa Liên đã gặt hái được nhiều thành tựu quan trọng trong phát triển kinh tế, chính trị, văn hóa - xã hội, dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Đảng bộ Hòa Vang.



*Quang cảnh Đại hội Đảng bộ xã lần thứ VI,
nhiệm kỳ 1988-1991*

Đại hội đã đề ra phương hướng, mục tiêu phát triển của địa phương trong thời gian đến là: đẩy mạnh phát

triển nông - lâm nghiệp và tiểu thủ công nghiệp, tạo ra ngày càng nhiều những sản phẩm để phục vụ thị trường, tăng nguồn thu và nâng cao hơn nữa đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân, thực hiện tốt công tác xây dựng Đảng, chính quyền và các đoàn thể trong tình hình mới.

Đại hội đã bầu ra Ban Chấp hành Đảng bộ gồm 13 đồng chí, Ban thường vụ gồm 03 đồng chí; trong đó bầu đồng chí Ngô Văn Thuần làm Bí thư, đồng chí Võ Tiến Dũng làm Phó Bí thư - Chủ tịch UBND xã, đồng chí Ngô Tùng Châu làm Phó Bí thư thường trực.

Trong nhiệm kỳ này, khi đồng chí Võ Tiến Dũng được điều động về Huyện, Huyện ủy đã phân công đồng chí Lê Nguyễn Dũng làm Phó Bí thư - Chủ tịch UBND.

Như vậy, qua hai Đại hội lần thứ V và VI, tức là những năm đầu thực hiện đường lối Đổi mới của Đảng, Đảng bộ Hòa Liên đã xác định mục tiêu đẩy mạnh phát triển kinh tế theo hướng nông lâm nghiệp và tiểu thủ công nghiệp, nhằm vừa đẩy mạnh sản xuất để đáp ứng nhu cầu lương thực của địa phương, vừa tạo ra nhiều sản phẩm để đáp ứng với nhu cầu mới trong cơ chế thị trường, đây cũng là hướng đi mới so với các giai đoạn lịch sử trước đó. Nhờ vậy, từ năm 1986 đến năm 1991, kinh tế, chính trị, văn hóa - xã hội của Hòa Liên không ngừng tăng lên, sự tin tưởng, phấn khởi của nhân dân đối với công cuộc đổi mới của Đảng ngày càng cao, đó chính là điều thuận lợi quan trọng trong lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng bộ Hòa Liên trong thời gian này.

Trong giai đoạn này, nhất là hai năm 1989 và 1990, tình hình thiên tai trong nước cũng như an ninh thế giới có những diễn biến phức tạp, tác động không nhỏ đến việc xây dựng, bảo vệ quê hương Hòa Liên. Tình trạng khô hạn, mất mùa năm 1988 chưa dứt thì cơn bão số 2 (1989) đổ bộ vào Quảng Nam - Đà Nẵng làm ảnh hưởng nặng nề đến đời sống nhân dân Hòa Liên. Trên thế giới, hệ thống xã hội chủ nghĩa ở Liên Xô và Đông Âu tan rã, phong trào cách mạng toàn thế giới lâm vào cảnh thoái trào, gây tâm lý hoang mang, tiêu cực trong một số cán bộ, đảng viên và nhân dân trong xã; lợi dụng tình hình đó, các thế lực thù địch bên ngoài đẩy mạnh hoạt động chống phá cách mạng Việt Nam bằng các chiêu bài “*dân chủ*”, “*đa nguyên, đa đảng*”... làm ảnh hưởng nhất định đến sự lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện nhiệm vụ chính trị của Đảng bộ và nhân dân xã Hòa Liên trong giai đoạn này.

Ngày 24 tháng 5 năm 1989, cơn bão số 2 bất ngờ đổ bộ vào địa bàn Quảng Nam - Đà Nẵng, gây thiệt hại rất lớn về người và của; đây là cơn bão khá thất thường, vì nó xảy ra vào tháng 5 Dương lịch, thời điểm mùa mưa bão chưa đến, đã làm cho nhân dân hoàn toàn bất ngờ, bị động. Bão số 2 khiến cho cả Đà Nẵng, Hòa Vang bị thiệt hại nặng nề. Riêng huyện Hòa Vang có 09 người chết, 10 người bị thương, 1.500 ngôi nhà bị sập, 9.000 ngôi nhà bị tốc mái⁽¹⁾.

⁽¹⁾ Văn phòng Tỉnh ủy Quảng Nam - Đà Nẵng, Báo cáo về diễn biến, thiệt hại và việc khắc phục hậu quả do cơn bão số 2 gây ra. Tài liệu hiện lưu tại Văn phòng Thành ủy Đà Nẵng.

Đây là cơn bão được các cụ cao niên trong vùng gọi là “cơn bão chưa từng có từ trước đến nay”, làm sập nhiều nhà cửa, hư hại hoa màu, làm chết nhiều con vật nuôi, thiệt hại của Hòa Liên ước tính hàng tỷ đồng. Do bão đổ bộ vào Hòa Liên đúng vào ngày thi tốt nghiệp PTCS nên trường lớp thiệt hại nặng: Tắc mái trên 30 phòng học, trên 10 phòng làm việc, thư viện. Tại thôn Trường Định, trường học bị tắc mái và chìm trong biển nước, làm hư hỏng phòng học, 3 thư viện của các trường trên địa bàn xã bị bão lụt làm hỏng 10.000 bản sách, hồ sơ, học bạ, các giấy tờ quan trọng...

Sau khi dứt bão, Đảng ủy và UBND khẩn trương tổ chức cuộc họp có các trưởng thôn và chi ủy, để khẩn trương khắc phục hậu quả. Ban chỉ đạo bão lụt xã phân công cán bộ, đảng viên xuống các thôn, vận động nhân dân dọn dẹp cây cối ngã đổ, chôn lấp các con gia súc chết, thành lập đội cứu nạn cứu hộ ở từng thôn để giúp những hộ ngã đổ nhà và che tạm lại chỗ ở, không để nhân dân không có chỗ ở, không để nhân dân thiếu đói. Nhờ vậy, trong một thời gian ngắn sau bão, Hòa Liên cơ bản đã ổn định được tình hình; tổ chức tiếp đón các đoàn cứu trợ để phân bổ gạo, mì tôm, dầu ăn... cho những gia đình bị ảnh hưởng nặng.

Từ năm 1986 đến 1996, Hòa Liên tiến hành thực hiện hàng loạt chủ trương của Đảng về phát triển kinh tế nông nghiệp, điện khí hóa nông thôn, xây dựng các công trình dân sinh và phục vụ sản xuất... từng bước cải thiện đời sống nhân dân. Trong quãng 10 năm thực hiện công

cuộc đổi mới của Đảng, bà con nông dân Hòa Liên với tinh thần lao động bền bỉ và sáng tạo, đã khắc phục mọi khó khăn để đẩy mạnh sản xuất, từng bước áp dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật vào đồng ruộng, vào cây trồng vật nuôi và nâng cao trình độ thâm canh, đưa sản lượng lương thực, thực phẩm lên cao và ổn định hơn trước. Các loại cây trồng khác như: cây công nghiệp, cây xuất khẩu, cây thực phẩm, cây lâm nghiệp được chú trọng hơn, theo hướng sản xuất là để đáp ứng nhu cầu của thị trường, nên tạo cho nhân dân tinh thần chủ động, linh hoạt trong việc nuôi con gì, trồng cây gì để có lợi nhất.

Trên lĩnh vực nông nghiệp, 2 hợp tác xã Hòa Liên thường chọn những đám ruộng tốt để sản xuất lúa giống, đảm bảo cơ cấu giống trên từng vụ, từng trà đông xuân. Các loại giống cho năng suất cao, được hai hợp tác xã nông nghiệp Hòa Liên sử dụng gồm: Giống I3/2 (chiếm 85% diện tích canh tác), còn lại giống IR35 và IR 64 chủ yếu sử dụng vụ 3 và một số nơi cấy ở chân ruộng trũng thấp. Vụ xuân hè thì cơ cấu đại trà các loại giống 35, IR64, C 47; vụ hè thu cơ cấu chủ lực MTL 35 và CC 83. Qua thử nghiệm cho thấy, loại giống I3/2 vẫn là ưu điểm hơn hết đối với thổ nhưỡng của Hòa Liên, giống BD 80 cũng cho năng suất cao tương đương với I3/2; giống ngắn ngày chủ lực là MTL 35 và CC 83...

Về trồng trọt, năm 1987 đã gieo trồng được 1.414,54 ha⁽¹⁾. Tổng sản lượng quy thóc đạt 4.578,476 tấn (so với

⁽¹⁾ Trong đó cây lúa đạt 1.197,17 ha, cây màu là 172 ha, cây công nghiệp và cây xuất khẩu đạt 41,87/87ha (Mía 12,5 ha, đậu phụng

năm 1986 tăng 679 tấn)⁽¹⁾. Tổng sản lượng lương thực năm 1988 là 1.286 tấn, diện tích gieo trồng đạt 531 ha, trong đó lúa 457 ha, hoa màu 65 ha, năng suất bình quân của cây lúa là 35 tạ/ha. Số liệu trên cho thấy, tổng sản lượng lương thực, giảm hơn năm 1987, là 737 tấn, là do thời tiết trong năm diễn biến phức tạp làm cho 25 ha vụ đông xuân mất trắng; vụ hè thu thì trên 50 ha bị cháy khô do hạn⁽²⁾. Năm 1988, Hòa Liên mất mùa nặng do hạn hán, làm cho đời sống của nhân dân gặp nhiều khó khăn, làm cho một bộ phận nhân dân lo lắng, Đảng bộ tập trung lãnh đạo việc cứu đói và đẩy mạnh sản xuất vụ đông xuân 1989. Năm 1989, cơn bão số 2 ập đến làm hư hại rất lớn mùa màng, năng suất lúa giảm rõ rệt.

Về chăn nuôi, tổng đàn lợn đạt 3.092 con, trọng lượng xuất chuồng bình quân 60kg/con, 716 con bò, đàn trâu 285 con, trong đó trâu cày kéo 199 con. Tổng đàn gia cầm: 34.793 con, trong đó đàn vịt đạt 11.893 con (vịt đẻ gần 1.000 con). Sản phẩm chăn nuôi gồm thịt lợn hơi và trâu bò đạt 152 - 167 tấn. Thịt gia cầm 34,7 tấn, trứng

21,7ha, nghề 8,3ha, chè 12ha, hồ tiêu 1.500 dây, cà phê 6.000 cây, đào lợn hột 5.000 cây), cây lâm nghiệp 140ha/200ha, trồng rừng tập trung hàng trăm hecta chương trình PAM (chủ yếu cây thông nhựa, keo lá tràm, bạch đàn).

⁽¹⁾ Báo cáo Tổng kết kiểm điểm năm 1987 và chương trình hành động năm 1988 của Đảng bộ xã Hòa Liên. Tài liệu lưu tại Đảng ủy xã Hòa Liên.

⁽²⁾ Báo cáo Tổng kết năm nông nghiệp 1988, đánh giá việc thực hiện Nghị quyết 03 của tỉnh ủy, phương hướng sản xuất năm 1989 của Hợp tác xã. Tài liệu lưu tại Đảng ủy xã Hòa Liên.

các loại 120 - 162 nghìn quả⁽¹⁾. Thực hiện chủ trương đẩy mạnh phát triển kinh tế hộ gia đình, chính quyền đã tạo điều kiện cho 120 hộ dân được vay với số vốn gần 200 triệu đồng, để chăn nuôi bò, heo nhằm giảm nghèo. Đây là một chủ trương mới lúc bấy giờ của Đảng, đem lại hiệu quả cao tại Hòa Liên, nhờ vậy đàn bò và đàn heo của Hòa Liên tăng nhanh hơn thời điểm trước năm 1990 nhiều lần: đàn bò tăng từ 620 con lên 960 năm 1994, đàn trâu cày kéo tăng 298 con năm 1992 lên 323 con 1994, đàn heo được giữ vững từ 3.200 con đến 3.600 con⁽²⁾.

Xác định lâm nghiệp là 1 trong 2 thế mạnh về kinh tế của xã Hòa Liên, nên giai đoạn này, xã tập trung đẩy mạnh công tác trồng rừng, trong 2 năm 1986 - 1987, đã trồng được 320 ha rừng theo chương trình PAM. Đảng ủy xã giao trách nhiệm cho Đoàn thanh niên phát động phong trào trồng cây phủ xanh đất trống, đồi trọc. Hòa Liên đã huy động hơn 500 lượt thanh niên đi tham gia trồng rừng tại khu lâm nghiệp Huyện ủy tại Phú Túc. Sự kiện này cho thấy, thanh niên Hòa Liên yêu lao động, yêu màu xanh cây lá, tin vào đường lối lãnh đạo của đảng, sự giáo dục giác ngộ cao của Đoàn, tinh thần sẵn sàng đi bất cứ nơi đâu, làm bất cứ việc gì khi Đảng cần.

⁽¹⁾ Báo cáo Tổng kết kiểm điểm năm 1987 và chương trình hành động năm 1988 của Đảng bộ xã Hòa Liên. Tài liệu lưu tại Đảng ủy xã Hòa Liên.

⁽²⁾ Báo cáo chính trị của Ban chấp hành Đảng bộ xã Hòa Liên tại Đại hội Đảng bộ xã lần thứ VIII, tháng 8 năm 1994. Tài liệu lưu tại Đảng ủy xã Hòa Liên.

Thời gian này, xã tiến hành giao đất giao rừng cho hộ dân quản lý, đã giao được 70 ha; tổ chức được việc ươm cây con giống, để phục vụ nhu cầu trồng rừng. Từ năm 1992 đến năm 1994, 2 hợp tác xã nông nghiệp của Hòa Liên đã khai thác trên 80m³ gỗ để xây dựng cơ bản, trồng được 35 ha rừng tập trung và gần 30.000 cây phân tán. Việc chăm sóc bảo vệ rừng trồng ngày càng được chú trọng, nhất là công tác chăm sóc, bảo vệ rừng đầu nguồn, rừng trồng; làm tốt công tác phòng chống cháy rừng.

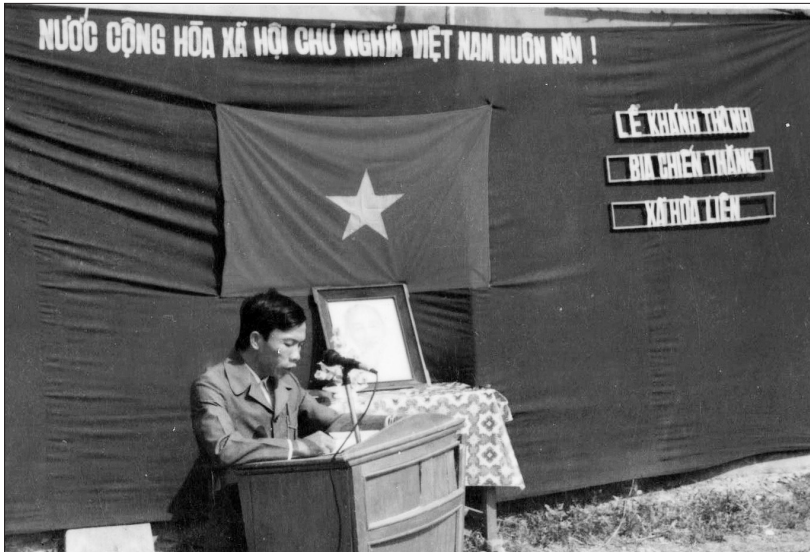
Công tác thực hiện chương trình hàng tiêu dùng và xuất khẩu có nhiều tiến bộ: Nếu năm 1986, đạt giá trị tổng sản lượng 6.320 triệu đồng thì năm 1987 đạt giá trị tổng sản lượng 7.763 triệu đồng. Trong đó sản xuất gạch các loại năm 1986 đạt 374.210 viên, năm 1987 lên 504.520 viên, khai thác bông đốt khô đạt 61.129 tấn, sản xuất được 169 tấn vôi để phục vụ cho đồng ruộng. Đến năm 1988, hai hợp tác xã của Hòa Liên đã có thể tự sản xuất đủ vôi để phục vụ cho nông nghiệp. Ngoài ra các ngành nghề như xay xát, lò rèn (hàng năm sản xuất và phục hồi gần 2.000 nông cụ cầm tay), các đội xây dựng như nề, mộc, cơ khí, tổ thợ thủ công dịch vụ... có bước phát triển mới. Năm 1988, nhờ sản xuất phát triển nên việc thu mua hàng hóa xuất khẩu đạt 8,513 tấn đậu phụng, 14,613 tấn nghệ khô, 48,533 tấn cây đốt khô. Tổng giá trị xuất khẩu 2 năm đạt 3.744.880 Việt Nam đồng, quy bằng 936,22 đồng RUS.

Hoạt động của hợp tác xã mua bán đã chủ động kinh doanh được số mặt hàng tiêu dùng thiết yếu phục

vụ cho nhân dân, năm 1986 đạt tổng doanh số mua vào trị giá 3.281.511 đồng, bán ra đạt 3.362.256 đồng. Năm 1987 đạt doanh số mua 11.172.275 đồng, doanh số bán ra là 12.669.579 đồng. Tuy nhiên, do phát triển trong cơ chế thị trường, từ chỗ độc quyền mua bán nay hợp tác xã mua bán phải cạnh tranh với tư thương, lại thêm việc quản lý yếu kém nên không theo kịp với tình hình, hợp tác xã mua bán Hòa Liên bắt đầu chững lại. Đến năm 1988, Hợp tác xã mua bán Hòa Liên hết vốn để kinh doanh, đây cũng là tình cảnh chung của các hợp tác xã loại này lúc bấy giờ. Đến năm 1992, UBND xã đã đình chỉ hoạt động của Hợp tác xã Mua bán Hòa Liên để thu hồi vốn, trả nợ xong cho ngân hàng và tiến hành giải thể theo tinh thần Chỉ thị 20 của UBND tỉnh Quảng Nam - Đà Nẵng.

Về hợp tác xã Tín dụng, với số vốn quá ít ỏi, chủ yếu là đại lý tiết kiệm, số dư tiết kiệm cuối năm 1986 đạt 820.000 đồng, cuối năm 1987, đạt 1,9 triệu đồng (chưa kể nhân dân tự gửi ở ngân hàng Hòa Khánh 300 nghìn). Hợp tác xã cùng chính quyền địa phương vận động nhân dân mua công trái xây dựng đất nước trong 2 năm 1987 - 1988, đạt 5.619.500 đồng, vượt 619.000 đồng, người dân mua công trái đạt tỉ lệ trên 90% số hộ. Tuy nhiên, cũng như hợp tác xã mua bán, loại hình hợp tác xã Tín dụng ngày càng đi vào cảnh thoái trào, không phát huy được hiệu quả, đã đi đến phá sản sau đó, nhất là khi Tín dụng Thành Công của tỉnh Quảng Nam - Đà Nẵng bị phá sản cùng với sự vỡ nợ của Trung

tâm tín dụng Thành Công Đà Nẵng, vào tháng 4 năm 1990⁽¹⁾.



Lễ khánh thành Bia Chiến thắng xã Hòa Liên

Về xây dựng cơ bản, từ năm 1986 đến năm 1991, xã đầu tư xây dựng một số công trình như: Cầu Bàu Nghè, xây dựng mới kiên cố cầu Cây Chai (Tân Ninh) nhà kho sân phơi của các HTX, 2 quầy hàng kiên cố, tu sửa trường phổ thông cơ sở 1 - 2, xây dựng trụ sở làm việc của xã; Tu sửa các tuyến đường liên thôn, liên đội như đường gò Chùa đi Trung Sơn, Hưởng Phước đi Tân Ninh, Trung Sơn đi Hòa Khánh... UBND xã cũng đã

⁽¹⁾ Tổ chức *Tín dụng Thành Công* với mục đích hoạt động kinh tế, tạo nguồn kinh phí cho các hoạt động của Thành ủy đã bị bể vỡ, sự đổ vỡ có tính quan hệ dây chuyền trong cả nước lúc bấy giờ.

tiến hành cải tạo đồng ruộng (bằng thủ công và cơ giới) ở 52 khu vực thuộc sự quản lý của 2 hợp tác xã nông nghiệp, với diện tích là 50,36 ha. Từ năm 1992 đến năm 1994, thực hiện phương châm “Nhà nước, tập thể và nhân dân cùng làm”, xã đã đầu tư tổng số vốn xây dựng cơ sở hạ tầng lên 1 tỉ 262 triệu đồng, chủ yếu để xây dựng các công trình như: đê ngăn mặn, kênh mương thủy lợi, giao thông nông thôn, trường học; xây dựng và trung tu các di tích lịch sử đấu tranh cách mạng địa phương...

Đầu năm 1987, dưới sự điều hành của Hợp tác xã 2 Hòa Liên, nhiều đồng chí trực tiếp vận động lãnh đạo bà con nhân dân với tổ máy cày MTZ cải tạo cánh đồng Vân Dương trên 35 ha gồm có các xứ đồng: Nước Mặn, Gò Tranh, Mồ Côi, Cồn Vàng, Rộc Quê trên, Rộc Quê dưới, Đồng Cát, Dừa trên, Dừa dưới. Chủ trương cải tạo đến đâu cấy, gieo sạ đến đó với diện tích từ 7 đến 15 ha vụ Xuân Hè và tiếp đó diện tích còn lại cấy gieo sạ vụ Hè Thu. Bờ vùng bờ thửa mương tưới mương tiêu theo lô, giao ruộng lại cho nhân dân theo diện tích ban đầu. Với tinh thần đồng thuận của mọi người làm ăn công điểm, cách tổ chức theo tổ đội thời gian buổi sáng từ 5 - 9h, buổi chiều từ 14h30 đến 17h30. Lãnh đạo 2 ban chỉ huy Đội 3 và 4 hoàn thành trước thời gian quy định của Hợp tác xã, diện tích tăng, năng suất sản lượng tăng làm cho mọi người tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng gắn bó với Hợp tác xã.

II. ĐẨY MẠNH PHÁT TRIỂN KINH TẾ, CHÍNH TRỊ, VĂN HÓA - XÃ HỘI (1991-1996)

1. Đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp và xây dựng cơ sở hạ tầng

Từ năm 1991 đến năm 1996, sản xuất nông nghiệp của Hòa Liên từng bước ổn định và phát triển, cơ cấu cây trồng được thay đổi theo hướng hiệu quả ngày càng tăng, các loại giống mới được áp dụng cho năng suất sản lượng cao, các tiến bộ khoa học kỹ thuật bước đầu được áp dụng cho cả cây trồng và con vật nuôi có nhiều tiến bộ, khả năng và trình độ sản xuất của nông dân được tăng lên, sức sản xuất từng bước được giải phóng... Đồng ruộng được cải tạo gần 50%, hệ thống kênh mương thủy lợi đảm bảo tưới cho gần 4/5 diện tích toàn xã. Giao thông nông thôn, giao thông nội đồng đã được xây dựng tương đối tốt phục vụ đắc lực cho việc đi lại sản xuất của nhân dân...

Tuy nhiên chính quyền và nhân dân Hòa Liên cũng gặp nhiều khó khăn, phức tạp về mọi mặt ngoài xã hội: vụ sản xuất Đông xuân 1991 - 1992 mất mùa nặng trên 200 tấn thóc, giá cả thị trường không ổn định, giá vật tư tăng vọt, giá thóc và nông sản thực phẩm lại giảm...

Sau vụ mất mùa Đông xuân 1991-1992, từ kinh nghiệm thực tế của địa phương, UBND xã đã chỉ đạo thực hiện đúng quá trình kỹ thuật lịch thời vụ, tăng diện tích ở vụ xuân hè, đầu tư thâm canh, phòng trừ sâu bệnh... đã gieo cấy là 505 ha đúng lịch thời vụ, bảo đảm quy trình

sản xuất. Vụ đông xuân 1993-1994, hai HTX chủ động nguồn nước tưới cho ruộng ở một số đội như ở Đội 4 của HTX 1, Đội 8, 9 của HTX 2, làm năng suất tăng lên đáng kể: Tổng diện tích gieo trồng cả năm 1994: 1177/1190 ha, năng suất bình quân 28 tạ/ha, tổng sản lượng quy thóc đạt 3.134 tấn. Gieo cấy cây lúa đạt tổng diện tích cả năm 1.060/1.050 ha⁽¹⁾. UBND xã đã chỉ đạo chuyển đổi cây trồng, bố trí làm thí điểm cây bắp lai vào những diện tích làm các cây khác đạt kinh tế thấp...

Nhìn chung, từ năm 1990 đến năm 1996, mặc dù vẫn còn nhiều khó khăn do thiên tai liên tiếp đe dọa nhưng với sự cố gắng của nhân dân, sự giúp đỡ của các ban, ngành, đoàn thể và chính quyền địa phương, kinh tế nông nghiệp của Hòa Liên dần phục hồi và phát triển ổn định. Diện tích gieo trồng hằng năm đều đạt từ 98 đến 100% (trong đó diện tích lúa: năm 1992: 1176ha, năm 1993: 1094ha, năm 1994: 1190ha). Bình quân lương thực đạt trên 3.700 tấn, năng suất bình quân cũng tăng lên trên 30 tạ/ha (cụ thể là: năm 1992: 3488,4/4057 tấn, năm 1993: 3517,4/4377 tấn, 6 tháng năm 1994: 1107/3996 tấn); bình quân lương thực đầu người mỗi năm là 416 kg/năm.

Chăn nuôi phát triển ngày càng nhanh, đến năm 1996, đàn lợn có 4.000 con, đàn bò 924 con trong đó lai sind 30 con, đàn trâu là 285 con trong đó cày kéo 204

⁽¹⁾ Báo cáo tình hình thực hiện công tác năm 1994 và phương hướng nhiệm vụ năm 1995. Hòa Liên, ngày 10.12.1994. Tài liệu lưu tại Đảng ủy xã Hòa Liên.

con, đàn gia súc gia cầm trên 72.000 con và đàn dê là 330 con. Diện tích nuôi trồng thủy sản 16 ha, nuôi cá nước ngọt 10 ha. Công tác tiêm phòng thú y cho chăn nuôi chưa đáp ứng được nhu cầu thực tế, dịch bệnh xảy ra gây ảnh hưởng rất lớn đến hộ chăn nuôi; việc nuôi trồng thủy sản và nuôi cá nước ngọt đem lại hiệu quả kinh tế cao, tăng thu nhập cho hộ nông dân.

Về lâm nghiệp, từ năm 1990, Đảng bộ đã có nghị quyết về công tác lâm nghiệp, giao đất giao rừng cho nhân dân trồng cây để phục vụ lợi ích lâu dài; chỉ đạo các HTX Nông nghiệp chuẩn bị cây, con giống để nhân dân trồng, mở ra hướng phát triển trồng và chăm sóc rừng mạnh mẽ cho các năm sau này. Đến năm 1996, Hòa Liên đã trồng thêm được hàng trăm hecta cây keo lá tràm thuộc chương trình 4304, Chương trình 327, trồng được 94,7 ha gồm cây keo và bù lời đỏ⁽¹⁾...

Trong giai đoạn này, sản xuất nông nghiệp của Hòa Liên có nhiều phát triển, các ngành phối hợp đã tạo nên sự tập trung sức vào phát triển kinh tế đã đem lại kết quả đáng mừng, đời sống nhân dân được cải thiện rõ nét. Tuy nhiên, trong sản xuất chưa tuân thủ kế hoạch mùa vụ, như sản xuất vụ xuân hè, các hợp tác xã còn ngại đầu tư, ngại phá vỡ kế hoạch do đó diện tích không được mở rộng như mong muốn; thời tiết thay đổi, bão lụt đã gây thất thu lớn về cây lúa và hoa màu nhất là vụ 3; việc sản

⁽¹⁾ Báo cáo Tình hình thực hiện kinh tế - xã hội - an ninh quốc phòng năm 1996. Hòa Liên, ngày 30.12.1996. Tài liệu lưu tại Đảng ủy xã Hòa Liên.

xuất độc canh cây lúa vẫn còn lớn, riêng cây màu phần nhiều diện tích bị bỏ hoang không sản xuất; chăn nuôi tuy có phát triển nhưng không đạt yêu cầu đề ra; công tác trồng rừng được chú trọng hơn trước song việc chăm sóc, bảo vệ chưa đạt yêu cầu, tình trạng khai thác chặt phá bừa bãi đã gây ra thiệt hại lớn về kinh tế vẫn còn.

Về phát triển ngành nghề, địa phương cũng gặp nhiều khó khăn như: thiếu vốn đầu tư, kỹ thuật và thời tiết không thuận lợi, xã có 2 lò gạch thì bị bão lụt làm hư hỏng, việc sản xuất cầm chừng trong thời gian dài; sản xuất vôi bón ruộng của hai HTX nông nghiệp dù có nhiều cố gắng nhưng chỉ đạt 84% kế hoạch đề ra. Về thương mại, hàng hóa phục vụ nhân dân bình quân mỗi hộ hàng năm từ 7 nghìn đến 7.500 đồng hàng hóa tiêu dùng thiết yếu.

Sau 10 năm thực hiện đường lối đổi mới của Đảng, các loại ngành nghề sản xuất kinh doanh của Hòa Liên ngày càng phát triển sôi động hơn, tính đến năm 1995, toàn xã có 8 cơ sở giết mổ gia súc, buôn bán tạp hóa 23 hộ, kinh doanh vật liệu xây dựng 7 hộ, vật tư nông nghiệp 4 hộ, buôn bán thuốc Tây 8 hộ, bia rượu nước ngọt 3 hộ, cửa xẻ gỗ 3 hộ, kinh doanh ăn uống 6 hộ, xay xát 10 hộ, in offset 5 hộ, ga bếp ga 7 hộ, nước đóng chai 1 hộ, khai thác cát sạn 4 hộ, hàn gò cơ khí 5 hộ, bán thịt tại chợ 14 hộ, sản xuất bánh mì 2 hộ, sản xuất bún mì khô, gia công nghề mộc 18 hộ, lò rèn 3 hộ, sửa xe máy 19 hộ, xe tải 17 chiếc, xe máy 6 chiếc, xe ô tô 10 chiếc. Nhiều hộ gia đình làm trang trại trồng tiêu, đào ao nuôi cá, nuôi tôm, làm

dưa và rau màu các loại có hiệu quả góp phần làm giàu chính đáng, giải quyết lao động, góp phần xóa đói giảm nghèo trên địa bàn. Hai thôn Trung Sơn và Vân Dương lần đầu tiên có điện thắp sáng. Đời sống nhân dân dần dần được ổn định, nạn đói đã được giảm cơ bản, kinh tế hộ có những phát triển mới, có 10,4% hộ có mức sống khá trở lên. Nhà ở của dân, nhất là nhà kiên cố phát triển nhiều hơn so với trước đây (gần 50% tổng số hộ). Việc ăn, ở đi lại học hành và chữa bệnh, giải trí có nhiều tiến bộ, tuy đời sống vẫn còn nhiều khó khăn nhưng mức sống của từng người và mỗi gia đình từng bước được nâng lên, nhà cửa được củng cố, số lượng nhà ngói và nhà kiên cố ngày càng nhiều, chiếm hơn 1/4 tổng số hộ. Phương tiện đi lại, phương tiện sinh hoạt tinh thần và nhu cầu văn hóa trong nhân dân tăng lên đáng kể. Trạm xá, trường học, nhà mẫu giáo, trạm truyền thanh, sân bãi được xây dựng và củng cố. Đến cuối năm 1995, Hòa Liên đã đủ chỗ cho con em học, không còn phải học 3 ca như trước nữa; Mức sống đầu người từ 180kg năm 1976 lên 370kg/đầu người năm 1985 và lên 400kg/đầu người năm 1996. Lương thực từ chỗ thiếu ăn nay đủ ăn và có dự trữ; Hằng năm làm nghĩa vụ lương thực cho nhà nước 150 đến 200 tấn thóc.

Về xây dựng hệ thống điện phục vụ nhân dân: Nét đặc biệt của công tác xây dựng cơ bản trong giai đoạn này ở Hòa Liên là xây dựng: điện, đường, trường, trạm, trong đó việc kéo điện về phục vụ nhân dân đã nhận được sự ủng hộ mạnh mẽ của người dân, đây là chủ trương hợp

“ý Đảng, lòng dân” nên được bà con hưởng ứng rất nhiệt tình.

Năm 1991, chủ trương của Đảng bộ HĐND, UBND, Mặt trận xã cùng 2 hợp tác xã nông nghiệp là thống nhất vận động nhân dân đóng góp tiền của, mỗi hộ 400.000 đồng, để hợp đồng kéo điện phục vụ nhân dân.

Chiều ngày 31.3.1992, hai HTX đã ký hợp đồng với Công ty ứng dụng khoa học kỹ thuật và chuyển giao công nghệ mới tỉnh Quảng Nam - Đà Nẵng để thực hiện các yêu cầu sau:

- Khu vực HTX 1:

+ Đường cao thế 2,5 km x 50 triệu = 125 triệu

+ Hạ thế 6,6 km x 40 triệu = 264 triệu

+ Biến áp 2 trạm 50 KVA = 100 triệu

Tổng tiền: 489 triệu

- Khu vực HTX 2:

+ Đường cao thế 3 km x 50 triệu = 150 triệu

+ Hạ thế 9,4 km x 40 triệu = 376 triệu

+ Biến áp 2 trạm x 50 triệu = 100 triệu

Tổng số tiền là 626 triệu, kinh phí cho cả xã: 1.115.000.000 đồng.

Để có được nguồn kinh phí trên, ngoài hỗ trợ của Nhà nước, 2 HTX đã bán rừng để có thêm kinh phí, đồng thời huy động nhân dân đóng góp. Theo mức huy động là: Hộ sản xuất nông nghiệp phải huy động 400.000 đồng,

hộ phi nông nghiệp phải đóng góp 300.000 đồng để đưa hạ thế điện về các thôn xóm; Phần từ công tơ vào nhà, nhân dân tự bỏ ra mua vật tư để kỹ thuật đấu nối. Riêng thôn Trường Định là thôn cá thể, chưa có điện, UBND xã tổ chức họp dân, vận động nhân dân mỗi hộ nuôi 1 con lợn đến khi lợn lớn thì bán lấy tiền góp vào, để kéo điện về. Từ chủ trương trên, xã đã tổ chức phát động nuôi lợn, đến cuối năm 1996 nhân dân nộp tiền và hợp đồng kéo điện. Song quá trình phát tuyến, phải làm công tác hỗ trợ hoa màu cho dân những nơi đường dây điện đi qua, nên số tiền sau khi kéo điện, còn lại hơn 100 triệu. Mãi đến năm 1998, khi có nguồn vốn ODA nhà nước hỗ trợ thì nhân dân tại Trường Định mới có điện để sử dụng⁽¹⁾.

Việc kéo điện về thắp sáng cho nhân dân, được xem là một công trình lịch sử bao đời mới có được. Khi triển khai, trong Đảng bộ cũng có đồng chí ngại vì không có đủ các nguồn lực, sợ kéo điện xong thì số tiền huy động để làm không biết làm thế nào để trả được. Tuy nhiên, với sự quyết tâm cao của toàn Đảng bộ và sự ủng hộ của nhân dân, sau một thời gian triển khai thi công, đúng vào lúc 11h ngày tết Đoan Ngọ (Mồng Năm) năm 1993, ngọn đèn điện đầu tiên được sáng tại thôn Vân Dương, sau đó là đến thôn Hưởng Phước; từ một bình biến thế ban đầu, dần dần Hòa Liên có thêm 3 bình nữa, phủ khắp điện cho bà con nhân dân trong xã. Có điện, hoạt động

⁽¹⁾ Sau năm 1998, nhân dân Trường Định có đơn đòi lại tiền đã hợp đồng với Công ty ứng dụng khoa học kỹ thuật và chuyển giao công nghệ mới, mãi đến năm 2004 khi UBND thành phố can thiệp mới giải quyết lại tiền cho nhân dân.

sản xuất của bà con ngày càng mở ra, nhất là các ngành nghề như: thợ hàn, thợ gò, làm cửa sắt, thợ sửa chữa ô tô, mô tô, thợ xây dựng... phát triển mạnh, từ đó các ngành nghề ngày càng phát triển theo, tạo công ăn việc làm cho người lao động. Ghi nhận sự kiện này, một báo cáo của Đảng bộ Hòa Liên lúc bấy giờ cho biết: “Năm 1993, tuy điều kiện địa phương có nhiều khó khăn, song sự quyết tâm của đảng chính quyền và nhân dân nên đã thực hiện công trình đưa điện về nông thôn để phục vụ sản xuất, đời sống của nhân dân, với số vốn đầu tư hơn 1 tỷ đồng. Đến nay, đã có 2 thôn có điện sáng, các thôn còn lại đang tiếp tục huy động để thực hiện có điện sáng tiếp 2 cụm: Quan Nam 1 và Hưởng Phước. Đây là công trình có tính lịch sử của địa phương, đã hạ được 3/4 trạm biến thế, hơn 5 km đường dây cao thế và gần 10 km đường dây hạ thế, đến nay đã có hơn 800 hộ có điện sáng và sản xuất, làm dịch vụ”⁽¹⁾.

Từ ban đầu có điện cả xã chỉ có 4 trạm biến áp, không đủ tải điện cho nhân dân sử dụng nên mới có câu: “ăn đèn, ngủ điện” (khi ăn tối phải dùng đèn, lúc ngủ thì cường độ điện mạnh lên nên điện trong nhà mới đủ sáng). Từ khi có điện về đời sống nhân dân như được bước sang một trang mới, nhiều nhà có tivi, cassette, tiếng nhạc xập xình sinh động, tiếng gọi nhau đi xem phim, xem thời sự... Hàng loạt máy xay xát, làm bún, gia

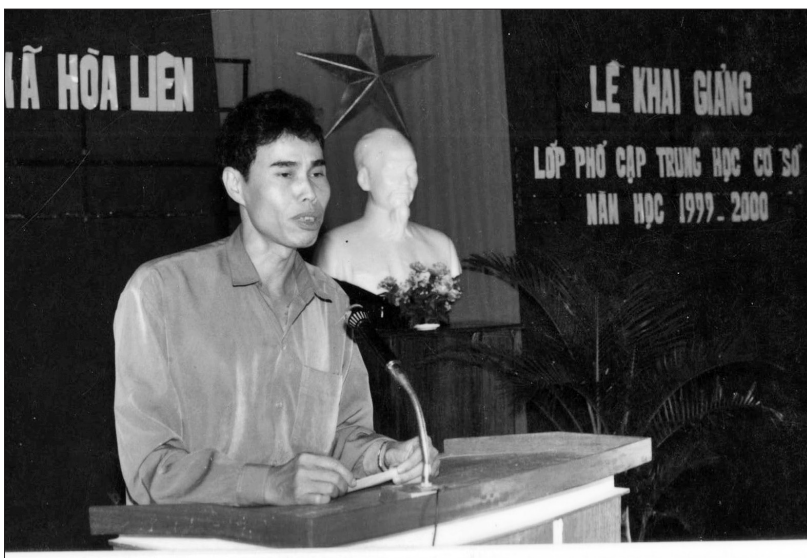
⁽¹⁾ Báo cáo chính trị của Ban chấp hành Đảng bộ xã Hòa Liên tại Đại hội Đảng bộ xã lần thứ VIII, tháng 8 năm 1994. Tài liệu lưu tại Đảng ủy xã Hòa Liên.

công mộc, lò rèn kể cả bơm nước hồ tưới rau, phục vụ sản xuất kinh tế đi lên thấy rõ. Từ năm 2010 trở về sau, trên địa bàn Hòa Liên đã có đến 15 trạm biến áp đáp ứng đủ nhu cầu cho nhân dân.

Nhìn chung, từ năm 1986 đến năm 1996, qua 10 năm thực hiện đường lối đổi mới của Đảng, xuất phát từ chủ trương phát triển nông nghiệp toàn diện, trong đó có chính sách khoán sản phẩm là động lực thúc đẩy mạnh mẽ phong trào thi đua sản xuất trong quần chúng tại Hòa Liên. Được sự đầu tư giúp đỡ nhiều mặt của Nhà nước, đặc biệt là sự quan tâm, lãnh đạo, chỉ đạo của Thường vụ huyện ủy, UBND huyện và các ban ngành trong huyện, đã tạo mọi điều kiện, kịp thời giải quyết những khó khăn, vướng mắc trong hoạt động sản xuất của hai hợp tác xã Hòa Liên, đã làm cho sản xuất ngày càng phát triển, năng suất, sản lượng lương thực, thực phẩm ngày càng tăng lên; cùng với đó là các công trình “điện, đường, trường, trạm” không ngừng được xây dựng, tu bổ khang trang hơn trước, đời sống nhân dân từ chỗ “thiếu cơm ăn, áo mặc” đã chuyển sang giai đoạn “đủ ăn, đủ mặc”. Điều đó cho thấy sự đúng đắn của chủ trương đổi mới của Đảng, là sự đoàn kết, gắn bó, trăm trở tìm hướng đi lên cho mục tiêu “dân giàu, nước mạnh” của Đảng bộ Hòa Liên, là tinh thần chịu thương, chịu khó, cần cù lao động và sự phát huy truyền thống cách mạng yêu quê hương, đất nước, hăng say lao động sản xuất, gắn bó với đồng ruộng của nhân dân Hòa Liên trong giai đoạn lịch sử này.

2. Thành tựu về văn hóa - xã hội, an ninh - quốc phòng (1986 - 1996)

Về giáo dục, từ năm 1986 đến năm 1996, Hòa Liên có nhiều chuyển biến trong giảng dạy, học tập và thi cử; hệ thống trường lớp được tu bổ và xây dựng mới ngày càng khang trang hơn trước. Từ năm 1986 đến năm 1988, đã xây dựng mới 3 nhà mẫu giáo, trang bị thêm trên 50 bộ bàn ghế cho 2 trường phổ thông và 43 bộ bàn ghế mẫu giáo; tình trạng học 3 ca vẫn còn kéo dài ở trường Hòa Liên I.



Lễ khai giảng lớp phổ cập Trung học cơ sở năm 1999-2000

Từ năm 1992 đến 1995, tổng số vốn đầu tư xây dựng và tu sửa trường học là 120 triệu đồng. Từ chỗ sau ngày giải phóng Hòa Liên chỉ có vốn vện 6 phòng học cấp

I, đến năm 1996, đã tăng lên 22 phòng học cấp I và 12 phòng học cấp II, 12 phòng học mẫu giáo. Hằng năm, con em ra các lớp học từ 1.900 đến 2.000 học sinh. Học sinh cấp III và đại học từ chỗ đếm trên đầu ngón tay, nay mỗi năm theo học cấp III từ 50 đến 70 học sinh, theo học đại học từ 20 đến 30 học sinh. Dân trí nhân dân trong độ tuổi đã phổ cập tiểu học, xóa được nạn mù chữ.

Tính đến năm 1995, đội ngũ giáo viên của Hòa Liên tương đối đầy đủ và nhiệt tình, không có tình trạng bỏ giờ, bỏ lớp như trước đây, dù rằng những khó khăn trong việc học và dạy vẫn còn. Sự động viên, tạo điều kiện của chính quyền địa phương và các Ban giám hiệu nhà trường đối với đội ngũ giáo viên, đã tạo nên các thành tích mà trước đó chưa hề có, đó là tỷ lệ thi tốt nghiệp phổ thông THCS và thi vào lớp 10 của xã Hòa Liên năm 1993 - 1994, đạt khá cao so với mặt bằng của huyện, là niềm vinh hạnh lớn của giáo dục Hòa Liên sau 20 năm nước nhà thống nhất⁽¹⁾.

Về y tế, từ năm 1987 - 1998, Trạm y tế Hòa Liên do Y sĩ Phạm Văn Thanh làm Trạm trưởng, cùng 4 nhân sự khác. Trạm y tế của xã Hòa Liên đã được củng cố về mọi mặt, kể cả cơ sở vật chất, vốn tủ thuốc dân lập, đội ngũ cán bộ y tế cũng được tăng cường. Trạm đã đảm bảo khám và điều trị tốt những bệnh thông thường ở tuyến xã cho

⁽¹⁾ Cũng năm học này, lần đầu tiên Hòa Liên có trên 5 em học sinh thi đỗ đại học, có em thi đỗ cả 2 trường đó là em Ngô Văn Thắng ở thôn Quan Nam 1, em Ngô Thị Mẫn ở Quan Nam 2, em Nguyễn Thị Lộc Uyển (Hưởng Phước) đỗ thủ khoa của kỳ thi phổ thông trung học khu vực trường Nguyễn Trãi.

nhân dân. Trong công tác phong trào, Ban y tế đã tổ chức nhiều đợt tuyên truyền cho nhân dân phòng chống dịch bệnh, phát động nhân dân thực hiện các công trình vệ sinh phòng bệnh. Công tác dân số kế hoạch hóa gia đình được thực hiện tương đối hiệu quả, phong trào vệ sinh phòng dịch bệnh, tử thuốc dân tộc cổ truyền chưa được xây dựng như mong muốn. Đặc biệt đã tiếp nhận và thực hiện tốt chương trình viện trợ của PAM, hàng năm đều đạt và vượt chỉ tiêu về dân số kế hoạch hóa gia đình, đã giảm tỷ lệ sinh từ 2,4% năm 1989 xuống 2,3% năm 1994.

Công tác thương binh - xã hội được thực hiện tương đối tốt, việc chi trả lương, phụ cấp cho các đối tượng kịp thời. Năm 1987, đã xây dựng và khánh thành nghĩa trang liệt sỹ Hòa Liên khá khang trang. Đến năm 1990, Hòa Liên đã hoàn thành được các hồ sơ đề nghị xét công nhận liệt sỹ, xét khen thưởng cho những người có công trong 2 thời kỳ kháng chiến.

Năm 1990, Hòa Liên tổ chức trọng thể lễ trao tặng huân, huy chương, bằng khen, giấy khen cho những đối tượng có công trong sự nghiệp giải phóng dân tộc, tại trường cấp 2 (nay là trường Nguyễn Bá Phát). dịp này, xã trao tặng 700 bằng khen, giấy khen, huân huy chương cho cá nhân và thân nhân gia đình anh hùng liệt sỹ của địa phương. Huyện ủy Hòa Vang đã tăng cường cán bộ giúp đỡ Hòa Liên để tổ chức sự kiện này. UBND xã đề nghị khen tặng 163 huân chương hạng nhất - nhì - ba, 78 huy chương nhất, nhì, 80 bằng khen của Hội đồng bộ trưởng, 130 bằng khen của Ủy ban nhân dân tỉnh. Hàng

năm, xã luôn thực hiện tốt các hoạt động đền ơn đáp nghĩa, hỗ trợ các hộ đói nghèo, phối hợp cùng các ngành điều tra tình hình xóa đói giảm nghèo; Tổ chức tốt ngày lễ, tết và ngày thương binh liệt sĩ vào ngày 27.7.



*Lễ trao tặng Huân chương kháng chiến
tại xã Hòa Liên năm 1990*

So với giai đoạn trước năm 1985 thì từ năm 1986 đến năm 1996, phong trào văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao của Hòa Liên phát triển khá sôi nổi, góp phần quan trọng trong việc tuyên truyền, phục vụ các nhiệm vụ chính trị ở địa phương nhất là các ngày lễ lớn.

Đảng bộ Hòa Liên đã chỉ đạo tổ chức thành lập một đội văn nghệ quần chúng ngay sau những năm đầu giải phóng. Các đồng chí Hồ Văn Chính - Bí thư xã và Nguyễn Phát - Chủ tịch UBND xã giao cho anh Nguyễn Hữu Mai

đứng ra tổ chức hoạt động đội văn nghệ này. Đội văn nghệ Hòa Liên ngày một phát triển, được cấp trên khen, nhiều tiểu phẩm được diễn tại thành phố Đà Nẵng đạt giải cao, được chọn tham gia hội diễn tại thủ đô Hà Nội và có sự tham dự của đồng chí Tổng Bí thư Lê Duẩn. Đội văn nghệ - thông tin cơ sở của hai hợp tác xã Hòa Liên thường xuyên tổ chức các buổi văn nghệ “cây nhà lá vườn”, đem lời ca tiếng hát của mình đến với nhân dân, thu hút đông đảo nhiều người đi xem.

Đội Văn nghệ Hòa Liên luôn kịp thời sáng tác nhiều bài hát, vở diễn bám sát vào nhiệm vụ chính trị của Đảng bộ địa phương như: khởi công xây dựng một công trình, hoặc phát động thanh niên lên đường làm nghĩa vụ, công tác dân số kế hoạch hóa gia đình hay vận động nhân dân nộp các khoản thuế cho nhà nước... Mỗi lần như vậy, UBND xã giao cho đội văn nghệ, trực tiếp là đồng chí Nguyễn Hữu Mai sáng tác ra bài hát, vở diễn để Đội văn nghệ tập và xuống diễn cho nhân dân xem, lấy đó làm công tác tuyên truyền và vận động nhân dân có hiệu quả tốt. Đến năm 2015, Hòa Liên có nghệ nhân ưu tú là anh Hồ Thanh Châu, bà Võ Thị Ninh.

Cũng trong thời gian này, UBND xã đã huy động nhiều nguồn lực nhằm xây dựng sân vận động cho xã. Từ đó, các trận đá bóng giao hữu, các đội chiếu phim, các đoàn ca kịch, cải lương về biểu diễn phục vụ nhân dân đều tập trung về sân này. Phong trào thực hiện nếp sống mới, chống mê tín dị đoan được nhân dân hưởng ứng đồng tình thực hiện, đã xây dựng được 14 cụm gia đình

văn hóa mới, 2 đài truyền thanh xã, đã có nhiều cố gắng để đưa tiếng nói của Đảng và nhà nước đến với nhân dân.

Về an ninh - quốc phòng, để thực hiện tốt nhiệm vụ an ninh quốc phòng, UBND xã Hòa Liên tiến hành theo thống kê các số liệu về địa dư, dân số, cơ cấu dân số, các thành phần xã hội để có những chủ trương, chính sách phù hợp trong việc giữ gìn an ninh chính trị. Thống kê năm 1987, dân số Hòa Liên có: 1.848 hộ dân, với 7.995 nhân khẩu (trong đó nam: 3.569, nữ: 4.426), có 179 tín đồ tôn giáo (Phật giáo 86, Công giáo 93)⁽¹⁾. Công tác quản lý đối tượng các loại ngày càng đi vào nề nếp; thường xuyên thực hiện tốt việc phối hợp giữa công an với xã Đội, giữa công an với Mặt trận và các đoàn thể bằng các quy chế, đã đem lại hiệu quả cao.

Đảng ủy, chính quyền Hòa Liên thường xuyên tập trung củng cố đội ngũ cán bộ công an xã, thôn, đến tổ an ninh nhân dân, chỉ đạo cho công an xã phát động mạnh mẽ phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc, toàn dân tham gia giữ gìn trật tự an toàn xã hội, từ đó đã tạo được nhận thức trong nhân dân và tích cực tham gia vào các phong trào an ninh, các vụ việc nhỏ xảy ra, cấp thôn đều tham gia giải quyết tốt và nhân dân đã báo cho chính quyền, công an nhiều nguồn tin có giá trị, ngăn chặn kịp thời những vụ việc gây rối mất trật tự... Tuy nhiên, xã hội càng phát triển, đời sống nhân dân ngày càng tăng lên với

⁽¹⁾ Bản báo cáo Tổng kết công tác an ninh chính trị - trật tự an toàn xã hội trong năm 1987, của Ban Công an Xã Hòa Liên, ngày 21.11.1987. Tài liệu lưu tại Đảng ủy xã Hòa Liên.

nhieu loại hình dịch vụ khác nhau, cũng làm gia tăng các vụ gây rối trật tự, trị an của địa phương. Điển hình như, những vụ việc vi phạm như mất trật tự, gây gỗ đánh nhau gây thương tích tăng lên. Công tác quân sự địa phương, gọi công dân nhập ngũ, tiếp nhận quân nhân hoàn thành nghĩa vụ về với địa phương, xây dựng lực lượng dự bị động viên, xây dựng lực lượng dân quân du kích ở địa phương, tổ chức huấn luyện hàng năm đều thực hiện đúng quy định, được cấp trên tặng nhiều bằng khen, giấy khen.

3. Thực hiện tốt công tác xây dựng Đảng, chính quyền, Mặt trận và các tổ chức đoàn thể (1986 - 1996)

Trong giai đoạn 1986 - 1996, Đảng bộ Hòa Liên không ngừng chú trọng công tác xây dựng Đảng, chính quyền và các đoàn thể ngày càng vững mạnh, nhằm đáp ứng yêu cầu lãnh đạo, chỉ đạo phong trào cách mạng của địa phương trong tình hình mới.

Từ năm 1990 đến năm 1995, Đảng bộ Hòa Liên tổ chức 2 kỳ Đại hội lần thứ VII và VIII, đề ra những chủ trương thiết thực trong việc phát triển mọi mặt kinh tế, chính trị, văn hóa - xã hội của địa phương, phù hợp với yêu cầu mới của công cuộc đổi mới do Đảng khởi xướng, lãnh đạo lúc bấy giờ.

Đại hội Đảng bộ Hòa Liên lần thứ VII, nhiệm kỳ 1991 - 1993

Tháng 7 năm 1991, sau khi hoàn tất công tác chuẩn bị, tại trụ sở UBND xã Hòa Liên, Đảng bộ Hòa Liên tiến hành Đại hội lần thứ VII, nhiệm kỳ 1991-1993.



*Quang cảnh Đại hội Đảng bộ xã lần thứ VII,
nhiệm kỳ 1991-1993*

Đại hội chỉ ra rằng trong quá trình thực hiện các nhiệm vụ chính trị do Đại hội Đảng bộ lần thứ VI đề ra, Đảng bộ và nhân dân Hòa Liên gặp nhiều khó khăn thử thách là: tình hình phát triển kinh tế - xã hội có nhiều khó khăn, cơ sở vật chất để sản xuất nghèo nàn, xa thị trường tiêu thụ nên việc trao đổi, tiêu thụ sản phẩm rất khó khăn; các tập quán sản xuất cũ chưa được thay đổi, phương tiện sản xuất, tiền vốn, vật tư không đáp ứng được cho nhu cầu sản xuất. Bên cạnh đó thời tiết khắc nghiệt, rét đậm, nắng hạn kéo dài đã gây ra mất mùa liên tiếp ở các vụ đông xuân và vụ 3 hằng năm; công tác xây dựng Đảng, chính quyền và các đoàn thể còn nhiều hạn chế, chưa đáp ứng được yêu cầu của thực tế địa phương. Tuy nhiên, từ Nghị quyết Đại hội toàn quốc lần thứ VII, Nghị quyết Đại hội 15 của Tỉnh, Nghị quyết Đại hội lần

thứ 11 của Huyện Đảng bộ; phát huy truyền thống cách mạng của quê hương, Đảng bộ và nhân dân Hòa Liên đã đoàn kết nhất trí, kiên trì chịu đựng, tập trung trí tuệ để tháo gỡ những khó khăn thử thách nhằm đẩy mạnh sản xuất, ổn định cuộc sống, ổn định chính trị, từng bước xây dựng và phát triển nông thôn mới.

Đại hội đề ra phương hướng, nhiệm vụ phát triển kinh tế, chính trị, văn hóa - xã hội của địa phương trong thời gian đến là: tập trung chỉ đạo các ban, ngành tổ chức thực hiện việc đẩy mạnh sản xuất nông lâm nghiệp, xây dựng phương án chuyển đổi cơ cấu cây trồng con vật nuôi, phát triển giao thông nông thôn; giữ vững được sự ổn định chính trị, kinh tế, phát triển xã hội, thực hiện chương trình xóa đói giảm nghèo có hiệu quả, cải thiện hơn nữa đời sống của nhân dân.

Đại hội đã bầu ra Ban chấp hành Đảng bộ gồm 13 đồng chí, Ban thường vụ gồm 03 đồng chí: đồng chí Ngô Văn Thuần làm Bí thư, đồng chí Lê Nguyễn Dũng làm Phó Bí thư - Chủ tịch UBND xã, đồng chí Ngô Tùng Châu làm Phó Bí thư Thường trực.

Đến năm 1992, khi đồng chí Lê Nguyễn Dũng thôi giữ chức Chủ tịch UBND xã thì đồng chí Nguyễn Văn Sáu được bầu đảm nhận chức Phó Bí thư - Chủ tịch UBND xã.

Đại hội Đảng bộ Hòa Liên lần thứ VIII, nhiệm kỳ 1993 - 1995

Tháng 8 năm 1993, tại trụ sở UBND xã Hòa Liên, Đảng bộ Hòa Liên tiến hành Đại hội lần thứ VIII, nhiệm kỳ 1993 - 1995.

Đại hội nhìn nhận rằng, trong 2 năm qua (1991 - 1993), trong hoàn cảnh có nhiều khó khăn thử thách: Hòa Liên nói riêng và cả huyện nói chung chưa thoát ra khỏi tình trạng khủng hoảng kinh tế - xã hội, còn ảnh hưởng của cơ chế tập trung quan liêu bao cấp, năng lực của đội ngũ cán bộ chưa ngang tầm với yêu cầu, nhiệm vụ mới; trong sản xuất nông nghiệp thì thời tiết diễn biến khắc nghiệt, rét đậm và nắng hạn kéo dài, gây thất bát trong sản xuất nông nghiệp, làm một bộ phận nhân dân còn gặp nhiều khó khăn trong cuộc sống. Tuy nhiên, toàn Đảng bộ Hòa Liên đã có nhiều cố gắng trong việc giữ vững an ninh chính trị, tiếp tục cải thiện đáng kể đời sống của nhân dân; các mặt về văn hóa xã hội có nhiều tiến bộ, hoạt động của chính quyền và các đoàn thể bước đầu đổi mới có kết quả, niềm tin trong cán bộ đảng viên và nhân dân ngày càng được củng cố.

Báo cáo chính trị giữa nhiệm kỳ của Đảng cũng như báo cáo chính trị giữa nhiệm kỳ của Tỉnh Đảng bộ đã chỉ rõ những cơ hội và những thách thức lớn đang đặt ra cho toàn Đảng, toàn dân ta là: nguy cơ tụt hậu xa hơn về kinh tế, nguy cơ lệch hướng XHCN; nguy cơ về nạn tham nhũng và bệnh quan liêu; nguy cơ diễn biến hòa bình của địch. Đó cũng là những thách thức và nguy cơ đặt ra đối với Đảng bộ huyện ta. Tuy nhiên, chúng ta cũng có những thuận lợi: đường lối đổi mới của Đảng ngày càng thể hiện tính đúng đắn, những thành tựu của công cuộc đổi mới đã và đang tạo ra thế lực mới. Huyện ta là một huyện ven thành phố Đà Nẵng, có điều kiện thuận lợi

phát triển kinh tế du lịch và dịch vụ cũng như quan hệ hợp tác với nước ngoài. Kinh tế xã hội của huyện được ổn định trên một số mặt có phát triển, Đảng bộ và nhân dân có truyền thống đoàn kết nhất trí.

Quán triệt các mục tiêu, chỉ tiêu của Đại hội Đảng bộ huyện Hòa Vang lần thứ XI đề ra, đồng thời quán triệt sâu sắc Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VII, Đại hội đề ra quyết tâm phấn đấu thực hiện thắng lợi phương hướng, nhiệm vụ, mục tiêu trong thời gian đến là: Tiếp tục thực hiện cơ cấu “Nông - lâm nghiệp”, phát triển nông nghiệp toàn diện theo hướng thu hẹp sự độc canh cây lúa, chú trọng sản xuất các mặt hàng tiêu dùng và xuất khẩu, mở rộng kinh tế thương mại, dịch vụ.

Đại hội bầu ra Ban Chấp hành Đảng bộ gồm 13 đồng chí, Ban thường vụ gồm 03 đồng chí: đồng chí Ngô Văn Thuần làm Bí thư, đồng chí Nguyễn Văn Sáu làm Phó Bí thư - Chủ tịch UBND xã, đồng chí Nguyễn Quý làm Phó Bí thư thường trực.

Công tác xây dựng Đảng, chính quyền, Mặt trận và các đoàn thể được chú trọng: Từ năm 1986 đến năm 1996, công tác xây dựng Đảng, chính quyền, Mặt trận và các đoàn thể của Hòa Liên có nhiều tiến bộ cả về cơ cấu bộ máy và chất lượng trong các hoạt động. Việc thực hiện dân chủ xã hội chủ nghĩa, với quan điểm *lấy dân làm gốc* Đảng bộ, Chính quyền và các HTX luôn coi trọng quyền lợi của nhân dân, trên cơ sở bàn bạc dân chủ, công khai. Chức năng quyền hạn của chính quyền, mặt trận và các đoàn thể quần chúng từng bước được phát huy, lề lối

làm việc và mối quan hệ giữa Đảng, chính quyền, đoàn thể được phân định rõ, khắc phục được tình trạng làm thay và buông lỏng trong lãnh đạo, chỉ đạo.

Về xây dựng Đảng, trong giai đoạn này, Đảng bộ Hòa Liên ngày càng được củng cố về bộ máy, số lượng và chất lượng đảng viên. Đặc biệt, thực hiện đổi mới và chỉnh đốn Đảng theo tinh thần Nghị quyết 03 của TW - Đảng bộ đã đạt được một số kết quả trong công tác xây dựng Đảng như:

Về công tác chính trị tư tưởng: Đảng ủy đã tập trung tổ chức học tập quán triệt các Nghị quyết của Trung ương, của Tỉnh ủy và của Huyện ủy cho cán bộ Đảng viên và nhân dân nhằm nâng cao quan điểm lập trường, kiên định cho cán bộ Đảng viên về sự nghiệp đổi mới để đi lên CNXH. Qua đó, tạo sự chuyển biến về vai trò, ý thức trách nhiệm của cán bộ, đảng viên, củng cố niềm tin vào thắng lợi của sự nghiệp đổi mới để đi lên CNXH dưới sự lãnh đạo của Đảng.

Công tác tổ chức và cán bộ: Thường xuyên thực hiện tốt các quy chế, lề lối làm việc của Đảng ủy và công tác quản lý cán bộ của Đảng; củng cố kiện toàn các Chi ủy Chi bộ, thành lập 1 Chi bộ mới (Chi bộ quân sự) khẳng định vai trò lãnh đạo của mình ở từng thôn qua các phong trào quần chúng. Số đảng viên hưu trí lớn tuổi đã thể hiện được vai trò tiên phong gương mẫu để quần chúng noi theo nhiều đồng chí đã tham gia công tác của xã thôn hoàn thành tốt nhiệm vụ. Kết quả phân loại theo tinh thần Nghị quyết TW 3 đã có 44,09%

đạt loại I, 48% loại II, 1,5 loại III. So với trước thì nhiều đảng viên đã cố gắng phấn đấu giữ gìn được phẩm chất, nhiều đồng chí đã thể hiện vững vàng trước những khó khăn thử thách, quan điểm rõ ràng và tích cực tham gia xây dựng địa phương. Việc phân loại cơ sở Đảng mỗi năm đều đạt kết quả khá. Đảng bộ nhiều năm liền đạt loại khá.

Về công tác phát triển Đảng viên ngày càng được chú trọng: nếu năm 1986 Đảng bộ có 87 đảng viên thì năm 1995 số lượng đảng viên của Đảng bộ Hòa Liên là 105 Đảng viên. Thường xuyên thực hiện công tác kiểm tra, giám sát định kỳ và đột xuất, qua kiểm tra đã thể hiện đảng viên chấp hành Điều lệ Đảng, một bộ phận đảng viên chưa nghiêm túc trong sinh hoạt, trong học tập tu dưỡng rèn luyện thì kịp thời chấn chỉnh; kịp thời phát hiện, xử lý kỷ luật những đảng viên có dấu hiệu vi phạm bằng hình thức xóa tên, khiển trách và đưa ra khỏi Đảng.

Đã có nhiều tiến bộ trong hoạt động của Hội đồng nhân dân với tinh thần dân chủ và trách nhiệm của từng đại biểu, của từng tổ Hội đồng nhân dân xã, thể hiện được chức năng giám sát, cũng như vai trò trách nhiệm của từng đại biểu Hội đồng nhân dân trong việc thực hiện các chủ trương, Nghị quyết của Đảng ở địa phương. Vai trò quản lý điều hành của UBND bước đầu có những chuyển biến tích cực trong việc tập trung sức vào giải quyết những vấn đề quan trọng về phát triển kinh tế - xã hội, vận dụng và thực hiện có kết quả các Nghị quyết,

chủ trương hành động của Đảng bộ và HĐND, xây dựng và củng cố một số thôn hoạt động tương đối tốt.

Công tác Mặt trận có nhiều chuyển biến tích cực trong việc đổi mới phương thức hoạt động, đến năm 1995, đã kiện toàn các Ban công tác Mặt trận theo địa bàn thôn và cải tiến nội dung sinh hoạt phù hợp thực tế với chức năng động viên và phát huy dân chủ trong nhân dân. Mặt trận đã khơi dậy được truyền thống cách mạng, truyền thống đoàn kết của quê hương trong kháng chiến để động viên mọi người tích cực tham gia các phong trào thi đua sản xuất và xây dựng nông thôn mới trong 10 năm thực hiện đường lối đổi mới của Đảng. Mặt trận đã góp phần đáng kể vào việc thực hiện chủ trương xóa đói giảm nghèo, vận động giúp nhau trong khó khăn về đời sống, từng thôn có tổ Mặt trận và duy trì được nề nếp sinh hoạt. Từ năm 1992 đến năm 1994, 3 năm liền Mặt trận xã Hòa Liên đạt loại khá.

Từ năm 1996 đến năm 2006, các đồng chí Bùi Thị Tuyết Mai, Dương Thị Liên lần lượt làm Chủ tịch Hội Phụ nữ xã Hòa Liên. Hội Liên hiệp Phụ nữ với phong trào *nuôi con khỏe dạy con ngoan* và giúp nhau phát triển kinh tế gia đình và phòng chống tình trạng trẻ em suy dinh dưỡng đạt hiệu quả tốt; chị em cũng đã tổ chức giúp nhau để phát triển kinh tế gia đình, để giải quyết khó khăn trong cuộc sống. Hội cũng đã tích cực trong việc tuyên truyền giáo dục về việc thực hiện kế hoạch hóa gia đình có kết quả tốt.

Từ năm 1993 đến 1998, đồng chí Nguyễn Văn Tần làm Chủ tịch Hội Nông dân xã Hòa Liên. Hội Nông dân đã phát động được phong trào *nông dân sản xuất giỏi*, phát huy truyền thống cần cù sáng tạo của nông dân trong việc sản xuất và củng cố được khối đoàn kết trong toàn Hội đã góp phần tích cực trong việc xây dựng nông thôn mới. Nền nếp hoạt động của Hội từ xã đến thôn được thường xuyên và có nội dung phù hợp. Trong nhiều năm, Hội Nông dân Hòa Liên được Huyện công nhận là đơn vị khá.

Từ năm 1980 đến năm 1986, lần lượt các đồng chí Lê Nguyễn Dũng, Nguyễn Quý, Võ Sỹ Đề làm Bí thư Đoàn Thanh niên xã Hòa Liên. Từ năm 1986 đến năm 1995, tổ chức Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh xã Hòa Liên ngày càng được củng cố. Sự hoạt động của Thanh niên thời gian này có những hoạt động như phong trào văn nghệ, thể thao thể dục, cắm trại đã tập hợp được đông đảo thanh niên tham gia. Đoàn Thanh niên cũng là lực lượng chủ lực trong các hoạt động thể dục thể thao, nhất là phong trào bóng đá trong thanh thiếu niên, phong trào gia đình trẻ sinh đẻ có kế hoạch, lên đường làm nghĩa vụ quân sự... Từ năm 1987 đến năm 1995, các đồng chí Võ Văn Lương, Trần Văn Minh, Trần Văn Ngộ lần lượt giữ chức Bí thư Đoàn Thanh niên xã Hòa Liên.

Ngày 03 tháng 3 năm 1990, Hội Cựu chiến binh xã Hòa Liên được thành lập, do đồng chí Lê Minh Triệu làm chủ tịch. Phát huy truyền thống “Anh bộ đội cụ Hồ”, Hội

đã có nhiều đóng góp tích cực trong việc thực hiện chủ trương của Đảng và chính quyền⁽¹⁾. Tổ chức chăm lo, giúp đỡ hội viên nâng cao đời sống vật chất, tinh thần, phát triển kinh tế gia đình, xóa đói giảm nghèo; đấu tranh chống quan liêu, tham nhũng, lãng phí và các tệ nạn xã hội...

* *

*

Từ năm 1986 đến năm 1996, trong 10 năm đầu thực hiện đường lối đổi mới của Đảng, dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Huyện ủy Hòa Vang, Đảng bộ và nhân dân Hòa Liên đã gặt hái được nhiều thành tựu quan trọng. Nhờ tiềm năng đất đai đa dạng, nhiều đồng ruộng có độ phì nhiêu cao, mặt bằng tốt, có nhiều đồi gò đất tốt để trồng màu và cây công nghiệp - lâm nghiệp; hồ chứa nước Hòa Trung đảm bảo nước tưới cho 4/5 đồng ruộng của Hòa Liên nên ruộng đồng xanh tốt quanh năm, năng suất và sản lượng cây trồng ngày càng tăng lên so với trước đó. Chủ trương đổi mới trong nông nghiệp của Đảng, cũng như việc giao đất cho nhân dân sử dụng lâu dài đã có tác dụng thúc đẩy nhân dân tăng gia sản xuất, tạo ra nhiều của cải vật chất, đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân không ngừng được tăng lên và cải thiện. Đó cũng là kết quả của niềm tin nhân dân vào sự lãnh đạo của Đảng; sự đoàn kết, thống nhất giữa quyền lợi riêng - chung cho sự nghiệp xây dựng quê

⁽¹⁾ Đồng chí Triệu làm Chủ tịch qua các nhiệm kỳ I, II (1990 - 1995).

hương trong tình hình mới; tinh thần trách nhiệm và sự dấn thân không mệt mỏi của các thế hệ cán bộ, đảng viên Hòa Liên trong giai đoạn cách mạng này, là tiền đề quan trọng cho Hòa Liên phát triển mạnh mẽ hơn nữa trong cơ chế thành phố Đà Nẵng trực thuộc Trung ương sau này.

Chương Ba

HÒA LIÊN TRONG NHỮNG NĂM ĐẦU XÂY DỰNG, PHÁT TRIỂN TRONG CƠ CHẾ THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG TRỰC THUỘC TRUNG ƯƠNG (1997-2005)

I. NHỮNG THAY ĐỔI BƯỚC ĐẦU VỀ KINH TẾ, CHÍNH TRỊ - XÃ HỘI SAU KHI TRỰC THUỘC THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Những thành tựu đạt được trong hơn 10 năm đổi mới của Đảng, đã tạo nên thế và lực mới để nước ta bước vào giai đoạn mới, đẩy mạnh công nghiệp hóa - hiện đại hóa đất nước. Thành phố Đà Nẵng và huyện Hoà Vang cũng từng bước chuyển mình đi lên, có bước phát triển mạnh mẽ, năng động, sáng tạo.

Trong quãng thời gian đó, từ thực tế phát triển của Quảng Nam - Đà Nẵng, để tạo điều kiện cho Đà Nẵng phát huy các tiềm năng sẵn có của mình, theo đúng chủ trương Đổi mới của Đảng, ngày 6.11.1996, Quốc hội nước

Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam đã ban hành Nghị quyết “Về việc chia và điều chỉnh địa giới hành chính một số tỉnh”, theo đó, tỉnh Quảng Nam - Đà Nẵng được chia tách thành hai đơn vị hành chính trực thuộc Trung ương là tỉnh Quảng Nam và thành phố Đà Nẵng.

Thành phố Đà Nẵng trực thuộc Trung ương có 7 đơn vị hành chính gồm: các quận Hải Châu, Liên Chiểu, Thanh Khê, Sơn Trà, Ngũ Hành Sơn, huyện Hòa Vang và huyện đảo Hoàng Sa; có diện tích 942,46 km²⁽¹⁾, với số dân 663.115 người. Theo đó, xã Hòa Liên vẫn trực thuộc huyện Hòa Vang cùng với 13 xã khác. Đây là một chủ trương đúng đắn và kịp thời của Đảng, là một quyết định hợp “ý Đảng, lòng Dân”, nên đã tạo sự tin tưởng, phấn khởi cho đại bộ phận cán bộ, đảng viên và nhân dân Hòa Liên nói riêng và Hòa Vang nói chung, bởi đây là cơ hội lớn để phát triển mọi mặt kinh tế, chính trị, văn hóa - xã hội của địa phương sau này.

Đại hội Đảng bộ Hòa Liên lần thứ IX, nhiệm kỳ 1995 - 2000

Tháng 6 năm 1995, Đại hội Đảng bộ xã Hòa Liên lần thứ IX, nhiệm kỳ 1995-2000, được tiến hành.

Đại hội nhìn nhận, trong quá trình thực hiện các nhiệm vụ chính trị do Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã Hòa Liên lần thứ 8 đề ra, Đảng bộ đã gặp không ít những khó khăn trong sản xuất, kinh doanh như: vật tư, tiền

⁽¹⁾ Diện tích trên là diện tích đất liền, kể cả diện tích của huyện đảo Hoàng Sa là 1283,4km².

vốn hạn hẹp, tập quán độc canh cây lúa chưa được khắc phục trong tiềm thức của nhân dân, đội ngũ cán bộ làm kinh tế chưa năng động trong việc chuyển đổi cơ cấu cây trồng, các HTX chưa chủ động kế hoạch kinh doanh dịch vụ theo cơ chế thị trường... song phát huy truyền thống cách mạng của quê hương, tăng cường đoàn kết nhất trí trong nội bộ, Đảng bộ và nhân dân Hòa Liên đã khắc phục khó khăn, giữ vững được sự ổn định chính trị, kinh tế, xã hội có phát triển, thực hiện chương trình xóa đói giảm nghèo có hiệu quả, cải thiện được một bước đời sống của nhân dân.

Trên cơ sở phân tích tình hình thực tế của địa phương, đại hội đã đề ra chủ trương phát triển kinh tế, chính trị, văn hóa - xã hội của Hòa Liên trong thời gian đến là: đẩy mạnh nhịp độ phát triển kinh tế theo hướng đẩy mạnh công nghiệp hóa - hiện đại hóa, thực hiện tốt các chính sách xã hội, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho nhân dân; phát triển nhanh về tốc độ xây dựng cơ sở hạ tầng, đặc biệt là đầu tư xây dựng hệ thống giáo dục và y tế cơ sở, tiếp tục hoàn thiện các tuyến đường giao thông nông thôn, giữ vững sự ổn định về chính trị, củng cố an ninh quốc phòng...

Đại hội bầu ra Ban Chấp hành Đảng bộ gồm 13 đồng chí, Ban thường vụ gồm 03 đồng chí: Đồng chí Ngô Văn Thuần làm Bí thư, đồng chí Nguyễn Văn Sáu làm Phó Bí thư, Chủ tịch UBND xã, đồng chí Nguyễn Quý làm Phó Bí thư thường trực.

Sau ngày 01.01.1997, khi Quảng Nam và Đà Nẵng trở thành hai đơn vị hành chính trực thuộc Trung ương, Thành ủy Đà Nẵng điều động đồng chí Ngô Văn Thuần về công tác tại quận Liên Chiểu, đồng chí Nguyễn Quý được bầu làm Bí thư Đảng ủy xã Hòa Liên, đồng chí Phan Văn Cương được bầu làm Phó Bí thư Đảng ủy.

1. Về chuyển đổi mô hình hợp tác xã: Thực hiện nghị quyết 11 của Tỉnh ủy Quảng Nam Đà Nẵng, Đảng ủy UBND xã Hòa Liên đã thành lập Ban chỉ đạo thực hiện Nghị quyết 11 của Tỉnh ủy về chuyển đổi mô hình Hợp tác xã Nông nghiệp từ mô hình cũ sang mô hình mới. Tháng 5 năm 1996, Đảng bộ Hòa Liên đã tiến hành chuyển đổi Hợp tác xã Nông nghiệp, theo đó hai Hợp tác xã Nông nghiệp Hòa Liên được chuyển đổi, chức năng theo mô hình mới là: “Hợp tác xã Dịch vụ - sản xuất kinh doanh tổng hợp” và hoạt động theo Luật Hợp tác xã và Nghị định 16/CP của Chính phủ. Theo đó, hai hợp tác xã nông nghiệp được đổi thành *Hợp tác xã dịch vụ - sản xuất kinh doanh tổng hợp Hòa Liên*.

Như vậy từ năm 1978 đến năm 1996, sự ra đời và phát triển của hai hợp tác xã nông nghiệp Hòa Liên đã đóng góp nhiều công sức cho sự phát triển đi lên của địa phương. Sau khi thành lập HTX và chia tách thành 2 HTX, vai trò của HTX rất quan trọng trong việc huy động nguồn lực sau ngày giải phóng quê hương để xây dựng, đẩy mạnh sản xuất, nhất là việc tổ chức cải tạo hàng trăm ha đất, làm mới hàng ngàn mét kênh mương tưới tiêu, phục vụ sản xuất, đào đắp nhiều con đường và phục vụ

dân sinh. Đặc biệt, là các hợp tác xã đã tổ chức đưa điện về phục vụ cho nhân dân, đóng góp kinh phí xây dựng trường học, bao tiêu cấp học mẫu giáo, hệ thống truyền thanh trên địa bàn xã, hỗ trợ cho UBND về kinh phí huấn luyện lực lượng dân quân hàng năm, tạo điều kiện phát triển văn hóa văn nghệ, chi trả tiền cho đội thông tin lưu động và hàng loạt các hoạt động xã hội khác...

Sau năm 1975, Hòa Liên chỉ có một con đường ô tô chạy được đó là đường ĐT 601 đi từ Hòa Sơn về Hòa Liên. Sau khi thành lập HTX, HTX chủ trương muốn phát triển kinh tế thì phải phát triển hệ thống giao thông phục vụ đi lại và giao lưu hàng hóa và cơ giới hóa phục vụ sản xuất. Trong các năm 1984 - 1985 hai HTX huy động xã viên, đoàn viên, hội viên, học sinh tổ chức đắp đường liên hiệp đi từ Hòa Liên về Hòa Hiệp, đường Gò Chùa đi Hóa chất (đi từ Hòa Liên về Hòa Khánh, bề rộng đường từ 3,5 đến 5m). Ngoài việc tham gia lao động, bà con nhân dân hiến đất, có nhiều hộ hiến cả ngàn m² đất tạo cho con đường có độ thẳng tương đối. Tiếp theo đó, từ chủ trương nhà nước và nhân dân cùng làm, UBND xã huy động đắp tiếp con đường đi từ thôn Quan Nam 2 về thôn Trung Sơn, tạo thành hệ thống giao thông rộng rãi trên địa bàn. Ngoài các tuyến đường trên, trong hai năm 1978 - 1979, UBND tỉnh Quảng Nam - Đà Nẵng đã tổ chức đắp tuyến đường từ thôn Hưởng Phước đi hồ Hòa Trung, phục vụ thi công xây dựng hồ và góp phần mở rộng hệ thống giao thông về hướng Tây. Đó là một chủ trương đúng song cũng gặp không ít những khó

khăn chồng chất, nhưng được sự ủng hộ, hưởng ứng của nhân dân toàn xã, nên hệ thống giao thông lên núi, xuống phố tại địa bàn Hòa Liên, đến năm 1996, đã cơ bản hoàn chỉnh, đáp ứng được yêu cầu đi lại của nhân dân và sự phát triển đi lên của địa phương.

Từ chuyển đổi mô hình nêu trên, đến 2005, Hòa Liên có 3 hợp tác xã, trong đó 01 HTX dịch vụ sản xuất nông nghiệp, 01 HTX dịch vụ điện nước và 01 HTX xây dựng. Sau khi chuyển đổi, Hợp tác xã dịch vụ sản xuất nông nghiệp Hòa Liên đã có nhiều cố gắng trong công tác khuyến nông, phục vụ cho bà con nhân dân tăng gia sản xuất, với nhiều hoạt động như: hướng dẫn quy trình sản xuất, tổ chức nhân giống mới, phối hợp với Trung tâm khuyến nông tập huấn cây trồng, con vật nuôi cho nông dân, dịch vụ điện cho nhân dân... Hợp tác xã dịch vụ điện nước được thành lập từ năm 2002, đã tổ chức dịch vụ điện nước sinh hoạt cho nhân dân Quan Nam I, Quan Nam II, Quan Nam III và thôn Trường Định. Hợp tác xã Xây dựng Hòa Liên được thành lập vào năm 2004 và đi vào hoạt động.

Một sự kiện quan trọng trong giai đoạn này là, Đảng ủy lập hồ sơ đề nghị nhà nước khen tặng danh hiệu “Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân” cho xã Hòa Liên. Ngày 22-8-1998, Chủ tịch nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam có Quyết định số 424-KT/CTN tặng danh hiệu “Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân” cho Đảng bộ và nhân dân xã Hòa Liên.



*Xã Hòa Liên đón nhận danh hiệu
“Anh hùng lực lượng vũ trang” năm 1998*

Ngày 18.12.1998, Đảng bộ, chính quyền xã Hòa Liên tổ chức trọng thể lễ đón nhận Danh hiệu “Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân”, đây là phần thưởng cao quý, ghi nhận sự đóng góp hy sinh của cán bộ, đảng viên và nhân dân Hòa Liên qua hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ; là nguồn động viên, khích lệ, là hành trang quý giá để Đảng bộ và nhân dân Hòa Liên tiếp tục xây dựng và bảo vệ quê hương trong tình hình mới.

2. Về phát triển cơ sở hạ tầng: Từ năm 1997 đến năm 2000, là những năm đầu Hòa Liên phát triển trong cơ chế thành phố Đà Nẵng trực thuộc Trung ương, Hòa Liên có

thêm nhiều nguồn lực mới để phát triển cơ sở hạ tầng, chuyển đổi mô hình sản xuất, đời sống nhân dân nâng cao hơn và nhanh hơn so với trước.

Trong 3 năm phát triển trong cơ chế thành phố trực thuộc Trung ương, công tác xây dựng cơ sở hạ tầng của Hòa Liên có chuyển biến quan trọng, tạo bước ngoặt cho sự phát triển đi lên của địa phương trong giai đoạn này. Tranh thủ sự giúp đỡ của thành phố, của huyện, các tổ chức quốc tế, đặc biệt các đơn vị kết nghĩa như Đảng ủy khối Thương mại Trung ương ở Đà Nẵng, Liên đoàn lao động thành phố Đà Nẵng, xã Hòa Liên đã xây dựng hàng loạt công trình với tổng vốn đầu tư là 11 tỷ đồng, trong đó nhân dân đóng góp là 156 triệu. Đó là các công trình: Đập Trà Ngâm, 06 phòng học mẫu giáo, kéo điện thắp sáng sang thôn Trường Định và thôn Quan Nam 2, xây dựng Trạm y tế, tầng hóa trường THCS, xây mới các phòng học trường tiểu học, bưu điện, hệ thống nước sạch, làm cầu Trại, đường nhựa Quan Nam 2; nước sạch cho Quan Nam 2, đường Vân Dương đi Trung Sơn, Đập Lực, cầu Vân Dương, cầu Hiền Phước, nâng cấp nghĩa trang liệt sĩ xã Hòa Liên. Ngoài ra, nhân dân ở các thôn tự góp công, tiền làm các tuyến đường trong thôn.

Trước năm 2000, trên địa bàn xã chưa có công trình nước sạch, nhân dân thôn Quan Nam 2 phải đi lấy nước từ thôn Vân Dương và thôn Trung Sơn, rất vất vả và gian nan. Được sự hỗ trợ của tổ chức “Đông Tây hội ngộ”, đầu tư kinh phí, UBND xã đã tiến hành ngăn nước từ khe Sừng Chọi, để nước theo đường ống tự chảy về phục vụ

cho nhân dân Phái Tư, Phái Năm và thôn Quan Nam 2. Công trình này giao cho HTX điện nước quản lý, mãi đến khi có nước sạch của thủy cục thành phố thay thế. Các công trình trên đã tác động, làm cho bộ mặt của xã Hòa Liên thay đổi hơn trước, thúc đẩy sự phát triển kinh tế - văn hóa - xã hội lên một bước đáng kể. Nhất là sự kiện nhân dân thôn Trường Định lần đầu tiên được sử dụng điện thắp sáng, sự mong mỏi từ lâu của người dân nay mới thành hiện thực.

Từ năm 2000 đến năm 2005, công tác xây dựng cơ bản càng được đẩy mạnh hơn so với trước. Bằng nhiều nguồn vốn hỗ trợ của Nhà nước, các tổ chức quốc tế, của Thành phố, Huyện, địa phương và nhân dân đóng góp, xây dựng rất nhiều các công trình phúc lợi xã hội, dân sinh, kinh tế và hành chính sự nghiệp, với tổng kinh phí 43,3 tỉ đồng, so với năm 1997 - 2000 tăng 3,73 lần. Trong đó, vốn của trung ương là 16,5 tỷ đồng, vốn của thành phố là 13,9 tỷ đồng, vốn của huyện là 8,2 tỷ đồng, của các tổ chức khác là 1,2 tỷ đồng, riêng nhân dân đóng góp 3,5 tỷ đồng.

Đặc biệt, dù Nghị quyết của Đảng bộ Hòa Liên không đề ra nhưng Đảng bộ xã đã lãnh đạo nhân dân triển khai xây dựng 40 km đường bê tông kiệt hẻm theo tinh thần “nhà nước và nhân dân cùng làm”. Theo đó, UBND huyện Hòa Vang hỗ trợ xi măng, nhân dân góp cát, sạn và ngày công lao động để làm. Đường liên thôn Nhà nước và nhân dân cùng làm với 4 con đường có chiều dài 7,1 km. Một số công trình được Nhà nước đầu

tư lớn như, trụ sở làm việc của Đảng ủy, HĐND, UBND xã Hòa Liên, nhà truyền thống xã, khu vui chơi, trường học, trạm xá, nâng cấp nghĩa trang liệt sĩ, xây mới chợ Hưởng Phước, đầu tư mới 05 trạm biến áp phục vụ điện thắp sáng và sản xuất... Ngoài ra được Huyện hỗ trợ mỗi thôn 20 triệu để xây dựng nhà họp thôn, còn lại nhân dân góp vốn và xã hỗ trợ, đến năm 2005, 10/10 thôn đã có nơi sinh hoạt. Từ những công trình trên, đã làm thay đổi bộ mặt của xã theo hướng hiện đại, giao thông đi lại thuận lợi, việc khám chữa bệnh được đảm bảo, việc học tập của con em trang bị tốt hơn, nơi sinh hoạt của nhân dân thuận lợi hơn trước; đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân được nâng lên một cách rõ rệt, niềm tin của nhân dân đối với Đảng và Nhà nước ngày thêm gắn bó.

Năm 2004, sự kiện chia tách 10 thôn của xã Hòa Liên có ý nghĩa rất lớn, tác động đến việc quản lý hành chính và sinh hoạt của nhân dân, từ 10 thôn trước đây, được tách thành 13 thôn gồm: Trường Định, Trung Sơn, Quan Nam 1, Quan Nam 2, Quan Nam 3, Quan Nam 4, Quan Nam 5, Quan Nam 6, Vân Dương 1, Vân Dương 2, Tân Ninh, Hưởng Phước, Hiền Phước. Từ đây, việc quản lý địa bàn cũng dễ dàng hơn, bà con đã an tâm lao động sản xuất.

Thời gian này, UBND huyện Hòa Vang chủ trương đẩy mạnh xây dựng giao thông nông thôn, tiến hành bê tông hóa đường làng, kiệt xóm. Đây là chủ trương hợp lòng dân, nhưng việc triển khai tại Hòa Liên cũng lắm

gian nan, bởi khó làm và không có kinh phí. Tuy nhiên với quyết tâm của UBND xã và sự đồng thuận của nhân dân trong xã nên chương trình bê tông hóa, theo phương châm “Nhà nước và nhân dân cùng làm” của Hòa Liên bắt đầu được triển khai. Sau 2 năm thực hiện, Hòa Liên đã làm trên 25 km đường giao thông nông thôn. Cũng trong thời gian này, các công trình công cộng như: cơ quan UBND xã, các trường học, trạm xá, cũng được thành phố, huyện các tổ chức và cá nhân trong và ngoài nước đầu tư, giúp đỡ xây dựng khá khang trang. Có được hệ thống cơ sở hạ tầng dân sinh ngày càng hoàn thiện, đã tác động tích cực đến đời sống nhân dân, chất lượng sống của nhân dân ngày càng được cải thiện, bộ mặt nông thôn cũng dần được khởi sắc, tình hình an ninh - chính trị, trật tự an toàn xã hội từng bước được giữ vững và củng cố. Quảng thời gian này, Đảng bộ và nhân dân Hòa Liên đã thực hiện được nhiều công trình, việc làm lớn, có ý nghĩa như: xây dựng điện sáng, nước sạch, xây dựng cơ sở vật chất, trường học, cơ quan, nghĩa trang, giao thông, thủy lợi, nuôi trồng thủy sản (tôm), đưa giống lúa mới vào đồng ruộng để có năng suất cao... Đặc biệt, nhà ở của nhân dân được xây dựng kiên cố, đó là thời gian để Hòa Liên mở đầu cho sự phát triển, bắt đầu từ năm 1999, tập trung nhất là giai đoạn 2000 đến 2005.

Cùng với thời gian trên, UBND thành phố xúc tiến nhiều dự án về phía Tây, Hòa Liên bắt đầu trở thành một trong những địa bàn trọng điểm trong quy hoạch, phát triển đô thị của Đà Nẵng. Dự án đầu tiên trên địa bàn

xã phải nhắc đến dự án Khu công nghiệp Thanh Vinh mở rộng khởi công năm 2003. Từ đó về sau, các dự án lần lượt xuất hiện trên mảnh đất Hòa Liên, đã làm khởi sắc cho một vùng quê nghèo trước đó trở nên văn minh, hiện đại, cuộc sống ngày càng sôi động hơn, giải quyết việc làm cho người địa phương hiệu quả hơn...



*Đồng chí Nguyễn Bá Thanh
về thăm chúc tết xã Hòa Liên năm 2003*

Đến năm 2005, trên địa bàn Hòa Liên có nhiều dự án quy hoạch được triển khai, nhiều khu dân cư, vườn, nhà cửa, hoa màu của nhân dân buộc phải di dời, giải tỏa, do đó địa phương đã dành nhiều thời gian và công sức phối hợp cùng các nhà đầu tư tuyên truyền, vận động, giải thích để nhân dân trong diện thực hiện giải tỏa, đền

bù ủng hộ. Nhờ vậy, các dự án như: đường tránh Hải Vân - Túy Loan, đường dây điện quốc gia 110 KV và 500 KV còn lại Khu công nghiệp Hoà khánh mở rộng, khu đô thị mới Thủy Tú... được thi công đúng tiến độ.

II. THÀNH TỰU PHÁT TRIỂN KINH TẾ, CHÍNH TRỊ, VĂN HÓA - XÃ HỘI (2000 - 2005)

1. Kinh tế, văn hóa - xã hội phát triển nhanh và toàn diện

Từ năm 1997 đến năm 2005, tốc độ phát triển kinh tế của Hòa Liên ngày càng nhanh hơn trước, các lĩnh vực cũng được mở ra và hoạt động sôi động, hiệu quả hơn.

Từ năm 1997 đến năm 2000, giá trị tổng sản phẩm hàng năm của Hòa Liên tăng 16%, tổng giá trị sản phẩm đạt 22 tỷ 320 triệu đồng.

Nông nghiệp phát triển toàn diện, năng suất lúa ngày càng tăng, nếu năm 1996 năng suất trung bình đạt 38 tạ/ha thì đến năm 2000, tăng lên 48 tạ/ha. Sản lượng lương thực đạt 5.000 tấn/ năm. Diện tích cây công nghiệp ngắn ngày và cây rau màu được trồng từ 100 ha trở lên, giảm dần thế độc canh cây lúa; Chuyển dịch cơ cấu cây trồng bước đầu có chuyển biến. Phong trào cải tạo vườn tạp trồng các loại cây ăn quả như: thanh long, chuối, đu đủ, xoài, nhãn... Các loại cây phục vụ cho xuất khẩu ngày càng được nhân dân chú trọng; số hộ lập trang trại phát triển kinh tế vườn đồi, vườn rừng kết hợp với chăn nuôi đã có bước phát triển mới, thu được kết quả khá.

Chăn nuôi phát triển, nguồn vốn đầu tư cho chăn nuôi ngày càng tăng, nhất là bò và vịt thời vụ. Đặc biệt phong trào nuôi cá nước ngọt, nuôi tôm, cua nước lợ phát triển mạnh, đến năm 2000, Hòa Liên có 58 hộ đầu tư 780 triệu đồng, khai thác 29 ha để nuôi tôm, thu lãi ròng của nuôi tôm 40 triệu đồng/ha. Cá nước ngọt phát triển 25,4 ha, với hơn 100 hộ nuôi, lãi hàng năm 12 triệu đồng/ha.

Từ năm 2000 đến năm 2005, tổng giá trị sản xuất hàng năm của Hòa Liên tăng bình quân 14,5%, cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo hướng tỷ trọng nông nghiệp ngày càng giảm, tỷ trọng dịch vụ, thương mại, tiểu thủ công nghiệp ngày càng tăng: Tỷ trọng nông nghiệp 47,7% (tỷ trọng trồng trọt 60%, tỷ trọng chăn nuôi chiếm 40%.); dịch vụ, thương mại 36,7%; Tiểu thủ công nghiệp 16,6%,.

Trong sản xuất nông nghiệp, UBND xã thường xuyên tìm những giống mới, có năng suất cao để đưa vào sản xuất như XI 23, MT 1, NX 30; đồng thời chuyển toàn bộ diện tích sang gieo trồng 2 vụ ăn chắc, bỏ hẳn sản xuất 3 vụ song tổng sản lượng lương thực hàng năm vẫn đạt trên 5700 tấn; vận động nhân dân chuyển đổi 60 ha sản xuất lúa năng suất thấp và bắp bệnh sang sản xuất bắp lai và trên 3 ha đất màu chuyển sang trồng rau sạch để phục vụ nhu cầu tiêu thụ của thành phố. Tuy nhiên do hợp tác xã chuyển đổi mô hình, đất đai giao cho nhân dân trực tiếp canh tác lâu dài nên phát sinh một số hạn chế như: công tác chỉ đạo điều hành ở một số thôn, đơn vị hợp tác xã còn thiếu thường xuyên, việc kiểm tra đồng ruộng, phát hiện tình hình sâu bệnh chậm, lúng túng và

bị động. Việc giao quyền sử dụng đất cho hộ nông dân sản xuất các khâu dịch vụ, hợp tác xã không đảm nhiệm được nên hộ nông dân cơ cấu giống ở một số nơi không phù hợp, việc thâm canh còn hạn chế; nhất là chủ trương chuyển đổi cơ cấu cây trồng, con vật nuôi diễn ra chậm chạp...

Về kinh tế trang trại, đến năm 2005, Hòa Liên có 24 trang trại, quy mô mỗi trang trại từ 01 đến 02 ha, chuyên sản xuất kinh doanh tổng hợp như trồng cây, nuôi cá... Hầu hết các trang trại đang trong diện đầu tư ban đầu, nên chưa có thu nhập, một vài trang trại có kế hoạch sản xuất tốt, thu nhập bình quân 40 - 50 triệu/ha/năm.

Người nông dân Hòa Liên luôn nhận được sự đầu tư hỗ trợ của cấp trên về tập huấn kỹ thuật, hỗ trợ các loại giống mới có năng suất cao, đầu tư kinh phí để xây dựng; xã đã củng cố hàng chục 10 km kênh mương bê tông và kênh cấp 2, để phục vụ cho sản xuất của nhân dân. Từ nguồn vốn do UBND Thành phố đầu tư cho các xã miền núi, từ năm 2001 đến năm 2003, Hòa Liên đã tiến hành xây dựng: 4 cây cầu mới, giúp 112 hộ nhân dân cải tạo vườn tạp để trồng cây ăn quả có giá trị kinh tế cao; đầu tư sản xuất 4 ha rau xanh ở 2 thôn Vân Dương 1 và Trung Sơn...

Trong chăn nuôi đã tạo điều kiện và động viên nhân dân thay đổi giống bò địa phương bằng giống bò lai sind, giống heo nái Móng Cái, đã giải quyết tốt nguồn giống tại chỗ cho nhân dân. Về nuôi thủy sản đã tạo điều kiện hỗ trợ về vốn, kỹ thuật để phát triển nghề nuôi tôm, nuôi

cá nước ngọt, đem lại thu nhập khá bình quân 1 ha nuôi tôm thu nhập 70 - 80 triệu đồng/vụ (1001 - 2002), còn lại các năm gần đây do thiên tai, dịch bệnh nên diện tích nuôi giảm, cá nước ngọt thu nhập 15 - 16 triệu đồng/ha/năm.

Về lâm nghiệp, từ năm 1997 đến năm 2005, ngoài trồng rừng phân tán trong nhân dân, được sự đầu tư của nguồn vốn chương trình 327, bà con đã trồng mới trên 256 ha rừng. Việc trồng rừng tại Hòa Liên thời gian này, có sự thay đổi về giống, từ việc chủ yếu trồng cây bạch đàn thì dần chuyển sang trồng giống keo lai, nên phát triển nhanh. Công tác bảo vệ rừng đầu nguồn và phòng chống cháy rừng đã có nhiều nỗ lực, do vậy việc cháy rừng có xảy ra nhưng với diện tích không đáng kể.

Tiểu thủ công nghiệp và ngành nghề có hướng phát triển như lò rèn, gia công cửa sắt, sản xuất cày sắt, máy xay xát cũng tăng nhiều. Máy cày, máy tuốt lúa, xe công nông ngày càng tăng. Trong xã có hàng trăm thợ mộc, thợ xây và hàng trăm công nhân làm trong các xí nghiệp, từng bước tạo ra nhiều công ăn việc làm, tăng thu nhập cho nhân dân. Trong giai đoạn này, ngành công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp của Hòa Liên có bước phát triển khá, tốc độ tăng bình quân hàng năm 15,5%. Nhiều cơ sở dân doanh tại địa phương đã đầu tư sản xuất trên nhiều lĩnh vực như rèn, mộc, cơ khí... sản xuất nhiều mặt hàng phục vụ nhân dân. Xã cũng tạo mọi điều kiện cho các cơ sở tư nhân ngoài địa phương phát triển các nghề như gạch, khai thác cát, sạn, đá... giải quyết hàng trăm lao

động của địa phương. Đặc biệt khu công nghiệp Hòa Khánh đã thu hút khá nhiều lao động là con em của Hòa Liên vào làm việc.

Hoạt động kinh doanh, dịch vụ của Hòa Liên phát triển, giá trị sản xuất tăng bình quân 18,2% vào năm 2005, tăng gấp 3,6 lần so với giai đoạn 1997 - 2000. Tốc độ tăng trưởng nhanh là nhờ sự đầu tư của Nhà nước về các trục lộ giao thông liên xã, liên thôn ngày càng thông suốt và đầu tư xây mới chợ Hưởng Phước; xã cũng đã sắp xếp lại khu chợ Quan Nam 3, tạo điều kiện thuận lợi cho các hộ kinh doanh dịch vụ dọc theo tuyến đường ĐT 601...

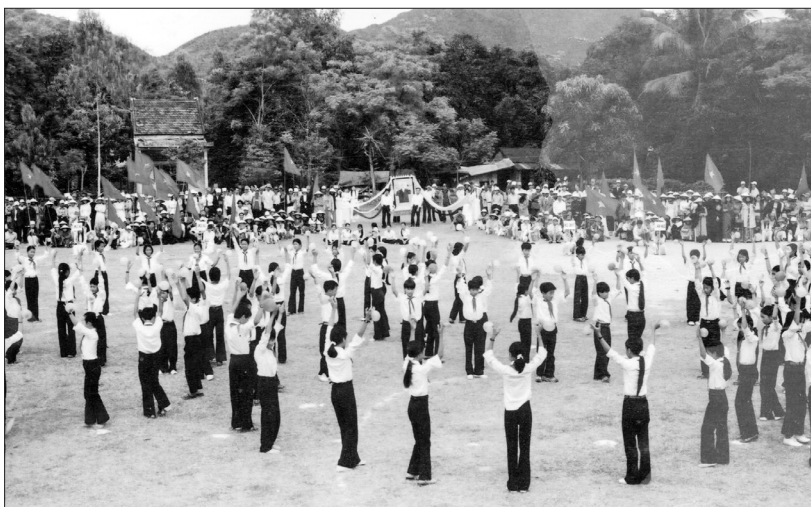
Nhìn chung, sau 8 năm trở thành đơn vị hành chính trực thuộc Trung ương, đời sống nhân dân tăng lên, công tác quản lý và thu ngân sách của Hòa Liên ngày càng tiến bộ hơn trước. Thu ngân sách xã hàng năm tăng 21,6%, việc thu các loại quỹ, ngày công nghĩa vụ lao động công ích, các loại thuế cũng tiến bộ hơn trước. Đời sống nhân dân cải thiện một bước, bình quân lương thực đầu người 500kg, thu nhập 2,1 triệu/người. Đến năm 2000, toàn xã có 76% nhà xây cấp 4, số hộ nhà xây tăng so với năm 1996 là 86% (1016 cái lên 1898 cái); Hộ có tivi chiếm 40%, 70% hộ có radio cassette tăng 90% so với năm 1996, 12% hộ có xe máy tăng 152%, 27% số hộ dùng nước máy, 92% có điện thắp sáng. Chương trình xóa đói, giảm nghèo đạt được kết quả tiến bộ: cả xã còn 6% hộ đói nghèo, giảm 393 hộ. Đến năm 2005, thu nhập bình quân đầu người của Hòa Liên là 4.600.000 đồng/năm, tăng so với giai đoạn 1997 - 2000 là 2,1 lần.

Công tác giáo dục - đào tạo: Từ năm 1997 đến năm 2005, công tác giáo dục - đào tạo của Hòa Liên có những chuyển biến tốt theo định hướng phát triển giáo dục, đáp ứng yêu cầu của tình hình mới mà Đảng đã đề ra. Đến năm 2000, Hòa Liên được công nhận là địa phương đã phổ cập xong bậc Trung học cơ sở; cơ sở vật chất trường lớp được quan tâm đầu tư, xây mới nhiều hơn trước, gồm 1 trường THCS, 2 trường tiểu học và cùng với các thiết bị phục vụ công tác giảng dạy. Cả xã có 2.675 học sinh các cấp, bình quân 3,9 nhân dân có 1 người đi học. Chất lượng dạy và học ngày càng tăng lên, nhiều giáo viên đạt danh hiệu giáo viên giỏi cấp huyện; nhiều em đạt danh hiệu học sinh giỏi cấp huyện; cấp thành phố, số lượng học sinh thi đỗ vào các trường Đại học ngày càng nhiều hơn⁽¹⁾.

Ngày 16.7.1997, trường tiểu học Hòa Liên được thành lập theo quyết định số 93/QĐ của Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố Đà Nẵng. Đến năm học 1999- 2000 cấp Tiểu học Hòa Liên được tách ra 2 trường Tiểu học số 1 Hòa liên và Tiểu học số 2 Hòa Liên. Đến ngày 23.2.2016, quyết định số 388/QĐ-UBND gọi là trường Tiểu học Hòa Liên⁽²⁾.

⁽¹⁾ Dự thảo báo cáo của Ban chấp hành Đảng bộ xã Hòa Liên tại Đại hội Đảng bộ xã lần thứ X, Hòa Liên, ngày 01.8.2000. Tài liệu lưu tại Đảng ủy xã Hòa Liên.

⁽²⁾ Năm 2000, trường xây tầng 4 phòng học, 4 phòng hiệu bộ tại Quan Nam 3 (Khu trường chính hiện nay). Năm 2002 xây tầng 8 phòng học, 2 phòng thư viện và phòng họp hội đồng. Năm 2003 xây dựng nhà đa năng tại Quan Nam 3. Năm 2004 Xây tầng 10 phòng học Quan Nam 3



Quang cảnh Đại hội thể dục thể thao xã Hòa Liên năm 2005

Trường Tiểu học số 2 Hòa Liên được thành lập ngày 20.7.1999, theo Quyết định số 44/GD-ĐT ngày 16.7.1999 của Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố Đà Nẵng trên cơ sở tách ra từ Trường Tiểu học Hòa Liên. Khi thành lập Trường có 03 điểm trường (02 điểm trường tại thôn Vân Dương 2, điểm trường còn lại thuộc thôn Tân Ninh).

Từ năm 1999 đến năm 2005, cơ sở chính của trường tiểu học số 2 Hòa Liên đóng tại thôn Vân Dương với 12 phòng học kiên cố, do Chính phủ Nhật Bản tài trợ xây dựng. Năm 2002, nhiều cơ sở vật chất được đầu tư gồm: UBND huyện Hòa Vang xây dựng 12 phòng học; Tầm nhìn thế giới đầu tư hệ thống nước tia cực tím, sân bóng đá mini của học sinh với tổng kinh phí 1 tỷ 219 triệu đồng. Đội ngũ giáo viên, nhân viên gồm 24 người, 22 lớp học với 527 học sinh. Các khối lớp 1 và 2 được học

2 buổi/ngày... Trường đạt chuẩn quốc gia mức 1 vào tháng 31.7.2001 theo Quyết định số 4378/GD&ĐT của Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố Đà Nẵng.

Từ năm 2000 đến năm 2005, Hòa Liên tiếp tục xây mới 01 trường cấp 1, 01 trường mầm non, 01 nhà trẻ, các cơ sở trường các cấp được mở rộng đưa tổng số phòng học từ 71 phòng năm 2000 lên 121 phòng năm 2005, trang thiết bị được đầu tư để dạy và học tốt hơn nhiều, các trường đều có máy vi tính, photocopy, nối mạng internet, chất lượng dạy và học được nâng lên, có nhiều giáo viên đi thi giỏi cấp Huyện và Thành phố đạt giải, xã có một trường (tiểu học số 1) đạt chuẩn quốc gia, được Thành phố công nhận xoá mù chữ, phổ cập trung học đúng độ tuổi và phổ cập bậc trung học trong độ tuổi vào năm 2004. Hội khuyến học của xã hoạt động có hiệu quả, đã huy động được số vốn đầu tư cho công tác khuyến học hàng chục triệu đồng, đặc biệt vận động bà con quê hương hiện sinh sống ở thành phố Hồ Chí Minh, xây dựng 4 phòng học tại thôn Vân Dương 1⁽¹⁾.

Về y tế, từ năm 1998 đến năm 2005, Trạm y tế Hòa Liên được xây dựng mới. Về nhân lực, Bác sỹ Lê Văn Hỷ làm Trưởng trạm, hộ sinh Nguyễn Thị Hoàng Mỹ là Phó trạm. Trang thiết bị y tế cơ bản được Sở y tế thành phố Đà Nẵng và các tổ chức phi chính phủ tài trợ, đáp ứng được nhu cầu khám chữa bệnh cho nhân dân; trang thiết bị

⁽¹⁾ Báo cáo chính trị của Ban chấp hành Đảng bộ tại Đại hội Đảng bộ xã Hòa Liên lần thứ XI, nhiệm kỳ 2005 - 2010, Hòa Liên, ngày 20.6.2005. Tài liệu lưu tại Đảng ủy xã Hòa Liên.

được đầu tư ngày càng hiện đại, đã có máy vi tính, máy điện tim, máy siêu âm, máy châm cứu... Năm 1999, Trạm y tế xã Hòa Liên được Sở Y tế thành phố Đà Nẵng công nhận là Đơn vị loại trừ bệnh phong. Năm 2001 và 2003, Trạm y tế xã Hòa Liên được Sở Y tế thành phố Đà Nẵng khen tặng là Đơn vị xuất sắc trong phòng chống bệnh lao. Năm 2003 và 2004, Trạm được tặng bằng khen của Bộ Y tế công nhận là đơn vị hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

Đến năm 2005, đội ngũ cán bộ y tế của trạm xá có bác sĩ, 05 y sĩ và các cán bộ chuyên môn đảm bảo tốt cho việc khám và chữa bệnh cho nhân dân; hằng năm được tập huấn nghiệp vụ nên đã phục vụ tốt cho công tác y tế ở cộng đồng. Xã thường xuyên hoàn thành tốt các chương trình y tế quốc gia như: chương trình tiêm chủng mở rộng cho trẻ em, chương trình phòng chống sốt rét, chương trình phòng chống các bệnh xã hội... Từ những tiến bộ trên, đến năm 2004, Hòa Liên đã được cấp trên công nhận là đơn vị đạt chuẩn quốc gia về y tế.

Công tác bảo trợ xã hội, thực hiện chính sách ưu đãi người có công và phong trào đền ơn đáp nghĩa đem lại hiệu quả thiết thực: Nghĩa trang liệt sĩ xã Hòa Liên được nâng cấp; tiếp tục điều tra, lập hồ sơ cho những trường hợp người có công với đất nước để đề nghị cấp trên công nhận: 135 liệt sỹ, 69 bà mẹ Việt Nam anh hùng, các đối tượng khác 158⁽¹⁾. Trong 5 năm (2000 - 2005), Đảng bộ

⁽¹⁾ Dự thảo báo cáo của Ban chấp hành Đảng bộ xã Hòa Liên tại Đại hội Đảng bộ xã lần thứ X, Hòa Liên, ngày 01.8.2000. Tài liệu lưu tại Đảng ủy xã Hòa Liên.

Hòa Liên đã đề nghị trên công nhận 33 mẹ Việt Nam anh hùng, 91 liệt sỹ, 92 thương binh, 31 gia đình có công cách mạng, xoá 13/13 hộ đói, xoá 154/84 hộ nghèo theo tiêu chí cũ vượt 46% kế hoạch, xoá 390 hộ nhà tạm trong đó nhà chính sách là 227 nhà với tổng kinh phí là 2,225 tỷ đồng. Tạo điều kiện giải quyết việc làm cho lực lượng thanh niên vào làm việc trong các nhà máy, là trên 500 lao động, vào làm việc ở các nhà máy, xí nghiệp thuộc khu công nghiệp Hoà Khánh và các nơi khác⁽¹⁾. Thường xuyên điều tra nắm bắt tình hình đời sống của các hộ chính sách, kịp thời cứu tế, cứu đói cho các hộ gặp khó khăn, đề nghị trên giải quyết trăm trường hợp già yếu neo đơn, có sổ trợ cấp hàng tháng; xây dựng hàng chục ngôi nhà tình nghĩa.

Các hoạt động văn hoá, thông tin, thể dục - thể thao và truyền thanh có nhiều chuyển biến tốt. Hằng năm, vào các ngày lễ, tết, ngày hội, ngành văn hoá thông tin đã có nhiều hoạt động văn nghệ, thể dục, thể thao, nhất là các cuộc thi do cấp trên và xã tổ chức, đã thu hút hàng trăm nhân dân tham gia, tạo nên không khí vui tươi, phấn khởi trong nhân dân. Đến cuối năm 2004, cả xã có 07 thôn văn hoá trong đó cấp huyện 02 thôn, cấp xã là 05 thôn và 1.593/2.425 hộ gia đình văn hoá, đạt 65,69%. Ngoài ra, xã còn duy trì các lễ hội truyền thống của địa phương, dòng tộc...; đồng thời

⁽¹⁾ Báo cáo chính trị của Ban chấp hành Đảng bộ tại Đại hội Đảng bộ xã Hòa Liên lần thứ XI, nhiệm kỳ 2005 - 2010, Hòa Liên, ngày 20.6.2005. Tài liệu lưu tại Đảng ủy xã Hòa Liên.

giữ gìn, phát huy tốt các di tích lịch sử, văn hoá của địa phương.



Khai mạc Đại hội thể dục thể thao xã Hòa Liên năm 2005

Về công tác an ninh - quốc phòng: Từ năm 1997 đến năm 2005, công tác an ninh quốc phòng tại Hòa Liên được tiếp tục giữ vững, việc xây dựng nền quốc phòng toàn dân, thể trận quốc phòng toàn dân gắn với nền an ninh nhân dân, thể trận an ninh nhân dân và nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, được Đảng bộ đặc biệt quan tâm, nhằm phòng chống có hiệu quả âm mưu diễn biến hòa bình của các thế lực thù địch.

Đến năm 2000, xã đã củng cố xây dựng lực lượng dân quân tập trung 197 đồng chí, đạt 0,9% dân số, dân quân tại chỗ. Đại đội dân quân dự bị qua kiểm tra nhiều lần quân số lên đạt 95%. Về an ninh tập trung củng cố đội an

ninh của xã 11 đồng chí, hoạt động tích cực hơn trước, hàng năm phát động phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc; thực hiện NQ 09 của Chính phủ về quản lý và giáo dục các đối tượng phạm pháp tại địa phương có nhiều kết quả. Thực hiện Nghị quyết 09 của Chính phủ về chương trình quốc gia phòng chống tội phạm một cách thường xuyên và có tác dụng đáng kể. Lực lượng công an xã đã giải quyết 224 vụ việc chuyển lên cấp trên 17 vụ, quản lý và phối hợp với các đoàn thể giáo dục 157 đối tượng vi phạm pháp luật, đưa ra nhân dân giáo dục 11 đối tượng. Việc triển khai chương trình phòng chống tội phạm, phòng chống ma túy, phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc được quan tâm sâu sát và có sơ kết rút kinh nghiệm triển khai tốt, góp phần thực hiện tốt công tác an dân của thành phố.

2. Công tác xây dựng Đảng, chính quyền và đoàn thể

Đại hội Đảng bộ Hòa Liên lần thứ X, nhiệm kỳ 2000 - 2005

Ngày 04.10.2000, tại trụ sở UBND xã, Ban chấp hành Đảng bộ xã Hòa Liên tại Đại hội Đảng bộ xã lần thứ X, nhiệm kỳ 2000-2005.

Đại hội nhìn nhận rằng, từ sau Đại hội Đảng bộ lần thứ 8 đến nay, chúng ta phải đối phó với nhiều khó khăn thử thách. Là một xã miền núi, điều kiện phát triển kinh tế - xã hội còn nhiều khó khăn, cơ sở vật chất nghèo nàn, xa thị trường, đường giao thông thấp kém và xuống cấp. Đội ngũ cán bộ còn yếu lại biến động sau khi chia tách

huyện. Bên cạnh đó, thời tiết khắc nghiệt, rét đậm và lũ lụt lớn làm thiệt hại lớn về kinh tế của nhân dân, song từ Nghị quyết của Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ 8, Nghị quyết của Đại hội Đảng bộ thành phố Đà Nẵng lần thứ 16, Nghị quyết của Đại hội Huyện Đảng bộ Hòa Vang lần thứ 12 soi sáng, cùng với sự giúp đỡ của các đơn vị kết nghĩa, Đảng bộ và nhân dân trong xã luôn giữ vững và phát huy truyền thống cách mạng của quê hương, đoàn kết nhất trí, tập trung trí tuệ để tháo gỡ những khó khăn thử thách nhằm đẩy mạnh sản xuất, ổn định cuộc sống, ổn định chính trị, từng bước xây dựng và phát triển nông thôn mới của xã nhà. Chúng ta vừa tập trung khắc phục khó khăn do thiên tai gây ra, vừa tranh thủ mọi nguồn lực để đầu tư phát triển kinh tế, thực hiện các chỉ tiêu kinh tế - xã hội, nền kinh tế của xã có bước phát triển mới, thu nhập của nhân dân có tăng, đời sống nhân dân ngày càng được cải thiện, bộ mặt của địa phương ngày càng thay đổi, phát triển trên nhiều mặt.

Trên cơ sở phân tích, đánh giá tình hình và căn cứ vào tình hình thực tế của địa phương, Đại hội đã đề ra chủ trương tiếp tục đẩy mạnh phát triển kinh tế nông - lâm nghiệp và thương mại dịch vụ, thực hiện tốt chủ trương xây dựng, phát triển nông thôn, nhất là xây dựng cơ sở hạ tầng giao thông nông thôn, nâng cao hơn nữa đời sống nhân dân; đồng thời xây dựng Đảng, chính quyền ngày càng vững mạnh...

Đại hội bầu ra Ban Chấp hành Đảng bộ gồm 11 đồng chí, Ban thường vụ gồm 03 đồng chí: Đồng chí Nguyễn

Quý làm Bí thư, đồng chí Nguyễn Văn Sáu làm Phó Bí thư - Chủ tịch UBND xã, đồng chí Ngô Nhơn làm Ủy viên Thường trực.

Như vậy, từ năm 1997 đến năm 2005, Đảng bộ xã Hòa Liên tiến hành 2 kỳ Đại hội IX và X, ngoài việc đẩy mạnh phát triển kinh tế, chính trị, văn hóa - xã hội thì công tác xây dựng Đảng được xem là “nhiệm vụ then chốt”.

BCH Đảng bộ tiếp tục thực hiện đổi mới và chỉnh đốn Đảng theo tinh thần Nghị quyết TW 3 (khóa 7) và Nghị quyết 6 (lần 2) của BCH TW (khóa 8)... Đảng ủy tập trung tổ chức học tập quán triệt các Nghị quyết của Ban Chấp hành TW khóa 8, các Nghị quyết của Thành ủy, Huyện ủy trong cán bộ đảng viên và nhân dân trong xã. Thường xuyên bồi dưỡng Chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, quan điểm đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước cho cán bộ đảng viên và quần chúng. Qua mỗi lần học tập Nghị quyết của Đảng, đảng viên ý thức được trách nhiệm của mình trước Đảng và nhân dân.

Công tác tổ chức và cán bộ ngày càng đi vào nề nếp và chú trọng đến chất lượng, Ban chấp hành đã đề ra quy chế hoạt động của Đảng ủy và công tác quản lý cán bộ của Đảng ủy, đã củng cố kiện toàn các cấp ủy Chi bộ. Từ đó, trong lãnh đạo, chỉ đạo, các chi bộ thôn đã có nhiều chuyển biến tích cực. Việc phân công nhiệm vụ, phân loại đảng viên hàng năm làm chặt chẽ hơn theo tinh thần “đúng người đúng việc”, đã có tác dụng động viên được các đồng chí tích cực, góp ý kiến cho các đồng chí

còn khuyết điểm, góp phần thiết thực vào công tác xây dựng Đảng tại địa phương. Đến năm 1999, Đảng bộ Hòa Liên đã xóa Chi bộ yếu kém và được công nhận là Đảng bộ đạt loại khá.

Từ năm 2000 đến năm 2005, Đảng bộ tiếp tục tuyên truyền chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh cho cán bộ đảng viên và nhân dân, đặc biệt tổ chức tốt đợt học tập tư tưởng Hồ Chí Minh và tổ chức hội thi tìm hiểu về tư tưởng Hồ Chí Minh, tìm hiểu lịch sử Đảng bộ huyện, tìm hiểu 60 năm nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam, thu hút đông đảo đảng viên, cán bộ và nhân dân tham gia. Công tác xây dựng Đảng của Hòa Liên đã có bước phát triển mạnh về chất và số lượng, nếu năm 2000, Đảng bộ có 129 đảng viên thì năm 2005 là 191 đảng viên. Đảng bộ đạt danh hiệu trong sạch vững mạnh 3 năm liền (2002, 2003, 2004).

Đảng bộ đã tiến hành sưu tầm và biên soạn và xuất bản công trình *“Lịch sử đấu tranh cách mạng xã Hòa Liên (1930 - 1975)”* vào năm 2005.

Công tác xây dựng Chính quyền - Mặt trận - các đoàn thể ngày càng đáp ứng được yêu cầu phát triển của địa phương. HĐND xã thực hiện chức năng giám sát khá hơn trước, trong các kỳ họp Hội đồng nhân dân xã đề ra các Nghị quyết sát đúng với tình hình của địa phương nhằm phát triển kinh tế xã hội năm sau cao hơn năm trước. Vai trò quản lý và điều hành của UBND xã chuyển biến tích cực, nhất là việc tập trung sức lực vào giải quyết những vấn đề quan trọng về phát triển kinh tế xã hội của

địa phương, đã xây dựng một số thôn hoạt động tốt như: Trường Định, Tân Ninh, Trung Sơn.



Dinh làng Huông Phước - Di tích lịch sử-văn hóa TP Đà Nẵng

Hàng năm, UBND đều có các chương trình trọng tâm, trọng điểm để tập trung lãnh đạo các ban ngành triển khai thực hiện trong từng lĩnh vực và các mặt một cách hiệu quả. Công tác kiểm tra, phát hiện uốn nắn tình hình được chú trọng thường xuyên. Công tác cải cách hành chính, giải quyết đơn thư đã thực hiện tương đối tốt, tạo được niềm tin và giảm được sự phiền hà chờ đợi trong nhân dân. Công tác hòa giải hoạt động tốt, cả xã có 15 tổ trong 5 năm (2000-2005), đã hoà giải 240 vụ việc.

Mặt trận và các đoàn thể có nhiều chuyển biến vươn lên trong việc đổi mới phương thức hoạt động, củng

cố tổ chức, tập hợp được hội, đoàn viên vào sinh hoạt, tổ chức các hoạt động thi đua yêu nước xây dựng quê hương. Đến năm 2000, xã đã kiện toàn các ban công tác Mặt trận ở 8 thôn, xây dựng được 86 tổ đoàn kết, các đoàn thể củng cố các phân chi hội, chi đoàn ở các thôn đi vào hoạt động. Mặt trận cũng đã có những lần gặp mặt, tiếp xúc trong các ngày lễ, hội của các Tôn giáo, vận động các tín đồ, giáo dân thực hiện đúng chủ trương “sống tốt đời, đẹp đạo” của Đảng và Nhà nước. Việc thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở, Mặt trận đã đóng vai trò nòng cốt phát huy quyền làm chủ của nhân dân và các tổ chức chính trị đại diện nhân dân giám sát việc thực hiện của chính quyền có hiệu quả. Từ năm 2000 đến năm 2005, Mặt trận xã Hòa Liên luôn được Mặt trận huyện đánh giá là đơn vị mạnh.

Từ năm 1998 đến năm 2008, các đồng chí Đỗ Trục, Võ Đình Chiến lần lượt làm Chủ tịch Hội Nông dân xã Hòa Liên. Đến năm 2005, Hội Nông dân Hòa Liên đã phát triển thêm 280 hội viên, hội đã làm tốt các phong trào nông dân sản xuất giỏi, chuyển đổi cây trồng con vật nuôi, cải tạo vườn tạp, tập huấn kỹ thuật sản xuất... cho nông dân. Qua bình chọn có 109 hội viên là nông dân sản xuất kinh doanh giỏi, trong đó cấp Thành phố 2, cấp Huyện 33 và cấp xã là 74 hội viên. Từ sự chỉ đạo của Đảng bộ và vận động của Hội nông dân, việc chuyển đổi cây trồng con vật nuôi đã đạt nhiều kết quả đáng khích lệ: đã cải tạo 13,7 ha vườn tạp trong đó 7,5 ha cây ăn quả còn lại là cây tiêu đã đem lại hiệu quả khá, mô hình nuôi

cá nước ngọt xen canh với lúa có hiệu quả, đã có 11 hộ tham gia nuôi với diện tích 2,1 ha, mô hình này ngày càng được nhân rộng. Tín chấp cho nông dân vay vốn ngân hàng và các tổ chức khác là 386 triệu để Hội viên đầu tư vào chăn nuôi và sản xuất, nhiều hội viên đã thoát được nghèo vươn lên làm giàu.

Từ năm 2006 trở đi, đồng chí Dương Thị Liên tiếp tục giữ chức Chủ tịch Hội Phụ nữ xã Hòa Liên. Hội Phụ nữ Hòa Liên thường xuyên thực hiện tốt 6 chương trình trọng tâm và phong trào lớn do TW hội phát động như: phong trào giúp nhau làm kinh tế gia đình, nuôi con khỏe dạy con ngoan, kiến thức mẹ, sức khỏe con... Về vốn vay sản xuất Hội đã tín chấp cho chị em vay của Ngân hàng Chính sách xã hội với số tiền là 2.895 triệu, vay của ngân hàng làng xã tổng số vốn là 45 triệu, vốn vay của hiệp hội sinh viên Pháp *Goodmorning* là 36 triệu. Ngoài ra các tổ góp vốn vay vòng, tổ tiết kiệm tín dụng cũng đã hoạt động có hiệu quả giúp được nhiều hội viên phụ nữ thoát nghèo vươn lên khá giả. Ngoài ra, Hội còn xây dựng 2 câu lạc bộ gia đình không có người phạm tội, tuyên truyền những kiến thức trong sinh hoạt về giới, bình đẳng giới, tập huấn sản xuất kinh doanh... đã có tác dụng tập hợp chị em ngày càng đông đảo. Từ năm 2000 đến năm 2005, Hội Phụ nữ Hòa Liên luôn được Huyện hội đánh giá là đơn vị xuất sắc.

Từ năm 1996 đến năm đến năm 2012, các đồng chí Nguyễn Văn Tàn, Nguyễn Mười lần lượt giữ chức Bí thư Đoàn Thanh niên xã Hòa Liên. Đến năm 2005, Đoàn thanh niên xã Hòa Liên đã phát triển 325 đoàn viên, giới

thiệu cho Đảng 28 đoàn viên ưu tú để Đảng xem xét kết nạp. Hội liên hiệp thanh niên đã được thành lập tập hợp được 509 hội viên thanh niên. Những hoạt động văn nghệ, thể dục thể thao trong các ngày lễ ngày hội tham gia sôi nổi, phong trào thanh niên lập nghiệp đã thành lập được một Câu lạc bộ làm nấm rơm, trồng rừng, nuôi cá. Phong trào thanh niên bảo vệ Tổ quốc đã động viên 144 thanh niên lên đường làm nghĩa vụ đạt 100% kế hoạch. Việc hiến máu nhân đạo được đoàn viên và thanh niên tham gia hiến 45 đơn vị máu. Đoàn thanh niên cũng đã lãnh đạo đội thiếu niên tiên phong ở các trường hoạt động sôi nổi giữ được sinh hoạt thường xuyên, trọng tâm là động viên học tập, chống ma túy học đường và các tệ nạn xã hội khác có hiệu quả. Xã đoàn Hòa Liên nhiều năm liền được Huyện Đoàn đánh giá là đơn vị vững mạnh.

Từ năm 1996 đến năm 2001, đồng chí Nguyễn Thanh Ngọc làm Chủ tịch Hội Cựu chiến binh hai nhiệm kỳ (nhiệm kỳ III, IV). Từ năm 2002 đến năm 2006, đồng chí Lê Đức Cừu làm Chủ tịch (nhiệm kỳ V). Đến năm 2005, Hội Cựu chiến binh Hòa Liên đã phát triển được 235 hội viên. Là một hội ra đời sau nhưng đã thể hiện được bản chất của *“Anh bộ đội cụ Hồ”*, gương mẫu trong sinh hoạt và các đóng góp cho xã, Hội thường xuyên làm tốt công tác giáo dục thế hệ trẻ về truyền thống quê hương, truyền thống bảo vệ an ninh Tổ quốc. Hội đã thực hiện tốt công tác giúp nhau làm kinh tế gia đình, được đông đảo hội viên tham gia và hàng năm luôn được cấp trên đánh giá là đơn vị xuất sắc

Hội người cao tuổi thể hiện tuổi cao chí càng cao luôn gương mẫu trong việc giáo dục con cháu trong gia đình thực hiện các chủ trương của Đảng và pháp luật của Nhà nước. Đến năm 2005, hội có tổng số là 1189 hội viên. Hội đã có những hoạt động rất thiết thực như hướng dẫn các tộc họ xây dựng hội đồng gia tộc, tập luyện thể dục dưỡng sinh, hằng năm đều tổ chức tốt việc mừng thọ cho các cụ... Trong phong trào văn hoá văn nghệ hội đã tham gia tốt các đợt hội thi do cấp trên tổ chức và đạt được giải cao. Hội từ thiện và Hội chữ thập đỏ đã có những hoạt động tốt trong việc huy động quỹ giúp đỡ những hộ gặp hoàn cảnh khó khăn, việc tiếp nhận cứu trợ lũ lụt, phối hợp với các ngành chức năng chăm sóc sức khỏe cho trẻ em khuyết tật...

*

* *

Từ năm 1997 đến năm 2005, phát triển trong cơ chế đơn vị hành chính thành phố Đà Nẵng, được sự đầu tư, hỗ trợ của chính quyền thành phố và UBND huyện Hòa Vang, Đảng bộ và nhân dân xã Hòa Liên đã có nhiều cố gắng trong việc vượt qua khó khăn, thử thách, từng bước xây dựng, phát triển quê hương ngày một giàu có hơn, đời sống nhân dân sung túc hơn trước.

Trong quãng thời gian ngắn ngủi đó, Đảng bộ và nhân dân Hòa Liên từng bước chuyển dịch cơ cấu cây trồng trong nông nghiệp, phát triển kinh tế vườn đồi,

vườn rừng kết hợp với chăn nuôi; tiểu thủ công nghiệp và thương mại phát triển khá sôi động; xây dựng mới và mở rộng giao thông kết nối các xóm làng, đưa nước sạch về phục vụ đời sống nhân dân; bước đầu hình thành nên các du dân cư mới, các công trình trọng điểm của thành phố ngày càng xuất hiện nhiều hơn trên mảnh đất từng là một xã thuần nông này. Những kết quả ban đầu đó, là niềm vui và nguồn khích lệ quan trọng để Đảng bộ và nhân dân Hòa Liên tiếp tục xây dựng quê hương ngày càng văn minh, hiện đại hơn trong những năm sau này, khi thành phố Đà Nẵng chủ trương đẩy mạnh phát triển đô thị về phía Tây, mà Hòa Liên là một địa bàn trọng điểm.

Chương Bốn

THỜI KỲ XÂY DỰNG, PHÁT TRIỂN HÒA LIÊN THEO HƯỚNG NGÀY CÀNG VĂN MINH, HIỆN ĐẠI (2005 - 2015)

I. ĐẨY MẠNH PHÁT TRIỂN CƠ SỞ HẠ TẦNG, TẬP TRUNG HOÀN THÀNH CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA VỀ NÔNG THÔN MỚI

Sau 20 năm thực hiện công cuộc Đổi mới do Đảng khởi xướng và lãnh đạo, tình hình kinh tế, chính trị, văn hóa - xã hội của nước ta có những bước tiến quan trọng. Đối với thành phố Đà Nẵng nói chung, sau 8 năm phát triển trong cơ chế trực thuộc Trung ương, đời sống nhân dân không ngừng cải thiện, tình hình an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội luôn được ổn định và giữ vững.

Trong bối cảnh ấy, một sự kiện có ý nghĩa quan trọng đối với thành phố và huyện Hòa Vang, vào ngày 05 tháng 8 năm 2005, Chính phủ ban hành Nghị định số 102/NĐ-CP, về việc thành lập quận Cẩm Lệ trực thuộc thành phố Đà Nẵng, trong đó có 03 xã Hòa Xuân, Hòa Thọ và Hòa

Phát của huyện được nâng lên thành phường để chuyển về cho quận. Theo đó “huyện Hòa Vang còn lại 70.733 ha diện tích tự nhiên và 106.746 nhân khẩu, có 11 đơn vị hành chính trực thuộc gồm xã Hòa Tiến, Hòa Châu, Hòa Phước, Hòa Nhơn, Hòa Khương, Hòa Phong, Hòa Phú, Hòa Ninh, Hòa Liên, Hòa Sơn, Hòa Bắc”⁽¹⁾.

Năm 2005, là năm kỷ niệm 30 năm giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước, cũng là 30 năm giải phóng Đà Nẵng; đối với Hòa Liên là thời điểm bước ngoặt trong việc xây dựng quê hương sau 20 năm thực hiện công cuộc Đổi mới do Đảng lãnh đạo, cũng là 8 năm phát triển mạnh mẽ trong cơ chế thành phố Đà Nẵng trực thuộc Trung ương.... Trong bối cảnh đó, Đại hội Đảng bộ xã Hòa Liên lần thứ XI được tiến hành.

Đại hội Đảng bộ xã Hòa Liên lần thứ XI, nhiệm kỳ 2005 - 2010

Ngày 30 tháng 8 năm 2005, Đại hội Đảng bộ xã Hòa Liên lần thứ XI, nhiệm kỳ 2005-2010 được tiến hành.

Nhìn nhận chặng đường phát triển vừa qua, Đại hội cho rằng: Mười năm qua (1995-2005), thực hiện Nghị quyết Đại hội lần thứ IX, X của Đảng bộ xã Hòa Liên, chúng ta có những thuận lợi cơ bản đó là: các Nghị quyết của Đại hội Đảng các cấp chủ trương xây dựng, phát triển đất nước trong tình hình mới; là một xã nằm ở vị trí thuận lợi cho việc phát triển nông nghiệp toàn diện;

⁽¹⁾ Theo: “Nghị định số 102/2005/NĐ-CP, ngày 5 tháng 8 năm 2005, về việc thành lập phường, xã thuộc quận Thanh Khê và huyện Hòa Vang; thành lập quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng”.

quê hương có truyền thống cách mạng, nhân dân có tinh thần cần cù lao động và sáng tạo, Đảng bộ có truyền thống đoàn kết nhất trí sẵn sàng vượt qua mọi khó khăn thử thách để xây dựng quê hương. Đặc biệt, được sự hỗ trợ đầu tư khá lớn của Trung ương, Thành phố, Huyện trong việc xây dựng cơ sở hạ tầng, kinh tế - xã hội và dân sinh tạo điều kiện cho Hoà Liên tiếp tục đi lên; nhất là địa phương có nhiều thuận lợi do nằm liền kề Khu công nghiệp Hoà Khánh nên việc tạo công ăn việc làm và tiêu thụ sản phẩm của nhân dân có phần thuận lợi...

Cùng với phát triển kinh tế, 10 năm qua, tình hình an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội được giữ vững. Công tác xây dựng Đảng, nhất là công tác tổ chức cán bộ có nâng cao chất lượng, đặc biệt là trình độ chuyên môn, chính trị được nâng lên đáng kể. Vai trò điều hành của chính quyền ngày càng tốt hơn, khối đại đoàn kết toàn dân ngày càng được củng cố vững chắc, niềm tin của nhân dân đối với Đảng và chính quyền được nâng lên. Tuy nhiên kinh tế xã hội phát triển so với mặt bằng chung của Thành phố còn chậm, tiềm năng chưa được khai thác tốt, phát huy nội lực chưa mạnh, tranh thủ nguồn lực bên ngoài chưa nhiều. Trong quản lý vẫn còn một số mặt bất cập như quản lý đất đai, khai thác khoáng sản, xây dựng, vấn đề vệ sinh môi trường. Đời sống của một bộ phận nhân dân còn khó khăn, vấn đề trật tự an toàn xã hội còn tiềm ẩn phức tạp, việc khiếu kiện còn diễn ra nhiều; năng lực làm việc của một vài bộ phận chưa ngang tầm nhiệm vụ... Bên cạnh đó thiên

tai thời tiết, môi trường diễn biến phức tạp, việc thực hiện quy hoạch sẽ di chuyển dân cư, việc quản lý dân cư, quản lý tài nguyên môi trường, quản lý an ninh trật tự sẽ có nhiều khó khăn; là một xã nông nghiệp, thương mại, dịch vụ, tiểu thủ công nghiệp phát triển còn nhỏ lẻ, tỷ lệ hộ nghèo còn nhiều, tập quán cũ về sản xuất còn chậm đổi mới, trình độ năng lực của đội ngũ cán bộ chưa đều... đó là những thách thức lớn cho Đảng bộ.



*Quang cảnh Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XI,
nhiệm kỳ 2005-2010*

Từ cơ sở đó, Đại hội đã đề ra phương hướng phát triển mọi mặt kinh tế, chính trị, văn hóa - xã hội của địa phương trong thời gian đến là: Năm năm đến (2010-2015) Đảng bộ và nhân dân Hòa Liên sẽ có nhiều cơ hội mới đó là: có Nghị quyết của Đại Hội đảng các cấp, đặc biệt

là Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI của Đảng sẽ mở ra cho cả nước nói chung và xã ta nói riêng động lực mới, Đảng tiếp tục đẩy mạnh chương trình phát triển nông thôn; nhiều dự án sẽ tiếp tục được triển khai trên địa bàn xã, sẽ kéo theo cơ cấu kinh tế, thay đổi theo hướng thương mại dịch vụ phù hợp với xu thế chung của Thành phố, tạo đà cho kinh tế phát triển. Quán triệt chủ trương của Đảng là: “phát triển kinh tế là nhiệm vụ trọng tâm, xây dựng đảng là then chốt, văn hoá là động lực, là nền tảng tinh thần của xã hội”, Đảng bộ sẽ tập trung khai thác mọi tiềm năng và thế mạnh tại địa phương, huy động mọi nguồn lực để đẩy mạnh tốc độ tăng trưởng kinh tế theo hướng ưu tiên đầu tư tăng giá trị nông nghiệp, tạo điều kiện tốt nhất cho dịch vụ thương mại và tiểu thủ công nghiệp phát triển. Chăm lo phát triển văn hoá xã hội, nâng cao chất lượng giáo dục và y tế; giải quyết tốt các vấn đề bức xúc của nhân dân; đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội. Xây dựng bộ máy chính quyền vững mạnh; phát huy sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân. Tiếp tục xây dựng tổ chức Đảng trong sạch vững mạnh, đẩy mạnh công tác quy hoạch đào tạo đội ngũ cán bộ để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong giai đoạn mới.

Đại hội đã bầu ra Ban Chấp hành Đảng bộ gồm 19 đồng chí, Ban thường vụ gồm 05 đồng chí: Đồng chí Nguyễn Quý làm Bí thư, đồng chí Nguyễn Hữu Long làm Phó Bí thư, Chủ tịch UBND xã, đồng chí Ngô Nhơn làm Phó Bí thư thường trực, đồng chí Nguyễn Văn Sáu và đồng chí Lê Nguyễn Dũng là Ủy viên Thường vụ.

Năm 2005 đồng chí Nguyễn Văn Sáu được điều động về huyện; đồng chí Ngô Nhơn nhận chức Chủ tịch HĐND xã.

Tháng 10.2008, đồng chí Nguyễn Quý được điều động về Huyện, đồng chí Nguyễn Hữu Long được cử làm Bí thư Đảng ủy, đồng chí Nguyễn Thu nhận chức Phó Bí thư, Chủ tịch UBND xã.

Trong phát triển kinh tế của Hòa Liên trong giai đoạn này, bị tác động bất lợi của thiên tai, bão lụt làm ảnh hưởng rất lớn đến việc sản xuất mùa màng, tài sản của nhân dân trong xã. Điển hình như, cơn bão số 1 (còn gọi là bão Chanchu), ngày 18.5.2006, gây thiệt hại lớn cho ngư dân Đà Nẵng: Tàu thuyền bị chìm và mất tích 10 tàu, số người bị chết và mất tích là 197 người⁽¹⁾.

Trong lúc Đà Nẵng đang khắc phục thiệt hại cơn bão số 1 thì ngày 02 tháng 10 tháng 2006, cơn bão số 6 (còn gọi là bão Xangsane) lại tràn đến. Đây là cơn bão cực mạnh đổ bộ trực tiếp vào Đà Nẵng, gây thiệt hại nặng nề về người và của cải: làm cho “24 người chết, 3 người mất tích, trên 300 người bị thương, trong đó có 91 người bị thương nặng, 1.500 ngôi nhà sập hoàn toàn, 7.250 nhà tốc mái, tàu thuyền của nhân dân hư hại 320 chiếc, trên 650 trụ sở các cơ quan, nhà máy, doanh nghiệp bị thiệt hại, với tổng giá trị thiệt hại ước tính 3.272 tỷ đồng”⁽²⁾.

⁽¹⁾ Thành ủy Đà Nẵng: “Báo cáo số 14-BC/TU, ngày 1.6.2006 về tình hình thiệt hại và biện pháp khắc phục hậu quả của bão số 1”, Tài liệu lưu tại Văn phòng Thành ủy Đà Nẵng.

⁽²⁾ Thành ủy Đà Nẵng: “Báo cáo số 54-BC/TU, ngày 9.10.2006 về tình

Trong đó huyện Hòa Vang có 10 người chết, 184 người bị thương, 25.968 ngôi nhà bị thiệt hại. Tại Hòa Liên, bão đã làm cho 864 ngôi nhà bị sập hoàn toàn, 952 ngôi nhà bị tốc mái hoàn toàn và hàng loạt ngôi nhà sập-tốc mái một phần; đường sá, cầu cống, các công trình công cộng bị hư hại nặng, những thiên tai trên ảnh hưởng không nhỏ đến sự phát triển kinh tế của Hòa Liên trong giai đoạn này.

Đại hội Đảng bộ xã Hòa Liên lần XII, nhiệm kỳ 2010 - 2015

Ngày 20 và 21 tháng 5 năm 2010, Đại hội Đảng bộ xã Hòa Liên lần thứ XII, nhiệm kỳ 2010 - 2015 được tiến hành.

Nhìn nhận quá trình lãnh chỉ đạo thực hiện Nghị quyết Đại hội lần thứ XI của Đảng bộ xã Hòa Liên, Đại hội khẳng định: Việc thực hiện Nghị quyết đã có những thuận lợi cơ bản đó là: chính trị - xã hội ổn định, có Nghị quyết của Đảng các cấp tập trung xây dựng nông nghiệp, nông thôn và nông dân. Đặc biệt có nhiều dự án của Trung ương, Thành phố đã tạo điều kiện về giao thông thuận lợi, thu hút nhiều lao động và kích thích dịch vụ, thương mại phát triển. Sự quan tâm đầu tư to lớn và có hiệu quả của Trung ương - Thành phố - Huyện và các tổ chức xã hội đã tạo điều kiện thuận lợi cho xã vượt qua

hình thiệt hại và biện pháp khắc phục hậu quả của bão số 6", Tài liệu lưu tại Văn phòng Thành ủy Đà Nẵng. Cuối năm 2007, một trận lũ lụt lớn nữa xảy ra, cũng gây thiệt hại lớn đối với vùng nông thôn của thành phố Đà Nẵng.

khó khăn trong 5 năm qua. Bên cạnh có sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng bộ, sự đồng thuận tích cực của nhân dân. Tuy vậy là một xã miền núi sản xuất nông nghiệp kém phát triển, tình hình thiên tai thời tiết thất thường, ảnh hưởng nặng nề về tài sản của nhân dân. Một số dự án quy hoạch kéo dài nhiều năm, gây tâm lý bất an cho một bộ phận dân cư. Cơ sở hạ tầng tuy có đầu tư nhưng chưa đáp ứng được yêu cầu phát triển của xã hội, tỉ lệ hộ nghèo còn nhiều, một số vấn đề xã hội bức xúc chưa được giải quyết. Song dưới sự lãnh đạo của BCH Đảng bộ, được sự hỗ trợ kịp thời của cấp trên, cũng như nỗ lực của nhân dân trong xã, chúng ta đã thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã đạt kết quả quan trọng.

Thành tựu đó được thể hiện qua việc kinh tế tiếp tục tăng trưởng, xây dựng cơ sở vật chất được tăng cường, giải quyết được nhiều vấn đề xã hội bức xúc. Đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân được nâng lên. An ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội được giữ vững. Công tác xây dựng đảng nhất là công tác tổ chức cán bộ có nâng cao chất lượng, đặc biệt là trình độ chuyên môn, chính trị được nâng lên đáng kể. Vai trò điều hành của chính quyền ngày càng tốt hơn, khối đại đoàn kết toàn dân ngày càng được củng cố vững chắc, niềm tin của nhân dân đối với Đảng và chính quyền được nâng lên.

Những thành tựu trên đã làm thay đổi bộ mặt của xã nhà, tuy nhiên kinh tế xã hội phát triển so với mặt bằng chung của Thành phố còn chậm, tiềm năng chưa được khai thác tốt, phát huy nội lực chưa mạnh, tranh

thủ nguồn lực bên ngoài chưa nhiều. Trong quản lý vẫn còn một số mặt bất cập như quản lý đất đai, khai thác tài nguyên-khoáng sản, xây dựng, vấn đề vệ sinh môi trường. Đời sống của một bộ phận nhân dân còn khó khăn, vấn đề trật tự an toàn xã hội còn tiềm ẩn phức tạp, việc khiếu kiện còn diễn ra nhiều; năng lực làm việc của một vài cán bộ chưa đáp ứng được yêu cầu đề ra.



Quang cảnh Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XII, nhiệm kỳ 2010-2015

Đại hội đề ra phương hướng, mục tiêu phát triển của địa phương trong 5 năm đến (2010-2015) là: Về thuận lợi, căn cứ vào Nghị quyết của Đại hội đảng các cấp, đặc biệt là Nghị quyết của Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI của Đảng sẽ mở ra cho cả nước nói chung và xã ta nói riêng động lực mới. Một loạt các dự án quy hoạch nằm trên địa bàn sẽ kéo theo cơ cấu kinh tế, thay đổi theo

hướng thương mại dịch vụ phù hợp với xu thế chung của Thành phố, tạo đà cho kinh tế phát triển.

Tuy nhiên sự quan tâm đầu tư và xu thế đô thị hoá của Thành phố trong năm năm đến, Hoà Liên sẽ đứng trước những thử thách rất lớn; Công tác giải tỏa đền bù ảnh hưởng đến nơi sinh sống của dân cư, môi trường, an ninh trật tự; Bên cạnh đó thiên tai thời tiết, môi trường diễn biến phức tạp... Trong phát triển sản xuất, tỷ trọng về nông nghiệp của xã còn khá lớn, thương mại, dịch vụ, tiểu thủ công nghiệp còn nhỏ lẻ, đời sống người dân còn thấp, trình độ năng lực của cán bộ chưa thật sự đồng đều... đó là những thách thức lớn của Đảng bộ.

Quán triệt Nghị quyết lần thứ XII của Đảng bộ về “phát triển kinh tế là nhiệm vụ trọng tâm, xây dựng đảng là then chốt, văn hoá là động lực, là nền tảng tinh thần của xã hội”, trên cơ sở đó tập trung khai thác mọi tiềm năng và thế mạnh tại địa phương, huy động mọi nguồn lực để đẩy mạnh tốc độ tăng trưởng kinh tế theo hướng ưu tiên đầu tư tăng giá trị nông nghiệp, tạo điều kiện tốt nhất cho dịch vụ thương mại và tiểu thủ công nghiệp phát triển. Chăm lo phát triển văn hoá xã hội, nâng cao chất lượng giáo dục và y tế; giải quyết tốt các vấn đề bức xúc của nhân dân; đảm bảo an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội. Xây dựng bộ máy chính quyền vững mạnh; phát huy sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân. Tiếp tục xây dựng tổ chức Đảng trong sạch vững mạnh, đẩy mạnh công tác quy hoạch đào tạo đội ngũ cán bộ để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong giai đoạn mới.

Đại hội đã bầu ra Ban Chấp hành Đảng gồm 21 đồng chí, Ban thường vụ gồm 05 đồng chí: Đồng chí Nguyễn Hữu Long làm Bí thư, đồng chí Nguyễn Thu làm Phó Bí thư, Chủ tịch UBND xã, đồng chí Ngô Nhơn làm Phó Bí thư Thường trực, đồng chí Bùi Đức Noa và Trần Thị Kim là Ủy viên Thường vụ.

Năm 2011, Huyện ủy Hòa Vang điều động đồng chí Nguyễn Hữu Long và đồng chí Ngô Nhơn về Huyện. Huyện phân công đồng chí Lê Văn Hùng Vương về làm Bí thư, đồng chí Trần Thị Kim thay đồng chí Ngô Nhơn. Đồng chí Đỗ Trục không tham gia BCH; đồng chí Hà Thúc Tín và đồng chí Nguyễn Thị Thanh Hương chuyển công tác; Ban Chấp hành Đảng bộ bầu bổ sung hai đồng chí Huỳnh Tấn Bôn và Đỗ Thị Huệ vào BCH.

Từ năm 2005 đến năm 2010, Đảng bộ Hòa Liên tiến hành 2 kỳ Đại hội (XI, XII), từng bước vạch ra những hướng đi mới cho địa phương theo hướng phát triển ngày càng văn minh, hiện đại. Theo đó, nhiều con đường mới được mở ra, nhiều khu dân cư mới được thành lập, các dự án lớn của thành phố được đầu tư xây dựng... đã làm cho diện mạo của xã Hòa Liên mỗi ngày thêm thay đổi, văn minh và hiện đại. Đặc biệt, từ năm 2012 trở đi, Đảng chủ trương triển khai thực hiện chương trình xây dựng “*Nông thôn mới*” một cách rộng rãi trong cả nước, đây cũng là một động lực quan trọng để Hòa Liên đẩy mạnh phát triển nhanh về mọi mặt, đem lại những thành tựu mới, rất đáng ghi nhận.

1. Đẩy mạnh xây dựng cơ sở hạ tầng theo hướng ngày càng văn minh, hiện đại (2005 - 2015)

Từ năm 2005 đến năm 2015, được sự hỗ trợ của UBND thành phố và huyện Hòa Vang, công tác xây dựng cơ bản trên địa bàn xã Hòa Liên được đẩy mạnh và nhanh chưa từng có trước đó. Các công trình công cộng, dân sinh được đầu tư xây dựng bài bản, đều khắp xã đã đem lại nhiều tiện ích, thuận lợi cho nhân dân trong sinh hoạt và trong sản xuất.

Trong năm 2006, bằng nhiều nguồn vốn của Nhà nước, xã đã đầu tư 3,1 tỉ đồng vào việc xây dựng cơ bản gồm: nhà thi đấu đa năng Trường Tiểu học số 1, phòng nhạc Trường mẫu giáo, nâng cấp Trạm y tế Hòa Liên, làm mới cầu Vân Dương 1, xây dựng kè sông Cu Đê chống xói lở ở thôn Trường Định... Năm 2009, tổng vốn đầu xây dựng cơ bản tại Hòa Liên là 3.550 triệu đồng. Từ năm 2010 đến năm 2015, tổng kinh phí đầu tư xây dựng cơ bản tại Hòa Liên là 35,1 tỷ đồng⁽¹⁾, tập trung vào các lĩnh vực như giao thông, giáo dục, y tế... Đến năm 2015, hàng loạt công trình như: Nhà văn hóa thôn Vân Dương 1, chợ Quan Nam, thi công 5.285m đường bê tông kiệt hẻm theo chuẩn nông thôn mới, hệ thống điện phục vụ sản xuất nông nghiệp... được xây dựng hoàn thành⁽²⁾.

⁽¹⁾ Trong đó vốn của Trung ương là 0,8 tỷ đồng, thành phố là 24,9 tỷ đồng, huyện là 6,3 tỷ đồng, ngân của sách xã là 83, 8 triệu, các tổ chức là 2,58 tỷ, nhân dân đóng góp là 606 triệu đồng.

⁽²⁾ Nhà Văn hóa Vân Dương 1, tổng kinh phí 250 triệu đồng (Công trình do UBND huyện Hòa Vang và quận Hải Châu đầu tư); Chợ Quan Nam kinh phí hơn 3,9 tỷ đồng; đường bê tông kinh phí hơn

UBND thành phố Đà Nẵng triển khai hàng loạt dự án trên địa bàn xã Hòa Liên: Tính đến cuối năm 2014, có 29 dự án, tổng diện tích nằm trong các dự án đã công bố quy hoạch chiếm trên 1.728,64 ha, trong đó đã thu hồi 1.390,33 ha; đã công bố nhưng chưa thu hồi 338,31 ha. Trong quá trình quy hoạch, giải tỏa, đền bù để triển khai các dự án trên làm ảnh hưởng không nhỏ đến đời sống người dân của 12/13 thôn trong xã, với hơn 2.448 hộ dân (66,16%).

Nhiều dự án đặt nền móng cho sự phát triển sau này như: Dự án đường tránh Quốc lộ 1A (Hải Vân - Tuý Loan), khu công nghiệp Hòa Khánh, khu công nghiệp Thanh Vinh mở rộng, khu đô thị sinh thái Quan Nam - Thủy Tú, Khu công nghệ cao, Khu công nghệ thông tin, khu tái định cư Hoà Liên 4 (giai đoạn 1,2,3,4), khu tái định cư Hoà Liên 1, khu tái định cư Hoà Liên 3, khu phụ trợ phục vụ khu công nghệ cao, khu tái định cư nam Nguyễn Tất Thành... Đặc biệt, là việc xây dựng công trình cầu vượt sông Cu Đê nối liền thôn Trường Định và các thôn còn lại của xã Hòa Liên; xây dựng đường dẫn từ đường ĐT601 đến đường ADB5, để tạo điều kiện cho nhân dân đi lại với các xã Hòa Bắc và phường Hòa Hiệp Bắc bên bờ Bắc sông Cu Đê...

Ngày 19.8.2011, UBND thành phố Đà Nẵng tổ chức lao dầm hợp long cầu Trường Định. Ngày 29.3.2012, nhân dịp lễ kỷ niệm ngày giải phóng Đà Nẵng, cầu Trường

2,2 tỷ đồng. Công trình: Cấp điện tưới tiêu hoa màu tại thôn Trường Định. Tổng dự toán công trình: 178.696.000 đồng.

Định được khánh thành, sự kiện này mang ý nghĩa vô cùng lớn cho người dân thôn Trường Định nói riêng và Hòa Liên nói chung. Từ đây, bà con hai bờ sông Cu Đê thuận lợi hơn cho việc mua bán, đi lại, đặc biệt các em học sinh đến trường an toàn hơn.

Đảng bộ tập trung chỉ đạo việc tăng cường công tác quản lý đất đai, trong quá trình phối hợp để thực hiện các dự án trên địa bàn, xem đây là nhiệm vụ quan trọng của mỗi cán bộ, đảng viên. Để đảm bảo các dự án trên địa bàn được triển khai đúng tiến độ, Đảng bộ Hòa Liên luôn chú trọng công tác “dân vận”, vận động nhân dân chấp hành các chủ trương, chính sách của Đảng và nhà nước trong việc nhận tiền đền bù và đến nơi tái định cư mới theo quy định một cách nhanh chóng.

Nhìn chung, với quyết tâm phấn đấu của Đảng bộ và sự đồng thuận của nhân dân Hòa Liên, công tác giải tỏa đền bù trên địa bàn từ năm 2005 đến năm 2015, diễn ra khá thuận lợi; nhân dân chấp hành tốt, không có nhiều vướng mắc đáng kể, không có trường hợp nào chính quyền buộc phải cưỡng chế để tiến hành giải tỏa. Có được kết quả trên là do sự lãnh đạo, chỉ đạo kịp thời sâu sát của Đảng bộ, chính quyền xã, là sự vào cuộc của mỗi cán bộ, đảng viên trong việc vận động có chiều sâu, đi vào lòng dân của mặt trận và các đoàn thể; hơn hết là tinh thần yêu quê hương và chấp nhận hy sinh một số quyền lợi cá nhân vì sự nghiệp chung của nhân dân Hòa Liên trong giai đoạn này.

Công tác quản lý xã hội của Hòa Liên cũng dần thay đổi để phù hợp với tình hình đô thị hóa của địa phương. Từ chỗ nhân dân đa phần là cư dân nông nghiệp, xã hội nông thôn có tính khép kín, đến năm 2015, Hòa Liên đã xuất hiện nhiều khu dân cư hiện đại, với những dãy nhà mới, không khác gì các khu phố ở vùng trung tâm nên công tác quản lý xã hội cũng phải thay đổi cho phù hợp. Đảng bộ Hòa Liên đã chỉ đạo các ngành chức năng thực hiện tốt việc kiểm tra việc khai thác cát sạn không đúng nơi quy định, đình chỉ việc khai thác đất đá trái phép; phối hợp giải quyết tình trạng ô nhiễm môi trường ở Trung Sơn và Vân Dương; thường xuyên tổ chức ra quân dọn vệ sinh môi trường, ngày chủ nhật xanh - sạch - đẹp; quản lý địa bàn, tuần tra, canh gác, phòng chống ma túy... là những nhiệm vụ mới, cấp thiết hơn so với trước đó.

Về phát triển giao thông: Thời gian này, nhiều tuyến đường quan trọng được UBND thành phố xây dựng đi qua địa bàn Hòa Liên đã tạo điều kiện thuận lợi cho việc đi lại của nhân dân, kết nối hiệu quả với các vùng trung tâm của thành phố song cũng là những vấn đề nan giải đối với địa phương. Tiêu biểu như tuyến đường đường tránh Quốc lộ 1A chạy từ Hải Vân đến Tuý Loan. Tuyến đường này tạo nên vành đai giao thông hiện đại, làm đổi thay giá trị đất đai, địa phương có diện mạo mới, văn minh, hiện đại hơn, tạo điều kiện rất tiện ích cho nhân dân đi lại, vận chuyển vật liệu, hàng hóa trong xây dựng và giao lưu buôn bán. Bộ mặt của xã Hòa Liên ngày càng khang trang, nhận nhíp hứa hẹn nhiều sự đổi

thay và phát triển mạnh mẽ cho mảnh đất và con người nơi đây.

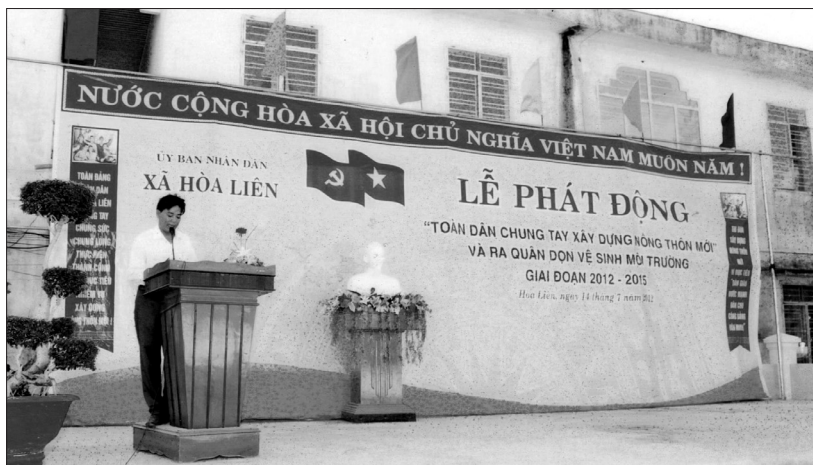
Các con đường trên cùng với những con đường vành đai, đường nội bộ từ 5,5m trở lên tại các khu tái định cư đã được kết nối liên hoàn, với hệ thống cây xanh, các công trình công cộng phục vụ sinh hoạt, nhà văn hóa thôn, chợ, trường học được bố trí tương đối ổn định. Đến cuối năm 2015, hệ thống cơ sở hạ tầng giao thông trên địa bàn xã Hòa Liên được đầu tư hoàn thiện, kết nối với nhiều con đường lớn chạy vào trung tâm thành phố; đường giao thông nông thôn chủ yếu là đường bê tông thâm nhập nhựa với mặt đường từ 3-5m. Trong đó: Đường xã và đường từ trung tâm xã đến đường huyện đã được nhựa hóa hoặc bê tông hóa 7km, đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện quanh năm. Đường trục thôn đã được cứng hóa với chiều dài 6,6km. Đường ngõ, xóm với tổng chiều dài là: 32.086m, đảm bảo sạch và không lầy lội vào mùa mưa⁽¹⁾.

Tuy nhiên trong quá trình tổ chức thực hiện, vẫn gặp nhiều khó khăn, vướng mắc. Đảng ủy luôn tìm hiểu nguyên nhân, lắng nghe tâm tư của nhân dân, việc nào đáng phải kiến nghị thành phố thay đổi thiết kế và điều chỉnh văn bản cho phù hợp thì kiến nghị, tạo cơ sở pháp lý giải quyết cho nhân dân. Đảng ủy cũng phân công khối Dân vận, Mặt trận, hội đoàn thể đến từng thôn để họp

⁽¹⁾ Báo cáo kết quả thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng Nông thôn mới xã Hòa Liên, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng đến năm 2019. Tài liệu lưu tại Đảng ủy xã Hòa Liên.

dân tổ chức tuyên truyền, vận động; cán bộ phải nắm văn bản, nắm rõ điều kiện của từng hộ gia đình, từng đối tượng để làm công tác “Dân vận”, từ đó tạo sự đồng thuận trong nhân dân, giúp đẩy nhanh tiến độ các dự án.

2. Thực hiện thành công Chương trình mục tiêu quốc gia “Nông thôn mới”



Quang cảnh lễ phát động “Toàn dân chung tay xây dựng nông thôn mới và ra quân dọn vệ sinh môi trường giai đoạn 2012-2015”

Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới là một chương trình tổng thể về phát triển kinh tế - xã hội, chính trị và an ninh quốc phòng do Chính phủ xây dựng và triển khai trên phạm vi nông thôn toàn quốc, căn cứ tinh thần của Nghị quyết Hội nghị lần thứ 7 Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam khoá X về nông nghiệp, nông dân, nông thôn, ngày 5 tháng 8 năm 2008. Theo đó, Chương trình mục tiêu quốc

gia về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010 - 2020 được Thủ tướng Chính phủ Việt Nam phê duyệt ngày 4 tháng 6 năm 2010, phấn đấu đến năm 2015, có 20% số xã đạt tiêu chuẩn nông thôn mới và đến năm 2020 có 50% số xã đạt tiêu chuẩn nông thôn mới theo Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới.

Trên cơ sở các văn bản của bộ và trung ương, ngày 30.9.2011, UBND huyện Hòa Vang ra Quyết định số 2252/QĐ-UBND, về việc thành lập Ban chỉ đạo Chương trình xây dựng Nông thôn mới xã Hòa Liên. Tiếp đó, căn cứ Quyết định của UBND huyện Hòa Vang về thành lập Ban chỉ đạo chương trình xây dựng nông thôn mới xã Hòa Liên, Ban chỉ đạo xã đã ban hành quy chế hoạt động và phân công nhiệm vụ của từng thành viên. Theo đó, Ban Thường vụ chỉ đạo UBND xã thành lập Ban quản lý chương trình xây dựng nông thôn mới xã Hòa Liên do đồng chí Phó Bí thư - Chủ tịch UBND xã làm trưởng ban, thành lập Ban phát triển trên địa bàn 13 thôn do đồng chí trưởng thôn làm trưởng ban. Năm 2013, UBND đã ban hành các quyết định thành lập Tổ phụ trách từng tiêu chí, Tổ rà soát, Tổ tổng hợp các tiêu chí nông thôn mới để phục vụ công tác đánh giá thẩm tra nông thôn mới hằng năm. Bên cạnh đó, xã đã có Tờ trình đề nghị củng cố Ban chỉ đạo do thay đổi cán bộ chủ chốt và được UBND huyện ra Quyết định củng cố. Xã cũng ra Quyết định thay thế các Quyết định thành lập tổ phụ trách các tiêu chí do việc luân chuyển cán bộ phụ trách chuyên môn. Ban hành Đề án xây dựng nông thôn mới trên địa

bàn xã Hòa Liên giai đoạn 2011-2015, đã được HĐND xã thông qua. Đề án đã được UBND huyện Hòa Vang phê duyệt theo quyết định 2689/QĐ-UBND ngày 30.10.2012.

Đảng bộ tập trung lãnh đạo, chỉ đạo bổ sung nội dung, phương hướng thực hiện xây dựng Nông thôn mới theo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã Hòa Liên lần thứ XII và XIII, cùng với chỉ đạo và tổ chức thực hiện tốt Chỉ thị 18-CT/TU ngày 19/3/2012 của Ban Thường vụ Thành ủy; Chỉ thị 25-CT/HU ngày 05.6.2017 của Huyện ủy Hòa Vang về việc lãnh đạo nâng cao hiệu quả, tính bền vững trong xây dựng nông thôn mới trên địa bàn huyện; Đảng bộ Hòa Liên đã tiến hành thành lập và sau đó dần củng cố Ban chỉ đạo, Ban quản lý xây dựng nông thôn mới, đảm bảo việc thực hiện thành công chương trình xây dựng Nông thôn.

Ngay sau khi hoàn thành Đề án xây dựng nông thôn mới, UBND xã đã tổ chức buổi lễ phát động “Toàn dân chung tay xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2012-2015” và ra quân dọn vệ sinh môi trường vào ngày 14.7.2012. Buổi lễ có gần 1.000 người tham gia với mọi tầng lớp nhân dân: cán bộ, Đảng viên, học sinh, nhân dân trên địa bàn toàn xã tạo sự hưởng ứng mạnh mẽ trong nhân dân. Khi Đề án quy hoạch xây dựng nông thôn mới được thành phố phê duyệt, xã đã tổ chức Lễ công bố Quy hoạch tổng thể xây dựng nông thôn mới, công khai đồ án quy hoạch tại hội trường 13 thôn và tại trụ sở UBND xã để nhân dân được biết.

Thời gian này, hệ thống chính trị từ xã đến thôn tổ chức tuyên truyền Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới trên địa bàn 13 thôn, giúp cán bộ, hội viên và nhân dân nhận thức, hiểu rõ về vai trò, trách nhiệm của mình về thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới. Đài truyền thanh xây dựng nhiều chuyên mục tuyên truyền về xây dựng nông thôn mới, tạo sự chuyển biến tích cực trong nhận thức và hành động của nhân dân. Do đó, thu hút mạnh mẽ và sử dụng hiệu quả các nguồn lực để xây dựng xã đạt chuẩn nông thôn mới, đến cuối năm 2015: tổng kinh phí được đầu tư là 166,494 tỷ đồng, trong đó TW, Thành phố, Huyện, xã đầu tư 89,226 tỷ đồng, vốn huy động trong nhân dân là 72,130 tỷ đồng, và các tổ chức khác 5,138 tỷ đồng. Kết cấu hạ tầng được đầu tư, nhất là xây mới và mở rộng các tuyến đường giao thông nông thôn, các thiết chế văn hóa, trường học, y tế; bên cạnh đó nhiều mô hình sản xuất đem lại hiệu quả kinh tế cao được đầu tư, hỗ trợ, điển hình như trồng hoa, nuôi tôm, trồng nấm đây là một trong những yếu tố cơ bản, tạo nên sự thay đổi toàn diện về đời sống kinh tế, xã hội của xã nhà.

Từ những cố gắng trên, chương trình nông thôn mới của Hòa Liên có những bước tiến lớn: Tại thời điểm khảo sát Bộ tiêu chí Quốc gia về nông thôn mới, Hòa Liên chỉ đạt 6/19 tiêu chí thì đến cuối năm 2014, Hòa Liên hoàn thành 16/19 tiêu chí. Trong 6 tháng đầu năm 2015, Hòa Liên cơ bản hoàn thành 19/19 tiêu chí xây dựng nông

thôn mới và hoàn tất thủ tục để trình cấp trên công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới năm 2015⁽¹⁾.

Nhìn chung, Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới tại xã Hòa Liên đã gặt hái được nhiều kết quả tích cực; nhận được sự quan tâm, hỗ trợ từ các cấp lãnh đạo và chính quyền, được nhân dân đồng tình hưởng ứng; Diện mạo xã nhà đang được đổi thay từng ngày, đời sống nhân dân được cải thiện đáng kể, hệ thống tổ chức chính trị xã hội vững mạnh hơn, tình hình an ninh trật tự trên địa bàn được đảm bảo. Đường giao thông liên xã, liên thôn, đường giao thông kiệt hẻm, kênh mương nội đồng đều được đầu tư xây dựng, sửa chữa nâng cấp. Giao thông đường sá không còn lầy lội, chật hẹp. Các điểm sinh hoạt văn hóa trên địa bàn đều khang trang, cao ráo và đầy đủ tiện nghi hơn. Dịch vụ y tế, bưu điện, giáo dục được nâng cao, đáp ứng đầy đủ nhu cầu của nhân dân. Công tác giảm nghèo, khuyến học, văn hóa văn nghệ, thể thao trên địa bàn được quan tâm, chú trọng hơn rất nhiều. Tình hình phát triển sản xuất, nâng cao đời sống cho nhân dân luôn được chú trọng, đầu tư. Các mô hình sản xuất mới hiệu quả được nhân rộng. Công tác đào tạo nghề, giới thiệu việc làm giúp nâng cao thu nhập trên địa bàn xã. Vấn đề môi trường được quản lý sâu sát hơn, cơ bản giải quyết được các điểm nóng về ô nhiễm môi trường.

⁽¹⁾ Báo cáo Kết quả thực hiện chương trình xây dựng nông thôn mới trên địa bàn xã Hòa Liên đến năm 2015. Tài liệu lưu tại Đảng ủy xã Hòa Liên.

Đảng ủy Hòa Liên không ngừng củng cố hệ thống chính trị từ xã đến các thôn, xác định địa giới hành chính tạm thời ở mỗi thôn (sau quy hoạch), xây dựng nhà văn hóa thôn, khu giải trí, tổ chức sinh hoạt nhân dân, tuyên truyền vận động nhân dân tiết kiệm, thực hiện tốt chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước. Mặt trận, các hội đoàn thể củng cố xây dựng lại lực lượng nòng cốt, cốt cán của mình, kịp thời nắm bắt những tâm tư của nhân dân, khó khăn của từng khu dân cư để phản ánh cho Đảng ủy nhằm có chủ trương lãnh chỉ đạo kịp thời. Bên cạnh những việc trên, Đảng ủy luôn quan tâm đến đời sống của hộ chính sách, gia đình khó khăn, luôn tổ chức vận động sửa chữa, xây mới nhà cho các đối tượng chính sách, người có công, hộ nghèo neo đơn... đã tạo được sự đồng thuận trong nhân dân trong những chủ trương lớn mà UBND thành phố và huyện đề ra.

II. NHỮNG THÀNH TỰU VỀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ, CHÍNH TRỊ, VĂN HÓA - XÃ HỘI (2005 - 2015)

1. Thành tựu về phát triển kinh tế (2005 - 2015)

Từ năm 2005 đến năm 2015, giá trị sản xuất nông nghiệp của Hòa Liên tăng bình quân hàng năm là 6,5%. Diện tích đất sản xuất nông nghiệp của Hòa Liên năm 2006 là 978,2 ha (đã giảm 17 ha so với giai đoạn 2000 - 2005); đến năm 2015, còn 340 hecta. Cơ cấu kinh tế nông nghiệp chuyển dịch theo hướng sản xuất hàng hóa phục vụ đô thị, tỷ trọng trồng trọt chiếm 55,8%, chăn nuôi 44,2%.

Trong nông nghiệp, nhờ không ngừng đưa những giống mới có năng suất cao vào sản xuất, cùng với khả năng áp dụng khoa học kỹ thuật ngày càng cao của nhân dân nên diện tích giảm nhưng sản lượng lương thực hàng năm vẫn đạt xấp xỉ 5500 tấn. Giá trị sản xuất nông nghiệp từ năm 2010 đến năm 2015, đạt 279 tỷ đồng, tăng bình quân hàng năm là 7,06%.



Người dân thôn Trường Định trong mùa thu hoạch tôm

Bà con nhân dân trong xã luôn tìm nhiều hướng đi mới trong việc chuyển đổi cây trồng, con vật nuôi theo hướng phục vụ nhu cầu đô thị, nhất là chăn nuôi. Bà con đã chủ động chuyển đổi 20ha đất không chủ động được nước tưới sang trồng bắp và dưa hấu hắc mỹ nhân; trồng hàng chục loại hoa, cây cảnh, làm nấm... Năm 2015, tổng diện tích gieo trồng: 145,5 ha, trong đó: Cây bắp: 30 ha, năng suất đạt 55,66 tạ/ha, sản lượng 166,98 tấn; Cây lạc: 15 ha năng suất 12 tạ/ha sản lượng 18 tấn; Khoai

lang: 14 ha. Sắn: 01 ha; Mía: 40 ha. Mè: 01 ha. Đậu đỗ: 2,5 ha. Rau màu các loại: 12 ha. Tổng diện tích sản xuất hoa 5,9 ha, tổng doanh thu: 5,36 tỷ đồng trừ chi phí còn lãi: 3,594 tỷ đồng. Tổ hợp tác sản xuất nấm có: 21 hộ, sản xuất khoảng 42.000 bịch, trong đó có 3 hộ làm nấm Linh Chi đem lại hiệu quả kinh tế cao⁽¹⁾.

Trong chăn nuôi, ngoài duy trì các con vật truyền thống, các hộ nông dân đã du nhập một số giống mới như: heo rừng, bò, gà Ấn Độ, lương phượng... để phục vụ thị trường. Đến năm 2010, diện tích hồ nuôi tôm 20 ha, nuôi cá nước ngọt 19 ha, thu nhập bình quân 1ha nuôi tôm/năm 75 triệu; cá nước ngọt 1ha/năm 35 triệu. Nuôi tôm và cá tập trung tại các thôn Quan Nam 1, Quan Nam 4, Tân Ninh, Hưởng Phước, Trường Định, Quan Nam 6. Toàn xã có 28 trang trại: nuôi cá và trồng sen kết hợp, nuôi gà và cá kết hợp, nuôi bò kết hợp trồng rừng, nuôi heo và gà kết hợp... thu nhập bình quân hằng năm từ 30-50 triệu đồng một trang trại. Từ năm 2010 đến năm 2015, lĩnh vực chăn nuôi ngày càng phát triển: tổng đàn lợn 5.750 con, đàn bò 1.480 con, đàn trâu 241 con. Tổng giá trị trong lĩnh vực chăn nuôi ước đạt 109 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 39% trong lĩnh vực nông nghiệp⁽²⁾.

⁽¹⁾ Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ kinh tế - xã hội, an ninh - quốc phòng năm 2015, kế hoạch năm 2016. Tài liệu lưu tại Đảng ủy xã Hòa Liên.

⁽²⁾ Báo cáo của Ban Chấp hành Đảng bộ Hòa Liên khóa XII, trình Đại hội đại biểu Đảng bộ Hòa Liên lần thứ XIII, ngày 27.5.2015. Tài liệu lưu tại Đảng ủy xã Hòa Liên.

Các mô hình trồng hoa, cây cảnh, trở thành một hướng đi mới: Hoa cây cảnh được du nhập vào Hòa Liên cùng với nhu cầu phát triển đời sống tinh thần của nhân dân Đà Nẵng ngày càng cao. Năm 2005, Trung tâm Dạy nghề Hòa Vang cùng một lúc mở 2 lớp tại Hòa Liên và Hòa Sơn, hướng dẫn về mô hình hoa, cây cảnh. Đảng bộ Hòa Liên cử một đồng chí Thường vụ Đảng ủy phụ trách lớp tập huấn gồm 35 học viên của lớp này. Từ cơ sở đó, lúc đầu bà con nông dân Hòa Liên trồng cúc đất và cúc chậu, vạn thọ. Đến năm 2013, Hòa Liên tiếp tục được Trường Cao đẳng nghề Đà Nẵng miền Trung dạy cách trồng hoa cao cấp, giá trị kinh tế cao hơn trồng lúa gấp 10 lần, từ đó nhiều hộ dân đã rất thành công từ mô hình kinh tế này. Các hộ dân trồng hoa chủ yếu tập trung tại thôn Vân Dương 1.

Tháng 6.2012, đứng trước yêu cầu của thị trường, các hộ dân đã tập hợp và thành lập HTX hoa cây cảnh Vân Dương, với 21 xã viên, vốn điều lệ đến nay đạt 210 triệu đồng. HTX là đơn vị cung cấp dịch vụ giống, vật tư phân bón cho các hộ xã viên. HTX còn đảm nhận vai trò là kỹ sư hướng dẫn kỹ thuật cho bà con trồng hoa khi gặp biến cố do thời tiết hay sâu bệnh. Năm 2015, vùng sản xuất tập trung tại vị trí mới của HTX được UBND huyện đầu tư, san lấp mặt bằng hơn 1 ha, với nguồn kinh phí 415 triệu đồng. Ngoài ra, UBND huyện còn đầu tư đường dây điện sản xuất dài 550 m, gồm 15 trụ điện và 8 bể chứa nước, tổng giá trị đầu tư 615 triệu đồng để phục vụ sản

xuất hoa cảnh⁽¹⁾. Với việc cung ứng cho thị trường hàng ngàn chậu hoa các loại khác nhau như triệu chuông, thu hải đường, mai địa thảo, dạ yến thảo, cúc mặt trời, hoa mười giờ, cúc, vạn thọ, mào gà, lyly, ổi cảnh... HTX hoa mỗi năm việc làm cho hàng chục lao động với mức thu nhập từ 3,5 triệu đến 7,0 triệu đồng/01 tháng.

Năm 2012, Hòa Liên tiếp tục du nhập một số ngành nghề mới, nhất là tiến hành sản xuất nấm ăn gồm nấm sò và nấm rom. Xã đã mời các cơ quan chuyên môn tập huấn cho 30 học viên, để học tập và về sản xuất, đã đem lại thành công. Đến năm 2013, nghề trồng nấm sò, nấm linh chi và chế biến các món ăn bằng nấm đã cho kết quả khả quan. Đến năm 2015, UBND xã đã tiếp tục mở lớp hướng dẫn lấy giá thể của nấm làm phân vi sinh bón cho lúa, rau màu các loại hoa cây cảnh; vừa đảm bảo vệ sinh môi trường, vừa làm tăng giá trị sản phẩm.

Hòa Liên phát triển nổi bật mô hình trồng dưa hấu và nuôi tôm tại thôn Trường Định. Bà con nông dân mạnh dạn đầu tư, mở rộng mô hình nuôi trồng lên đến 30 ha. Từ đó, Tổ hợp tác nuôi tôm nước lợ thôn Trường Định ra đời, gồm 29 hộ thành viên với diện tích 17,04 ha. Ngoài ra còn có 30 hộ tham gia bên ngoài Tổ hợp tác với diện tích nuôi trồng 15,02 ha. Mỗi vụ nuôi, doanh thu của bà con đạt khoảng 4,5 tấn/ha, lợi nhuận thu được trên mỗi

⁽¹⁾ Tổng nguồn vốn của HTX tăng hằng năm (năm 2016: 440 triệu đồng, năm 2017: 770 triệu đồng, năm 2018: 840 triệu đồng); theo đó tổng doanh thu cũng tăng lên (năm 2016: 770 triệu đồng, năm 2017: 1,050 tỷ đồng, năm 2018: 1,320 tỷ đồng).

ha từ 150 - 200 triệu. Về mô hình trồng dưa hấu, tổng diện tích chuyển đổi năm 2016 là 47,44ha được nâng lên 30ha năm 2018, năng suất bình quân là 163 triệu/ha, vào mùa thu hoạch, giá dưa dao động từ 5.000 đến 10.000 đồng/kg, cao hơn thị trường 10-30%, giúp nông dân thu về gần 80 triệu/ha mỗi năm. Đây là những mô hình phát triển khá bền vững, đem lại hiệu quả kinh tế khá cao cho nông dân.



Người dân thôn Trường Định trong mùa thu hoạch dưa hấu theo tiêu chuẩn Viet-Gap

Kinh tế rừng ngày càng phát triển, toàn bộ diện tích rừng được tăng cường quản lý bảo vệ thường xuyên; việc phối hợp cắm mốc giới phân định 3 loại rừng; rừng tự nhiên, rừng phòng hộ và rừng sản xuất được thực hiện hoàn chỉnh; độ che phủ rừng đạt 97%. Tính đến năm 2015, Hòa Liên quản lý 508 ha rừng của các dự án và trồng mới 1277 ha keo lai, thu nhập về kinh tế rừng trong

5 năm (2005 - 2010) ước đạt 8,2 tỷ đồng, chiếm tỉ trọng 22% trong ngành nông nghiệp. Đến năm 2015, tổng diện tích đất rừng trên địa bàn là 1.860,2 ha, trong đó rừng phòng hộ: 308,4 ha; rừng sản xuất: 1551,8 ha; độ che phủ rừng đạt 97%, thu nhập về kinh tế rừng từ năm 2010 đến năm 2015 ước đạt 23,27 tỷ đồng.

Về kinh tế hợp tác xã, sau khi chuyển đổi mô hình năm 2006, Hòa Liên có 3 hợp tác xã là: HTX Nông nghiệp, HTX xây dựng và HTX điện nước. Đến năm 2010, xã đã giải thể HTX Nông nghiệp và HTX điện nước; đồng thời thành lập HTX mới, với chức năng dịch vụ sản xuất và kinh doanh tổng hợp, phục vụ về nhu cầu về giống và vật tư cho sản xuất nông nghiệp của nhân dân. Đến năm 2014, xã Hòa Liên có 5 HTX gồm: một HTX Nông nghiệp - Dịch vụ, HTX xây dựng - điện nước, HTX Hoa - Cây cảnh và HTX vận tải, HTX Mây tre đan Trường Phú. Hàng năm, Hợp tác xã kinh doanh có lãi, chia cổ phần cho xã viên và tích lũy nguồn vốn cho Hợp tác xã làm chỗ dựa cho người nông dân trong sản xuất nông nghiệp⁽¹⁾. Tuy nhiên, nhìn chung các HTX hoạt động còn ở mức nhỏ lẻ, manh mún chưa tạo được bước đột phá trong nền kinh tế tại địa phương⁽⁵⁾

Về tiểu thủ công nghiệp, tốc độ tăng bình quân hàng năm là 12,42%. Đến năm 2010, Hòa Liên có 61 cơ sở doanh nghiệp và cơ sở sản xuất tiểu thủ công nghiệp

⁽¹⁾ Báo cáo kết quả thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng Nông thôn mới xã Hòa Liên, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng đến năm 2019. Tài liệu lưu tại Đảng ủy xã Hòa Liên.

trên địa bàn⁽¹⁾; hoạt động tiểu thủ công nghiệp như chế biến gia công các mặt hàng lương thực, gỗ, cơ khí góp phần thúc đẩy nhanh quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế trên địa bàn, từng bước giải quyết lượng lao động dồi dào thừa tại địa phương.

Thương mại - dịch vụ tiếp tục phát triển, giá trị sản xuất tăng bình quân hàng năm là 15,6%, đến năm 2015, Hòa Liên có 279 hộ kinh doanh, buôn bán; số lượng xe vận tải các loại tăng từ 27 lên 40 xe (trong đó có 03 xe đào) đảm bảo nhu cầu vận chuyển vật tư, hàng hóa trên địa bàn; đầu tư xây mới và nâng cấp các chợ góp phần phát triển thương mại, dịch vụ; có 60% lao động làm việc trong các khu chế xuất, khu công nghiệp nhằm giải quyết việc làm, đem lại nguồn thu nhập lớn cho địa phương. Như vậy, căn cứ vào chủ trương chuyển dịch cơ cấu kinh tế thì đến năm 2015, ngành dịch vụ thương mại của Hòa Liên tăng từ 21% năm 2011 lên 41,7%, công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và xây dựng tăng từ 27,8% lên 47,5%, nông nghiệp giảm từ 51,2% xuống còn 10,8%.

Từ những phát triển của các lĩnh vực kinh tế nêu trên, nguồn thu ngân sách hàng năm của Hòa Liên cũng tăng lên nhiều lần so với giai đoạn trước năm 2005, tăng bình quân là 12% so với chỉ tiêu Huyện giao. Việc sử dụng ngân sách đúng theo dự toán, đảm bảo chi lương

⁽¹⁾ 61 doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh: trong đó 6 doanh nghiệp (thép Đana Ý, Thái Bình Dương, Thép Tuấn Nga, Công ty thanh nhiên liệu GYT, Công ty cao su Lê Phong- Hưng Phú) đóng trên địa bàn xã tại khu công nghiệp Thanh Vinh mở rộng và 55 cơ sở sản xuất kinh doanh TTCN trên địa bàn.

và chi các hoạt động của hệ thống chính trị xã hội, đảm bảo an sinh xã hội, quốc phòng quân sự địa phương, an ninh trật tự xã hội.

2. Thành tựu về phát triển văn hóa - xã hội, an ninh - quốc phòng (2005 - 2015)

Về giáo dục, nếu từ năm 2005 đến năm 2010, Hòa Liên có nhiều cố gắng trong việc đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng và trang thiết bị giảng dạy (Trong 5 năm qua, 17 phòng học và 12 phòng chức năng được xây mới ở các cấp học, đầu tư khác có giá trị kinh phí gần 5 tỷ đồng), thì từ năm 2010 đến năm 2015, cơ sở hạ tầng giáo dục của xã được đẩy mạnh hơn, với tổng số tiền là 14,864 tỷ đồng, chiếm 19,28 % tổng kinh phí được đầu tư xây dựng cơ bản ở xã.

Từ năm 2005 đến năm 2015, Trường Tiểu học số 2 Hòa Liên được các cấp chính quyền đầu tư xây dựng cơ sở vật chất tại điểm trường chính Vân Dương 2 theo hướng tăng hóa và có đủ các hạng mục phụ trợ như cổng ngõ, tường rào, nhà vệ sinh, sân chơi. Đội ngũ giáo viên có 31 người, được đảm bảo về số lượng, cơ cấu bộ môn; có 19 lớp với 512 học sinh, các khối lớp 1 đến khối 5 được học 2 buổi/ ngày, học sinh khối 3 đến khối 5 được học môn tự chọn tiếng Anh. Từ năm học 2012- 2013, Sở Giáo dục và Đào tạo chọn thí điểm mô hình “Trường học mới VNEN” ở khối lớp 2 nên chất lượng giáo dục được nâng cao đáp ứng được yêu cầu phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi. Ngày 09.3.2009, được UBND thành phố

Đà Nẵng công nhận trường Tiểu học đạt chuẩn Quốc gia mức 1. Ngày 14.4.2014, được công nhận trường tiểu học đạt chuẩn Quốc gia mức độ 2 theo Quyết định số 2324/QĐ-UBND của UBND thành phố Đà Nẵng⁽¹⁾.

Trường tiểu học Hòa Liên đạt nhiều thành tích đáng khích lệ: Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ tặng đơn vị hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm 2006. Bằng khen của Bộ Giáo dục - Đào tạo tặng cho đơn vị hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm 2007. Bằng công nhận trường Tiểu học đạt chuẩn Quốc gia mức 1 năm 2006. Bằng công nhận trường Tiểu học đạt chuẩn Quốc gia mức 2 năm 2008....



*Trường THCS Nguyễn Bá Phát
(trước kia là trường THCS Hòa Liên)*

⁽¹⁾ Từ 2015-2019, trường này tiếp tục được đầu tư nguồn lực xây dựng cơ sở vật chất: UBND huyện đầu tư nâng cấp sân bê tông, sửa chữa tường rào cổng ngõ; Sở GD&ĐT đầu tư sân thể thao đa năng (gồm sân bóng đá mini, sân cầu lông và sân bóng rổ); phòng dạy tiếng Anh, phòng dạy Tin học, các loại trang thiết bị với tổng kinh phí khoảng 3,5 tỷ đồng...

Đến năm 2013, THCS Nguyễn Bá Phát đã đủ 5 tiêu chuẩn được UBND thành phố Đà Nẵng công nhận trường THCS đạt chuẩn Quốc gia giai đoạn II (2011 - 2015). Năm học 2014-2015, trường có 57 cán bộ, giáo viên, nhân viên, trong đó có 45 giáo viên có trình độ đạt chuẩn trở lên, 32 giáo viên có trình độ Đại học. Tổng số học sinh của trường là 746 em, chia thành 20 lớp.

Trường THCS Nguyễn Bá Phát đã từng bước khẳng định được uy tín, chất lượng so với các trường trong toàn huyện và thành phố. Nhà trường đã xây dựng được đội ngũ giáo viên tương đối đồng đều về chuyên môn, nghiệp vụ. Hằng năm, đội ngũ giáo viên tham gia Hội thi Giáo viên dạy giỏi cấp huyện đạt nhiều thành tích đáng ghi nhận, nhiều giáo viên được công nhận danh hiệu Chiến sĩ thi đua các cấp. Trường đã bồi dưỡng được nhiều học sinh đạt giải Học sinh giỏi cấp huyện, cấp thành phố; tỷ lệ đỗ tốt nghiệp THCS luôn đạt từ 97-100%; tỷ lệ đỗ vào các trường THPT đạt từ 85-100%; có nhiều em thi đỗ vào các trường THPT chuyên Lê Quý Đôn, THPT Nguyễn Trãi, Phan Châu Trinh... riêng chất lượng giáo dục đại trà luôn ổn định và giữ vững từ 95% trung bình trở lên. Đến năm 2010, trường tiểu học Hòa Liên là đơn vị năm năm liền đạt danh hiệu Tiên tiến xuất sắc và chi bộ Trong sạch vững mạnh, được nhận bằng khen của Bộ giáo dục và của Thủ tướng chính phủ, được công nhận trường đạt chuẩn mức 2.

Như vậy, đến năm 2015, Hòa Liên có 3/5 trường đạt chuẩn Quốc gia, trong đó 02 trường đạt chuẩn quốc gia

mức độ 2⁽¹⁾. Là địa phương được công nhận phổ cập giáo dục bậc trung học cơ sở, tiểu học, mầm non 5 tuổi; trung tâm học tập cộng đồng của xã đã được củng cố và đi vào hoạt động tích cực. Công tác khuyến học khuyến tài được phát động và nhân rộng đến các địa bàn dân cư, các tộc họ ngày càng được chú trọng và hiệu quả hơn trước.

Trong giai đoạn này, Bác sỹ Ngô Đức làm Trưởng trạm y tế Hòa Liên, hộ sinh Ngô Thị Phai làm Phó trạm, cùng 2 y sỹ, 1 dược sỹ, 1 kỹ thuật viên xét nghiệm, 2 điều dưỡng. Trang thiết bị y tế được Sở Y tế và các tổ chức phi chính phủ tài trợ như: máy siêu âm, máy điện tim, thở oxy...Trạm y tế xã đã được đầu tư xây dựng khá khang trang gồm 18 phòng (năm 2010), đảm bảo cho các phòng chức năng và làm việc, phục vụ tốt cho việc khám và chữa bệnh; chất lượng của y, bác sĩ của trạm được nâng lên⁽²⁾. Việc tổ chức khám kết hợp Đông Tây y được phát huy, củng cố hội Đông y xã đi vào hoạt động có hiệu quả, xây dựng khu vườn thuốc Nam với nhiều chủng loại thảo dược có giá trị, duy trì chuẩn quốc gia về y tế; đội ngũ cán bộ y tế thôn được củng cố, kiện toàn đi vào hoạt động hiệu quả; công tác phòng, chống dịch tốt, không để dịch bệnh lây lan. Năm 2014, Trạm y tế Hòa Liên đạt Bộ tiêu chí Quốc gia về y tế giai đoạn 2011-2020.

⁽¹⁾ Năm 2020, Hòa Liên đã có 5/5 trường đạt chuẩn Quốc gia, trong đó 02 trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 2, tăng 02 trường so với đầu nhiệm kỳ; trường THCS Nguyễn Bá Phát và Tiểu học số 1 đạt kiểm định chất lượng giáo dục mức độ 3.

⁽²⁾ Tổng cán bộ trạm y tế là 7 trong đó 01 bác sĩ, 03 y sỹ, 01 nữ hộ sinh, 01 dược sỹ và 01 xét nghiệm.

Năm 2005, Hòa Liên được UBND huyện Hòa Vang hỗ trợ kinh phí để xây dựng Nhà truyền thống xã Hòa Liên. Tháng 6.2005, Đảng ủy, HĐND, UBND, UBMTTQVN xã Hòa Liên triển khai kế hoạch sưu tầm hình ảnh và hiện vật, hình thành nên nhà trưng bày. Năm 2009, Nhà truyền thống xã Hòa Liên được xây dựng hoàn thành và đưa vào sử dụng, với tổng kinh phí là 221 triệu đồng. Tháng 8 năm 2017, Đảng ủy, HĐND, UBND đã huy động xã hội hóa được 200 triệu đồng, tiếp tục được sửa chữa, bổ sung; sưu tầm thêm nhiều hình ảnh, hiện vật và đưa vào sử dụng. Việc xây dựng và trưng bày nhà truyền thống xã Hòa Liên đã đáp ứng nguyện vọng của cán bộ, đảng viên và nhân dân trong xã. Thông qua những tài liệu, hiện vật được trưng bày là những thông điệp, những trang sử đấu tranh cách mạng được chuyển tải một cách sinh động, hấp dẫn, giúp người xem sẽ hiểu rõ hơn về một xã Hòa Liên Anh hùng, một mảnh đất kiên trung trong lòng một Đà Nẵng thành đồng bất khuất. Nhà truyền thống góp phần quan trọng trong việc phát huy tinh thần yêu quê hương, đất nước cho các thế hệ con em Hòa Liên hôm nay.

Đời sống của nhân dân ngày càng tăng lên, các nguồn thu của xã cũng dồi dào hơn trước, cùng với việc quan tâm của cấp trên, việc thực hiện chế độ chính sách với người có công trong giai đoạn này ngày càng được chú trọng và thiết thực hơn. Đến năm 2010, Hòa Liên đề xuất với cấp trên công nhận mới 15 mẹ VNAH, 8 liệt sĩ, 41 thương, bệnh binh, 3 gia đình có công cách mạng. Đã xóa

274/274 hộ nghèo (theo chuẩn cũ) và xoá 150 hộ nghèo theo tiêu chí mới; xoá 100% nhà tạm, tổng số tiền đầu tư xóa nhà tạm khoảng 1,6 tỷ đồng trong đó quỹ người nghèo huy động trong dân là 179 triệu đồng xây được 17 nhà. Từ năm 2010 đến năm 2015, các số liệu tương ứng là: Đề xuất với cấp trên truy tặng 79 mẹ VNAH (tăng 64 mẹ so với đầu nhiệm kỳ), nâng tổng số mẹ VNAH của xã lên 184 Mẹ; đã xóa 698/698 hộ nghèo theo chuẩn cũ và xoá 386 hộ nghèo theo chuẩn mới⁽¹⁾; xoá 107 nhà tạm⁽²⁾ với tổng số tiền đầu tư là 1,075 tỷ đồng.

Trong giai đoạn này, xã đã giới thiệu cho hàng trăm thanh niên học tập nghề tại Trung tâm đào tạo nghề của Huyện và hàng ngàn nông dân, phụ nữ tham gia các lớp học về chăn nuôi trồng trọt, hoa cây cảnh và ngành nghề kinh doanh khác; giải quyết thủ tục cho 200-250 lao động đi làm việc ở các nhà máy xí nghiệp; thực hiện tốt chương trình “5 không, 3 có” của thành phố đề ra. Từ năm 2010 đến năm 2015, công tác đào tạo nghề và giải quyết việc làm được quan tâm hơn và có hiệu quả hơn, đã đào tạo nghề cho 480 lao động. Vận động quỹ người nghèo⁽³⁾ đạt và vượt chỉ tiêu trên giao; mức sống và chất lượng sống của nhân dân không ngừng được cải thiện: Phương tiện đi lại, nghe nhìn phục vụ dân sinh, hộ

(1) Chuẩn cũ là 400.000đồng/người/tháng, chuẩn mới 600.000đồng/người/tháng.

(2) Trong đó 92 nhà thuộc diện hộ nghèo, hộ xã hội và 15 hộ chính sách.

(3) Vận động quỹ người nghèo: năm 2010 là 36,5 triệu đồng, năm 2011 là 182.803.000 đồng; 2012 là 34,3 triệu đồng, 2013 là 136,5 triệu đồng.

dùng nước sạch⁽¹⁾ ngày càng tăng. Thực hiện Chỉ thị số 24-CT/TU của Thành ủy Đà Nẵng và Nghị quyết 06-NQ/HU và Nghị quyết số 04-NQ/ĐU thời gian qua đạt nhiều kết quả khá tốt, đến năm 2015, Hòa Liên không còn hộ đặc biệt nghèo.

Lĩnh vực văn hóa thông tin và thể dục, thể thao ngày càng có nhiều tiến bộ, với nhiều hình thức mới, thu hút được đông đảo quần chúng nhân dân tham gia. Chương trình xây dựng thôn văn hóa và gia đình văn hoá đã đi vào cuộc sống. Đến năm 2010, toàn xã đã được công nhận 9264 lượt hộ gia đình văn hoá, 34 lượt khu dân cư tiên tiến, 19 lượt thôn văn hoá cấp huyện, không có khu dân cư yếu kém. Năm 2015, có 14.020 lượt hộ gia đình văn hóa, 36 lượt thôn văn hóa cấp huyện. Việc duy trì các văn hóa lễ hội truyền thống, tộc họ được phát huy, đã xây dựng và trưng bày các tư liệu, hiện vật nhà truyền thống của xã; tổ chức hoạt động phục vụ các tầng lớp nhân dân, giáo dục truyền thống cho thế hệ trẻ.

Phong trào văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao ngày càng phát triển tích cực, địa phương thường xuyên tham gia các hoạt động do Huyện tổ chức và đạt nhiều kết quả⁽²⁾. Xã cũng đã tổ chức nhiều hoạt động văn hóa nghệ

⁽¹⁾ Hộ có phương tiện xe máy bình quân 100%, phương tiện nghe nhìn 100% (99,6); hộ có điện thoại 98,7% (36,2%); hộ dùng nước sạch 96,6% (30%).

⁽²⁾ Đạt giải nhất toàn đoàn tại đại hội thể dục thể thao Huyện Hòa Vang lần thứ VII, Được UBND Huyện tặng giấy khen 4 năm liền (2010 - 2013) và sở VH TT và Du lịch tặng giấy khen 4 năm liền (2010 - 2113) đã có thành tích trong công tác hoạt động văn hóa thể thao.

thuật, thể dục, thể thao nhân kỷ niệm các ngày lễ lớn trong năm, đặc biệt là tổ chức thành công đại hội thể dục - thể thao xã Hòa Liên lần thứ VI vào năm 2013. Qua Đại hội này, xã đã tuyển chọn vận động viên để tham gia Đại hội thể dục - thể thao cấp huyện và đạt giải Nhất toàn đoàn. Thường xuyên duy trì được làn điệu dân ca, thành lập Câu lạc bộ Dân ca và mở lớp dạy hát Dân ca cho nhiều bạn trẻ.

Công tác an ninh, quốc phòng luôn được giữ vững. Lực lượng dân quân được xây dựng và biên chế hợp lý theo quy định, hàng năm tổ chức huấn luyện, đảm bảo kế hoạch và yêu cầu của cấp trên, luôn hoàn thành tốt công tác diễn tập vận hành theo tinh thần NQ-02/BCT. Tuyển quân hàng năm đều đảm bảo chỉ tiêu của trên giao 100%, không có quân nhân đào ngũ, công tác hậu phương quân đội được quan tâm chu đáo. Đến năm 2015, lực lượng dân quân Hòa Liên có quân số là 137 đồng chí, thực hiện tốt diễn tập HL- 06 và HL-11, vận hành cơ chế theo tinh thần Nghị quyết 28 của Bộ chính trị. Ban chỉ huy quân sự xã phối hợp với đoàn thanh niên mở các lớp giáo dục kiến thức quốc phòng cho 665 đối tượng đoàn viên, thanh niên tham gia. Duy trì tốt công tác trực sẵn sàng chiến đấu, thành lập tổ Dân quân trực thường xuyên 3 đồng chí; phối hợp làm tốt công tác tuần tra, phòng cháy chữa cháy và phòng chống lụt bão.

Tình hình an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội luôn được củng cố và giữ vững. Từ năm 2005 đến năm 2010, công an xã đã giải quyết trên 171 vụ việc tại xã,

công tác quản lý đối tượng được chú trọng. Trước thực tế của địa phương, Đảng ủy đã ban hành Nghị quyết số 04-NQ/ĐU ngày 3.10.2009 về tăng cường công tác phối hợp giúp đỡ các gia đình có hoàn cảnh đặc biệt nghèo, học sinh bỏ học, thiếu niên hư, vi phạm pháp luật và phòng chống bạo lực gia đình trên địa bàn xã. Thường xuyên chỉ đạo tuần tra, phát hiện nhiều vụ trộm đêm và các vụ trộm cắp có tổ chức, trả lại tài sản cho nhân dân và đề nghị về trên truy tố một số trường hợp. Từ năm 2010 đến năm 2015, trên địa bàn xã xảy ra 315 vụ, với 665 đối tượng, tăng 144 vụ, 352 đối tượng so với nhiệm kỳ 2005-2010, tổng số tiền xử phạt hành chính là 175,5 triệu đồng. Công tác quản lý giáo dục đối tượng vi phạm thực hiện thường xuyên, đã cảm hóa giáo dục có kết quả hàng trăm đối tượng.

Chương trình quốc gia về phòng chống tội phạm được duy trì thường xuyên, phong trào toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc được phát huy, nhiều mô hình⁽¹⁾ phong trào đạt nhiều kết quả, nhất là mô hình “*Ánh sáng ngoài ngõ, tiếng mõ trong nhà*” được nhân dân đồng tình hưởng ứng. Công tác tuyên truyền được duy trì thường xuyên⁽²⁾. Công tác tôn giáo được Đảng ủy quan tâm lãnh

⁽¹⁾ Mô hình điển hình tiên tiến: “Thôn không có tội phạm và tệ nạn”, “2 quán, 3 giữ”, “giải quyết an ninh trật tự vùng giáp ranh”, “Giáo họ Hòa Mỹ không có người vi phạm pháp luật” và “Ánh sáng ngoài ngõ, tiếng mõ trong nhà”.

⁽²⁾ Đã tổ chức tuyên truyền 199 buổi, với 26.730 người tham dự; đặc biệt tổ chức tuyên truyền 14 buổi bằng hình thức sân khấu hóa tiểu phẩm “Bình yên từ mỗi gia đình” thu hút 2000 người tham dự.

đạo, phối hợp với các cơ quan chức năng giải quyết kịp thời một số vụ việc.

3. Xây dựng Đảng, chính quyền và đoàn thể vững mạnh, đáp ứng yêu cầu và nhiệm vụ mới (2005-2015)

Đại hội Đảng bộ Hòa Liên lần thứ XIII, nhiệm kỳ 2015 - 2020

Ngày 27.5.2015, tại trụ sở UBND xã Hòa Liên, Đại hội Đảng bộ Hòa Liên lần thứ XIII được tiến hành.

Nhìn lại chặng đường phát triển vừa qua, Đại hội cho rằng: Từ năm 2010 đến năm 2015, thực hiện Nghị quyết đại hội Đảng bộ lần thứ XII của Đảng bộ, Hòa Liên có những thuận lợi cơ bản là: Tình hình chính trị - xã hội ổn định, có sự quan tâm hỗ trợ và đầu tư lớn của Thành phố, Huyện về triển khai thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới. Sự lãnh đạo, chỉ đạo sâu sát của ban thường vụ Huyện ủy; sự hỗ trợ của các cơ quan tham mưu giúp việc Huyện ủy, các phòng, ban và Mặt trận, đoàn thể ở Huyện; hệ thống chính trị từ xã đến thôn đoàn kết, thống nhất, có tinh thần trách nhiệm cao; đội ngũ cán bộ từng bước được chuẩn hóa, đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới. Bên cạnh đó cũng gặp rất nhiều khó khăn thách thức đó là: tình hình thiên tai, dịch bệnh; thực hiện chủ trương giải tỏa đền bù của thành phố trước mắt làm ảnh hưởng đến đời sống của một bộ phận nhân dân, một số vấn đề xã hội như ma túy, cờ bạc gia tăng, giải quyết việc làm, môi trường gây bức xúc chưa được giải quyết triệt để, làm ảnh hưởng tiêu cực đến sự phát triển kinh tế, xã

hội của xã. Tuy nhiên với sự nỗ lực của đội ngũ cán bộ từ xã đến thôn và sự đồng thuận của nhân dân. Đảng bộ đã kế thừa và phát huy những thành tựu của nhiệm kỳ trước, tranh thủ mọi nguồn lực để thực hiện thắng lợi các chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội lần thứ XII đề ra, đạt được những thành tựu cơ bản trên các lĩnh vực.

Tính đến năm 2015, Đảng bộ đã hoàn thành 9/9 chỉ tiêu chủ yếu mà Đại hội XII đã đề ra và hội nghị giữa nhiệm kỳ đã được điều chỉnh⁽¹⁾. Kinh tế tiếp tục tăng trưởng; cơ sở vật chất, hạ tầng kỹ thuật được đầu tư, lĩnh vực quốc phòng, an ninh ổn định; thực hiện tốt công tác xóa nghèo, an sinh xã hội, dân số kế hoạch hóa gia đình và trẻ em, đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân được nâng lên. Công tác cải cách hành chính, tiếp dân, giải quyết đơn thư đáp ứng được nhu cầu của nhân dân; y tế, giáo dục từng bước phát triển, chất lượng dạy và học ngày được nâng lên; phong trào thể dục thể thao xã nhà ngày được phát triển bền vững. Công tác xây dựng đảng đạt nhiều kết quả tốt, nâng cao vai trò lãnh đạo của đảng; công tác tổ chức cán bộ đảm bảo về trình độ chuyên môn, chính trị. Vai trò điều hành của chính quyền ngày càng tốt hơn, khối đại đoàn kết toàn dân ngày càng được củng cố vững chắc, niềm tin của nhân dân đối với Đảng và chính quyền ngày được nâng lên.

⁽¹⁾ Một số chỉ tiêu được điều chỉnh: Dịch vụ - Thương mại: Nghị quyết đề ra (18-20%), hội nghị thống nhất điều chỉnh xuống 10 - 12%; Công nghiệp, TTCN: Nghị quyết đề ra (18-20%), hội nghị thống nhất điều chỉnh xuống 10 - 12%; Thu ngân sách: Nghị quyết đề ra (10 - 12%), hội nghị thống nhất điều chỉnh xuống 7 - 8%.



*Đại hội Đại biểu xã Hòa Liên lần thứ XIII,
nhiệm kỳ 2015-2020*

Từ những tổng kết, đánh giá trên, Đại hội đã vạch ra phương hướng, nhiệm vụ phát triển mọi mặt kinh tế, chính trị, văn hóa - xã hội của địa phương trong thời gian đến là: Trong giai đoạn 2015 -2020, Hòa Liên sẽ tiếp tục nhận được sự quan tâm lãnh đạo của Ban thường vụ Huyện ủy, sự hỗ trợ của các ban, ngành ở Huyện, Thành phố trong việc phát triển kinh tế, xã hội. Bên cạnh đó, không gian đô thị của Thành phố phát triển về phía Tây Bắc, trong đó Hòa Liên là trung tâm; tập trung các khu công nghiệp như: Khu Công nghệ cao, khu Công nghệ thông tin, tạo cơ hội về giải quyết việc làm, nhiều dịch vụ phát sinh, tạo động lực để Hòa Liên phát triển kinh tế. Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn

mới tiếp tục được đầu tư nâng cấp; kế thừa những thành tựu nhiệm kỳ trước, gắn với truyền thống xã Hòa Liên anh hùng là những nhân tố quan trọng giúp Đảng bộ lãnh đạo nhân dân Hòa Liên thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị trong giai đoạn mới.

Đại hội đã bầu ra Ban chấp hành Đảng bộ gồm 15 đồng chí, Ban thường vụ gồm 05 đồng chí: Đồng chí Trần Thị Kim làm Bí thư, đồng chí Trương Tấn Mạnh - Phó Bí thư, Chủ tịch UBND, đồng chí Nguyễn Thị Đào làm Phó Bí thư Thường trực, các đồng chí Nguyễn Thu, Bùi Đức Noa là Ủy viên Thường vụ⁽¹⁾.

Đến 10/2019, đồng chí Trần Thị Kim được Huyện ủy rút về công tác tại Ban Tuyên giáo Huyện ủy, đồng chí Nguyễn Hữu Trung được điều động về làm Bí Thư Đảng bộ.

Sau Đại hội trên, đến năm 2020, Đảng bộ, chính quyền và nhân dân Hòa Liên đạt nhiều kết quả đáng ghi nhận như:

Trên lĩnh vực kinh tế, Hòa Liên đạt giá trị sản xuất Thương mại - Dịch vụ tăng bình quân hằng năm là 15,6%, đến cuối năm 2019 số lao động địa phương làm

⁽¹⁾ Trong nhiệm kỳ, đồng chí Nguyễn Thị Đào được Huyện điều động; đồng chí Trần Đãi, đồng chí Trần Minh Nghĩa được luân chuyển. Đồng chí Nguyễn Thu thay đồng chí Nguyễn Thị Đào, đồng chí Trương Tấn Mạnh thay đồng chí Nguyễn Thu; bầu đồng chí Huỳnh Tấn Bôn PCT.UBND vào Ban thường vụ. Bầu bổ sung BCH các đồng chí: Nguyễn Minh Tùng, Trần Quang Vinh vào BCH và bầu đồng chí Ngô Thành Tâm vào Ban thường vụ thay đồng chí Bôn chuyển công tác. Ngày 07.10.2019 đồng chí Trần Thị Kim được điều động về Huyện; đồng chí Nguyễn Hữu Trung được phân công đảm nhận chức vụ Bí thư Đảng ủy tiếp tục nhiệm kỳ 2015-2020.

việc trong các khu công nghiệp, khu chế xuất chiếm 43% tổng số lao động trong độ tuổi; có 905/4.179 hộ tham gia hoạt động thương mại, chiếm 21,65%. Tốc độ tăng trưởng một phần do giao thông ngày càng thuận lợi, mặt khác do thu hồi đất sản xuất nên nhân dân chuyển đổi ngành nghề, các chợ và ven các trục lộ đều mở thêm các dịch vụ và thương mại, các loại hình buôn bán nhỏ, dịch vụ ăn uống, dịch vụ xây dựng, vận tải, nhà trọ, bất động sản...tăng nhanh. Giá trị sản xuất Công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp - xây dựng tăng trưởng bình quân hàng năm 12,4%, thu nhập chủ yếu ở ngành này từ chế biến gia công các mặt hàng lương thực, thực phẩm, các mặt hàng về gỗ, cơ khí và xây dựng.

Mặc dù diện tích đất nông nghiệp giảm hơn so với đầu nhiệm kỳ nhưng giá trị sản xuất nông nghiệp tăng bình quân hàng năm là 6,2% so với chỉ tiêu Huyện giao. Kinh tế nông nghiệp chuyển dịch theo hướng sản xuất hàng hóa phục vụ đô thị⁽¹⁾. Cơ sở hạ tầng kỹ thuật nông thôn được đầu tư nâng cấp, nhiều mô hình sản xuất mới

⁽¹⁾ Tổng diện tích gieo sạ cho cả 2 vụ Đông - Xuân và Hè - Thu là 410 ha/năm, giảm 99 ha so với đầu nhiệm kỳ (509ha), năng suất bình quân hàng năm đạt 63,5 tạ/ha (tăng 2,5 tạ/ha so với nhiệm kỳ 2010-2015), tổng sản lượng quy thóc bình quân hàng năm là 2.603,5 tấn; việc ứng dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất được phát huy. Nhiều mô hình sản xuất đạt hiệu quả kinh tế cao như: Hoa cây cảnh với tổng diện tích sản xuất 9 ha, tăng 4,5ha so với NQ đề ra; doanh thu hàng năm ước đạt 8,1 tỷ đồng, bình quân mỗi hộ thu nhập từ 50-250 triệu đồng/năm; qua đó tạo việc làm cho hơn 450 lao động, góp phần tăng thu nhập cho nhân dân; Cơ giới hóa trong sản xuất ở khâu giải phóng mặt bằng đạt 100% (NQ đề ra 80%), thu hoạch đạt 100% (NQ đề ra 75%).

được đưa vào áp dụng nhằm thay đổi sản xuất theo kiểu độc canh, hạn chế rủi ro, dịch bệnh⁽¹⁾... đã góp phần tăng thu nhập cho nhân dân. Nhiều mô hình sản xuất dần xác định tính hiệu quả như trồng cây gỗ lớn, kết hợp chăn nuôi bò, dê, heo rừng...

Xây dựng cơ bản trong nhiệm kỳ đạt tổng kinh phí đầu tư là 35,86 tỷ đồng⁽²⁾ từ nguồn kinh phí của nhà nước, nguồn vận động các tổ chức, cá nhân và nguồn huy động trong nhân dân trong quá trình xây dựng Nông thôn mới trên địa bàn. Nhiều công trình trường học, cơ quan, trạm y tế, cầu cống, đường giao thông nông thôn, điện chiếu sáng, khu thể thao, nhà văn hóa... được đầu tư nâng cấp khang trang, diện mạo xã nhà ngày càng thay đổi, phát triển đi lên. Công tác phối hợp quản lý quy hoạch khá tốt, đã vận động nhân dân bàn giao mặt bằng thực hiện dự án; từ năm 2015-2020, toàn xã có trên 38 dự án trong đó có 12 dự án đã hoàn thành đưa vào sử dụng). Tổng diện tích nằm trong các dự án đã công bố quy hoạch

⁽¹⁾ Cải tạo nâng cấp và làm mới 12.127m đường bê tông nông thôn theo chuẩn nông thôn mới, mặt đường rộng 2,5 m trở lên. Xây dựng các trạm bơm để phục vụ sản xuất. Chủ động chuyển đổi 30 ha (tăng 22,1ha) đất lúa thiếu nước sản xuất sang trồng dưa Hắc Mỹ Nhân và các loại hoa màu khác, bước đầu đem lại hiệu quả kinh tế cao, năng suất bình quân 26 tấn/ha, doanh thu 169 triệu/ha. Mô hình nuôi tôm nước lợ tại Trường Định tiếp tục được duy trì và phát triển, tổng diện tích nuôi tôm được mở rộng lên đến 31 ha, năng suất bình quân 3,5 tấn/ha; bên cạnh đó UBND xã phối hợp với Trung tâm Khuyến Ngư Nông Lâm thành phố triển khai mô hình nuôi cua thương phẩm, nuôi cá diêu, cá đối... củng cố sắp xếp các HTX hoạt động theo luật HTX năm 2012, đến nay có 02 HTX duy trì hoạt động.

⁽²⁾ Có phụ lục kèm theo (Chưa bao gồm đầu tư XDCB theo chương trình NTM).

là 2.614,3ha /3.900 ha, chiếm 67% diện tích toàn xã, đã thu hồi đất là 1.390ha⁽¹⁾; có 13/13 thôn nằm trong vùng quy hoạch của các dự án, với 2.448/4.179 hộ dân bị ảnh hưởng, phải di dời đến nơi ở mới.

Về chương trình nông thôn mới, xã đã thu hút mạnh mẽ và sử dụng hiệu quả các nguồn lực để xây dựng xã đạt chuẩn nông thôn mới giai đoạn 2016-2020 với tổng kinh phí thực hiện là 401,39 tỷ đồng; trong đó ngân sách nhà nước là 55,4 tỷ đồng; các đơn vị, tổ chức khác 4,33 tỷ đồng, vốn huy động trong nhân dân là 341,66 tỷ đồng. Hệ thống tổ chức chính trị xã hội vững mạnh. Tình hình an ninh trật tự đảm bảo. Đường giao thông liên xã, liên thôn, kiệt hẻm, kênh mương nội đồng đều được đầu tư xây dựng, sửa chữa nâng cấp. Các điểm sinh hoạt văn hóa khang trang, kiên cố và đầy đủ tiện nghi. Công tác giảm nghèo, khuyến học, văn hóa văn nghệ, thể thao trên địa bàn được đặc biệt quan tâm. Tình hình phát triển sản xuất, nâng cao đời sống nhân dân luôn được chú trọng, đầu tư. Các mô hình sản xuất mới, có hiệu quả được nhân rộng. Công tác đào tạo nghề, giới thiệu việc làm được chú trọng, góp phần nâng cao thu nhập trên địa bàn xã. Vấn đề môi trường được quản lý chặt chẽ hơn, giảm thiểu được các điểm nóng về môi trường. Thu nhập bình quân đầu người của xã đến cuối năm 2019 đạt 48 triệu đồng/người/năm, tăng 21 triệu đồng so với năm 2015. Đến cuối năm 2019, xã Hòa Liên được Thành

⁽¹⁾ Thu hồi đất 1390ha: trong đó đất ở 121,3ha, đất rừng 431,3ha, đất trồng cây hàng năm 837,32ha.

phổ công nhận là xã đạt chuẩn nông thôn mới giai đoạn 2016-2020.

Về công tác xây dựng Đảng: Từ năm 2005 đến năm 2015, qua các kỳ Đại hội, Đảng bộ Hòa Liên không ngừng chú trọng việc đẩy mạnh công tác xây dựng Đảng, chính quyền và Mặt trận, các hội đoàn thể nhằm đáp ứng với yêu cầu của công cuộc xây dựng quê hương trong tình hình mới.

Về công tác chính trị tư tưởng, sau mỗi kỳ Đại hội, Đảng bộ thường tập trung rà soát kiện toàn đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên, tăng cường tuyên truyền các chủ trương của Đảng và pháp luật của nhà nước đến với Đảng viên và nhân dân. Triển khai đầy đủ các Chỉ thị, Nghị quyết của Đảng các cấp, tổ chức sơ kết, tổng kết kịp thời các Chỉ thị, Nghị quyết của cấp trên và cấp mình. Xây dựng các chương trình hành động thực hiện Nghị quyết, Chỉ thị của Trung ương, thành phố và huyện sát với tình hình thực tế địa phương. Qua các đợt sinh hoạt chính trị sâu rộng đó, hầu hết cán bộ, đảng viên và nhân dân tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng và quản lý của chính quyền.

Đặc biệt, trong giai đoạn này Đảng bộ thực hiện có hiệu quả cuộc vận động “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh” và ngày càng biến việc học tập, làm theo Bác Hồ trở nên thiết thực, góp phần thực hiện các nhiệm vụ chính trị của địa phương.

Từ năm 2007, thực hiện chỉ thị 06 của Bộ chính trị về thực hiện cuộc vận động “Học tập và làm theo tấm

gương đạo đức Hồ Chí Minh”, Đảng bộ xác định đây là cuộc vận động rất quan trọng của Đảng ta, nhằm chính thức dồn lại tinh thần trách nhiệm của tổ chức và cá nhân trong thực hiện nhiệm vụ của mình đối với Đảng, đối với nhân dân. Ban Thường vụ Đảng ủy đã tham gia học tập do cấp trên tổ chức và sau đó về truyền đạt lại cho cán bộ Đảng viên và nhân dân.

Từ năm 2007 đến năm 2015, Ban Thường vụ Đảng ủy đã thực hiện nghiêm túc sự chỉ đạo của cấp trên, đúng các bước cụ thể, lãnh đạo các tổ chức, đoàn thể, nhà trường tổ chức nhiều buổi tuyên truyền; chỉ đạo các tổ chức và cá nhân đăng ký việc làm theo, nhằm theo dõi, kiểm tra trong quá trình thực hiện của mỗi đơn vị và cá nhân. Từ đó có nhiều Đảng viên, cán bộ hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao và các chi bộ hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị của chi bộ.

Về công tác tổ chức - cán bộ, tính đến năm 2015, Đảng bộ xã Hoà Liên có tổng số đảng viên là 286 Đảng viên, trong đó Đảng viên chính thức 269 đồng chí, Đảng viên dự bị 17 đồng chí (trong đó: miễn sinh hoạt 34 đồng chí). Sinh hoạt ở 13 chi bộ thôn, 5 chi bộ nhà trường, 1 chi bộ Quân sự, 1 chi bộ cơ quan, 1 chi bộ Trạm y tế. Đối với đội ngũ cán bộ, công chức ở xã có 53 đồng chí. Sau các kỳ Đại hội Đảng ủy thường xuyên tập trung bổ sung sửa đổi quy chế làm việc phân công Đảng ủy viên chịu trách nhiệm từng chi bộ, kiện toàn đội ngũ cán bộ từ xã đến thôn. Lãnh đạo các chi bộ bám sát tinh thần Chỉ thị 10 của Ban Bí thư về nâng cao chất lượng sinh

hoạt chi bộ, nhất là bồi dưỡng quan điểm lập trường vai trò tiên phong gương mẫu, ý thức tổ chức kỷ luật của đội ngũ Đảng viên. Nhờ vậy, trong phân loại đảng viên hàng năm, tỷ lệ tổ chức Đảng đạt trong sạch vững mạnh luôn đạt yêu cầu; những đảng viên vi phạm tư cách được tổ chức Đảng nghiêm khắc giáo dục và xử lý kỷ luật.

Càng về sau, nhất là từ năm 2010 đến năm 2015, công tác quy hoạch thực hiện đúng quy trình, đảm bảo nguyên tắc hơn; công tác tuyển dụng, luân chuyển, bố trí⁽¹⁾ cán bộ được Ban thường vụ bàn bạc thảo luận và đi đến quyết định, không để xảy ra tiêu cực. Chất lượng cán bộ được nâng lên⁽²⁾. Đội ngũ cán bộ được trẻ hóa, năng động, chuyên nghiệp hơn. Công tác dân vận đạt nhiều kết quả tích cực, nhất là việc vận động nhân dân thực hiện tốt chương trình nông thôn mới, về giải tỏa đền bù, bố trí tái định cư nhằm hạn chế tình trạng xây dựng nhà trái phép...

⁽¹⁾ Trong nhiệm kỳ đã cho đi đào tạo: TCQLNN là 03 đ/c, TCLLCT là 11 đ/c; luân chuyển cán bộ lãnh đạo quản lý Bí thư, Phó Bí thư Đảng ủy; luân chuyển cán bộ công chức theo chủ trương của Huyện; luân chuyển cán bộ VH TT, Văn Phòng UBND, TT.UBMT, PCT.HĐND, CT.Nông dân xã; tuyển dụng mới cán bộ tiếp nhận hồ sơ, chuyên trách Dân Vận Đảng ủy, PCT.Hội CCB xã và một số chức danh cán bộ không chuyên trách Đảng ủy.

⁽²⁾ Đến tháng 12.2014 tổng số cán bộ xã 54 đ/c trong đó có 04 cán bộ thu hút sinh viên khá giỏi, cán bộ đền án 89; cán bộ có trình độ chuyên môn thạc sĩ 01 đ/c chiếm 1,96%(2010: 0); chuyên môn đại học 21 đ/c (2010: 11) 41,1%. tăng 17,8% so với đầu nhiệm kỳ; trung cấp chính trị 32 đ/c (2010: 22) chiếm 62,7% tăng 17,9% so với đầu nhiệm kỳ; trung cấp QLNN 28 đ/c (2010: 17) chiếm 54,9% tăng 20,3% so với đầu nhiệm kỳ; đội ngũ cán bộ quản lý được trẻ hóa (06 cán bộ chủ chốt có độ tuổi dưới 35), trình độ chuyên môn thạc sĩ 01 đ/c, đại học 05 (2010:03) đ/c.



Đại biểu Hội đồng nhân dân xã Hòa Liên tại kỳ họp thứ 1 nhiệm kỳ 2016-2021

Từ năm 2005 đến năm 2015, Đảng bộ tiến hành hàng loạt những chủ trương cải cách hành chính, với các mục tiêu và giải pháp quyết liệt, hiệu quả đã trở thành một động lực mới cho Đảng bộ Hòa Liên củng cố lại bộ máy hành chính, cải cách nhiều thủ tục để phục vụ nhân dân tốt hơn, năng suất công việc ngày càng hiệu quả và trôi chảy hơn trước. Hội đồng nhân dân xã Hòa Liên đã thể hiện chức năng giám sát của mình có tiến bộ hơn trước, các đại biểu hoạt động tương đối đồng bộ, nắm bắt kịp thời tâm tư nguyện vọng của cử tri để phản ánh trong các kỳ họp. Hàng năm Nghị quyết của HĐND đề ra sát đúng với tình hình thực tế tại xã, phản ánh đúng ý chí

và nguyện vọng của nhân dân, do đó hầu hết các Nghị quyết đều được thực hiện tốt. Từ năm 2010 đến năm 2015, HĐND ngày càng phát huy tốt vai trò giám sát, tổ chức kiểm tra giám sát 65 đơn vị⁽¹⁾, tiếp công dân và nhận 10 đơn thư chuyển lên các cấp giải quyết kịp thời những kiến nghị chính đảng của cử tri. Đồng thời đề ra nhiều chủ trương lớn của địa phương trên các lĩnh vực kinh tế, văn hóa - xã hội, quốc phòng - an ninh để UBND xã tổ chức thực hiện.

UBND không ngừng tăng cường quản lý trên các lĩnh vực đất đai, xây dựng cơ bản, tài chính; nhất là việc chuyển nhượng quyền sử dụng đất diễn ra khá nhiều nhưng đã giải quyết tốt. Việc thực hiện pháp lệnh dân chủ ở cơ sở, cải cách hành chính theo mô hình một cửa và một cửa liên thông đã đem lại hiệu quả cao, được nhân dân đồng tình, ủng hộ.

Từ năm 2010 đến năm 2020, do Hòa Liên nằm trong vùng trọng điểm phát triển đô thị về phía Tây của thành phố song UBND xã đã thực hiện tốt công tác quản lý trên lĩnh vực đất đai, xây dựng cơ bản, tài nguyên, môi trường, cải cách thủ tục hành chính đạt kết quả tốt; phối hợp các ngành liên quan giải quyết kịp thời các vướng mắc trong công tác giải tỏa đền bù, bố trí tái định cư, cũng như chương trình nông thôn mới... Công tác nội chính có nhiều tiến bộ, thường xuyên công khai các thủ tục liên quan đến cải cách hành chính theo mô hình “1 cửa” và “1

⁽¹⁾ 65 đơn vị: trong đó 30 lượt thôn, 35 lượt ngành thuộc UBND xã.

cửa liên thông”, nhất là thực hiện cuộc vận động “3 hơn” trong công tác cải cách hành chính, được nhân dân đánh giá cao, với 96% lượt người được khảo sát hài lòng về công tác cải cách hành chính của xã. Tiếp nhận và trả kết quả hồ sơ cho công dân trong nhiệm kỳ được thực hiện tốt, hồ sơ tiếp nhận tăng nhưng hồ sơ trễ hẹn giảm đáng kể, không có hồ sơ nào trễ hẹn do lỗi của cán bộ công chức; công tác tiếp dân, giải quyết đơn thư tốt hơn trước⁽¹⁾.

Mặt trận đẩy mạnh cuộc vận động toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư, với 6 nội dung, được phát động đến từng tổ đoàn kết, vận động quỹ người nghèo vượt chỉ tiêu trên giao. Hằng năm đều tổ chức ngày hội Đại đoàn kết, được nhân dân tham gia sôi nổi. Công tác phối hợp với chính quyền và các ban ngành đoàn thể có nhiều tích cực. Tổ chức tốt các cuộc tiếp xúc cử tri của đại biểu Quốc hội và HĐND các cấp, tổ chức lấy phiếu tín nhiệm đối với các chức danh chủ chốt của HĐND và UBND cấp xã đạt kết quả. Ủy ban Mặt trận xã đã triển khai thực hiện các cuộc vận động⁽²⁾ đi vào chiều sâu, đáp ứng nguyện vọng của các tầng lớp nhân

⁽¹⁾ Tổng số hồ sơ được tiếp nhận là 83.001 hồ sơ, tăng 242,3% so với nhiệm kỳ trước; tổng số lượt tiếp dân là 655 lượt người, tăng 201,5% so với cùng kỳ, (NK trước 325 lượt người) trong đó lãnh đạo tiếp 426 lượt, cán bộ tiếp 229 lượt. Trong nhiệm kỳ đã tiếp nhận 251 đơn, tăng 161,9% so với cùng kỳ (NK trước 155 đơn). Đến nay đã giải quyết được 236 đơn, 13 đơn công dân rút lại khi đang xem xét giải quyết, còn 02 đơn tiếp tục xác minh giải quyết.

⁽²⁾ Các cuộc vận động: “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư”, “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam” được Thành phố tặng Bằng khen, “Quỹ vì người nghèo” được thành phố tặng bằng khen năm 2013.

dân và yêu cầu trong thời kỳ CNH-HĐH đất nước; triển khai thực hiện tốt các chương trình mục tiêu quốc gia “toàn dân làm kinh tế giỏi”, chương trình “xóa đói, giảm nghèo”, “Toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc” và chương trình “5 không”, “3 có”, “4 an” của Thành phố.

Hội liên hiệp phụ nữ Hòa Liên: Nếu năm 2005, có 552 hội viên thì đến năm 2015, tổng hội viên là 2.800. Hội đã thực hiện tốt công tác hỗ trợ nhau phát triển kinh tế gia đình, xây dựng các mô hình tiết kiệm, các câu lạc bộ ở lĩnh vực kinh tế, văn hóa, xã hội rất đa dạng và hiệu quả. Hội đã thực hiện tốt phong trào giúp nhau phát triển kinh tế gia đình, thoát nghèo bền vững⁽¹⁾. Từ năm 2010 đến năm 2015, đã tín chấp với ngân hàng chính sách xã hội và tranh thủ được nhiều nguồn vốn của các tổ chức khác giải ngân cho 1.476 lượt hội viên, với 8,676 tỷ đồng, nâng tổng vốn vay đến nay là 15 tỷ đồng, tỷ lệ nợ quá hạn 0,29%. Công tác tuyên truyền, giáo dục, chăm lo xây dựng gia đình hạnh phúc, xây dựng mái ấm tình thương, hoạt động nhân đạo từ thiện⁽²⁾ đi vào chiều sâu. Xây dựng các mô hình câu lạc bộ “không sinh con thứ

⁽¹⁾ Hội đã giúp đỡ 856 hội viên phụ nữ nghèo, phụ nữ đơn thân phát triển kinh tế gia đình, thu nhập ổn định, thông qua các mô hình “Tiếp sức phụ nữ nghèo”, “Hũ gạo tiết kiệm”, “Hũ gạo chia sẻ nỗi đau”, “Chung tay vì phụ nữ nghèo”, “Quỹ tấm lòng nhân ái”....

⁽²⁾ Tổ chức 10 lớp tập huấn về nuôi dạy con nhỏ từ 0-16 tuổi; quản lý giáo dục 12 trẻ em chưa ngoan, bỏ học, vi phạm pháp luật; thành lập 13 tổ phản ứng nhanh phòng chống bạo lực gia đình trên 13 thôn, tư vấn 5 trường hợp bạo lực gia đình, vận động hội viên khó khăn sửa chữa nhà ở 5 nhà với số tiền 30 triệu đồng, vận động được 620 triệu đồng hỗ trợ phụ nữ nghèo, thăm hỏi hội viên ốm đau, gia đình chính sách, an sinh xã hội.

3⁺”, “phát triển kinh tế cộng đồng”, “câu lạc bộ phát triển kinh tế gia đình” hoạt động tốt.

Hội nông dân: Từ năm năm 2008 đến năm 2018, các đồng chí Nguyễn Mười, Ngô Văn Xuân lần lượt làm Chủ tịch Hội Nông dân xã Hòa Liên. Hội Nông dân đã có nhiều thay đổi trong việc vận động và giúp nông dân chuyển đổi mô hình về cây trồng và con vật nuôi một cách hiệu quả, trong chiều hướng đất sản xuất của Hòa Liên ngày càng thu hẹp. Hội đã tổ chức nhiều lớp tập huấn về chuyển giao khoa học kỹ thuật chăn nuôi trồng trọt, hướng dẫn bà con về kỹ thuật trồng hoa cây cảnh, nuôi cá và tôm... Từ năm 2010 đến năm 2015, Hội Nông dân Hòa Liên thực hiện tốt công tác chuyển đổi ngành nghề cho hội viên sau giải tỏa đền bù; phối hợp với các ngành liên quan mở các lớp tập huấn⁽¹⁾ đào tạo nghề về chuyển đổi cây trồng, con vật nuôi; Hội đã triển khai nhiều mô hình sản xuất như trồng nấm, nuôi tôm, trồng hoa cây cảnh, nuôi bò, gà, trồng chuối lùn... đem lại hiệu quả kinh tế cao, góp phần thực hiện có hiệu quả Đề án 61. Làm tốt công tác phát triển hội viên, trong nhiệm kỳ phát triển được 405 hội viên, nâng tổng số hội viên đến nay là 1.680 hội viên. Hoạt động tương thân, tương ái, đền ơn đáp nghĩa, hỗ trợ hội viên khó khăn phát triển kinh tế gia đình⁽²⁾ đi vào chiều sâu.

⁽¹⁾ 28 lớp tập huấn, đào tạo nghề: 4 lớp về kỹ thuật trồng nấm ăn, 3 lớp về kỹ thuật trồng hoa cây cảnh, 1 lớp nuôi trồng thủy sản, 16 lớp về trồng trọt, chăn nuôi.

⁽²⁾ Những hoạt động cụ thể đó là: Hỗ trợ giúp đỡ cho 5 hội viên nông dân với số tiền 7,5 triệu đồng, 75 ngày công lao động, 105 con gà giống,

Từ năm 2012 đến năm 2015, đồng chí Đỗ Thị Huệ giữ chức Bí thư Đoàn Thanh niên xã Hòa Liên. Đoàn Thanh niên xã Hòa Liên ngày càng được củng cố và hoạt động hiệu quả hơn trước. Hằng năm, thường xuyên tổ chức bồi dưỡng cho Đoàn viên - Thanh niên nhận thức về truyền thống cách mạng của quê hương, triển khai cuộc vận động “học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”, tổ chức hội trại, hội thi tìm hiểu về Bác rất sôi nổi, vận động thanh niên đi khám tuyển và lên đường thực hiện nghĩa vụ quân sự đạt 100% chỉ tiêu mỗi năm. Từ năm 2010 đến năm 2015, Đoàn Thanh niên xã đã vận động hiến máu nhân đạo trong thời gian qua vượt chỉ tiêu trên giao, tổng số đơn vị máu được hiến là 573/1000 đoàn viên thanh niên tham gia; phát động thi đua xây dựng được 26 công trình thanh niên, trong đó tiêu biểu là công trình cột cờ thẳng hàng và ánh sáng kiệt hém. Tổ chức 4 lớp tập huấn kỹ năng công tác đoàn cho 135 cán bộ cấp chi đoàn tham gia nhằm nâng cao năng lực lãnh đạo của cán bộ đoàn cơ sở; tổ chức nhiều hoạt động⁽¹⁾ thu hút hơn 300 thanh thiếu nhi tham gia tạo sân chơi lành mạnh. Tham gia cảm hóa giáo dục thanh thiếu niên hư, vi phạm pháp luật đến nay đã tiến bộ 13/15 em; giới thiệu 96 đoàn viên ưu tú để Đảng ủy tạo nguồn phát triển

150 móng chuối; hằng năm tặng 2 suất quà cho gia đình chính sách trị giá 700.000đồng/suất; vận động hội ủng hộ nhân dân bị thiên tai, bão Hoàng Sa là 5 triệu đồng; hỗ trợ 1 địa chỉ nhân đạo 1,2 triệu đồng/năm.

⁽¹⁾ Các hoạt động như: hội thi vẽ tranh, ngày hè sôi động, diễn đàn tuổi thơ, hội thi tìm hiểu về công ước quốc tế, luật trẻ em; hội thi tuyên truyền viên nhí, ngày hội trẻ em với quyền tham gia và kỹ năng sống.

đảng viên. Triển khai thực hiện có hiệu quả phong trào⁽¹⁾ “5 xung kích”, “4 đồng hành”.

Từ năm 2006 đến năm 2012, đồng chí Lại Quang Đào làm Chủ tịch Hội Cựu chiến binh xã, nhiệm kỳ lần thứ VI. Từ năm 2012 trở đi, đồng chí Lê Văn Sáu làm Chủ tịch Hội. Hội Cựu chiến binh luôn giữ vững bản chất anh bộ đội cụ Hồ, tham gia giáo dục truyền thống cho thế hệ trẻ, tham gia xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền tốt; vận động hội viên giúp đỡ nhau phát triển kinh tế gia đình⁽²⁾; tổ chức các buổi nói chuyện thời sự về tình hình trong nước, quốc tế cho hội viên. Phối hợp với Đoàn Thanh niên tổ chức các đêm tiếp lửa truyền thống cho thế hệ trẻ, kể chuyện về những tấm gương tiêu biểu các anh hùng liệt sĩ... góp phần giáo dục tinh thần yêu quê hương, đất nước đối với các thế hệ trẻ một cách hiệu quả và sinh động.

Ngoài ra, các Hội người cao tuổi, Hội chữ thập đỏ, Hội từ thiện, Hội khuyến học... đã có những đóng góp tích cực về mặt văn hóa - xã hội, tạo điều kiện để địa phương làm tốt hơn các nhiệm vụ kinh tế, chính trị, văn hóa - xã hội được giao.

⁽¹⁾ Phong trào học tập vì ngày mai lập nghiệp thu hút đông đảo đoàn viên thanh niên tham gia; Vận động hội viên và các đơn vị quyền góp hỗ trợ các gia đình chính sách 35 suất quà trị giá 17,5 triệu đồng, tặng 4 sổ tiết kiệm, hỗ trợ xây dựng 8 công trình vệ sinh cho hộ nghèo với kinh phí 24 triệu đồng và 4.000 quyển vở cho học sinh nghèo.

⁽²⁾ Tín chấp cho 133 hội viên vay 1.423.500.000 đồng để phát triển kinh tế; nhiều hội viên là sáng lập viên đứng ra thành lập hoặc chủ nhiệm các HTX đi vào hoạt động có hiệu quả.

* *

*

Từ năm 2005 đến năm 2020, dưới tác động mạnh mẽ, tích cực của quá trình đô thị hóa về phía Tây của Đà Nẵng, theo chủ trương chung của thành phố, cùng với đó là sự hỗ trợ rất lớn của chính quyền thành phố và huyện Hòa Vang trong việc xây dựng, phát triển đô thị, đã làm thay đổi toàn bộ bộ mặt đô thị và đời sống bà con nhân dân Hòa Liên theo hướng ngày càng văn minh, hiện đại hơn.

Trong gần 15 năm phát triển vượt bậc đó, Đảng bộ và nhân dân Hòa Liên đã đồng sức, đồng lòng trong việc ủng hộ chủ trương của thành phố trong công tác giải tỏa đền bù xây dựng đường sá, cầu cống, các khu dân cư, khu công nghiệp... đã dần tạo cho Hòa Liên một quang cảnh nhộn nhịp, phố xá thênh thang, diện mạo mỗi ngày thêm thay đổi, cảnh sắc quê hương ngày càng thêm đẹp hơn. Cùng với đó là việc hiện đại hóa điện, đường, trường, trạm; các khu vui chơi, hệ thống nước sạch, điện đường chiếu sáng; các cơ sở thương mại, dịch vụ mở ra... đã góp phần tạo cho Hòa Liên một dáng vẻ khang trang, sạch sẽ; dần làm biến chuyển vị thế một xã “thuần nông” sang “phố thị”, từ vị trí đa số cư dân làm nông sang tư thế của “cư dân đô thị”. Có được những thành quả vượt bậc đó, là nhờ truyền thống yêu quê hương đất nước, tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng và khát vọng có được cuộc sống ấm no, hạnh phúc và mỗi ngày càng văn minh hơn, của cả Đảng bộ và nhân dân Hòa Liên; là cộng

hưởng từ các chủ trương lớn trong phát triển đô thị của Đảng bộ thành phố Đà Nẵng và huyện Hòa Vang trong giai đoạn phát triển này; là kết quả của đại bộ phận quần chúng nhân dân trong xã đã chấp nhận về phía mình một phần thua thiệt, hy sinh một phần không nhỏ lợi ích cá nhân cho lợi ích lớn hơn - lợi ích của cộng đồng, của quê hương Hòa Liên.

KẾT LUẬN

Hòa Liên là một vùng đất giàu truyền thống văn hóa và lịch sử, nơi ghi dấu buổi đầu khai canh mở đất của các tiên dân Đại Việt trong quá trình “Nam tiến”, nơi xuất hiện nhiều nhân vật lịch sử tiêu biểu, nhiều tên đất tên làng đã đi vào lịch sử chống ngoại xâm của nhân dân Hòa Vang nói riêng và thành phố Đà Nẵng nói chung. Qua các thời kỳ lịch sử, tinh thần yêu quê hương, đất nước, khảng khái, gan dạ trong chống bất công, cường quyền và quân xâm lược vẫn luôn được hun đúc trong tim của mỗi nhân dân nơi đây.

Sau hai cuộc chiến tranh giành độc lập, trong hơn 40 năm qua, Đảng bộ và nhân dân Hòa Liên lại tiếp tục viết tiếp những trang sử hào hùng về tinh thần xây dựng, bảo vệ quê hương trong thời kỳ nước nhà được độc lập, thống nhất song cũng không kém phần gian nan, khổ cực.

Từ 1975 đến năm 2015, có thể chia quá trình phát triển đi lên của vùng đất, con người xã Hòa Liên thành hai giai đoạn rõ rệt: Từ năm 1975 đến năm 1996, là thời kỳ Đảng bộ và nhân dân Hòa Liên khắc phục hậu quả

chiến tranh và thực hiện công cuộc Đổi mới của Đảng, với nhiều phong trào cách mạng rộng lớn, được đa số quần chúng nhân dân hết lòng ủng hộ nhằm từng bước xây dựng quê hương, cải thiện đời sống nhân dân ngày một tốt hơn. Từ năm 1997 đến năm 2015, phát triển trong cơ chế đơn vị hành chính cấp xã thuộc huyện Hòa Vang của thành phố Đà Nẵng trực thuộc Trung ương, Hòa Liên đã có những bước phát triển dài và nhanh chóng, làm thay đổi hẳn bộ mặt của một xã thuần nông thành một địa phương có diện mạo “bán đô thị”, với hệ thống cầu cống, đường sá, nhà cửa, trường học, trạm y tế, khu dân cư... ngày càng khang trang, hiện đại theo đà phát triển đi lên của thành phố Đà Nẵng, cuộc sống của nhân dân không ngừng được cải thiện theo hướng no đủ, sung túc và giàu có hơn.

Từ 1975 đến năm 1985, từ một địa phương bị ảnh hưởng nặng nề sau chiến tranh, nhà cửa đơn sơ, tạm bợ, đồng ruộng hoang hóa với nhiều bom mìn còn sót lại, bộ máy chính quyền còn sơ khai, cán bộ, đảng viên còn thiếu và không có nhiều kinh nghiệm trong quản lý hành chính song phấn khởi trước thành quả đất nước vừa giành được độc lập, nước nhà hoàn toàn thống nhất, cán bộ, đảng viên và nhân dân xã Hòa Liên đều ra sức giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, kêu gọi những người từng cộng tác với chính quyền cũ ra trình diện, thu gom vũ khí của địch còn bỏ lại; giúp đỡ các gia đình tản cư về lại quê cũ dựng lại nhà cửa, phân chia đất sản xuất; tiến hành rà phá bom mìn, tấn công đồng cỏ,

cải tạo đất sản xuất; vận động nhân dân tham gia vào các hợp tác xã; ủng hộ sức người, sức của cho hai cuộc chiến tranh bảo vệ biên giới phía Bắc và Tây Nam của Tổ quốc với tinh thần “thóc không thiếu một cân, quân không thiếu một người”... Trong quá trình đó, Đảng bộ và nhân dân Hòa Liên đã gặt hái được những thành tựu quan trọng trong phát triển kinh tế, giữ vững an ninh chính trị, củng cố xây dựng Đảng, chính quyền, đời sống nhân dân dần được cải thiện hơn.

Từ năm 1986 đến năm 1996, thực hiện đường lối Đổi mới do Đảng khởi xướng, Đảng bộ và nhân dân Hòa Liên đã từng bước chuyển nền kinh tế của địa phương theo hướng từ cơ chế tập trung quan liêu, bao cấp chuyển sang nền kinh tế hàng hóa nhiều thành phần, vận hành theo cơ chế thị trường dưới sự quản lý của Nhà nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa, thực hiện có kết quả “3 chương trình kinh tế lớn” (gồm lương thực, thực phẩm; hàng tiêu dùng và hàng xuất khẩu) bằng các biện pháp cụ thể như: cải tạo đồng ruộng, thay đổi tập quán sản xuất, ứng dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất nông nghiệp, đẩy mạnh sản xuất cây công nghiệp - lâm nghiệp; tham gia xây dựng các công trình thủy lợi như hồ chứa nước Hòa Trung, Phú Ninh với hệ thống kênh mương nội đồng ngày càng kiên cố; công tác xây dựng cơ bản cũng được đầu tư xây dựng, hàng loạt công trình kiên cố, khang trang được dựng lên, thể hiện rõ nhất là điện, đường, trường trạm; đời sống vật chất, tinh thần của người ngày một đầy đủ, ấm no

và hạnh phúc hơn, trình độ dân trí ngày càng cao hơn trước...

Từ năm 1997 đến năm 2015, là thời kỳ Hòa Liên phát triển sôi động nhất về kinh tế, chính trị, văn hóa - xã hội trong cơ chế thành phố Đà Nẵng trực thuộc Trung ương. Trong quãng thời gian đó, Đảng bộ và nhân dân Hòa Liên đã không ngừng phấn đấu để xây dựng quê hương ngày một văn minh, hiện đại. Đó là một quá trình Hòa Liên từng bước chuyển dịch cơ cấu cây trồng trong nông nghiệp theo hướng giảm dần tỷ trọng nông nghiệp, mở rộng quy mô của tiểu thủ công nghiệp, thương mại và dịch vụ; hàng loạt các khu dân cư mới, các công trình trọng điểm của thành phố mọc lên ngày càng nhiều hơn; cùng với đó là việc hiện đại hóa điện, đường, trường, trạm; các khu vui chơi, hệ thống nước sạch, điện chiếu sáng; các cơ sở thương mại, dịch vụ mở ra với trang thiết bị đồng bộ, hiện đại... đã làm cho bộ mặt của địa phương ngày một sạch đẹp, văn minh, tình trạng nghèo đói hầu như không còn nữa...

Từ việc nghiên cứu quá trình xây dựng và phát triển của Đảng bộ và nhân dân Hòa Liên trong hơn 40 năm qua (1975-2015), chúng ta rút ra được một số các nhận định và bài học kinh nghiệm sau:

Thứ nhất là: Bài học về nắm vững đường lối chủ trương của Đảng và các Nghị quyết, Chỉ thị của cấp trên, để cụ thể hoá thành chương trình hành động cho việc lãnh đạo, chỉ đạo các nhiệm vụ phát triển kinh tế, chính trị, văn hóa - xã hội một cách hiệu quả, phù hợp với tình hình thực tế địa phương.

Trong chiến tranh, Hòa Liên là một địa phương có truyền thống thực hiện rất tốt các nghị quyết, chỉ thị, sự chỉ đạo của Đảng và Huyện ủy Hòa Vang vào tình hình thực tế của địa phương, từ đó tạo nên các phong trào to lớn như: chống tố Cộng, diệt Cộng, tổng tiến công nổi dậy Tết Mậu Thân 1968, tổng tiến công và nổi dậy giải phóng quê hương 1975, Đảng bộ đã cùng nhân dân đồng sức, đồng lòng thực mọi thắng lợi được giao. Đó là nhờ cấp ủy địa phương đã lĩnh hội sâu sắc các chủ trương của Đảng và nhạy bén trong việc vận dụng một cách linh hoạt vào tình hình thực tế của địa phương, được nhân dân hết lòng ủng hộ. Trong xây dựng và bảo vệ quê hương suốt hơn 40 năm qua, bài học đó vẫn giữ nguyên giá trị thực tiễn.

Nhờ nắm vững chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của nhà nước nên Đảng bộ Hòa Liên mới thực hiện thành công những nhiệm vụ khó khăn trong những năm đầu sau chiến tranh: vận động nhân dân khai hoang vỡ hóa, rà phá bom mìn, làm thủy lợi, vận động nhân dân vào làm ăn hợp tác xã; ra sức huy động sức người, sức của cho hai cuộc chiến tranh ở chiến trường phía Bắc và Tây Nam của Tổ quốc; vận dụng một cách hiệu quả đường lối Đổi mới của Đảng để phát triển sản xuất, nâng cao đời sống nhân dân, cải thiện đáng kể các công trình điện, đường, trường, trạm. Bài học đó lại được phát huy hơn nữa trong hơn 20 năm phát triển trong cơ chế thành phố Đà Nẵng trực thuộc Trung ương. Chính việc vận dụng tốt các chủ trương của thành phố và huyện,

cũng như căn cứ vào tình hình thực tế của địa phương nên Hòa Liên mới thực hiện thành công các chủ trương về giải tỏa, đền bù, quy hoạch đô thị, xây dựng các khu dân cư, các cụm công nghiệp... để có một Hòa Liên như ta thấy ngày nay.

Trong quá trình thực hiện, mỗi cán bộ, đảng viên và toàn bộ hệ thống chính trị đã nắm vững chủ trương, đường lối của Đảng, luật pháp của nhà nước trong thực thi nhiệm vụ, vừa đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật song vẫn thỏa mãn nguyện vọng của mỗi nhân dân. Thực tế đó cho thấy, các chủ trương, chính sách của Đảng có hiệu quả hay không thì trước hết nó phải thực hiện một cách thiết thực, phù hợp với thực tế địa phương, trên tinh thần tôn trọng lợi ích và nguyện vọng chính đáng của nhân dân.

Thứ hai là: Bài học cần coi trọng công tác dân vận, phát huy tốt truyền thống yêu quê hương của các tầng lớp nhân dân, tạo sự đồng thuận xã hội trong phát triển kinh tế, chính trị, văn hóa - xã hội của địa phương

Trong chiến tranh, nhân dân Hòa Liên sẵn sàng hy sinh quên mình cho sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc, với tinh thần “Nhà tan cửa nát cũng ừ - Đánh tan giặc Mỹ cực chừ, sướng sau” và “Thề quyết tử cho Tổ quốc quyết sinh”... nên dù bị bắt bớ, tù đầy, bị kẻ thù giết hại thì người trước ngã xuống, người sau xông lên để quyết giành lấy độc lập, tự do cho dân tộc, tất cả những hành động đó minh chứng rõ nét cho tinh thần yêu quê hương, đất nước của mỗi người dân Hòa Liên.

Tinh thần ấy được được phát huy hơn nữa trong cuộc chiến chống đói nghèo, chống quân xâm lược sau chiến tranh. Có như vậy, Hòa Liên mới có thể rà phá bom mìn, cải tạo đồng ruộng, làm thủy lợi; vận động nhân dân hiệu quả đến cả những học sinh đang học cấp 2, 3 vẫn sẵn sàng viết tâm thư bằng máu của mình, để tình nguyện lên đường chống quân xâm lược ở hai đầu của Tổ quốc; mới có hàng trăm người nông dân đổ mồ hôi, công sức, sản xuất, chất chiu từng hạt thóc để “làm nghĩa vụ lương thực cho Nhà nước” trong những năm đất nước vừa có hòa bình, vừa có chiến tranh; tinh thần đó cũng được thể hiện rõ trong việc nhân dân Hòa Liên nhận về mình những phần thua thiệt, chấp nhận hy sinh một số lợi ích riêng để các công trình, dự án, khu dân cư, đường sá... mà thành phố và huyện triển khai ảnh hưởng đến lợi ích của gia đình mình...

Có được những kết quả đó, Đảng bộ Hòa Liên đã rút ra cho mình một bài học tưởng chưa bao giờ cũ - Bài học về làm tốt công tác dân vận. Để thực hiện được điều này, sau khi có chủ trương, đường lối đúng của Đảng, thành phố hay huyện thì việc tổ chức triển khai thực hiện là rất quan trọng, trong đó việc vận động nhân dân là một yêu cầu có tính quyết định. Trong thực hiện nhiệm vụ cần phải có phương pháp đúng, quyết liệt, cụ thể, sát người, sát việc nhưng không nôn nóng; kiên trì, bền bỉ để động viên, thuyết phục nhân dân, cần coi trọng lợi ích của nhân dân, phải giải thích cho nhân dân hiểu về lợi ích riêng - chung của mình và của cộng đồng; kịp thời nêu

guang những công dân tốt, việc làm tốt, những gia đình chấp hành tốt chủ trương của Đảng và nhà nước, tuyên truyền rộng rãi trong nhân dân về các chủ trương, chính sách của Đảng để tạo nên sự đồng thuận trong xã hội, có như vậy mới mong thực hiện có kết quả các nhiệm vụ được giao.

Để làm được điều đó, mỗi cán bộ, đảng viên, nhất là những lãnh đạo chủ chốt cần không ngừng đổi mới phương pháp, phong cách lãnh đạo, điều hành theo hướng tập trung, sâu sát, kiên quyết, dứt điểm, phát huy thực sự tinh thần dân chủ của nhân dân, thực sự “trọng dân, gần dân, hiểu dân, học dân, có trách nhiệm với dân”. Đây cũng là bài học đã được Đảng bộ và chính quyền Đà Nẵng tổng kết cho cho cả thành phố là: “Cái được lớn nhất của Đà Nẵng chính là được lòng dân”, chính sự đồng thuận đó, đã trở thành nguồn lực to lớn, là bệ phóng cho sự nghiệp xây dựng và phát triển Đà Nẵng nói chung và Hòa Liên nói riêng.

Thứ ba là: Bài học không ngừng xây dựng tổ chức Đảng, chính quyền, các đoàn thể chính trị vững mạnh; phát huy tinh thần đoàn kết, gắn bó trong cả hệ thống chính trị và gắn bó mật thiết với nhân dân.

Để có được một Hòa Liên với diện mạo ngày một khang trang, hiện đại, đời sống nhân dân sung túc như ngày nay, là kết quả phấn đấu của cả hệ thống chính trị, là sự đồng sức, đồng lòng của mỗi nhân dân song hơn hết là vai trò của cả hệ thống chính trị. Bài học về việc thường xuyên chú trọng công tác xây dựng Đảng, chính

quyền vững mạnh có ý nghĩa thực tiễn vô cùng sâu sắc đối với Hòa Liên. Ngay sau khi chiến tranh vừa kết thúc, hệ thống chính trị còn khá đơn giản, các tổ chức mặt trận và các đoàn thể còn khá sơ khai song Đảng bộ đã chú trọng việc lựa chọn những cán bộ, đảng viên ưu tú, có khả năng nhất để giao nhiệm vụ. Thực tế cho thấy, chính sự tuân thủ ý thức tổ chức kỷ luật, tinh thần tận tụy của mỗi cán bộ, đảng viên đã làm nên một Đảng bộ vững mạnh.

Muốn vậy thì cấp ủy, chính quyền phải không ngừng việc tuyển chọn, đào tạo cán bộ, đảng viên và tạo điều kiện cho họ được tham gia các lớp đào tạo do cấp trên tổ chức, phân công nhiệm vụ phải đúng người, đúng việc và đúng năng lực; đồng thời thường xuyên theo dõi, tuyển chọn các cán bộ, đảng viên ưu tú từ cơ sở để bổ sung vào bộ máy chính quyền. Trong quản lý điều hành, cần theo dõi, đôn đốc, kiểm tra mọi cán bộ, đảng viên khi triển khai các nhiệm vụ được giao, gắn với việc động viên khen thưởng, phê bình và xử lý khuyết điểm một cách kịp thời.

Thường xuyên xây dựng Đảng bộ trong sạch, đoàn kết, gắn với xây dựng chính quyền, Mặt trận, các đoàn thể, tổ chức chính trị - xã hội vững mạnh là yếu tố quyết định cho mọi thắng lợi của địa phương. Cần giữ vững nguyên tắc tập trung dân chủ trong Đảng, nói và làm theo nghị quyết, phát huy tinh thần tự phê và phê bình trong Đảng. Không ngừng phát huy sức mạnh trí tuệ và vai trò lãnh đạo của tập thể trên tất cả các lĩnh vực công

tác theo nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách; phát huy được sức mạnh, vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu đồng thời thực hiện tốt mối quan hệ giữa Đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị. Quan tâm xây dựng mặt trận và các đoàn thể ngày càng vững mạnh trên cơ sở chọn lựa những cá nhân có năng lực, năng nổ trong công việc và có uy tín cao trong quần chúng nhân dân thì mới mong hoạt động của các tổ chức chính trị có hiệu quả được.

Một thực tế đáng ghi nhận là, trong suốt 40 năm qua, Đảng bộ và nhân dân Hòa Liên luôn phát huy tinh thần đoàn kết, gắn bó để ra sức xây dựng quê hương, mà quan trọng nhất vẫn là đoàn kết trong nội bộ Đảng. Đoàn kết, thống nhất trong toàn Đảng bộ mà hạt nhân là thường trực, thường vụ và cấp ủy các cấp sẽ được phát huy một cách hiệu quả qua việc thực thi đường lối, chủ trương, nghị quyết của Đảng; là sự phát huy dân chủ trong sinh hoạt nội bộ theo nguyên tắc tập trung dân chủ; là tinh thần tự phê bình và phê bình trong các cấp ủy Đảng và đảng viên. Chỉ khi nào Đảng, chính quyền đoàn kết thống nhất thì quần chúng nhân dân mới tin tưởng, ủng hộ các chủ trương, chính sách hay nhiệm vụ mà địa phương đang triển khai, nhất là những nhiệm vụ đụng chạm trực tiếp đến quyền lợi nhân dân, bà con vẫn dễ dàng đồng thuận với chính quyền, tạo thuận lợi cho công việc thông suốt, bài học này được minh chứng rõ nhất qua các chủ trương giải tỏa, đền bù, xây dựng các khu dân cư, khu công nghiệp trên địa bàn xã Hòa Liên

suốt hơn 20 năm qua. Từ đó, cho thấy một nguyên lý cơ bản: đoàn kết thống nhất phải được minh chứng trên cơ sở gương mẫu chấp hành Nghị quyết của cán bộ lãnh đạo các cấp, mẫu mực trong rèn luyện về phẩm chất đạo đức, lối sống; tận tâm, tận tụy với công việc được giao của từng đảng viên; là sự giữ gìn kỷ luật, kỷ cương trong Đảng, đồng thời vận động, giáo dục nhân dân chấp hành kỷ cương, phép nước.

Ngày nay, trong bối cảnh đất nước ta ngày càng phồn vinh, phát triển; đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân Hòa Liên không ngừng được nâng lên, đó cũng là cơ hội và thách thức mới để Đảng bộ và nhân dân Hòa Liên viết tiếp những trang sử mới trên hành trình thực hiện mục tiêu: “dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh” mà Đảng đã soi đường.

**DANH SÁCH BAN CHẤP HÀNH
ĐẢNG BỘ XÃ HÒA LIÊN GIAI ĐOẠN (1975-2015)**

**1. Ban chấp hành Đảng bộ xã Hòa Liên khóa I
(nhiệm kỳ 1976-1978)**

STT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC DANH	GHI CHÚ
1	Hồ Văn Chinh	Bí thư	Đi học chính trị (2-1976)
2	Mai Phước Cảnh	Phó Bí thư-CT.UBND	
3	Huỳnh Bá Xu	Phó CT.UBND	CT.UBND (1977-1978)
4	Ngô Công Phê	Ủy viên	Giữ chức Bí thư (2-1976)
5	Bùi Tam	Kiểm tra Đảng	
6	Phạm Thắm	Trưởng Công an	
7	Ngô Văn Thuần	Xã đội trưởng	
8	Võ Đình Ấm	Ủy viên	Quyền Bí thư (1977)
9	Lê Thanh Bá	Phụ trách Hội Nông dân	
10	Ngô Tùng Châu	Ủy viên	Bí thư (1978)
11	Lê Thị Phiên	Phụ trách Hội Phụ nữ	

**2. Ban chấp hành Đảng bộ xã Hòa Liên khóa II
(nhiệm kỳ 1978-1980)**

STT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC DANH	GHI CHÚ
1	Ngô Tùng Châu	Bí thư	Hồ Văn Chinh làm BT (12-1979), Nguyễn Văn Cư làm BT (12-1980)

2	Huỳnh Bá Xu	Phó Bí thư-CT.UBND	
3	Nguyễn Hữu Phát	Ủy viên	CT.UBND (1978-1979)
3	Võ Đình Ấm	Ủy viên	CT.UBND (1979)
4	Bùi Tam	Kiểm tra Đảng	
5	Mai Phước Cảnh	Phó CT.UBND	
6	Võ Hà	Phụ trách Hội nông dân	
7	Nguyễn Hữu Vinh	Ủy viên HTX	
8	Ngô Viết Lân	Phụ trách Đoàn thanh niên	
9	Ngô Văn Thuấn	Xã đội trưởng	
10	Phạm Thắm	Trưởng Công an xã	
11	Bùi Thị Diệt	Phụ trách Hội Phụ nữ	
12	Phạm Đình Chung	Phụ trách Mặt trận	
13	Ngô Văn Tảo	Ủy viên HTX	

3- Ban chấp hành Đảng bộ xã Hòa Liên khóa III (nhiệm kỳ 1980-1982)

STT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC DANH	GHI CHÚ
1	Hồ Văn Chinh	Bí thư	
2	Ngô Tùng Châu	Phó Bí thư	
3	Võ Đình Ấm	CT.UBND xã	
4	Bùi Tam	Trưởng ban Kiểm tra	
5	Lê Văn Cầm	Ủy viên HTX	CT.UBND (1982)
6	Ngô Văn Thuấn	Xã đội trưởng	Bí thư (1982)
7	Nguyễn Hữu Vinh	Phó Chủ nhiệm HTX 2	

8	Ngô Văn Hiệp	Trưởng Công an	
9	Nguyễn Ngọc Bé	Chủ nhiệm HTX 1	

4. Ban chấp hành Đảng bộ xã Hòa Liên khóa IV (nhiệm kỳ 1982-1985)

STT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC DANH	GHI CHÚ
1	Ngô Văn Thuần	Bí thư	Đi học chính trị (1982)
2	Lê Văn Cầm	Phó Bí thư-CT.UBND	Quyền Bí thư (1982-1984)
3	Võ Đình Ấm	Chủ tịch UBMTTQVN	
4	Ngô Văn Hiệp	PCT-Trưởng CA xã	
5	Lê Minh Triệu	Trưởng ban Tuyên giáo	
6	Nguyễn Thanh Ngọc	CN. HTX 2	
7	Nguyễn Quý	Bí thư Đoàn xã	
8	Nguyễn Đình Tri	CN. HTX 1	
9	Lê Thị Oanh	CT. Hội Phụ nữ	
10	Ngô Văn Cò	CN.HTX Mua bán	
11	Phan Đình Phước	BT. CB Trường Định	

5. Ban chấp hành Đảng bộ xã Hòa Liên khóa V (nhiệm kỳ 1985-1988)

STT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC DANH	GHI CHÚ
1	Ngô Văn Thuần	Bí thư	
2	Lê Minh Triệu	Phó Bí thư	
3	Võ Tiến Dũng	Phó Bí thư-CT.UBND	
4	Võ Đình Ấm	CT.UBMTTQVN	
5	Nguyễn Văn Sáu	PCT Kinh tế	

6	Lê Thị Oanh	CT.HPN	
7	Lê Thị Nghị	VP Đảng ủy	
8	Nguyễn Đoán	Trưởng ban TTND phụ trách thanh niên	
9	Nguyễn Đình Tri	CN.HTX 1	
10	Phan Văn Cương	CN.HTX 2	
11	Ngô Xuân Chiêm	Trưởng ban kiểm soát HTX 1- BT.Đảng bộ BP1	
12	Nguyễn Văn Tính	CN.HTX Mua bán	
13	Bùi Văn Nhiều	BT. Chi bộ Trường Định	

6. Ban chấp hành Đảng bộ xã Hòa Liên khóa VI (nhiệm kỳ 1988-1991)

STT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC DANH	GHI CHÚ
1	Ngô Văn Thuấn	Bí thư	
2	Ngô Tùng Châu	Phó Bí thư	Thôi PBT (5-1989) Thôi UVBCH (3-1990)
3	Võ Tiến Dũng	Phó Bí thư-CT.UBND	Chuyển công tác
4	Võ Đình Ấm	CT.UBMTTQVN	
5	Lê Nguyễn Dũng	PCT. UBND xã	PBT-CTUBND (12-1988)
6	Nguyễn Văn Sáu	PCT Nội chính	
7	Nguyễn Quý	Thư ký HĐND xã	
8	Lê Thị Oanh	CT.HPN	
9	Phan Văn Cương	CN.HTX 2	
10	Nguyễn Đình Tri	CN.HTX 1	

BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ HÒA LIÊN

11	Dương Văn Phú	CN.HTX Mua bán	
12	Trịnh Hữu Nguyên	Phụ trách Nông dân	
13	Võ Sỹ Đề	Bí thư Đoàn	

**7. Ban chấp hành Đảng bộ xã Hòa Liên khóa VII
(nhiệm kỳ 1991-1993)**

STT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC DANH	GHI CHÚ
1	Ngô Văn Thuấn	Bí thư	
2	Nguyễn Quý	Phó Bí thư	
3	Lê Nguyễn Dũng	Phó Bí thư-CT.UBND	
4	Nguyễn Văn Sáu	Phó CT Nội chính	PBT-CT. UBND (1991- 1/1996)
5	Võ Đình Ấm	CT.UBMTTQVN	
6	Trịnh Hữu Nguyên	CT.Hội Nông dân	
7	Lê Thị Oanh	CT.Hội Phụ nữ	
8	Lê Minh Triệu	CT.Hội Cựu chiến binh	
9	Lê Quý	Xã đội trưởng	
10	Ngô Nhơn	CN.HTX 1	
11	Phan Văn Cương	CN.HTX 2	
12	Võ Sỹ Đề	Bí thư Đoàn xã	
13	Dương Văn Phú	CN.HTX mua bán	

**8- Ban chấp hành Đảng bộ xã Hòa Liên khóa VIII
(nhiệm kỳ 1993-1995)**

STT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC DANH	GHI CHÚ
1	Ngô Văn Thuấn	Bí thư	
2	Nguyễn Quý	Phó Bí thư	

3	Nguyễn Văn Sáu	Phó Bí thư-CT.UBND	
4	Trịnh Hữu Nguyên	CT.Hội Nông dân	
5	Võ Sỹ Đề	Trưởng Công an	
6	Lê Minh Triệu	CT.Hội Cựu chiến binh	
7	Trần Văn Minh	Bí thư Đoàn xã	
8	Võ Tiến Dũng	CT.MTTQVN	
9	Lê Thị Oanh	CT.Hội Phụ nữ	
10	Nguyễn Thu	Xã đội trưởng	
11	Phan Văn Cương	PCT.HĐND xã	
12	Ngô Nhơn	CN.HTX 1	
13	Nguyễn Hữu Long	CN.HTX 2	

**9. Ban chấp hành Đảng bộ xã Hòa Liên khóa IX
(nhiệm kỳ 1995-2000)**

STT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC DANH	GHI CHÚ
1	Ngô Văn Thuần	Bí thư	Chuyển công tác (1997)
2	Nguyễn Quý	Phó Bí thư	Bí thư (3/1997-8/1999)
3	Nguyễn Văn Sáu	Phó Bí thư-CT.UBND	
4	Nguyễn Thu	Xã đội trưởng	
5	Nguyễn Hữu Long	CN.HTX 2	
6	Ngô Nhơn	CN.HTX 1	Phó Bí thư (1997)
7	Lê Minh Triệu	CT.Hội Cựu chiến binh	
8	Võ Tiến Dũng	CT.UBMTTQVN	
9	Trần Văn Ngộ	Bí thư Đoàn xã	

BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ HÒA LIÊN

10	Nguyễn Thanh Ngọc	PCT. Trưởng Công an xã	
11	Phan Văn Cương	PCT.HĐND xã	
12	Lê Thị Tầm	BT. Chi bộ thôn Vân Dương	
13	Trịnh Hữu Nguyên	CT.Hội Nông dân xã	

**10. Ban chấp hành Đảng bộ xã Hòa Liên khóa X
(nhiệm kỳ 2000-2005)**

STT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC DANH	GHI CHÚ
1	Nguyễn Quý	Bí thư	
2	Ngô Nhơn	Ủy viên Thường trực	
3	Nguyễn Văn Sáu	Phó Bí thư-CT.UBND	
4	Lê Nguyễn Dũng	CT.UBMTTQVN	
5	Nguyễn Thu	Xã đội trưởng	
6	Dương Thị Liên	CT. Hội Phụ nữ xã	
7	Nguyễn Tần	Bí thư Đoàn xã	
8	Lê Đức Cưu	CT. Hội Cựu chiến binh xã	
9	Bùi Đức Noa	PCT. Trưởng công an xã	
10	Trần Thị Lộc	HT trường Tiểu học	
11	Dương Văn Phú	BT. Chi bộ Trường Định	
12	Nguyễn Hữu Long	Văn phòng Đảng ủy	Bầu bổ sung năm 2003 Đến 5/2004 CT.UBND

11. Ban chấp hành Đảng bộ xã Hòa Liên khóa XI (nhiệm kỳ 2005-2010)

STT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC DANH	GHI CHÚ
1	Nguyễn Quý	Bí thư	Chuyển công tác (10-2008)
2	Ngô Nhơn	Phó Bí thư	
3	Nguyễn Hữu Long	Phó Bí thư-CT.UBND	Bí thư (7/2008)
4	Nguyễn Văn Sáu	CT.HĐND xã	Chuyển công tác (2005)
5	Nguyễn Thu	PCT.UBND	PBT-CT. UBND (2005)
6	Bùi Đức Noa	PCT.UBND	
7	Lê Nguyễn Dũng	CT.UBMTTQVN	
8	Dương Văn Phú	Xã đội trưởng	
9	Nguyễn Tần	CT.Hội Nông dân	
10	Dương Thị Liên	CT.Hội Phụ nữ	
11	Nguyễn Mười	Bí thư Đoàn xã	
12	Bùi Thị Thu Hương	PHT.Trường THCS	
13	Trần Đãi	Trưởng Công an	
14	Ngô Thị Thanh Hạnh	Văn phòng Đảng ủy	Chuyển công tác 2006
15	Lê Đức Cừu	CT.Hội Cựu chiến binh	
16	Võ Đình Chiến	CT.Hội nông dân	Bổ sung năm 2008, thay cho đồng chí Nguyễn Tần
17	Lê Văn Sáu	PCT.HCCB	Bổ sung năm 2008
18	Trần Thị Kim	Tổ 1 cửa	Bổ sung năm 2008

12. Ban chấp hành Đảng bộ xã Hòa Liên khóa XII (nhiệm kỳ 2010-2015)

STT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC DANH	GHI CHÚ
1	Nguyễn Hữu Long	Bí thư	Chuyển công tác (7/2011), đồng chí Lê Văn Hùng Vương về thay đến cuối năm 2015.
2	Ngô Nhơn	Phó Bí thư	Chuyển công tác (2012)
3	Nguyễn Thu	Phó Bí thư-CT.UBND	
4	Bùi Đức Noa	CT.UBMTTQVN	
5	Trần Thị Kim	PCT.UBND	Phó Bí thư (2012)
6	Trương Tấn Mạnh	PCT.UBND	
7	Trần Đãi	Trưởng Công an	
8	Dương Văn Phú	Xã đội trưởng	
9	Dương Thị Liên	CT.Hội Phụ nữ	
10	Nguyễn Mười	Bí thư Đoàn xã	
11	Ngô Văn Xuân	VP-TC Đảng ủy	
12	Nguyễn Thị Thanh Hương	PHT. Trường TH	Chuyển công tác năm 2012
13	Nguyễn Văn Thanh	PBT.CB Hưởng Phước	
14	Lê Văn Sáu	CT.Hội Cựu chiến binh	
15	Hồ Thị Phương	VP.UBND xã	
16	Ngô Xuân Lợi	VH-TT xã	
17	Hà Thúc Tín	Tư pháp	Chuyển công tác năm 2012

18	Đỗ Trục	CT.Hội Nông dân	
19	Đỗ Ngọc Hiếu	Kiểm tra Đảng ủy	
20	Đỗ Thị Huệ	Bí thư Đoàn xã	Bổ sung năm 2012, thay cho đồng chí Nguyễn Mười
21	Huỳnh Tấn Bôn	PCT.UBND xã	Bổ sung năm 2012, thay cho đồng chí Trần Thị Kim

13. Ban chấp hành Đảng bộ xã Hòa Liên khóa XIII (nhiệm kỳ 2015-2020)

STT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC DANH	GHI CHÚ
1	Trần Thị Kim	Bí thư	Chuyển công tác 10/2019, đồng chí Nguyễn Hữu Trung được điều động về làm Bí thư Đảng bộ.
2	Nguyễn Thị Đào	Phó Bí thư	
3	Nguyễn Thu	Phó Bí thư-CT.UBND	
4	Trương Tấn Mạnh	Phó Bí thư-CT.UBND	
5	Huỳnh Tấn Bôn	PCT.UBND	
6	Bùi Đức Noa	CT.UBMTTQVN	
7	Ngô Văn Xuân	CT.Hội Nông dân	
8	Dương Thị Liên	CT.Hội Phụ nữ	
9	Đỗ Thị Huệ	Bí thư Đoàn xã	
10	Dương Văn Phú	Xã đội trưởng	

BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ HÒA LIÊN

11	Trần Đãi	Trưởng Công an	Chuyển công tác năm 2016
12	Nguyễn Văn Thạnh	VP.UBND	
13	Đỗ Ngọc Hiếu	VP-TC Đảng ủy	
14	Nguyễn Mười	PCT.HĐND xã	
15	Trần Minh Nghĩa	HT. Trường TH số 2	
16	Trần Quang Vinh	Trưởng Công an	Bổ sung năm 2016
17	Ngô Thành Tâm	PCT.UBND	Bổ sung năm 2017
18	Nguyễn Minh Tùng	HT.Trường THCS	Bổ sung năm 2018

DANH SÁCH AHLTVT XÃ HÒA LIÊN

STT	HỌ VÀ TÊN		NGUYÊN QUÁN
1	NGÔ THỊ	HUỆ	Hưởng Phước
2	ĐẶNG ĐÌNH	VÂN	Quan Nam 5
3	NGÔ TẤN	TỈNH	Quan Nam 5
4	NGUYỄN BÁ	PHÁT	Trung Sơn
5	ĐỖ CHÂU	SA	Quan Nam 2
6	TRẦN THANH	LỢI	Trung Sơn

DANH SÁCH LIỆT SĨ XÃ HÒA LIÊN (Hy sinh sau năm 1975)

STT	HỌ VÀ TÊN LIỆT SĨ		NGUYÊN QUÁN	NGÀY, THÁNG, NĂM HY SINH
1	PHẠM	HÀ	Hiền Phước	07/07/1985
2	NGUYỄN VĂN	HÙNG	Hưởng Phước	07/07/1985
3	NGUYỄN	TẤN	Vân Dương 1	21/11/1978
4	PHẠM ĐÌNH	THIỆT	Vân Dương 1	30/8/1978
5	NGÔ THÀNH	XÊ	Quan Nam 1	20/10/1980
6	BÙI DUY	NHẤT	Quan Nam 1	23/11/1981
7	HỒ KỲ	VINH	Quan Nam 2	20/10/1979
8	PHẠM	HAY	Vân Dương 1	27/10/1980
9	NGUYỄN VĂN	THỌ	Vân Dương 2	08/06/1981
10	LÊ KIM	NHÂN	Hưởng Phước	14/11/1979

DANH SÁCH MẸ VIỆT NAM ANH HÙNG

STT	HỌ VÀ TÊN	Năm sinh	Quê quán
1	LÊ THỊ BÁN	1919	Quan Nam 5
2	HÀ THỊ TƯƠNG	1912	Quan Nam 5
3	PHẠM THỊ ĐIỀU	1912	Vân Dương 1
4	NGÔ THỊ DI	1919	Quan Nam 5
5	PHẠM THỊ NGÂN	1920	Quan Nam 5
6	NGUYỄN THỊ LIỄU	1911	Quan Nam 5
7	NGUYỄN THỊ NGÔN	1903	Quan Nam 6
8	HỒ THỊ SUNG	1913	Quan Nam 5
9	TỪ THỊ CẢN	1915	Quan Nam 1
10	PHẠM THỊ HÀNG	1915	Quannam 5
11	PHAN THỊ TRÍ	1909	Quan Nam 2
12	NGÔ THỊ DỊ	1902	Quan Nam 5
13	NGUYỄN THỊ THÍCH	1899	Quan Nam 5
14	NGUYỄN THỊ TOAN	1905	Quan Nam 6
15	MAI THỊ LƯỢM	1902	Trung Sơn
16	NGUYỄN THỊ MỆO	1901	Hưởng Phước
17	NGUYỄN THỊ NHỎ	1901	Vân Dương 2
18	TRẦN THỊ THIẾT	1915	Hiền Phước
19	PHAN THỊ ÂN (EM)	1902	Quan Nam 6
20	VÕ THỊ ĐOAN	1899	Quan Nam 5
21	VÕ THỊ PHỤNG	1919	Quan Nam 2
22	LÊ THỊ TỀ	1902	Trường Định
23	LÊ THỊ PHÊ	1910	Hòa Sơn

24	NGUYỄN THỊ NGỒNG	1890	Tân Ninh
25	NGUYỄN THỊ HẢI	1907	Hiền Phước
26	NGÔ THỊ ÚT	1904	Hiền Phước
27	NGUYỄN THỊ TÂM	1906	Tân Ninh
28	PHAN THỊ LẮM	1903	Tân Ninh
29	PHẠM THỊ MAI	1917	Quan Nam 5
30	ĐINH THỊ ĐÓ	1914	Trường Định
31	TRẦN THỊ MƯU	1915	Trường Định
32	LÊ THỊ MỐC	1912	Trường Định
33	LÊ THỊ CHI	1920	Trường Định
34	NGUYỄN THỊ THÍ	1910	Trường Định
35	NGUYỄN THỊ LUYẾN	1915	Trường Định
36	NGUYỄN THỊ ĐỀ	1901	Trường Định
37	NGÔ THỊ LẮNG	1916	Quan Nam 1
38	LÊ THỊ NHU	1905	Trường Định
39	TRẦN THỊ HIẾU	1902	Trường Định
40	PHẠM THỊ TUẤT	1910	Quan Nam 6
41	NGÔ THỊ MÃI	1920	Quan Nam 6
42	PHAN THỊ CẨM	1907	Trung Sơn
43	NGUYỄN THỊ CHÍT	1890	Trung Sơn
44	TRƯƠNG THỊ DỤNG	1900	Trung Sơn
45	TRẦN THỊ NHIỀU	1905	Hiền Phước
46	DƯƠNG THỊ TÂM	1905	Trường Định
47	TRƯƠNG THỊ ĐƠN	1894	Quan Nam 2
48	NGUYỄN THỊ THÂN	1892	Quan Nam 1
49	NGÔ THỊ PHÀN	1925	Quan Nam 2

BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ HÒA LIÊN

50	ĐẶNG THỊ GIẤY	1890	Quan Nam 1
51	PHAN THỊ GIÁ	1901	Quan Nam 1
52	PHẠM THỊ ĐƯỜNG	1925	Quan Nam 5
53	VÕ THỊ NGÀ	1924	Quan Nam 2
54	ĐOÀN THỊ NIÊN	1914	Tân Ninh
55	LÊ THỊ CÁI	1893	Trung Sơn
56	VÕ THỊ ĐOAN	1915	Quan Nam 5
57	PHAN THỊ TRÀ	1897	Quan Nam 5
58	NGUYỄN THỊ TRANG	1900	Hiền Phước
59	NGUYỄN THỊ BẰNG	1908	Vân Dương 1
60	NGUYỄN THỊ THÍ	1909	Trung Sơn
61	BÙI THỊ BÁN	1945	Trường Định
62	HỒ THỊ NGÀ	1895	Vân Dương 1
63	NGUYỄN THỊ MÚT	1900	Quan Nam 6
64	ĐỖ THỊ YÊN	1902	Quan Nam 1
65	NGÔ THỊ NHỎ	1910	Quan Nam 6
66	NGUYỄN THỊ DẪN	1907	Quan Nam 3
67	NGUYỄN THỊ THÁM	1879	Tân Ninh
68	PHAN THỊ NGẠCH	1905	Quan Nam 5
69	NGUYỄN THỊ SỬU	1904	Hưởng Phước
70	NGUYỄN THỊ CHẢO	1919	Quan Nam 1
71	NGÔ THỊ TÁM	1927	Duy Nghĩa
72	NGUYỄN THỊ NHƯ	1910	Trung Sơn
73	NGUYỄN THỊ SỎ (THẢO)	1913	Quan Nam 4
74	ĐẶNG THỊ TRÂM	1919	Trung Sơn
75	DƯƠNG THỊ THUỐC	1915	Quan Nam 5

76	NGUYỄN THỊ ÍCH	1885	Vân Dương 1
77	NGÔ THỊ LIÊN	1906	Vân Dương 1
78	NGUYỄN THỊ THÂN	1907	Trường Định
79	VÕ THỊ TOÁN	1893	Trường Định
80	MAI THỊ LỊCH	1904	Trường Định
81	ĐẶNG THỊ QUYÊN	1905	Tân Ninh
82	NGÔ THỊ LÀNH (LƯỢNG)	1907	Trung Sơn
83	NGUYỄN THỊ HẢI	1919	Trung Sơn
84	DƯƠNG THỊ HỮU	1899	Quan Nam 1
85	NGUYỄN THỊ MÃI	1878	Quan Nam 1
86	VÕ THỊ ĐỂ	1908	Quan Nam 5
87	NGUYỄN THỊ BIÊN	1901	Quan Nam 1
88	HỒ THỊ MÙI	1895	Vân Dương 2
89	BÙI THỊ BỜ	1900	Quan Nam 4
90	TRẦN THỊ ĐỂ	1890	Quan Nam 1
91	PHẠM THỊ CẤN	1917	Trung Sơn
92	PHẠM THỊ CỬU	1901	Vân Dương 1
93	NGUYỄN THỊ HƯƠNG	1897	Quan Nam 3
94	HỒ THỊ QUYÊN	1904	Quan Nam 2
95	NGUYỄN THỊ CỬU	1916	Trường Định
96	ĐẶNG THỊ THÍ	1902	Trường Định
97	LÊ THỊ LÁO	1930	Trường Định
98	NGUYỄN THỊ LANG	1903	Quan Nam 2
99	VÕ THỊ LIỆU	1902	Huống Phước
100	TRẦN THỊ CHÚT	1900	Quan Nam 5
101	HUỲNH THỊ VINH	1882	Quan Nam 3

BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ HÒA LIÊN

102	PHẠM THỊ GÀ	1906	Trường Định
103	ĐỖ THỊ DÂN	1917	Trường Định
104	NGÔ THỊ SÂM	1889	Quan Nam 4
105	PHẠM THỊ TIỀN	1887	Vân Dương 1
106	TRẦN THỊ THÌN	1889	Quan Nam 1
107	NGUYỄN THỊ CÁI	1896	Quan Nam 1
108	DƯƠNG THỊ CẦN	1900	Trường Định
109	ĐỖ THỊ HÂN	1909	Quan Nam 1
110	NGÔ THỊ TRÀ	1882	Quan Nam 1
111	HÀ THỊ NHA	1905	Trung Sơn
112	VÕ THỊ DỰ	1912	Quan Nam 5
113	ĐỖ THỊ TOẢN	1910	Quan Nam 2
114	TRƯƠNG THỊ HUƠNG	1911	Quan Nam 3
115	PHẠM THỊ LƯƠM	1910	Vân Dương 1
116	TRẦN THỊ LẬP	1907	Quan Nam 6
117	MAI THỊ THANH	1904	Vân Dương 2
118	TRẦN THỊ THÔI	1910	Quan Nam 1
119	PHAN THỊ LẬP	1909	Quan Nam 5
120	TRẦN THỊ MÓT	1904	Trường Định
121	ĐẶNG THỊ LIỄU	1897	Quan Nam 5
122	NGUYỄN THỊ HUỜNG	1914	Quan Nam 6
123	MAI THỊ HUỜNG	1897	Vân Dương 1
124	NGUYỄN THỊ SÀNG	1898	Trường Định
125	NGUYỄN THỊ BÔN	1924	Quan Nam 5
126	LÊ THỊ KIỂU	1898	Trường Định
127	PHẠM THỊ TÙNG	1919	Quan Nam 5

128	VÕ THỊ LỢ	1902	Quan Nam 3
129	HỒ THỊ XUÂN	1923	Hiền Phước
130	NGUYỄN THỊ CÚC	1889	Quan Nam 1
131	VÕ THỊ TỪ	1894	Quan Nam 4
132	NGUYỄN THỊ XIN	1889	Quan Nam 1
133	NGUYỄN THỊ THÍ	1914	Quan Nam 4
134	NGÔ THỊ HẬU	1910	Quan Nam 6
135	NGUYỄN THỊ TAM	1910	Quan Nam 1
136	HÀ THỊ XU	1915	Quan Nam 1
137	VÕ THỊ TÍCH	1916	Quan Nam 4
138	NGUYỄN THỊ LỤC	1895	Quan Nam 1
139	NGUYỄN THỊ LIÊN	1911	Quan Nam 2
140	NGUYỄN THỊ DƯỠNG	1917	Quan Nam 3
141	NGUYỄN THỊ THÍCH	1904	Quan Nam 1
142	BÙI THỊ KIẾN	1915	Vân Dương 1
143	PHAN THỊ CUÔNG	1926	Vân Dương 1
144	NGUYỄN THỊ LÃN	1913	Quan Nam 5
145	NGUYỄN THỊ MỸ	1917	Quan Nam 2
146	NGÔ THỊ LIÊU	1927	Quan Nam 4
147	NGUYỄN THỊ CẬN	1917	Quan Nam 1
148	MAI THỊ ĐIỀU	1904	Quan Nam 6
149	NGÔ THỊ LONG	1912	Quan Nam 2
150	HỒ THỊ YÊN	1905	Quan Nam 4
151	PHAN THỊ CỐC	1905	Quan Nam 5
152	PHẠM THỊ CA	1920	Trung Sơn
153	NGÔ THỊ CỪ	1911	Quan Nam 5

BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ HÒA LIÊN

154	NGÔ THỊ CHẮM	1920	Vân Dương 1
155	NGÔ THỊ CUƠNG	1920	Quan Nam 1
156	PHAN THỊ THẨM	1923	Quan Nam 5
157	ĐỖ THỊ DANH	1905	Quan Nam 4
158	PHAN THỊ THỈNH	1926	Trường Định
159	HỒ THỊ THÚY	1908	Vân Dương 2
160	BÙI THỊ CẨM	1898	Quan Nam 3
161	PHAN THỊ SỎ	1905	Quan Nam 2
162	BÙI THỊ CÚNG	1890	Quan Nam 1
163	NGUYỄN THỊ DỤC	1912	Quan Nam 4
164	PHẠM THỊ MUỘN	1918	Quan Nam 2
165	NGÔ THỊ LUYẾN	1905	Quan Nam 5
166	HÀ THỊ ĐỢI	1923	Quan Nam 1
167	CAO THỊ MÓT	1902	Quan Nam 3
168	TRẦN THỊ LIÊN	1891	Vân Dương 1
169	HỒ THỊ LẠI	1911	Vân Dương 2
170	LÊ THỊ TOÁN(THÍ)	1902	Trường Định
171	NGUYỄN THỊ HẸN	1883	Quan Nam 3
172	NGÔ THỊ TƯ	1905	Quan Nam 5
173	NGÔ THỊ KHUYẾT	1912	Quan Nam 3
174	BÙI THỊ NHẠC	1895	Tân Ninh
175	NGUYỄN THỊ THÌN	1884	Quan Nam 5
176	PHAN THỊ DUNG	1905	Quan Nam 2
177	NGUYỄN THỊ TIẾP	1909	Trung Sơn
178	BÙI THỊ THÚY(THÍ)	1903	Quan Nam 6
179	TRẦN THỊ XÂNG(CHẮM)	1912	Vân Dương 1

180	BÙI THỊ DIỄN	1890	Quan Nam 4
181	NGÔ THỊ CHÚT	1902	Quan Nam 3
182	MAI THỊ CẨM	1902	Quan Nam 5
183	NGÔ THỊ TẮU	1911	Quan Nam 2
184	DƯƠNG THỊ TỬU(CỬU)	1919	Trường Định
185	NGÔ THỊ ÚT	1883	Quan Nam 6
186	HỒ THỊ NGUYỄN	1918	Quan Nam 6
187	PHAN THỊ ĐÌNH	1903	Trường Định
188	TRẦN THỊ DỤC	1890	Quan Nam 4
189	ĐẶNG THỊ NUÔI		Quan Nam 6
190	VÕ THỊ ĐÚM	1910	Quan Nam 5
191	MAI THỊ VỊT	1916	Quan Nam 5
192	TRẦN THỊ ĐIỂM	1887	Vân Dương 1

MỤC LỤC

LỜI GIỚI THIỆU	5
----------------------	---

Chương Một

HÒA LIÊN 10 NĂM ĐẦU KHẮC PHỤC HẬU QUẢ CHIẾN TRANH, ỔN ĐỊNH ĐỜI SỐNG NHÂN DÂN VÀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI TRONG TÌNH HÌNH ĐẤT NƯỚC CÓ CHIẾN TRANH (1975 - 1985)

I. THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH HÒA HỢP DÂN TỘC VÀ NHỮNG NHIỆM VỤ CẤP BÁCH SAU CHIẾN TRANH (3.1975 - 1979)	9
--	---

II. KHẮC PHỤC KHÓ KHĂN, TẬP TRUNG KHÔI PHỤC VÀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI, TRONG TÌNH HÌNH ĐẤT NƯỚC CÓ CHIẾN TRANH (1979-1985)	43
---	----

Chương Hai

THỜI KỲ THỰC HIỆN ĐƯỜNG LỐI ĐỔI MỚI CỦA ĐẢNG (1986 - 1996)

I. HÒA LIÊN NHỮNG NĂM ĐẦU THỰC HIỆN ĐƯỜNG LỐI ĐỔI MỚI (1986-1991)	79
--	----

II. ĐẨY MẠNH PHÁT TRIỂN KINH TẾ, CHÍNH TRỊ, VĂN HÓA - XÃ HỘI (1991-1996)	95
---	----

Chương Ba

HÒA LIÊN TRONG NHỮNG NĂM ĐẦU XÂY DỰNG, PHÁT TRIỂN TRONG CƠ CHẾ THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG TRỰC THUỘC TRUNG ƯƠNG (1997 - 2005)

I. NHỮNG THAY ĐỔI BƯỚC ĐẦU VỀ KINH TẾ,
CHÍNH TRỊ - XÃ HỘI SAU KHI TRỰC THUỘC THÀNH
PHỐ ĐÀ NẴNG 121

II. THÀNH TỰU PHÁT TRIỂN KINH TẾ, CHÍNH TRỊ,
VĂN HÓA - XÃ HỘI (2000 - 2005) 133

Chương Bốn

THỜI KỲ XÂY DỰNG, PHÁT TRIỂN HÒA LIÊN THEO HƯỚNG NGÀY Càng VĂN MINH, HIỆN ĐẠI (2005 - 2015)

I. ĐẨY MẠNH PHÁT TRIỂN CƠ SỞ HẠ TẦNG, TẬP
TRUNG HOÀN THÀNH CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU
QUỐC GIA VỀ NÔNG THÔN MỚI 155

II. NHỮNG THÀNH TỰU VỀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ,
CHÍNH TRỊ, VĂN HÓA - XÃ HỘI (2005 - 2015) 176

KẾT LUẬN 213

DANH SÁCH BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ HÒA LIÊN
GIAI ĐOẠN (1975-2015) 224

DANH SÁCH AHLVT XÃ HÒA LIÊN 235

DANH SÁCH LIỆT SĨ XÃ HÒA LIÊN 235

DANH SÁCH MẸ VIỆT NAM ANH HÙNG 236

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ HÒA LIÊN (1975 - 2015)

BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ HÒA LIÊN

NHÀ XUẤT BẢN ĐÀ NẴNG

Lô 103 - Đường 30 tháng 4 - Thành phố Đà Nẵng

ĐT: 02363 797814 - 3797823 - Fax 0236 3797875

Chịu trách nhiệm xuất bản:

NGUYỄN KIM HUY

Biên tập : NGUYỄN THỊ THANH THỦY

Bìa & Trình bày : LÊ HOÀNG QUÝ

Sửa bản in :

Thực hiện liên kết xuất bản: Đảng bộ xã Hòa Liên.

Địa chỉ: Xã Hòa Liên, huyện Hòa Vang, TP. Đà Nẵng.

In 500 cuốn, khổ 14,5 x 20,5 cm tại Công ty CP In và Dịch vụ Đà Nẵng. Địa chỉ: 420 Lê Duẩn, TP. Đà Nẵng. Số ĐKXB: 651-2020/CXBIPH/02-15/ĐaN. QĐXB số xxx/QĐ-NXBĐaN, cấp ngày 17/3/2020. Mã ISBN: 978-604-84-4976-6. In xong và nộp lưu chiểu quý II/2020.

